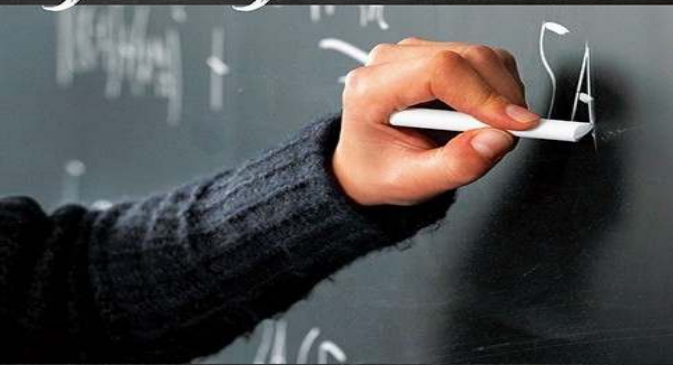


Trên bục giảng

Brad Cohen
cùng Lisa Wysocky

Dịch giả

UÔNG XUÂN VY
VI THẢO NGUYÊN



*"Bị chối bỏ,
tôi quyết tâm trở thành người thầy
mà tôi chưa bao giờ có được!"*

TGM
BOOKS



NXB
PHỤ NỮ

Giới thiệu

Khi còn mài đống quần trên ghế nhà trường, ai là người thầy người cô mà bạn yêu quý nhất, hay ít ra là người tạo ấn tượng tốt nhất với bạn? Đa số chúng ta, nếu có cơ hội được cấp sách đến trường, đều có thể dễ dàng trả lời câu hỏi này. Nhưng đối với Brad Cohen, tác giả của quyển sách Trên Bục Giảng, thì không dễ chút nào!

Từ nhỏ, Brad đã mắc phải một hội chứng rối loạn thần kinh tên là Tourette. Anh thường xuyên bị co giật và phát ra những âm thanh ồn ào, có khi nghe như tiếng chó sủa, ngoài mong muốn và không thể nào kiểm soát được. Vào những năm 1980 khi Brad lớn lên, các bác sĩ không biết nhiều về chứng rối loạn thần kinh này, và xã hội hầu như chưa biết đến sự tồn tại của nó. Hậu quả là anh bị mọi người chung quanh kỳ thị, chế nhạo, thậm chí đánh đập, có người còn nghĩ anh bị ma ám. Anh bị cấm bén mảng đến rạp chiếu phim, rạp hát, nhà hàng... chung quy là tất cả những nơi đông người. Tệ hơn cả, những người thầy, người cô mà anh hết lòng tin tưởng

cũng nhiều lần đuổi anh ra khỏi lớp.

Những tưởng một đứa trẻ bị cô lập và đối xử tàn nhẫn như thế sẽ lựa chọn trốn ru rú trong nhà, tránh xa những ánh mắt mỉa mai soi mói, như bao người tật nguyền khác. Nhưng không, chính thời thơ ấu khắc nghiệt lại càng thôi thúc anh **trở thành một người thầy biết động viên và cảm thông với học trò - người thầy mà chính anh chưa bao giờ có được**. Đi học còn khó, huống chi là đi dạy. Hiển nhiên, cuộc hành trình trở thành người thầy của anh đầy rẫy những chông gai.

Về tác giả



Brad Cohen là một diễn giả, giáo viên và tác giả đầy nhiệt huyết, chủ nhân của giải thưởng Giáo viên giỏi nhất năm, bang Georgia. Anh sáng lập nên trung tâm dành cho trẻ mắc hội chứng Tourette và được đưa lên chương trình Oprah. Năm 2006, quyển sách Trên Bục Giảng giành được giải thưởng sách giáo dục dành cho những nhà xuất bản tự do. Cuộc đời của Brad là chủ đề cho bộ phim của hãng Hallmark Hall of Fame.

Cảm nhận về quyển sách Trên Bục Giảng

*“Quyển sách **Trên Bục Giảng** là câu chuyện dành riêng cho những người chịu thiệt thòi trong cuộc sống, những người từng vấp ngã trên đường đời, những người cho rằng cuộc đời này gây cho mình quá nhiều khó khăn trắc trở.”* - Jim Eisenreich, cựu vận động viên bóng chày Major League, mắc hội chứng Tourette

“Tác giả Brad Cohen đã biến hội chứng Tourette thành tài sản quý giá, và biến cuộc đời anh thành nguồn cảm hứng vô tận.” - Nghị sĩ Johnny Isakson, bang Georgia

“Câu chuyện về một đứa trẻ gặp trở ngại to lớn trong việc học, cuối cùng lại giành được giải thưởng Giáo viên giỏi nhất năm ở bang Georgia là một minh chứng cho ý chí bất diệt của con người.”

Mục lục

Cảm nhận về tác phẩm Trên Buc Giăng

Lời nói đầu của Jim Eisenreich

Lời

Lời cảm ơn

CHƯƠNG 1: CHÀNG HỀ

CHƯƠNG 2: MẮT KIỂM SOÁT

CHƯƠNG 3: CHỨNG MÁY GIẬT KÍCH PHÁT

CHƯƠNG 4: MÓN BÁNH MÌ WONDER KÈM SỐT
MIRACLE WHIP

CHƯƠNG 5: GIỚI THIỆU NGƯỜI LA

CHƯƠNG 6: LỜI MỜI

CHƯƠNG 7: KHI “HOÀN CẢNH” CHIẾN THẮNG

CHƯƠNG 8: THỬ LÀM GIÁO VIÊN

CHƯƠNG 9: TÌM CHƯA ĐÚNG CHỖ

CHƯƠNG 10: HÀNH TRÌNH MÊT MỎI

CHƯƠNG 11: KHÔNG CHƠI TRÒ TRỐN TÌM

CHƯƠNG 12: BƯỚC LÊN BUC VINH QUANG

CHƯƠNG 13: TƯỜNG NHỚ HEATHER

CHƯƠNG 14: TÌNH TIẾT BẤT NGỜ TRONG
KỊCH BẢN CŨ

CHƯƠNG 15: KHÁC BIỆT

LỜI KẾT

ALBUM ẢNH

PHỤ LỤC

NGUỒN THAM KHẢO

DỊCH GIẢ

Cảm nhận về tác phẩm Trên Bục Giảng

“Một quyển sách rất đáng đọc... *Trên Bục Giảng* là câu chuyện đặc sắc về một người đàn ông phi thường đã học cách đối mặt với nỗi bất hạnh khôn cùng.”

Midwest Book Review, Reviewer's Choice

“Cảm ơn Brad, vì sự quyết tâm, nghị lực, lòng trắc ẩn và cả sự kiên gan bền chí của anh. Cảm ơn anh vì đã dám chia sẻ câu chuyện đời mình với tất cả chúng tôi.”

*Susan Conners - Chuyên viên giáo dục
Hội liên hiệp các tổ chức nghiên cứu hội chứng Tourette*

“Quyển sách này mang đến một thông điệp chân thành và sâu sắc về niềm hy vọng trong việc đối mặt với những rối loạn chức năng tiềm ẩn trong cơ thể.”

Neal Adams - Bác sĩ, Thạc sĩ sức khỏe cộng đồng,

“Câu chuyện của Brad Cohen là một thắng lợi vinh quang của niềm hy vọng, lòng quyết tâm, ý chí kiên định và tính hài hước. Cách Brad sống với hội chứng Tourette là minh chứng cho những điều kỳ diệu xảy ra khi bạn mong đợi điều tốt đẹp nhất ở mọi người, đặc biệt là ở bản thân mình.”

Peter J. Hollenbeck - Giáo sư, Tiến sĩ, Phó khoa Sinh học, Đại học Purdue

“*Trên Bục Giảng* không chỉ đơn thuần là một quyển sách viết về hội chứng Tourette, mà còn là sự miêu tả mạnh mẽ nhưng không kém phần cảm động về những khó khăn cũng như chiến thắng trong cuộc sống của một người đàn ông trẻ tuổi.”

Sheryl K. Pruitt - Thạc sĩ giáo dục, Giám đốc chẩn đoán lâm sàng thuộc Trung tâm chẩn đoán và điều trị rối loạn tâm thần Parkaire.

Cố vấn kiêm đồng tác giả quyển sách
Teaching the Tiger và Understanding
Tourette Syndrome: A Handbook for Educators

Dành tặng những ai mắc hội chứng Tourette

Lời nói đầu của Jim Eisenreich

Tôi là Jim Eisenreich, cựu vận động viên bóng chày chuyên nghiệp. Tôi cũng mắc hội chứng Tourette như Brad Cohen. Đó là một dạng rối loạn thần kinh gây ra sự co giật cơ một cách liên tục không thể kiểm soát, đôi khi phát thành tiếng, còn gọi là tật máy giật (tic). Tôi gặp Brad lần đầu tiên tại Hội nghị toàn quốc về hội chứng Tourette, vào thời điểm đó anh đang ở độ tuổi đôi mươi. Chúng tôi được xếp cùng nhóm thanh thiếu niên với nhau, và khi ấy tôi đã rất kinh ngạc trước phong thái đỉnh đạc, sự tự tin và cả tâm huyết của anh dành cho giáo dục. Tuy ở cái tuổi còn rất trẻ đó, nhưng ấn tượng của tôi về Brad là một chàng thanh niên rất kiên nghị và tận tâm. Khi trò chuyện với Brad, bạn sẽ dễ dàng nhận thấy anh hay phát ra những âm thanh không kiểm soát, thường xuyên đến nỗi có thể khiến người nghe phân tâm. Nếu tôi cũng bị nặng như vậy, thật tình tôi không biết là mình có dám đứng nói trước đám đông một cách hùng hồn và tự tin như Brad không. Dẫu vậy, tật phát ra tiếng kêu không kiểm soát, hay cả những tật máy giật khác

mà anh đang mắc phải cũng không thể ngăn anh nỗ lực đạt được mục tiêu của mình hoặc truyền đạt kiến thức cho mọi người về hội chứng Tourette.

Ngay lần gặp gỡ đầu tiên ấy, chúng tôi đã thấy mình có rất nhiều điểm chung: cả hai đều có những triệu chứng khởi phát vào năm sáu, bảy tuổi; cả hai đều bị chẩn đoán sai, gặp nhiều khó khăn ở trường và bị chúng bạn đem ra làm trò đùa không thương tiếc. Ngoài ra, chúng tôi cũng có những thể mạnh nổi trội. Chẳng hạn như thể mạnh của tôi là thể thao, và tôi là thành viên chính thức của đội Florida Marlins từng thắng giải vô địch bóng chày Hoa Kỳ; còn Brad thì trội về kỹ năng lãnh đạo cũng như khả năng đặc biệt có thể khiến mọi người cảm thấy thoải mái, dễ chịu khi ở gần anh. Khi Brad nói chuyện, bạn sẽ liên tục nghe thấy những âm thanh lạ phát ra ngay giữa những câu nói của anh. Nhưng Brad cứ tiếp tục nói như thể chẳng có gì xảy ra với mình, và chính việc tỏ ra không bối rối hay ngượng ngập của anh khiến người nghe nhanh chóng quên đi những âm thanh đó.

Cả Brad và tôi đều không hiểu tại sao não bộ lại khiến chúng tôi thực hiện những hành động kỳ lạ như vậy, và càng không hiểu tại sao mình lại mắc chứng rối loạn

thần kinh này. Nhưng chúng tôi có thêm một điểm chung khác, đó là mong muốn hướng dẫn mọi người hiểu thêm về hội chứng Tourette, đồng thời giúp đỡ những ai đang mắc phải căn bệnh này. Tôi là phát ngôn viên đại diện cho Hiệp hội quốc gia về Hội chứng Tourette; năm 1996 tôi bắt đầu thành lập Quỹ tài trợ Jim Eisenreich dành cho Trẻ em mắc Hội chứng Tourette, nhằm giúp đỡ những trẻ em kém may mắn này đạt được những mục tiêu cá nhân của mình. Còn Brad thì trở thành một người thầy tuyệt vời củađứa trẻ, và là tấm gương mẫu mực cho học trò noi theo. Và giờ đây, Brad cùng Lisa Wysocky là đồng tác giả của quyển sách mà bạn đang cầm trên tay - tác phẩm đánh dấu câu chuyện đời kỳ diệu của anh.

Những thành công to lớn trong cuộc sống mà Brad có được là nhờ anh quyết tâm mạnh mẽ đề ra những mục tiêu phi thường cũng như nỗ lực để đạt được nó. Anh đặt ra cho mình những mục tiêu rất cao và phấn đấu không ngừng cho tới khi đạt được những gì mình đề ra. Brad Cohen không bao giờ để hội chứng Tourette ngăn cản anh làm bất kỳ điều gì anh muốn. Mỗi khi quy ngã trước giông bão cuộc đời, tất cả chúng ta nên nhớ đến Brad.

Câu chuyện đời của Brad hay ở chỗ nó dành cho những người thua thiệt và kém may mắn trong cuộc sống, cho những ai nghĩ rằng cuộc đời bất công luôn đặt ra nhiều thử thách vượt quá sức chịu đựng của họ. Brad Cohen là nguồn cảm hứng to lớn đối với tôi, và tôi hy vọng anh cũng sẽ khơi gợi niềm cảm hứng ấy trong bạn.

Jim Eisenreich

Tháng 1, năm 2005

Lời giới thiệu

Hội chứng Tourette là chứng rối loạn thần kinh trong não bộ khiến người bệnh phát ra những âm thanh không thể kiểm soát và co giật cơ. Tùy vào tình huống và mức độ căng thẳng mà tôi có thể phát ra một tràng dài những tiếng “WAH, wah, wah” hoặc kêu lên nhiều tiếng “woop” chỉ trong vòng một phút. Những lúc đó mặt tôi sẽ đơ ra, hoặc một phần cơ thể tôi sẽ co giật liên hồi. Vì tôi thường bị co giật và phát ra những âm thanh ồn ào và không thể kiểm soát, nghe như tiếng sữa, nên không ít lần tôi bị người ta chế nhạo, thậm chí đánh đập. Tôi cũng nhiều lần bị thầy cô đuổi ra khỏi lớp. Khi tôi lớn lên cùng hội chứng Tourette vào những năm 1980, các bác sĩ không biết nhiều về chứng rối loạn thần kinh này, và xã hội hầu như chưa biết đến sự tồn tại của nó. Lúc đó, tôi còn nghe nhiều người nói rằng tôi bị như vậy là do ma ám. Còn bây giờ thì ở ngoài đường người ta hay nhìn chằm chằm vào tôi; đi xem phim gần như là không thể, chuyện hẹn hò lại càng viễn vông. Tôi là một trong số hơn một trăm ngàn người Mỹ mắc phải hội chứng

Tourette nặng.

Nếu bạn có thể tưởng tượng ra một cuộc sống như vậy, thì hãy tiếp tục hình dung đến nỗi khổ không chỉ trong việc tìm được việc làm, mà là một công việc đòi hỏi bạn phải đứng nói thật tốt trong căn phòng đầy áp người. Vì tôi không được bạn bè và thầy cô thông cảm, giúp đỡ trong suốt thời gian trưởng thành, có lẽ bạn sẽ đoán tôi chọn một công việc thầm lặng nào đó tại nhà - tránh xa những ánh mắt kỳ thị. Nhưng không, chính điều đó càng thôi thúc tôi phải trở thành một người thầy biết động viên và cảm thông mà tôi chưa bao giờ có được. Đương nhiên, hành trình đó không hề dễ dàng; 24 vị hiệu trưởng đầu tiên sau khi phỏng vấn tôi đều lắc đầu bởi họ không muốn thuê một giáo viên mắc hội chứng Tourette.

Trên thực tế, tôi nhận thấy hội chứng Tourette không phải lúc nào cũng là một trở ngại; mà chính những kỹ năng đương đầu với khó khăn tôi học được khi mắc hội chứng này đã giúp tôi thêm tự tin để biến ước mơ làm người thầy giáo tận tâm thành hiện thực. Trải qua những năm tháng bị cô lập khi còn nhỏ, tôi tin rằng kỹ năng tuyệt vời nhất mà một người thầy có thể mang đến cho lớp học chính là sự quan tâm không ngừng đến đời sống

hàng ngày của học sinh. Giờ đây, tôi vẫn luôn nói với các học trò của mình rằng hội chứng Tourette là người bạn đồng hành của tôi, và rằng nếu không có nó thì hẳn sẽ không có tôi bây giờ. Liệu tôi có phải vật lộn với căn bệnh này không? Đương nhiên rồi. Nhưng liệu nó có đáng không? Chắc chắn là đáng.

Tôi nghĩ thế này: mỗi chúng ta đều có lựa chọn nhìn ly nước cuộc sống nửa đầy hoặc nửa vơi. Riêng về phần tôi, từ lâu tôi đã chọn cách nhìn ly nước của mình lúc nào cũng đầy ắp. Mỗi người chúng ta đều có một khiếm khuyết nào đó. Một vài dạng khiếm khuyết, như tôi mắc phải, rất dễ nhận thấy. Những khiếm khuyết khác như sợ độ cao hoặc thiếu tự tin thì khó nhận ra hơn. Cho dù hoàn cảnh của bạn thế nào đi nữa, tôi vẫn mong câu chuyện của tôi sẽ khơi nguồn cảm hứng trong bạn. Hy vọng nó có thể giúp bạn nhận ra rằng bất kể bạn có khiếm khuyết gì, hay gặp khó khăn ra sao, bạn vẫn có thể biến ước mơ của mình thành hiện thực.

Sau cùng, tôi viết quyển sách này với mong muốn tạo sự khác biệt. Tôi hy vọng mọi người sẽ chung tay góp sức với tôi để từng bước làm cho thế giới này ngày một tốt đẹp hơn. Giáo dục là một nhu cầu cấp bách, bởi việc

thiếu kiến thức chẳng phải là một phước lành. Xin hãy giúp tôi truyền tải thông điệp này thay cho những người không có cơ hội lên tiếng.

Tháng 1, năm 2005

Lời cảm ơn

CỦA BRAD COHEN

Tôi muốn gửi lời cảm ơn đến những bệnh nhân mang hội chứng Tourette. Chúng ta là những người đồng cảnh ngộ và thật vui vì vẫn còn nhiều người thông cảm và giúp đỡ chúng ta. Tôi hy vọng quyển sách này sẽ giúp bạn trong quá trình đương đầu với hội chứng Tourette.

Biết nói sao cho hết lòng biết ơn mà tôi dành cho những người đã giúp tôi đến thời điểm này và đã truyền cho tôi niềm cảm hứng? Trước tiên phải kể đến những người trong gia đình tôi, cảm ơn mọi người vì đã luôn ủng hộ tôi vô điều kiện. Gia đình ta đã trải qua nhiều thời điểm khó khăn nhưng chúng ta luôn đứng dậy, mạnh mẽ hơn nhiều. Jeff, Mẹ, Cha, và Diane, cảm ơn mọi người đã luôn ở bên con, cả những khi con tưởng mình không cần ai hết. Được mọi người giúp đỡ khi cần thật không gì tuyệt hơn nữa. Tiếp theo, tôi muốn cảm ơn đại gia đình của mình, vì mọi người đã bên tôi lúc khó khăn để

có ngày hôm nay. Gia đình là quan trọng, và tôi đã nhận ra mình có thể nương tựa vào gia đình của mình.

Xin cảm ơn những người bạn chân thành; tình bạn ấy rất có ý nghĩa đối với tôi. Tôi không bao giờ quên điều đó, các bạn đã thôi thúc tôi vươn đến thành công. Giá mà tôi có thể liệt kê tên của tất cả mọi người, hẳn sẽ phải thêm một quyển sách khác.

Cảm ơn mái trường cấp một thương mến nhất đời tôi, trường Mountain View. Cảm ơn Jim Ovbey và Hilarie Straka, một lời cảm ơn đặc biệt vì đã biến ước mơ trở thành thầy giáo của tôi thành hiện thực và đã cho tôi cơ hội được “bước lên bục giảng.” Cảm ơn tất cả các giáo viên khác, đặc biệt là khối lớp Hai của tôi, cùng những người bạn đặc biệt khác. Và xin cảm ơn đến cả trường Tiểu học Stripling vì đã ủng hộ tôi!

Xin cảm ơn những cô cậu học trò nhỏ tuyệt vời mà tôi đã may mắn được dạy. Các em là những học sinh nòng cốt của lớp và các em đã giúp thầy trở thành người thầy tuyệt vời nhất có thể. Thầy tự tin nhất khi được các em tin yêu. Thầy các em hiểu rằng thầy yêu bục giảng và thầy hy vọng khi các em lên lớp, các em sẽ ngày càng

ngoan, càng giỏi hơn nữa.

Những lời cảm ơn tôi muốn dành đến các cá nhân sau, những người đã làm việc hết mình để tác phẩm này được xuất bản: Sharlene Martin, đại diện xuất bản của Martin Literary Management; Anthony Flacco; Patti Ghezzi, người đã giúp tôi tìm và chọn tựa đề hay nhất cho tác phẩm; Lisa Wysocky vì đã giúp tôi viết sách; Corey Gers làm trang web cho tôi; và Jim Eisenreich đã viết lời đề tặng. Xin cảm ơn Andy Lipman, Wendy Bain, Anne Newhouse và Michael DeFillippo vì đã hướng dẫn tôi; xin cảm ơn Jonathon Lyons vì lòng tốt của anh; và, dĩ nhiên không thể quên Meredith Rutter của VanderWyk and Burnham - cảm ơn vì đã xuất bản sách của tôi.

Cảm ơn các tổ chức: Alpha Epsilon Pi (AEPi) vì đã tin tưởng và cho phép tôi được làm điều mình muốn; B'nai B'rith Youth Organization (BBYO) vì đã mang đến cho tôi một cuộc đời đúng nghĩa.

Xin cảm ơn tất cả những người bạn của tôi ở Relay for Life của hạt Cobb, những người đã giúp tôi hết mình trong một lần kêu gọi gây quỹ trên toàn quốc, cảm ơn các bạn đã chọn tôi làm trưởng nhóm. Tôi xin cảm ơn tổ

chức Atlanta Braves và Kory Burke, cảm ơn vì đã hiện thực hóa ước mơ của tôi - trở thành linh vật Braves.

Tôi sẽ không đánh đổi danh hiệu cao quý ấy cho bất cứ điều gì khác.

Tôi thật lòng trân trọng sự ưu ái mà Hallmark Hall of Fame đã dành cho câu chuyện đời tôi và làm phim về nó. Tôi may mắn có dịp chia sẻ câu chuyện đời mình đến toàn thế giới. Cảm ơn vì đã tin tôi.

Những lời cảm ơn tôi dành cho Hiệp hội Những người mắc Hội chứng Tourette bang Georgia và Hiệp hội Quốc gia về Hội chứng Tourette. Tôi rất hân hạnh được làm việc với tất cả mọi người! Tôi hy vọng thông điệp của mình sẽ luôn ở bên các bạn trong cuộc sống hôm nay và ngày mai, của những ai mang căn bệnh Tourette.

Cuối cùng, tôi cảm ơn tất cả những người đã chấp nhận con người thật của tôi.

CỦA LISA WYSOCKY

Tôi muốn gửi lời cảm ơn đến Sharlene Martin, Anthony

lacco, và Meredith Rutter, những người đã tin tưởng vào sức mạnh trong câu chuyện của Brad, và nếu không có các bạn, sẽ chẳng ai biết đến câu chuyện đó. Xin cảm ơn rất nhiều bạn bè, thành viên gia đình của Brad, những người không quản ngại dành thời gian cho chúng tôi và chia sẻ câu chuyện của họ; tôi chỉ ao ước mình có thể mang tất cả vào tác phẩm này. Và lòng biết ơn sâu sắc tôi gửi đến Brad Cohen, người đã cho tôi cơ hội được bước vào đời anh, một đồng tác giả tuyệt vời, một cậu bạn tài năng toàn diện.

CHƯƠNG 1: CHÀNG HÈ



Tôi lớn lên ở Thành phố St. Louis, bang Missouri, quê hương của kiến trúc Cổng Vòng Cung (Gateway Arch) cao nhất nước Mỹ và đội bóng chày chuyên nghiệp Cardinals. Cha mẹ tôi, Norman và Ellen, ly hôn không lâu sau khi tôi chào đời. Lúc ấy tôi còn quá nhỏ, nên không giống như những đứa trẻ khác, tôi nghĩ chuyện ly hôn đó chẳng liên quan gì đến mình. Mà đúng là nó chẳng liên quan thật. Đến khi đủ lớn để nhận ra việc cha mẹ ly hôn thì tôi đã quen với cuộc sống đó rồi.

Nói tôi là một đứa trẻ hiếu động là đã nói giảm đi nhiều rồi. Mỗi lần vào khu mua sắm, tôi và đứa em - Jeff - thường đùa giỡn kéo mấy thanh treo quần áo cho ngã xuống giữa đường, và thường khiến mẹ tôi mệt lử với hai thằng con trai chẳng bao giờ “hết pin”. Nhưng sự khác biệt giữa tôi và Jeff nằm ở mức độ. Jeff nhỏ hơn tôi 18 tháng, là một đứa trẻ nghịch ngợm đúng kiểu - đôi khi rất khó bảo, nhưng nhìn chung nó cũng giống như bao cậu bé khác.

Còn mức năng lượng của tôi thì khủng khiếp hơn. Tôi chơi những trò cuồng nhiệt hơn Jeff và cũng dễ bị kích động mạnh hơn. Đến khi tôi lên lớp hai, tình trạng tăng động của tôi dĩ nhiên trở thành mối lo ngại lớn trong nhà.

Mẹ tôi nhận ra có điều không ổn và đây là một chứng rối loạn cảm xúc sâu xa hơn và mạnh mẽ hơn nhiều so với những cơn bùng nổ trẻ con của Jeff.

Thời đó vẫn chưa có Internet, và cũng không có nhiều thông tin khả dĩ để giải đáp cho những thắc mắc của mẹ tôi, cũng như xoa dịu nỗi sợ hãi đang lớn dần lên trong bà. Thời bấy giờ, nguồn thông tin xã hội về những tình trạng tương tự như tôi rất ít. Khi những triệu chứng của tôi ngày một trở nặng cũng là lúc mẹ và em trai tôi nhận ra họ đang phải sống chung nhà với một kẻ hoàn toàn xa lạ. Kẻ đó có hình hài giống như tôi, nhưng hẳn lại làm xáo trộn cuộc sống gia đình tôi bởi những phản ứng thái quá mà bản thân tôi không lường trước được, thậm chí không kiểm soát được. Cũng như nhiều người khác mắc hội chứng Tourette, khả năng tập trung của tôi rất kém, kèm theo một số hành vi ám ảnh nhẹ. (Nhiều người mắc hội chứng Tourette còn bị rối loạn thiếu tập trung - ADD, rối loạn tăng động giảm chú ý - ADHD hoặc rối loạn ám ảnh cưỡng chế - OCD). Vậy là cùng với chứng co giật cơ mặt và những hành vi bất tri, tôi còn được trang bị khả năng tập trung của một con muỗi.

Tất cả chúng tôi đều hoang mang, chỉ biết hy vọng mọi

chuyện sẽ ổn.

Cha tôi không hiện diện trong cuộc sống thường nhật của ba mẹ con nên ông xem những cơn bột phát của tôi như trò quậy phá trẻ con thường tình. Vậy nên ông chẳng buồn tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra. Tôi biết hành động lạ lùng này của mình khiến ông khó chịu và thất vọng lắm. Tôi giờ đây chỉ là một phiên bản tệ hại so với hình ảnh hoàn hảo mà ông kỳ vọng ở đứa con trai đầu lòng của mình. Chính sự khó chịu thỉnh thoảng biến thành những cơn thịnh nộ mà ông dành cho tôi khiến ông không muốn ở gần đứa con trai đang trải qua nhiều biến động của mình. Ông vẫn luôn giữ khoảng cách với tôi bằng những tiếng cầu nhàu quen thuộc mỗi khi tôi có hành vi bột phát.

Giờ đây, khi đã lớn và nhìn lại mọi chuyện, tôi chắc rằng lúc ấy cha tôi đang hứng chịu cảm giác bất lực. Cũng phải thôi. Cha chỉ gặp chúng tôi vào mỗi dịp cuối tuần và phải cố gắng duy trì mối quan hệ coi sao cho được với người vợ cũ. Nhiều người chọn cách phớt lờ những chuyện họ không hiểu được hoặc không thể giải quyết. Sau này, tôi phát hiện cha đã làm theo lời khuyên của vài vị bác sĩ. Họ nói vấn đề mà tôi mắc phải thuộc về hành

vì ứng xử và vì thế cần phải nghiêm khắc với tôi hơn. Tôi nghĩ cha luôn cảm thấy day dứt bởi cách ông đã đối xử với tôi, nhưng thật không may là vào thời điểm đó, đó là cách duy nhất ông biết.

Và đó chỉ mới là khởi đầu cho vấn đề tôi mắc phải. Đến kỳ trại hè năm tôi chuẩn bị bước vào lớp bốn, mọi chuyện mới thật sự bắt đầu. Năm nào cũng vậy, Jeff và tôi thường đến ở khu cắm trại Sabra ít nhất một tháng - cách thành phố St. Louis hai giờ đồng hồ lái xe về hướng Tây, gần Hồ Ozarks. Tôi mê nơi này lắm vì ở đây tôi có thể chạy nhảy, bơi lội thỏa sức mà không bị ai la mắng. Tôi thích những môn thể thao được tổ chức tại đây, thích chơi đùa với lũ bạn, thích các anh chị cố vấn... Nói chung là thích mọi thứ. Nhưng năm nay, tôi có một thói quen mới và lạ lùng, đó là suốt ngày tôi cứ tăng hăng liên tục, chừng vài giây một lần. Hầu hết thời gian, tôi không ý thức là mình như vậy.

Dĩ nhiên là mấy đứa bạn tôi nhận ra điều đó. Nhưng vì lúc đó không ai - kể cả gia đình tôi và tôi - từng nghe nói đến hội chứng Tourette, nên thói quen mới này của tôi cũng không đáng quan tâm lắm. Mặc dù sau một thời gian, tiếng tăng hăng gần như đã trở thành tiếng ken két

thường trực trong cổ họng của tôi, nhưng mấy đứa con nít bạn tôi vẫn thấy đó là chuyện khôi hài.

Hôm diễn ra buổi lễ bế mạc kết thúc trại hè, chị cô vẫn ngẫu hứng trao cho tôi “Giải Ếch Nhái” vì đã làm cho mọi người thích thú với những âm thanh hài hước trong suốt mùa hè. Tôi cũng chẳng lấy làm buồn khi nhận cái giải thưởng châm chọc đó cùng với tấm bằng là một mảnh giấy được viết tay. Tính tới thời điểm này, chứng phát âm bừa bãi của tôi chỉ mới dừng lại ở những tiếng tăng hăng không dứt kèm theo vài tiếng làu bàu kỳ quặc. Tôi thường được đề yên thân vì nhiều người nghĩ tôi là một tài năng mới nổi có thể tạo ra những âm thanh vui nhộn - và tôi thấy vui khi mọi người nghĩ vậy.

Dẫu vậy, trong thâm tâm, tôi thấy những hành động lạ lùng của mình thật khó chịu và phiền phức đến mức tôi đã cố gắng hết sức không nghĩ tới nó. Thế nên, dẫu cho trò giễu cợt ẩn chứa đằng sau Giải Ếch Nhái là gì đi nữa, tôi nhớ rõ mình đã bước lên nhận giải mà không hề cảm thấy ngượng ngùng. Trên thực tế, tôi cứ nhe răng cười như mấy anh hề được khán giả ủng hộ hết mình vì những trò khôi hài mà anh ta mang lại. Giải thưởng và sự quan tâm tích cực của mọi người khiến tôi tin rằng - ít

nhất là trong một thời gian ngắn - tôi có thể chôn vùi những hành động quái lạ của mình hoặc giấu nó đằng sau vỏ bọc của một kẻ thích đùa lập dị.

Dĩ nhiên thứ danh tiếng đó sẽ lôi kéo sự chú ý của mọi người chung quanh, nhưng bạn vẫn có thể mang bộ mặt của kẻ thích đùa lập dị ra đường mà không sao cả. Người ta có thể nhìn bạn bằng con mắt khó chịu, nhưng rõ ràng là họ sẽ không sấm soi phán xét. Và khi họ thật sự để ý, họ không xem bạn là người dị hợm, đơn giản là một kẻ khoái pha trò mà thôi - vậy nên từng có lúc tôi quên được chuyện đó. Tôi chẳng sao cả - chỉ đơn giản là một gã vui tính thích tạo ra những âm thanh vui nhộn thôi, đúng không?

Kể từ dạo đó, người ta hay hỏi liệu tôi có cảm thấy tổn thương hay không khi nhận giải thưởng hàm chứa sự giễu cợt như vậy. Nhưng lúc ấy, một tiếng nói thông thái đến mức tôi không hiểu nổi dạy tôi làm ngơ tất cả mọi lời đả kích châm biếm và chỉ đón nhận phần danh giá nhất của giải th

Tôi không biết có nên lấy làm vui vì quyết định thông minh (hay may mắn) đó của mình, nhưng chắc chắn tôi

biết cách vận dụng nó vào cuộc sống. Mỗi khi nghĩ về cuộc đời mình hoặc của người khác, tôi thường thấy mọi người tỏ ra giận dữ hay đau khổ khi bị đả kích cá nhân, mà không hề nhận ra rằng trong tay họ vẫn còn một chọn lựa khác: họ có thể *quyết định* cứ xem những lời bình luận hoặc thái độ tưởng như đầy tổn thương đó chẳng qua là cách mọi người bày tỏ sự quan tâm mà thôi.

Chắc chắn là không phải lúc nào cũng nghĩ như vậy được. Nhưng tôi chỉ biết rằng cuộc sống cá nhân cùng sự nghiệp của tôi là minh chứng vững chắc rằng quan điểm đó thật sự hữu ích. Khi chúng ta quyết định xem sự quan tâm của người khác là một tín hiệu tích cực, tự khắc chúng sẽ mang đến những hệ quả tích cực.

Mấy tháng hè trôi qua, một năm học khủng khiếp lại bắt đầu với những giờ học im lặng dài lê thê và không có chuyện dung túng cho đùa lảm mồm như tôi - người “luôn thích gây sự chú ý đối với người khác bằng những âm thanh phá rối.” Đây là nguyên văn câu phê bình của một giáo viên đứng lớp tôi.

Tôi đã nói mình ghét trường học đến mức nào chưa nhỉ?

Tôi chẳng phải là một học sinh ngoan. Tôi không thể giữ im lặng và tập trung quá lâu nên lúc nào thầy cô cũng chỉ trích tôi. Và giống như tác phẩm *Lord of the Flies* (*Chúa Ruồi*), bọn trẻ con trong trường luôn chĩa mũi dùi vào đứa bị cho là khác biệt. Chúng chế nhạo tôi, đánh tôi bất cứ khi nào có thể, và đơn giản xem như tôi không hề tồn tại.

Nhưng đó chỉ mới là những ngày đầu khi hội chứng xuất hiện. Kẻ phá bình đang ngủ say đâu đó trong cuộc đời tôi bỗng vươn vai thức giấc với tốc độ chóng mặt. Phút chốc mọi thứ trở nên vô cùng tồi tệ.

Ngay lúc tắt máy giặt của tôi trở nên trầm trọng, chúng tôi chuyển nhà và tôi phải nhập học ở một ngôi trường mới, trường Tiểu học Green Trails. Từ nhà cũ của tôi đến ngôi trường mới chỉ khoảng 13 km, nhưng điều đó có nghĩa là cái gì cũng mới: thầy cô mới, bạn bè mới, không có bất cứ thứ gì quen thuộc. Tôi cực kỳ căng thẳng khi vừa phải chuyển nhà, vừa phải chuyển trường.

Chuyện còn bi đát hơn khi ngoài việc liên tục tăng hăng, cứ mỗi lần ngồi trong xe hơi là tôi lại đập đầu gối vào cửa xe. Đương nhiên là chuyện này khiến mọi người cáu

tiết. Cũng phải thôi, sao mà trách họ được chứ? Và khi tôi cố giải thích: “Con không kiểm soát được”, tôi dễ dàng nhận ra vẻ thắc mắc trong mắt mọi người, không biết tôi nói vậy nghĩa là sao. Phải chăng khi thú nhận “không kiểm soát được”, tôi đã khẳng định mình là kẻ phá bĩnh chính hiệu?

Cái thói đập đầu gối vào cửa xe của tôi đã khiến cha tôi thật sự nổi giận và nhiều lần ông đã mất bình tĩnh đến độ bạt tai tôi để tôi thôi không làm cái trò đó nữa. Sừng sốt vì bị ăn tát, cùng với nỗi lo sợ sẽ ăn thêm một cái tát nữa cũng đủ giúp tôi tạm dừng tật máy giật trong chốc lát. Nhưng vấn đề là cái tật máy giật ấy không bao giờ dừng lại quá lâu, nên ngay cả khi biết sẽ bị ăn tát nếu lại máy giật, tôi vẫn không sao kiểm soát được hành vi của mình. Hãy nhớ rằng hội chứng Tourette bao gồm cả những hành vi *không thể kiểm soát* của cơ chế thần kinh. Bất người mắc chứng Tourette dừng một hành vi nào đó cũng giống như buộc người bị dị ứng không được hắt hơi vậy.

Và thế là chàng hề không còn bao nhiêu đất diễn nữa. Không còn ai cười, đặc biệt là sau khi tôi bổ sung thêm tật máy giật thứ ba vào danh mục kỳ dị của mình: tiếng

sủa chối tai. Thử hình dung trong lớp học phải ngồi cạnh một người mà cứ mỗi phút lại thốt ra vài lần những tiếng ồn như “RAHHH...rahh...rah” hay “wah... WAH”. Vậy mà giờ đây thỉnh thoảng còn thêm tiếng “WOOOOP” kèm sự co giật cơ mặt. Thời gian đó, có những lúc âm thanh tôi phát ra còn ồn hơn bây giờ, thế nên trong suốt nhiều năm học, gần như tôi đã hét lên trong lớp.

Tiếng sủa cũng xuất hiện rất đột ngột, giống như tắt máy giật. Có hôm dường như tôi hoàn toàn không sủa, nhưng ngay hôm sau thì lại tiếp tục. Cũng như tật tăng hăng, tôi sủa một cách tự động và hầu như không nhận thức được. Nói chung, quanh quẩn trong nhà thì cũng chẳng sao, nhưng khi ở nơi công cộng, tiếng sủa khiến mọi người chú ý đến tôi. Chẳng ai thoải mái nổi khi có một thằng nhóc cứ tạo ra những âm thanh ồn ào giữa chốn đông người như vậy. Sau hai ba lần kêu ăng ẳng không đúng chỗ, tôi nhận ra mình không thể giả tảng như đang cố tình kêu lên “cho vui” nữa.

Chưa hết, tôi còn hay chạy vòng vòng như điên, nên mẹ tôi quyết định đưa tôi đến gặp bác sĩ. Ông cho tôi dùng Dexedrine, một loại chất kích thích thần kinh trung ương thường được kê cho những người mắc chứng rối loạn

thiếu tập trung (ADD) và rối loạn tăng động giảm chú ý (ADHD) thời bấy giờ. Chưa ai chẩn đoán tôi mắc hai chứng bệnh này, nhưng những chất kích thích thần kinh như Dexedrine ít ra cũng giúp giảm chứng tăng động mà tôi đang mắc phải. Một năm sau đó, vì tôi cư xử ngày càng tệ, nên liều lượng thuốc điều trị cho tôi cũng tăng dần lên. Cả mẹ và bác sĩ đều nghĩ rằng họ đang có hướng điều trị thích hợp cho chứng tăng động của tôi, nhưng sau này mới biết không phải như vậy.

Cường độ vận động cao một cách bất thường của tôi và Jeff là nguyên nhân dẫn đến việc chúng tôi phải chuyển nhà và chuyển trường. Mẹ nghĩ chúng tôi cần có một khởi đầu mới mẻ, thế nên bà chuyển chúng tôi đến sống ở vùng lân cận, nơi vẫn còn vài gia đình người Do Thái sinh sống và khá gần với Trung Tâm Cộng Đồng Người Do Thái (Jewish Community Center - JCC). Em tôi, Jeff, rất thích nhà mới, trường mới, và thích kết bạn với mấy đứa bạn mới. Mặc dù nhỏ hơn tôi một tuổi rưỡi, nhưng trong môi trường mới mẻ đó, khả năng hòa nhập rất tốt của Jeff chính là dấu hiệu cho thấy sự khác biệt ngày càng rõ giữa hai chúng tôi.

Còn tôi thì ngược lại. Tôi cảm thấy cực kỳ căng thẳng

với sự thay đổi này. Việc thích nghi với hoàn cảnh sống mới đã trở thành một trong những điểm yếu nhất của tôi. Những thay đổi nội tâm không kiểm soát nổi khiến tôi cực kỳ chán ghét tất cả những thứ đang biến đổi trong cuộc đời mình. Thêm vào đó, việc phải kìm nén nỗi sợ hãi trong lòng càng khiến tôi thêm căng thẳng và càng khiến tất máy giât trở nên trầm trọng. Tôi không thích chia sẻ tâm tư của mình, và cái giá phải trả về mặt cảm xúc cho quyết định này là vô cùng lớn. Hơn nữa, tôi không thể lường trước mức độ nghiêm trọng của tất máy giât trong một tình huống cụ thể nào đó nên việc bước chân ra đường trở thành chuyện cực kỳ nguy hiểm đối với tôi.

Bởi quá nhiều hiểm họa rình rập khi tôi bước ra ngoài xã hội nên tôi khao khát tất cả những gì mang tính ổn định trong cuộc sống. Những góc ngách quen thuộc trong nhà giúp tôi cảm thấy phần nào kiểm soát được bản thân. Thế nhưng ngay trong chính ngôi nhà mới này, tôi cũng không hoàn toàn thoải mái.

Chẳng hạn như phòng ngủ của mẹ tôi nằm ở tầng trệt, còn phòng anh em tôi lại ở trên lầu; trong khi ở nhà cũ, phòng ngủ của cả nhà đều nằm ở tầng hai. Sự khác biệt

đó khơi dậy cảm giác bất an trong tôi. Tôi không chịu ngủ trong phòng mình. Thay vào đó, hằng đêm tôi lôi chăn gối xuống dưới lầu và ngủ trên chiếc ghế trường kỷ trong căn phòng ốp gỗ của gia đình, nhờ thứ ánh sáng hắt ra từ ti-vi để xua tan nỗi sợ bóng tối. Từ đó trở đi, tôi luôn cần một nguồn sáng nào đó, bởi bóng tối tạo nên cảm giác bất an, mà bất an thì đồng nghĩa với lo lắng. Dần dần, thói quen sinh hoạt mỗi ngày của tôi chỉ tập trung vào việc bám lấy những điều quen thuộc và giảm thiểu những gì không thể đoán trước.

Cách hành xử của tôi báo hiệu một không hay nào đó. Ngoài mẹ tôi ra, bất kỳ ai chịu trách nhiệm chăm sóc chúng tôi trong một thời gian - như người giữ trẻ chẳng hạn - đều sớm bỏ cuộc. Thường chỉ cần một buổi tối, chúng tôi có thể làm cho người giữ trẻ chết khiếp. Mẹ tôi chỉ có thể kiểm soát phần nào chứng hiếu động thái quá của Jeff, nhưng bản thân bà phải thừa nhận có lúc không tài nào kiểm soát được tôi. Hành vi của tôi kinh khủng đến mức nhiều người, kể cả những người trông trẻ, cảm thấy đáng sợ.

Tôi thú nhận rằng không ít lần chúng tôi cố ý dọa các cô trông trẻ. Giống như kiểu học trò đối xử với giáo viên

dự bị vào đứng lớp, hai anh em tôi cũng cố tình gây khó cho các cô. Jeff và tôi là những thằng nhóc tinh quái rất thích nhìn mọi thứ rối loạn cả lên. Thật là vui làm sao khi lật chông vó bàn ghế trong nhà và ném đồ đạc tứ tung khắp phòng! Nhưng phải thừa nhận là lắm lúc chúng tôi hơi thái quá. Cả hai đứa đều không biết điểm dừng. Lúc nào chúng tôi cũng trong trạng thái phấn khích nên không thể ngồi yên, và rõ ràng khi tôi và Jeff hợp sức lại, mọi chuyện càng đáng lo hơn nữa.

Bà ngoại Dorothy chỉ có thể đỡ dần chút ít để mẹ tôi có thêm thời gian nghỉ ngơi. Ông ngoại tôi vừa mất, và bà sẵn sàng dành thời gian rảnh phụ giúp mẹ tôi vài việc vặt. Chúng tôi gọi bà là ngoại Dodo, và chúng tôi rất yêu quý bà. Thịnh thoảng Jeff và tôi ngủ lại trong căn hộ nhỏ của bà. Bà hoàn toàn chấp nhận mức năng lượng khác thường và những âm thanh ngộ nghĩnh tôi phát ra, dù người hàng xóm sống ở tầng dưới không ưa nổi chuyện này. Thịnh thoảng, ông lấy cán chổi đập vào ống thông gió máy lạnh để nhắc chúng tôi nhỏ miệng lại. Tiếc thay, tật máy giặt không chữa bất kỳ thời điểm nào trong ngày, cũng không quan tâm đến chuyện hàng xóm có nổi giận vì tiếng ồn hay không.

Tuy vậy, tuổi thơ tôi không phải chỉ toàn bóng tối âm ảm. Một tia nắng ấm áp thật sự xuất hiện trong đời tôi khi cha mẹ góp tiền mua cho tôi chiếc xe đạp màu xanh lá cây tuyệt đẹp. Tôi được cảm nhận cảm giác tự do thông dong giữa đất trời - một thằng nhóc đạp xe khắp đầu làng cuối phố, có thể tạo ra bất kỳ âm thanh nào nó muốn mà không ai bận tâm. Khi đạp xe, cái sự thật kinh khủng đang lớn dần và bắt đầu ám lấy tôi tan ra trong gió cùng những guồng xe.

Tôi gọi chiếc xe đạp của mình là Ròng Xanh. Với tôi thì tốc độ của nó quả là vô địch. Tôi đã thách đấu với những đứa trẻ khác, và thường tôi là người chiến thắng. Thật may là Ròng Xanh không chỉ siêu tốc mà còn siêu bền nữa. Nó đã sống sót qua hai tai nạn nghiêm trọng; một lần tôi đâm đầu nó vào tường gạch, lần khác tôi lộn nhào xuống cống và phải nhập viện cấp cứu. Lần đó tôi bị chấn động, còn Ròng Xanh vẫn bình an vô sự.

Ròng Xanh còn hơn cả một phần cơ thể tôi. Nó là biểu tượng cho sự tự do và là lớp vỏ bọc cho tôi. Mỗi khi tôi cỡi Ròng Xanh, không ai biết tình trạng bất thường trong tôi. Chiếc xe đạp đó là người bạn trung thành nhất và là vệ sĩ thật sự của tôi. Ngồi trên Ròng Xanh, tôi quên hết

chúng máy giặt của mình và cả những rắc rối tôi gây ra cho bản thân và gia đình. Khi phóng xe băng qua những ngọn đồi trập trùng quanh nhà, đón những ngọn gió vi vu thổi vào mặt mát rượi, tôi vẫn giống như bất kỳ đứa trẻ bình thường nào khác. Tôi ước sao những ngọn đồi đó cứ trải dài bất tận.

Vì tôi cứ rong chơi suốt ngày nên mẹ đã đăng ký cho Jeff và tôi tham gia các hoạt động ngoại khóa tại Trung Tâm Cộng Đồng người Do Thái. Quyết định này của mẹ tôi được chứng minh là hoàn toàn đúng đắn. Tại trung tâm, Jeff và tôi tham gia vào tất cả các môn thể thao, tùy mùa, gồm: bóng chày, bóng rổ, đá banh, khúc côn cầu... Cả hai anh em tôi đều thích nơi này. Chúng tôi có thể ở đó suốt những ngày cuối tuần và hoàn toàn cảm thấy thoải mái. Thậm chí tôi còn rất thích thú với vai trò theo dõi điểm số cho đội bóng rổ của trung tâm... *Ai đấy* đều hò hét trong những trận đấu như vậy.

Những người lạc quan thường cố trấn an mẹ tôi rằng hai anh em tôi không hề bị làm sao cả, chỉ là những cậu nhóc khỏe mạnh và hiếu động mà thôi. Với Jeff thì đúng là như vậy. Nhưng tôi thì khác. Cách hành xử của tôi ngày một trở nên tồi tệ hơn, và mẹ phải rất khó khăn mới

có thể giữ cho tôi không hành động thái quá.

Vấn đề bây giờ là ngoài một vài tật máy giết dạng rối loạn hành vi không thể kiểm soát, tôi còn cảm thấy vô cùng khó khăn trong việc ngăn chính mình không làm gì quá giới hạn. Nỗi lo sợ mẹ sẽ buồn phiền thật ra cũng không khủng khiếp bằng nỗi hoảng sợ khi mất đi khả năng kiểm soát hành vi của mình. Bất kể nguyên nhân là gì thì tôi cũng cảm thấy vô cùng khó khăn để hòa nhập với những người khác. Hầu như người lớn ai cũng cho rằng tôi là một thằng nhóc ngang ngạnh và bất trị. Tôi đã phải tranh đấu với nỗi hồ nghi đang ngày một lớn dần rằng ý chí của tôi, khả năng cơ bản để kiểm soát bản thân, đang tan biến ngay trong con người tôi. Cách hành xử của tôi ngày càng tệ, đến nỗi tôi phải rùng mình mỗi khi nghĩ đến nó.

Cậu em tội nghiệp là người gần tôi nhất, nên tôi thường chọn nó làm mục tiêu cho mấy trận đánh đấm. Jeff là người dễ thông cảm và dễ tha thứ hơn bất kỳ ai khác, nhưng đương nhiên nó cũng có giới hạn. Mấy năm sau, Jeff nói rằng nó cũng thường chủ ý lôi kéo tôi làm những trò dại dột. Jeff không tào về chuyện đó, vì lúc đó, nó biết rằng bản thân tôi không kiểm soát được hành

vì của mình. Nó nói những chuyện đó xảy ra phần là vì áp lực bạn bè, xét cho cùng, nó vẫn là em của một người quái dị, phần là vì một sự thật không thể chối cãi: chúng tôi là anh em ruột và trạc tuổi nhau.

Sự thật thứ hai là một chuyện oái oăm: những lần đánh nhau đó hóa ra lại có ích cho tôi. Phần lớn những chuyện tôi phải vượt qua là tìm nhiều cách khác nhau để đương đầu với chúng máy giặt lạ lùng, và đánh đấm phần nào giúp tôi giảm bớt áp lực trong việc luôn phải cố gắng chứng tỏ mình cũng là người bình thường. Người ta đã chuyển sự chú ý từ tật máy giặt sang con người thật của tôi. Bởi họ thừa biết đứa trẻ nào mà không đánh nhau.

Mẹ vẫn hy vọng phần lớn tật máy giặt và tình trạng hiếu động thái quá của tôi sẽ giảm khi chúng tôi tiếp tục năm học đó để quen với những điều mới mẻ chung quanh. Mẹ cũng nghĩ anh em tôi cần nhiều thời gian ở bên cha hơn. Ngay sau khi chúng tôi chuyển nhà, cha tôi cũng chuyển chỗ ở đến một nơi khác, thế nên giờ đây chúng tôi chỉ gặp ông vào những ngày lễ và được ở bên ông dài hơn khi hè đến. Nhưng chuyện mẹ nghĩ tôi cần nhiều thời gian tiếp xúc với cha hơn có vẻ không ổn cho lắm.

Bằng chứng là cứ mỗi lần gặp cha, tật máy giặt của tôi càng trở nên trầm trọng.

Tôi nhận thấy mình ngày càng máy giặt nhiều hơn, đặc biệt là trong suốt thời gian tôi ở nhà cha, một hậu quả tất yếu khi tôi sống bên cạnh một người cha không biết phải xử lý thế nào với những chuyển biến chóng mặt trong cách hành xử của đứa con trai. Bởi căn bệnh của tôi không được chẩn đoán chính xác từ đầu, nó khiến bao người mệt mỏi, thất vọng; chưa hết, nó còn khiến cha mẹ tôi hình thành những thói quen cư xử hoàn toàn phản tác dụng đối với tôi.

Thời gian này, đối với tôi, cha chỉ là một người đàn ông cao to tính khí thất thường. Công bằng mà nói, chắc hẳn tôi cũng đã không hành xử như một đứa con mà ông mong đợi. Những lần đến thăm cha ngày một trở nên lạc lõng và vô vị. Trong khi tật máy giặt của tôi có chút tiến triển mỗi khi ở cách cha một khoảng cách an toàn, thì đối với cha, các triệu chứng ngày một nặng của tôi cứ như chuyện chỉ có trong phim ảnh. Và bởi ông chứng kiến không đủ lâu nên ông không biết cách nào xử lý nó.

Ít ra thì dù cha con tôi ở cách xa nhau hơn trăm cây số,

cha vẫn luôn dành sự quan tâm và yêu thương cho các con mình. Chúng tôi thường trò chuyện qua điện thoại mỗi sáng Chủ nhật. Nhưng vào những dịp hiếm hoi khi tôi thật sự hiện diện trước mặt cha, thì cha lại khó chịu với một thằng nhóc với vẻ ngoài bình thường nhưng có nhu cầu kỳ quặc là tự làm cho mình trở nên rất lố lằng.

Tôi hiểu lẽ ra tôi phải cảm nhận tình yêu thương bản năng mình dành cho cha ở một mức độ nào đó, cũng như mối quan hệ gắn kết cha - con với ông, nhưng rõ ràng là sự quan tâm yêu thương của cha đã trở thành điều tôi không thể nào có được. Mỗi khi ở nhà cha chơi và đến giờ về, tôi luôn cảm thấy như được giải thoát trong mặc cảm tội lỗi. Nhưng vấn đề là cảm giác được giải thoát đó rất hỗn tạp, bởi thật sự tôi không biết mình có muốn về hay không. Thỉnh thoảng trên chuyến bay trở về nhà, tôi lại bật khóc vì buồn khi phải xa cha, nhưng bên cạnh đó tôi lại thấy vui khi được trở về với những sinh hoạt quen thuộc hàng ngày.

Năm bảy tuổi, khi còn sống trong căn nhà cũ, tôi được giao cho một người “anh lớn” kèm cặp (trong một

chương trình cổ vấn của người Do Thái, tương tự như chương trình Giúp đỡ Thanh thiếu niên) và may mắn khi được ghép đôi với một tình nguyện viên tận tâm và đáng tin cậy tên Steve Mathes. Steve mới 24 tuổi, đã lập gia đình và có một đứa con trai, nhưng anh vẫn tranh thủ thời gian để đảm nhiệm vai trò của người anh lớn một cách nghiêm túc.

Chúng tôi sinh hoạt cùng nhau mỗi hai tuần một lần vào những ngày cuối tuần. Chúng tôi đến xem đội bóng chày Cardinals thi đấu, và có lần còn đi xem đội bóng rổ Harlem Globetrotters biểu diễn. Steve còn đưa tôi đi thảo cầm viên cùng gia đình và giữ tôi ở lại dùng bữa vào tối thứ sáu. Vợ của Steve, chị Julie, rất thích nấu nướng. Chị chế biến những món ăn đơn giản như thịt nướng và tráng miệng bằng bánh bí đỏ. Đó là những món ăn tuyệt vời mà tôi chưa từng được dùng ở nhà bao giờ, bởi mẹ tôi đã quá mệt mỏi với chúng tôi nên cũng không còn sức nấu nướng. Thỉnh thoảng anh Steve và chị Julie còn mời tôi ngủ lại, và đương nhiên là tôi lúc nào cũng hào hứng gật đầu. Vào mỗi buổi sáng thứ bảy, chúng tôi kéo nhau ra cửa hàng bánh donut gần nhà. Tôi thật sự rất thích và đã thích nghi với những thói quen mới cùng gia đình Steve. Ngay cả khi gia đình tôi chuyển nhà đi nơi

khác, Steve và tôi vẫn tiếp tục gặp nhau.

Steve từng nói thay vì chọn phương pháp một người hướng dẫn một người như những chương trình Hỗ trợ Thanh thiếu niên khác, anh xem tôi như một thành viên trong gia đình mình. Chẳng hiểu sao Steve lại biết việc học cạo râu (vì tôi chưa từng thấy cha tôi cạo râu bao giờ) lại rất quan trọng đối với tôi. Anh chưa từng cố làm ra vẻ một người cha, nhưng anh giúp tôi hình dung về một người đàn ông

Với tôi, Steve tiêu biểu cho tất cả những gì tốt đẹp nhất trên thế gian này, bởi anh luôn kỳ vọng vào tất cả mọi người, kể cả bản thân mình nhưng đồng thời vẫn rất công bằng và cư xử như một người thành công. Anh nhận ra những điểm tốt nhất nơi tôi mà người khác không thấy. Cùng với thời gian, và nhờ anh Steve cùng chị Julie đã rộng lòng đón chào tôi bước vào gia đình họ, tôi thấy mặc dù mình không giống ai nhưng tôi vẫn có thể được đón nhận ở một nơi bình thường và an toàn. Tôi vô cùng tự hào được là thành viên của gia đình Steve, và từ dạo đó chúng tôi vẫn luôn giữ mối quan hệ khăng khít như vậy. Steve đã tác động đến mọi thay đổi lớn nhỏ trong tôi. Giờ đây, con trai anh - mới ngày nào

vừa tròn một tuổi lúc anh em tôi lần đầu gặp nhau - nay đã là cậu thanh niên 23 tuổi sống ở Atlanta và đang là sinh viên trường Đại học Emory. Đến tận ngày nay, Steve Mathes vẫn luôn là hình tượng người đàn ông bản lĩnh nhất trong tôi.

CHƯƠNG 2: MẮT KIỂM SOÁT



Năm tôi học lớp hai, vào khoảng thời gian tôi gặp Steve, tính hiếu động thái quá và tật máy giật của tôi càng thêm trầm trọng, nên mẹ đã đưa tôi đến gặp một chuyên gia để kiểm tra xem cảm xúc của tôi có bị ảnh hưởng gì sau

cuộc ly hôn của cha mẹ tôi không. Hàng tuần, mẹ lại tận tình đưa tôi đến gặp hết chuyên gia tâm lý này đến chuyên gia tâm lý khác. Chỉ trong vòng mấy năm sau đó, tổng cộng tôi đã gặp ba chuyên gia tâm lý, nhưng tôi chưa từng tiết lộ gì nhiều với họ. Với tôi, họ hoàn toàn là người xa lạ. Không biết được liệu họ có gây rắc rối gì cho tôi không, và cũng không chắc họ định làm gì với mớ thông tin tôi tiết lộ. Tính tới thời điểm đó, tôi hầu như chưa gặp được nhân vật uy tín nào không gây ra phiền phức cho mình bằng cách này hay cách khác. Bất chấp những suy nghĩ đó, tôi vẫn phải đều đặn trải qua một giờ mỗi tuần bị tra hỏi, và giống như một người tù chiến tranh bé nhỏ ngoan ngoãn, tôi cũng có trả lời chút ít trong khả năng của mình. Kịch bản thường là như vậy : họ hỏi rất nhiều câu hỏi dài, tôi thận trọng đưa ra rất nhiều câu trả lời ngắn. Đây là một ví dụ điển hình, tôi nhớ năm đó mình chín hay mười tuổi:

“Cháu cảm thấy thế nào khi tạo ra tiếng ồn hay máy giặt?”

“Thoải mái.”

“Cháu có thấy giận mẹ vì cha không còn sống cùng gia

đình nữa không?”

“Không!”

“Cháu cảm thấy thế nào khi những đứa trẻ khác không muốn ở gần cháu?”

“Cũng giống mấy người khác thôi - buồn.”

“Mỗi khi gặp rắc rối, cháu muốn đổ lỗi cho ai?”

“Cháu.”

Lúc đó, tôi chỉ có thể trả lời được như vậy, bởi tôi không biết điều gì đang xảy ra. Sau đó, khi biết mình mắc hội chứng Tourette, tôi cũng chẳng đổ lỗi cho ai, đơn giản vì chẳng có ai để mà đổ lỗi.

Chẳng có vị bác sĩ nào thật sự lắng nghe tôi - thế nên dù cho cuộc hôn nhân đổ vỡ của cha mẹ tôi không liên quan gì đến những rắc rối cá nhân của tôi, nhưng cuối cùng thì chuyện đó cũng bị cho là nguyên nhân. Theo tôi thấy, việc tìm ra nguyên nhân căn bệnh không quan trọng bằng việc tìm ra phương pháp điều trị - với giả

định là có người “quan tâm giải quyết” chuyện tôi máy giật, kêu ăng ăng và thường xuyên la hét.

Không lâu sau khi tôi bắt đầu vào học lớp bốn ở ngôi trường mới, những hệ quả tiềm ẩn của chứng Tourette bắt đầu khởi phát. Phần lớn những ảnh hưởng đó chỉ thể hiện qua những việc rất nhỏ, nhưng vì tôi chưa từng được chẩn bệnh, nên đó vẫn là chuyện không ai nghĩ đến. Thật đau khổ khi biết vẫn còn đó những điều bí ẩn có thể bộc lộ bất kỳ lúc nào. Những triệu chứng mới nho nhỏ này bắt đầu xuất hiện như những bóng ma chập chờn trong cuộc sống hàng ngày của tôi, chủ yếu là trong việc học. Đầu óc tôi cũng đâu đến nỗi mà phải học hành khó khăn như vậy.

Thời gian đó tôi không hề biết rằng lúc tôi đi học thì mẹ ở nhà điên cuồng tìm kiếm thông tin về triệu chứng của tôi, bởi tôi bắt đầu làm những chuyện khiến mẹ thật sự lo sợ. Tôi bắt đầu co giật. Các nhóm cơ chính trên mặt, cánh tay, chân và cổ co giật đột ngột mà không hề có lý do rõ ràng. Thử tưởng tượng bạn đang cố đọc sách hoặc làm bài tập thì bỗng nhiên mặt, đầu và cổ giật liên hồi đến nỗi bạn bị chệch hẳn ra khỏi vị trí đang ngồi. Cứ cách vài giây, tôi lại phải ổn định lại chỗ ngồi, cố gắng

định thần trước khi một đợt co giật mới lại kéo đến. Việc đọc những đoạn văn dài trở nên khó khăn hơn bao giờ hết, còn bài tập về nhà thì hầu như tôi không thể nào hoàn thành nổi. Quá trình đó thật sự diễn ra rất chậm, và tôi không hiểu tại sao lại như vậy - đặc biệt là khi tôi biết khả năng nhận thức cũng như ghi nhớ của tôi rất tốt. Chắc bạn cũng biết, tôi không gặp khó khăn gì trong việc hiểu các khái niệm cơ bản hay những tư duy logic ẩn đằng sau những khái niệm phức tạp. Rắc rối chỉ xuất hiện ở thời điểm tiếp cận, khi nào tôi thu nhận thông tin lần đầu tiên, và tôi cảm nhận điều này rõ rệt nhất khi phải đọc bài hay làm toán.

Nhưng những khó khăn trong việc học của tôi xét cho cùng cũng chẳng là gì so với diễn biến ngày càng tệ của tật đập gối. Như tôi từng đề cập, cứ mỗi lần ngồi trong xe là chân tôi lại lắc lư đập mạnh vào cửa. Sau này khi ngồi trong xe cạnh Jeff, tôi bắt đầu rung chân mạnh đến nỗi có thể đập trúng chân nó. Thật ra thì cũng không có gì đáng nói, nhưng hơi phiền, đủ để người ta cảm thấy bức mình. Có nhiều nguyên nhân khiến người ta có thể nghĩ tôi đang muốn kiếm chuyện, nhưng trong trường hợp này, điều tồi tệ nhất là tôi thật lòng không muốn kiếm chuyện với Jeff, cũng không muốn gây ra rắc rối

gì cả. Tôi không có lý do gì cứ phải đập chân vào nó liên tục như vậy. Nhưng ai sẽ tin tôi, khi hành động của tôi hoàn toàn phản ánh điều ngược lại? Đương nhiên là Jeff đã đề nghị tôi không được làm thế nữa, nhưng tôi không làm theo ý nó được. Lúc đó, khả năng diễn đạt của tôi không đủ để giải thích với Jeff rằng cơ thể tôi “cần” cái cảm giác đầu gối mình phải đập vào đầu gối nó - rõ ràng là thế. Tôi thật sự cảm thấy sau mỗi lần đụng chạm, cái cảm giác “cần” kia sẽ giảm bớt. Suốt mấy năm sau, tôi cũng không sao giải thích được; dĩ nhiên là lúc đó tôi không cách nào hiểu được nó. Nhưng tôi nghĩ rằng kiểu giải thích lố bịch như vậy chả khiến tôi tốt đẹp hơn được chút nào.

Chắc bạn cũng muốn biết mỗi lần đến thăm cha, cái tật máy giật này của tôi diễn ra như thế nào.

Nói ngắn gọn là nó làm ông nổi điên. Lần đầu tiên Jeff và tôi đi xe cùng ông, khi đầu gối tôi lại bắt đầu rung giật, ông luôn miệng bảo tôi phải dừng ngay. Đương nhiên là tôi không thể. Và chẳng bao lâu sau việc đó vượt quá sức chịu đựng của cha tôi, cứ như lấy tờ giấy nhám chà lên phần da vùng khuỷa tay vậy. Tức giận, cha tôi bày tỏ tình thương theo cái cách khắc nghiệt của

riêng ông và thụi tôi một quả ngay vào cằm. Tôi bật khóc bởi tôi rất tức giận, xấu hổ và cả bối rối. Tôi rất muốn chân mình không rung giật như thế này, nhưng tôi không thể, và tôi phải trả giá cho những gì mình đã gây ra.

Cha bảo tôi lên ghế trước ngồi. Tôi lại tiếp tục đập đầu gối vào cửa. Vẫn thế, vẫn phải tìm cho được cú đập đúng điệu ấy. Cha nghĩ hoặc là tôi đang chọc tức ông, hoặc là đang cố tình làm hỏng xe ông. Cứ như thế.

Riêng mẹ thì tin tôi khi tôi nói mình không thể kiểm soát được. Mỗi khi thấy tôi lo lắng, bà lại xoa lưng trấn an tôi. Sự quan tâm của mẹ giúp tôi rất nhiều, nhưng tôi vẫn không nói cho bà biết về tất cả những điều đáng sợ khác đang diễn ra trong đầu tôi. Tôi không thể nói cho mẹ biết tôi hoang mang thế nào và tuyệt vọng ra sao. Cái cảm giác tội lỗi khi trút thêm gánh nặng lên vai mẹ chắc sẽ tồi tệ hơn nhiều so với cảm giác thoải mái khi chỉ nói hết tất cả cho bà nghe. Cũng vào thời gian này, tôi đã đủ lớn để hiểu được những áp lực mà mẹ phải chịu khi là một người mẹ đơn thân, đó là chưa kể đến chuyện là mẹ đơn thân của hai thằng con hiếu động thái quá, trong đó có một đứa cư xử hết sức lạ lùng. Thế nên tôi đã cố gắng

hết sức đề tự mình xoay xở mọi việc. Mẹ vẫn luôn hy vọng tôi sớm quen với nhà mới, trường mới, và rồi mọi thứ sẽ ổn. Thế nhưng sau đó mẹ tôi cực kỳ lo lắng khi thầy giáo bắt đầu gửi thư về nhà báo về những hành vi phá hoại của tôi.

Để tôi giới thiệu sơ qua về mẹ mình. Mẹ tôi cao, nhanh nhẹn, luôn tươi cười, tóc màu hạt dẻ và là mẫu người mà nhiều người phụ nữ biết mẹ luôn ngưỡng mộ. Hồi Jeff và tôi còn nhỏ, mẹ bán áo quần ở cửa hàng Saks Fifth Avenue. Sau khi chuyển nhà, mẹ bắt đầu tận dụng thùng đồ hành lý sau xe để tự kinh doanh quần áo thể thao dành cho phụ nữ. Khi khách đến nhà tôi thử quần áo, mẹ kết hợp sự hiểu biết về tiếp thị của mình và tình bạn chân thành để biến những lần mua hàng của họ thành những chuyến ghé thăm vui vẻ. Bí quyết giúp mẹ thành công chính là việc mẹ luôn để lại ấn tượng rằng bà không bao giờ lo lắng. Và đó chính là tính cách vui nhộn của bà.

Mẹ luôn dính chặt với cái điện thoại, và nơi mẹ thích đứng nói chuyện nhất là trong căn bếp sáng sủa. Máy người bạn của mẹ vẫn thường nghe thấy tiếng tôi và Jeff la óm tởm trong lúc mẹ đi tới đi lui trên nền nhà lát đá

trắng. Thường mẹ vẫn hay nói chuyện phiếm, nhưng thỉnh thoảng mẹ lại có những cuộc trao đổi căng thẳng với cha về việc chăm sóc con cái hay về chuyện cha đã gửi tiền chưa. Thường thì tiền vẫn đến trễ. Nhưng đó là do cha. Đến tận bây giờ, quà sinh nhật của tôi vẫn luôn đến trễ. Nhưng từ trước tôi đã tập với suy nghĩ “trễ còn hơn không bao giờ”. Thà là tiền và quà đến trễ còn hơn là không có. Thà là cha mẹ nói chuyện căng thẳng qua điện thoại còn hơn là không nói chuyện với nhau.

Vào một ngày chủ nhật nọ, sau cuộc trò chuyện như thường lệ vào m chủ nhật giữa hai cha con, tôi đưa điện thoại cho mẹ. Thường thì sau đó tôi sẽ chạy lên lầu và tìm cái gì đó để làm, nhưng lần này tôi đã dừng lại giữa chừng để lắng nghe cuộc trò chuyện của cha mẹ. Hầu như chỉ có mẹ nói.

Tôi cảm thấy rất sốc khi nghe mẹ miêu tả cho cha nghe về cách hành xử của tôi. Tôi thấy như tự chơi khăm chính mình khi bước lùi lại mấy bậc thang để lắng nghe sự thật trần trụi đang được phơi bày. Mẹ liệt kê chi tiết những chuyện xấu hổ tôi đã gây ra, hết chuyện này đến chuyện khác. Tôi đứng đó bất động. Tôi thật sự đã làm tất cả những chuyện đó sao? Mặt tôi đỏ bừng xấu hổ khi

nghĩ rằng mẹ đã âm thầm quan sát những hành động lạ lùng của tôi.

Không thể tin được là tôi lại mất kiểm soát như vậy. Thỉnh thoảng mẹ cũng có thói quen hay phóng đại sự việc, thế nên tôi tự hỏi không biết lần này cũng vậy hay không. Những chuyện mẹ kể lại nghe sao tệ quá. Khi cầm điện thoại nói chuyện lại với cha, tôi cố tỏ ra bình tĩnh và trấn an cha rằng mọi chuyện đều ổn. Điều đó giúp ông thấy thoải mái hơn. Cha không muốn nhắc đến tật máy giật hay những hành vi xấu của tôi - ông chỉ muốn nghe tóm tắt ngắn gọn về những khía cạnh đời thường trong cuộc sống chúng tôi, chẳng hạn như tôi làm bài kiểm tra nghiên cứu xã hội thế nào, chơi bóng chày ra sao. Tôi sẵn sàng hợp tác để được cúp máy trong bình yên vô sự.

Cũng trong thời gian này, cha đưa Jeff và tôi đi chơi Disney World với hy vọng nơi này sẽ giúp tôi cư xử như một đứa trẻ lên mười bình thường. Không ai có thể tưởng tượng được tôi khát khao được là một đứa trẻ bình thường như thế nào. Cũng như bao đứa trẻ khác, tôi rất háo hức với chuyến đi. Tôi rất thích đi tàu lượn Space Mountain và chết mê với những nhân vật của

Disney, đặc biệt là chú chó Goofy - nhân vật yêu thích của tôi. Trong suy nghĩ vốn dĩ lạc quan của tôi, tôi đã hình dung suốt chuyến đi, cha con tôi sẽ thân thiết với nhau, và tôi chắc chắn cha cũng có cùng suy nghĩ như vậy. Nhưng thực tế lại khác, tôi đã làm ông mất hết kiên nhẫn vì liên tục máy giặt và vì tính hiếu động thái quá của tôi, vì vậy ông đã nổi giận. Tôi cảm thấy vô cùng chán nản vì cha không hiểu rằng tôi không thể làm chủ được hành vi của mình. Tôi ghét cái sự thật rằng mình không thể trở thành người như cha mong muốn - bất kể tôi đã cố gắng thế nào - và thế là tôi chỉ muốn được về nhà.

Nếu như cha thấy khó khăn trong việc chấp nhận tôi, thì họ hàng hai bên nội ngoại càng tỏ ra hoài nghi về tôi. Cứ mỗi lần nhắc đến tật máy giặt của tôi, ông bà nội luôn phản ứng bằng cách im lặng. Cha mang bộ mặt 'kệ nó, từ từ sẽ hết', mãi cho đến khi tôi được mọi người thừa nhận là có khả năng lãnh đạo vào những năm trung học phổ thông. Các anh chị em họ của tôi cũng tỏ ra không tin tưởng tôi và tránh tiếp xúc với tôi mọi lúc có thể. Điều này khiến cho lần họp mặt gia đình trở nên vô cùng căng thẳng. Nếu không có ngoại Dodo, người thường xuất hiện để cứu nguy và bênh vực cho mẹ, Jeff và tôi,

thì tôi cũng không biết mối quan hệ giữa tôi với các thành viên trong gia đình mình là gì nữa. Điều đó khiến tôi nhận ra ngay rằng được công nhận và chấp nhận là vũ khí hiệu quả duy nhất phá vỡ chuỗi ngày tàn nhẫn mà bất kỳ ai đang chống chọi với bệnh tật cũng phải đối mặt. Mẹ và ngoại Dodo đã cho tôi những vũ khí đó.

Sự thật là mẹ tôi vẫn luôn tìm kiếm giải pháp trong tuyệt vọng, còn tôi thì vẫn không thể kiểm soát bản thân mình. Một lần nọ trong tiệm tạp hóa, tôi nghe một người phụ nữ nói với mẹ tôi một cách nghiêm túc rằng có thể tôi là “bị quỷ ám”. Thật nực cười là những nhận xét kiểu như vậy sẽ đeo bám dai dẳng trong đầu bạn, ngay cả khi cái khoảnh khắc bạn đón nhận nó đã trôi qua rất lâu. Tôi biết điều đó đã làm tổn hại nghiêm trọng đến lòng tự trọng vốn đã không còn tồn tại trong tôi. Tệ hơn là đã có lúc mẹ tôi thật sự nghĩ chuyện đó là thật. Đáng buồn là sau một thời gian, người phụ nữ đó không phải là người duy nhất nghĩ như vậy.

Ai nghĩ sao cũng không quan trọng với tôi. Tôi chỉ biết mình phải luôn xoay sở với chuyện học hành. Đọc được

một chương sách khó như phải chạy đua mà bị cột mấy cục gạch vào mắt cá chân. Tôi biết việc đọc sách không khó đến mức như vậy. Và tôi biết có nhiều đứa khả năng đọc hiểu còn chậm hơn tôi nhưng chúng vẫn có thể đọc trơn tru hơn tôi nhiều. Bất kỳ bài tập đọc nào, đặc biệt là những bài phải đọc nhiều trang, buộc tôi phải nỗ lực ghe góm. Trước khi bắt đầu một chương mới, tôi thường phải đếm trước số trang từ đầu đến cuối. Thỉnh thoảng khi thấy có những chương mà trang cuối chỉ có vài dòng, tôi cực kỳ sung sướng và sẽ đọc trang cuối đó trong niềm hứng khởi ngập tràn.

Người ta vẫn thường hỏi tại sao hội chứng Tourette lại khiến cho việc đọc trở nên đáng chán như vậy. Xét cho cùng thì nếu tôi có thể nhìn rõ, suy nghĩ thông suốt và biết chữ, thì tại sao việc đọc với tôi lại quá khó khăn như vậy? Tạm gác chuyện bị co giật sang một bên, câu trả lời dễ hiểu nhất mà tôi biết được đến giờ phút này là hãy đề nghị một người bình thường tưởng tượng họ đang phải cố đọc bài trong khi vài người khác cùng lúc bập ngón tay tanh tách trước mắt họ và vỗ tay ngay bên tai họ. Với những người bị hội chứng Tourette, những tác động gây xao lãng này tồn tại ngay bên trong bản thân họ. Mọi người chung quanh chỉ nhìn thấy triệu chứng

được thể hiện qua những cơn co giật hoặc máy giật, nhưng đối với bản thân người mắc chứng Tourette, những biểu hiện này chỉ là một phần của vấn đề. Khoảng thời gian tập trung của người bị Tourette bị phá vỡ bởi những suy nghĩ rời rạc và hình ảnh trừu tượng nhá nhem. Chúng liên tục chập chờn, ẩn hiện nh những nhân vật đang nhảy múa trong phim, và bạn không thấy được gì đằng sau chúng - và dường như chúng muốn di chuyển đến chỗ nào tùy ý.

Đúng là thỉnh thoảng tật máy giật cũng ngưng được một lúc, nhưng rồi đến lúc thứ năng lượng tích tụ phát ra như người ta hắt hơi một cái thật mạnh, khi ấy, nó là nước tràn đê, không cách gì ngăn được.

Giờ tôi mới thấy từng có khoảng thời gian - lúc tật máy giật vừa mới khởi phát - cả nó và tôi đều hoàn toàn không thể kiểm soát. Hiện tại, nếu phải kiểm soát nó, tôi sẽ cắn chặt một cây viết hoặc nhai kẹo cao su để tập trung nguồn năng lượng vào việc khác. Đôi lúc làm vậy cũng giúp tật máy giật tạm thời dịu lại. Các loại thuốc khác nhau phần nào giúp giảm cường độ la hét hay ăng ẳng tôi hay tạo ra, nhưng uống nhiều thuốc cũng gây ra những tác dụng phụ như lờ đờ và tăng cân. Nhiều năm

trôi qua, tôi đã dùng nhiều loại thuốc khác nhau để điều trị hội chứng Tourette, và đơn thuốc của tôi liên tục được bổ sung nhiều loại thuốc mới. Thế nên, mặc dù hiện tại không có loại thuốc nào có thể chữa dứt tật máy giật, nhưng hy vọng trong tương lai sẽ có. Nhưng năm tôi học lớp bốn, đối với tôi mà nói thì tất cả những chuyện liên quan đến thuốc men và phương pháp điều trị vẫn còn là chuyện tương lai rất đỗi xa vời.

Mặc dù tật máy giật gây tổn hại nghiêm trọng đến bản thân tôi, nhưng tôi hoàn toàn chưa bao giờ cảm thấy tuyệt vọng. Rất nhiều người mắc chứng Tourette đã tự tử, nhưng tôi chưa từng cảm thấy mình ở đáy sâu tuyệt vọng như thế. Có lẽ tôi có khả năng thiên bẩm giúp tôi chịu đựng được kẻ đồng hành luôn đeo đẳng này. Mặc dù những trận tranh cãi do hành vi của tôi gây ra ở nhà và ở trường luôn khiến tôi buồn bã, nhưng thường thì tôi vẫn cảm thấy lạc quan một cách kỳ lạ trước những bàn tán này. Tôi cho rằng mình vẫn có những dấu ấn của riêng mình, trở thành một con người độc đáo bất chấp sự khinh khi của cộng đồng. So với một số bạn cùng lớp, tôi chưa bao giờ có cảm giác chẳng ai thèm để ý đến mình mỗi khi đi lang thang trong trường. Tôi quyết định xem việc đó là một điều đáng mừng.

Vào thời điểm đó, vẫn có lúc tôi có thể hòa nhập cùng các bạn khác trong đội thi đấu bóng chày (nơi mà thứ âm thanh “kỳ quái” được xem là chiến thuật làm xao lãng tinh thần đối thủ). Jeff và tôi thỉnh thoảng cũng chơi những trò bình thường như bao anh em cùng nhà khác. Chúng tôi lấy trái banh quần vợt cũ để chơi bóng chày và dùng cửa ga-ra như người bắt bóng. Khoảng thời gian tôi vào nhóm Sói Con của hướng đạo sinh, tôi đã tham gia tất cả những hoạt động hướng đạo điển hình, gồm cả việc xây nhà cho chim và tham dự cuộc thi đua xe đồ chơi Pinewood Derby. Hai anh em tôi có hàng trăm xe đồ chơi loại nhỏ và chúng tôi dành hàng giờ liền trong căn phòng ngủ bỏ trống, cũng là phòng chơi của chúng tôi, chơi xe hoặc bày trò với bộ sưu tập thẻ in hình cầu thủ bóng chày và các vận động viên thể thao khác. Chúng tôi thường đóng giả làm các cầu thủ bóng chày hay những tay đô vật của WWF (giờ là WWE) - cụ thể là Hulk Hogan và Gã khổng lồ Andre. Đó là những lúc tôi giống y mọi đứa trẻ bình thường khác.

Nhưng cho dù thỉnh thoảng tôi đã quên mất mình là ai khi hòa vào những khoảnh khắc vui sướng ngắn ngủi này, thì trên thực tế tôi vẫn không bình thường. Tuy

nhân, thay vì thu người lại vì sự bất thường của mình, tôi đã đón nhận nó, cố tình khoác lên mình một diện mạo bất thường để làm tăng thêm cái chất không giống ai của bản thân. Tôi nuôi mái tóc nâu xoắn tít của mình thật dài và để cho nó bù xù theo kiểu châu Phi. Ngoài ra, những bộ quần áo lỗi thời tôi mặc càng khiến mái tóc tôi nổi bật hơn bao giờ hết. Phong cách này cũng khiến tôi trông hơi tinh quái. Hình ảnh đó đã phát huy tác dụng trong một thời gian ngắn, bởi cái nét láu lỉnh tự nhiên của tôi cùng với tiếng la hét ồn ào do tôi tạo ra khiến người khác tưởng tôi “cố tình như vậy” - như thể tất cả những triệu chứng đó chẳng qua chỉ là một phần của trò tai quái.

Bên cạnh việc cố gắng giữ vẻ lập dị của mình, tôi vẫn có thể duy trì được bản chất nội tâm trong những tình huống tương tự - điều đó càng khiến tôi tin rằng việc xây dựng tính cách đặc trưng là nhu cầu cơ bản của con người. Ai cũng có thể tỏa sáng trong một tình huống cụ thể nào đó, họ thể hiện tính cách của mình - hoặc tính cách mà họ mong muốn thể hiện - giúp họ đáp ứng được những nhu cầu hàng ngày và thực hiện được những tham vọng của mình.

Tôi thấy khá thú vị khi nhiều người có hoàn cảnh đặc biệt như tôi thường bị xã hội xem là “không thể chấp nhận được”. Phần lớn con người ta là những cái nồi tròn, chỉ khít với những cái vung tròn. Thế cũng tốt thôi. Tốt đối với họ. Nhưng những người như tôi, là những cái vung méo, hình chữ nhật, tam giác...thường bị xem là thiếu sót không đáng quan tâm. Quan điểm xã hội chúng ta vốn bị chi phối bởi các phương tiện truyền thông đã tạo ra vài công dân nông cạn, và nơi tuyệt nhất để quan sát những hậu quả tai hại của lối suy nghĩ ấy gây ra cho lớp công dân trẻ như thế nào chính là vị trí của giáo viên đứng lớp. Cái giá phải trả là vô cùng to lớn khi trẻ con phải chấp nhận những cách đo lường giá trị con người rất kỳ quái, chẳng hạn như giá trị đó được thể hiện qua việc mang giày “hợp thời” hoặc phải có điện thoại xịn. Chúng ta cần tìm ra những phương pháp tốt hơn để giáo dục con trẻ hiểu đúng giá trị của bản thân chúng, và cả giá trị của người khác. Những thứ không thuộc về vật chất, như lòng tốt và sự trung thành, phải đáng giá hơn nhiều so với một kiểu tóc thời trang. Ngay từ khi còn nhỏ, tôi đã thấy việc được người khác thường xuyên công nhận, dù chuyện không đáng gì, cũng giúp nâng cao lòng tự trọng của tôi suốt thời gian dài sau đó. Nói tóm lại, với bất kỳ ai cũng vậy, sự công nhận và được

chấp nhận có tác dụng như một lò phản ứng nóng chảy tự động trong ta, và nó cứ thế hoạt động, hoạt động, hoạt động.

Khi năm học lớp bốn kết thúc và hè lại đến, tôi trở lại khu cắm trại Sabra. Tôi đón chuyển xe buýt của Greyhound, tay cầm gối, vai mang một ba-lô đầy kẹo. Tôi nóng lòng được gặp lại bạn bè và xem ai sẽ ở cùng lều với mình. Thật tuyệt vời làm sao khi không phải vật vã với môn tập đọc, cũng không phải nhìn gương mặt cau có của cô giáo mỗi khi cô phải nghe tôi đọc.

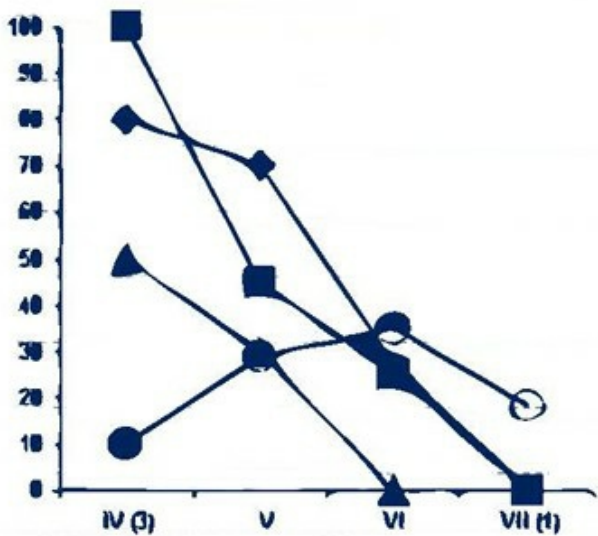
Tôi cần cảm giác thân mật ở khu trại hè. Vì có vẻ như tôi giỏi trò trượt nước, nên tôi rất nôn nóng được trượt lại lần nữa - để nhớ lại cảm giác khi mình làm tốt một việc nào đó - và để hòa nhập với những đứa trẻ khác. Trượt nước là một trong những môn thể thao tuyệt vời vì bạn có thể hò hét thỏa thích mà không bị ai dòm ngó; và, thật buồn cười là khi trượt nước, tôi hoàn toàn không bị máy giặt bởi lúc đó mọi sự tập trung đều đổ dồn vào trò này. Tuy vậy, sau đó tôi lại máy giặt liên hồi như thể giặt bù cho khoảng thời gian không bị giặt lúc đang trượt

nước.

Mùa hè quả thật rất tuyệt vời - đó là khoảng thời gian thư giãn thật sự cần thiết. Mỗi khi đến hè, tôi cảm thấy vô cùng dễ chịu, và đến giờ vẫn vậy. Ngoài trò trượt nước, trại hè còn có rất nhiều nơi giúp một đứa trẻ có thể giấu được tất cả nỗi sợ hãi của nó. Thời gian trôi nhanh, và mọi thứ như trôi nhanh hơn khi tôi không tài nào rũ bỏ được nỗi lo sợ rằng một năm học mới lại đến và tôi sẽ phải trở lại cái nơi mà ở đó, kẻ đồng hành trung thành của tôi sẽ tiếp tục khiến tôi gặp nhiều rắc rối. Sự thật hiển nhiên đó như một quả đạn cối nã thẳng vào bụng tôi. Tận đáy lòng, tôi dám chắc rằng chẳng bao lâu nữa, bản danh sách triệu chứng đang ngày một dài ra của tôi sẽ khiến tôi trở thành một người bị xã hội ruồng bỏ.

Rủi thay, suy nghĩ đó của tôi hoàn toàn đúng.

CHƯƠNG 3: CHỨNG MÁY GIẶT KỊCH PHÁT



Sau kỳ nghỉ hè tuyệt vời tại khu trại hè Sabra, tôi đã cố gắng hết mình để ổn định việc học ở trường, nhưng không được. Dù có nỗ lực thế nào đi nữa, tôi vẫn khiến mọi người, kể cả bản thân tôi, mất tập trung. Khi ấy tôi học lớp năm, và thứ âm thanh tôi gây ra c một to hơn. “Woop! Ja, ja...JA!” Mấy đứa bạn cùng lớp bắt đầu xa lánh tôi, còn các thầy cô giáo hoàn toàn mất kiên nhẫn với tôi.

Sau khi tôi sửa một tràng dài, cô giáo làm tôi bẽ mặt khi bắt tôi xin lỗi trước lớp vì đã gây ồn ào. Sau đó, cô bắt tôi hứa không được tái phạm. Tôi thật sự không hiểu tại sao mình cần phải làm vậy, nhưng dù sao thì tôi cũng đã đứng như trời trồng trước lớp. Tôi, đương nhiên là không vui vẻ gì trước tình huống này, và tôi đoán cô tôi cũng chẳng lấy gì làm thích thú. Khi xin lỗi, tôi nhìn thẳng vào mắt từng đứa bạn, bởi tôi thật sự cảm thấy lấy làm tiếc về việc này, mặc dù tôi không thể ngăn nó lại được. Tôi cũng hứa sẽ không tái phạm dù biết mình sẽ không thể giữ được lời hứa. Và đương nhiên là ngay khi trở về chỗ ngồi, tôi lại tiếp tục sửa.

Tôi biết mình đang gây ồn ào, sao mà không biết được

chứ? Nhưng tôi không biết tại sao. Thế nên khi cô giáo bắt tôi phải đứng trước lớp, tôi hoàn toàn thay đổi cách nhìn nhận của mình về việc tạo ra tiếng ồn. Nếu một giáo viên - người phải làm gương - mà còn không chấp nhận tôi, thì làm sao tôi có thể trông mong mấy đứa bạn đồng trang lứa chấp nhận mình đây? Cái cách cô giáo xét nét tôi khiến tôi lo lắng và bối rối. Lớp học nên là nơi an toàn để trẻ học hỏi, nhưng trong cái lớp này, với cô giáo này, chẳng có gì là an toàn cả.

Với bản năng người mẹ, mẹ hiểu tôi đang gặp chuyện gì, và bà đã lên tiếng bảo vệ tôi, mạnh mẽ như một nàng cọp cái. *“Tôi luôn căng thẳng mỗi khi ở trường, ngày nào cũng vậy,”* mẹ nói. *“Tôi đã đi dạy 5 năm, và tôi hiểu làm giáo viên phụ trách một lớp học đầy trẻ con thì sẽ như thế nào. Nhưng trao đổi với các giáo viên và hiệu trưởng về Brad hết ngày này đến ngày khác giống như đập đầu vào tường vậy. Và tôi vẫn sẽ tiếp tục làm như vậy, miễn là họ chịu lắng nghe tôi.”*

Thế nhưng bên cạnh những tổn thương tinh thần không gì bù đắp nổi, vị giáo viên đó cũng có một tác động tích cực vô cùng to lớn đối với cuộc đời tôi. Chính nhờ sự việc đó - và nhiều sự việc tương tự - mà sau cùng tôi đã

thề với lòng là một ngày nào đó tôi cũng sẽ trở thành một giáo viên, nhưng sẽ là một người thầy vĩ đại mà tôi chưa từng có bao giờ. Tôi sẽ là tấm gương về một người thầy tận tâm, biết quan tâm để lớp trẻ noi theo và sẽ tạo nên những thay đổi tích cực trong cuộc sống của họ. Tôi biết chỉ một vài lời nói tử tế cũng giá trị thế nào đối với một đứa trẻ, và chỉ một sự hỗ trợ nhỏ có thể đáng giá rất nhiều đối với một người trẻ tuổi. Tôi càng lớn, lời thề đó càng trở dậy mạnh mẽ trong

Trong thời gian đó, một người bạn thân của mẹ tôi nhận thấy những vấn đề của tôi và bản thân chú ấy rất quan tâm đến việc này. Một ngày nọ, chú nghiên cứu một quyển tự điển y khoa dày để tìm lời giải thích cho những hành động kỳ lạ đang ngày càng tăng dần của tôi. Chú tìm thấy định nghĩa chính thức nói về một dạng rối loạn thần kinh, gọi là *hội chứng Tourette*, được đặt theo tên Bác sĩ Georges Gilles de la Tourette - nhà tâm thần học tiên phong người Pháp đã chẩn bệnh cho một phụ nữ quý tộc người Pháp 86 tuổi mắc bệnh này vào năm 1885.

Mẹ mang cảm giác ngột ngột vừa mới phát hiện đến gặp bác sĩ của tôi. Ông chăm chú đọc phần định nghĩa và la lên: *“Ôi Chúa ơi! Chúng tôi đã nhầm rồi.”*

Ông lập tức hủy hết những chất kích thích có tác dụng xoa dịu chứng hiếu động thái quá mà ông đã kê cho tôi trước đây, sau đó gửi tôi đến một nhà thần kinh học - người khẳng định là tôi mắc hội chứng Tourette. Tại đây, chúng tôi biết rằng dù các chất kích thích thường có tác dụng với hội chứng Tourette, nhưng không phải lúc nào cũng vậy; ngoài ra, hội đồng y khoa cho rằng các chất kích thích này có thể khiến những triệu chứng của Tourette diễn biến tệ hơn. Suốt vài tháng sau đó, sau nhiều lần liên tục tìm hiểu, mẹ tôi bắt đầu tin rằng chính chất Dexedrine trước giờ tôi vẫn dùng thật sự đã khiến chứng Tourette ngày một trở nặng. Nếu bác sĩ không mắc sai lầm trong chẩn đoán và kê toa, tình trạng của tôi đã không trầm trọng đến mức đó. Tuy nhiên, những nghiên cứu y khoa lúc bấy giờ chưa chứng minh được điều này.

Qua nhiều năm, tôi thấy mỗi người đều có phản ứng riêng với thuốc, và mỗi người đều phải tự tìm hiểu xem loại nào có tác dụng đối với mình. Chỉ có một loại thuốc

duy nhất đặc trị cho triệu chứng Tourette riêng biệt của tôi. Người khác có thể có phản ứng trái ngược. Dù các nghiên cứu y khoa không đưa ra mối liên hệ nào giữa Dexedrine với diễn biến của hội chứng Tourette, nhưng gia đình tôi và tôi tin rằng đây chính là lý do khiến bệnh trạng của tôi trở nên nghiêm trọng như vậy. Chúng tôi đoán chắc phản ứng của cơ thể tôi với Tourette mang tính di truyền, nhưng quyết định của bác sĩ buộc tôi phải liên tục dùng thuốc, thậm chí sau khi tắt máy giặt bắt đầu biểu hiện rõ và sau khi những triệu chứng đó tiếp tục trầm trọng, mới chính là yếu tố thật sự khiến tình trạng rối loạn càng nặng hơn. Ngay sau khi được chẩn đoán, chúng tôi đã đổi bác sĩ.

Bỏ quy đoán về nguyên do tôi mắc chứng Tourette, có một điều vô cùng an ủi là những hành động không thể kiểm soát của tôi đã được y học gọi tên. Hội chứng Tourette tuy còn khá hiếm và dĩ nhiên mới lạ, nhưng là tình trạng rối loạn thần kinh đã được y văn thế giới ghi nhận. Đó quả là một sự giải tỏa tâm lý to lớn, bởi khi bạn nắm được vấn đề, chuyện xử lý sẽ dễ dàng hơn nhiều so với lúc mọi thứ còn mù tịt. Thêm vào đó, cuối cùng thì tôi đã có thể giải thích tắt máy giặt của mình - với người khác, và cả với chính tôi.

Giờ thì chỉ ít là khi ở nhà, tôi không phải lo sợ tật máy giặt không thể kiểm soát và vô thức của mình bị xem là hành vi tiêu cực có chủ ý, mặc dù tôi không chắc cha mình có hoàn toàn tin như vậy hay không. Tôi nghĩ thỉnh thoảng cha vẫn hoài nghi rằng tôi bịa ra lý do tào lao để tiếp tục hư hỏng và quậy phá người khác.

Đương nhiên quan điểm đó chính là điều khiến hội chứng Tourette trở nên nguy hiểm xét về mặt xã hội đối với bất kỳ ai mắc chứng bệnh này. Dù không cố tình, nhưng cha đã dạy tôi bài học đầu tiên về việc đương đầu với những phản ứng tiêu cực vốn là một phần của cuộc sống hàng ngày đối với những ai to tiếng trong rạp chiếu phim, thư viện, nhà hàng, phòng chờ hoặc thang máy - bất kỳ nơi đâu cần sự im lặng. Còn ở tang lễ thì sao? Tôi không dám nghĩ tới!

Giờ thì mẹ tôi đã có câu trả lời, và bà rất nóng lòng được kể với mọi người rằng trong y khoa thật sự ghi nhận chứng bệnh gây ra những vấn đề mà tôi đang mắc phải. Về phần tôi, tôi vô cùng sung sướng khi những khái niệm y khoa này giúp tôi giải thích cho những rắc rối của bản thân, và tôi rất vui mừng khi người ta có thể bớt

xét nét và bình phẩm tôi. Một vấn đề nhỏ của tôi là mẹ biết rõ từng chi tiết một thời gian khá lâu trước khi quyết định nói cho tôi biết. Đầu tiên mẹ tự tìm hiểu một mình, sau đó nói với gia đình và bạn bè, tiếp theo là các thầy cô giáo và sau cùng mới đến tôi. Tôi cảm thấy hơi bối rối khi mình là người cuối cùng biết chuyện, nhưng trước khi tỉ tê với tôi, mẹ đã biết cách giải thích sao cho mọi việc nghe thật hợp lý. Và mẹ vẫn luôn luôn, luôn luôn tìm cách giữ cho mọi chuyện có vẻ khả quan.

Tuy nhiên, không có bất kỳ tài liệu y khoa nào cho biết tôi phải sống với căn bệnh này như thế nào. Mẹ thường gọi điện cho những thành viên thuộc Hiệp hội dành cho bệnh nhân mang hội chứng Tourette và đặt ra hàng loạt các câu hỏi. Khi đã có câu trả lời, mẹ sẽ nói lại với các thầy cô của tôi, với cha, với ngoại Dodo. Họ vô cùng ngạc nhiên khi lối cư xử kỳ lạ của tôi cũng có một cái tên y khoa. Với họ, thật vô lý khi y khoa lại có một dạng rối loạn có thể khiến người ta co giật và la hét. Chưa nghe chuyện tương tự. Mãi về sau, Tourette mới trở thành chủ đề được nói đến nhiều trong các vở kịch được chiếu trên ti-vi. Điều đó khiến họ cảm thấy kỳ lạ quá đời - như thể ai đó đã nói với họ rằng tôi như vậy là do bị ếm bùa.

Khi ấy, mẹ tôi đang trải qua khoảng thời gian vô cùng khó khăn. Mẹ dần vật vờ vì cảm giác tội lỗi, bà cho rằng mình phải linh cảm được là thuốc tôi dùng có thể là nguyên nhân của vài vấn đề tôi gặp phải. Mẹ còn nghĩ rằng nếu bà không ly hôn thì có lẽ tôi sẽ không quá căng thẳng và lo lắng như vậy, và như thế có thể tôi sẽ không mắc những chứng máy giật lạ lùng này. Rồi mẹ nghĩ Thượng đế đang trừng phạt bà vì một chuyện gì đó bà đã làm. Hoặc không làm. Mẹ cảm thấy cô độc, sợ hãi và sống khắc khoải từng ngày trong suốt nhiều năm liền. Bên cạnh tất cả những chuyện đó, Jeff và tôi còn khiến bà thêm mệt mỏi với chứng hiếu động thái quá của mình, thế nên cảm xúc của bà thường xuyên không ổn định.

Mẹ cũng rất đau khổ khi biết hội chứng Tourette là vô phương cứu chữa. Mỗi ngày sau giờ học, dù có ai nói gì thêm về tình trạng con mình, mẹ luôn tìm cách che giấu nỗi lo lắng trước mặt tôi và luôn tỏ ra vui vẻ, lạc quan. Mẹ vẫn hy vọng nếu có thêm thông tin và được hỗ trợ nhiều hơn thì điều đó sẽ giúp các thầy cô của tôi biết cách xử sự với tôi hơn. Mẹ còn muốn tìm cách giúp tôi trong thời gian tôi ở trường, nên bà đã tìm đến chi hội

địa phương của Hiệp hội các bệnh nhân mắc Hội chứng Tourette và chúng tôi đã rất hào hứng chờ đến buổi sinh hoạt tiếp theo tại đây. Tôi không nhớ lúc đó mình học lớp năm hay lớp sáu, chỉ nhớ rằng dù tham dự bất kỳ sự kiện nào, mẹ tôi cũng mang tư tưởng sẽ tích lũy thêm thông tin để nhà trường hiểu tôi hơn. Trước đây Jeff và tôi chưa từng gặp bất kỳ ai mắc hội chứng Tourette - ngoài tôi - và giờ chúng tôi có thể gặp gỡ những người bị chẩn đoán mắc bệnh tương tự. Có lẽ vài người trong số họ sẽ trở thành tấm gương để tôi noi theo. Cũng có thể sẽ trở thành bạn. Thời gian qua tôi đã quá cô độc rồi.

Tôi biết tất cả những gì mẹ làm là vì chúng tôi, nhưng không phải lúc nào mọi chuyện cũng theo ý mình. Buổi gặp mặt được tổ chức dưới tầng hầm của một nhà thờ, trong một căn phòng tối, trần thấp khiến chúng tôi không khỏi khó chịu lúc vừa bước vào. Các thành viên của nhóm hỗ trợ, đa phần là người đã trưởng thành, tất cả đều chen chúc trong căn phòng nhỏ này. Tôi rất quan tâm đến nhóm người này, bởi tất cả họ đều mắc chứng Tourette ở những mức độ khác nhau và cũng thể hiện những triệu chứng không giống nhau. Có người nháy mắt, kẻ giật mũi, người dậm chân và kẻ giật cổ. Thường thì tất cả những triệu chứng này xuất hiện ở cùng một

người. Rồi thì có những người kêu ăng ăng, ho, lâu bàu, sữa, và la hét. Vài người còn đụng chạm vào người khác như bị ám hoặc liên tục đập đầu vào những vật thuận tiện đặt ở nơi gần nhất. Ngoài ra, nhiều người còn có tật chửi rủa không kiểm soát - một triệu chứng rất hiếm gặp của người bị Tourette, bao gồm cả việc hay la hét những từ ngữ tục tĩu.

Tất cả những người mắc chứng Tourette đều có triệu chứng tệ hơn tôi, và tôi thất vọng khi thấy trong số mấy đứa trẻ mắc bệnh, chẳng có đứa nào phải theo học trường công. Tất cả đều có gia sư đến nhà kèm - hoàn toàn riêng tư - do tự họ muốn vậy, hoặc do nhà trường yêu cầu như vậy. Tôi đã cố nói chuyện với một người đàn ông, nhưng chú ấy cứ liên tục rít to và vung tay vào mặt tôi - không đánh trúng tôi, nhưng lần nào cũng chỉ còn cách chừng vài mi-li-mét. Những lúc như vậy, tôi luôn đứng yên, cố không làm chú bối rối bởi tôi biết chú không thể kiểm soát được. Nhưng lần đầu tiên khi chú ấy làm thế, tôi đã giật mình bật người ra sau và suýt nữa thì té khỏi cái ghế xếp tôi đang ngồi.

Tôi phát hiện thấy mọi người ở đây đều có vài điểm chung. Dễ nhận thấy nhất là tất cả đều sống bên lề xã

hội. Thậm chí không ai cố gắng để được thừa nhận trong dòng chảy xã hội. Tất cả người lớn đều thất nghiệp, nhiều người còn muốn sống cuộc đời của một người khuyết tật, còn trẻ con bị Tourette thì chỉ ở nhà, hầu như chẳng làm gì nhiều.

Những người lớn đứng đầu nhóm thì vui vẻ và lạc quan, nhưng các thành viên trong nhóm lại tỏ ra vô cùng bi quan về việc sẽ khó khăn thế nào khi đối mặt với cuộc sống. Quan điểm này hoàn toàn trái ngược với bản tính lạc quan và những điều tích cực mẹ đã dạy tôi để đương đầu với khó khăn thử thách. Chúng tôi tự hỏi, những người mắc chứng Tourette nhưng vẫn lạc quan đâu cả rồi? Đâu rồi những người bị Tourette nhưng vẫn cố gắng hòa nhập với cộng đồng, vẫn kiên trì từng ngày để mang lại cuộc sống tốt đẹp hơn cho bản thân họ và cho gia đình? Dĩ nhiên là họ không có trong căn phòng này.

Mẹ đã hy vọng những người trong nhóm hỗ trợ sẽ giúp tôi thấy rằng tôi có thể sống một cuộc đời bình thường và trọn vẹn. Thế mà những con người này lại chọn lấy một cuộc sống buồn tẻ và tuyệt vọng. Lúc rời tầng hầm nhà thờ, cả mẹ, Jeff và tôi đều biết rằng mình sẽ khó lòng quay lại.

Điều hữu ích tôi thu nhặt được từ buổi gặp mặt chính là nó đã giúp tôi thấy được mặt còn lại của hội chứng Tourette. Nó đã cho tôi gặp gỡ những người mắc chứng Tourette khác - những người có triệu chứng còn đáng ngại hơn cả của tôi - và trải nghiệm cảm giác khó chịu khi ở bên cạnh họ. Qu hơn cả là cuộc gặp gỡ giúp tôi hiểu sự tồn tại của mình sẽ biến thành điều gì nếu tôi để Tourette kiểm soát cuộc đời mình. Những người tôi gặp hôm đó quá buồn bã, quá tuyệt vọng đến nỗi tôi đã đi đến một quyết định sáng suốt là sẽ không bao giờ như vậy. Tôi không muốn trở thành người không hòa nhập vào cuộc sống và rồi lại than vãn về nó. Tôi sẽ không để hội chứng Tourette quyết định tôi là ai. Tôi muốn được nhìn nhận như *“Đây là Brad, anh chàng hóm hỉnh, và à, anh ấy mắc chứng Tourette,”* chứ không phải *“Brad mắc chứng Tourette, và à, nhân tiện, anh ta là người vui tính.”*

Tôi cũng không muốn mẹ phiền muộn. Tôi đã thấy thái độ tiêu cực có thể dễ dàng ảnh hưởng xấu đến những người trong gia đình tôi như thế nào và lỗi chúng tôi xuống hố sâu tuyệt vọng ra sao. Thế nên xét theo một vài khía cạnh thì buổi gặp gỡ khiến người ta dễ cảm thấy

nản lòng đó lại trở thành một trải nghiệm quan trọng khác trong đời tôi.

Một ví dụ cho thấy tôi quyết định chọn con đường lạc quan đó là quan điểm của tôi về việc đi xem phim. Khi bị Tourette, rất khó để tôi có thể đến rạp xem phim bởi tiếng ăng ăng tôi phát ra sẽ làm phân tâm những người chung quanh - những người cũng như tôi - đã dùng đồng tiền khó khăn kiếm được để xem bộ phim mình thích. Nhưng thay vì đau buồn về việc không thể đi xem phim, tôi nhìn vấn đề đó ở một góc nhìn khác. Tôi nghĩ rằng mình đã chọn không đi. Dĩ nhiên là tôi có thể đi nếu thật sự muốn. “Đạo luật về Người khuyết tật Hoa Kỳ (ADA) đảm bảo cho tôi quyền được tham gia những sự kiện ở nơi công cộng chẳng hạn như chương trình chiếu phim. Thay vì đi vào tối thứ sáu và phá hỏng bộ phim bởi hàng loạt tiếng ồn do mình phát ra, nếu tôi thật sự muốn xem phim, tôi sẽ đi vào khoảng đầu giờ trưa chủ nhật hoặc đi ngoài giờ cao điểm bởi lúc đó sẽ không có quá nhiều người.

Một góc nhìn khác là tôi có rất nhiều bạn bè và cuộc sống hàng ngày của tôi khá tròn vẹn. Lúc nào tôi cũng có việc gì đó để làm, nên nếu phải đợi đến khi bộ phim

đó ra đĩa DVD, hay đợi đến lúc nó được chiếu trên ti-vi, thì cũng được thôi. Thế nên buồn nản về việc mình “không thể” đi xem phim chẳng ích lợi gì cả, bởi nếu thật sự muốn xem, thì thiếu gì cách.

Nói một cách dễ hiểu, cuộc gặp gỡ với nhóm hỗ trợ đã củng cố cho triết lý sống “không bao giờ nói không” của tôi, đặc biệt là khi liên quan đến hội chứng Tourette. Ngày hôm đó, tôi hiểu rằng tôi không muốn Tourette ngăn cản mình trải nghiệm bất cứ điều gì mà tôi lựa chọn trong cuộc sống. Kể từ lúc đó, tôi nhận ra rằng quan điểm tích cực sẽ tạo nên thành công, và đương nhiên quan điểm tiêu cực sẽ dẫn đến thất bại. Làm có thể không thành công khi quyết định chung quanh mình sẽ toàn những con người lạc quan và thành công? Rõ ràng là không thể. Bên cạnh đó, người ta không ai muốn nghe những lời phàn nàn của bạn. Nếu hỏi ai đó có khỏe không, bạn có thật sự muốn nghe họ trả lời là họ buồn chán thế nào và tuyệt vọng ra sao không? Dĩ nhiên là không rồi. Thế nên tôi quyết định mình sẽ luôn tích cực, ngay cả nếu tôi đang phải trải qua một ngày khó khăn.

Những gì mà nhóm hỗ trợ không làm được là chỉ cho tôi cách xử trí với các thành viên hai bên gia đình nội ngoại.

Hóa ra họ cũng hoài nghi về chứng Tourette như thầy cô của tôi vậy. Những người họ hàng của tôi không tin là tôi không thể kiểm soát được những âm thanh lạ, những cơn co giật cũng như tất đập gối không ngớt. Tôi dễ dàng nhận thấy cha tôi, ông bà, cô chú, anh chị em họ...tất cả đều khó chịu khi ở cạnh tôi. Bạn biết mọi thứ thay đổi khi bỗng nhiên ông bà không còn muốn dẫn bạn ra ngoài ăn nữa vì bạn khiến họ thấy ngượng. Ông bà nội của tôi nghĩ tôi chỉ là kẻ phá bình muốn làm cái rốn của vũ trụ.

Chú Stu, em của cha tôi, nói rằng chú nghĩ ông bà nội chưa bao giờ hiểu về hội chứng Tourette. *“Tôi nghĩ ông nội của Brad có cái nhìn bao dung về vấn đề này hơn bà nội của thằng bé,”* chú Stu nhớ lại. *“Mỗi lần Brad làm ồn, bà nội thường lánh đi chỗ khác. Lần nào cũng vậy. Tôi không thể tưởng tượng được Brad đã cảm thấy khủng khiếp như thế nào trước chuyện này. Mẹ tôi không bao giờ hiểu Tourette là như thế nào, cũng không hiểu thằng bé thật sự không thể kiểm soát được hành vi của mình. Tôi nghĩ lúc đó bà cảm thấy mình đang bị trừng phạt, và bà lo lắng về điều đó. Mẹ tôi yêu thương Brad, nhưng bà là người cả lo.”*

Cách hành xử thiếu kiểm soát của tôi chỉ khiến người ta thêm lo lắng. Ngoài những tiếng sửa ăng ẳng và những tiếng la lớn, tôi còn phát triển thêm một số tật máy giật lạ suốt những năm học lớp năm và sáu. Lắm lúc tôi còn có tật thèm ngủi - một cảm giác thôi thúc mạnh mẽ buộc tôi phải ngủi một cái gì đó, đặc biệt là sách và giấy. Ngủi báo là nhiều nhất. Mỗi lần thấy báo, tôi cứ phải ngủi cho bằng hết từng phần của nó. Sau khoảng mười phút ngủi báo, mũi tôi dính mực đen thui. Tôi cố tránh xa mấy tờ báo, nhưng rồi sau đó tôi bắt đầu ngủi sách giáo khoa. Thử tượng tượng cảnh bạn ngồi trong lớp, kế bên là một thằng nhóc cứ vài phút là gục đầu xuống sàn, ngủi một hơi thật sâu mấy quyển sách, rồi lại bật dậy.

Tôi cũng bắt đầu tự nhai răng mình rào rào, khủng khiếp đến nỗi tôi từng làm mẻ một cái răng khi uống nước bằng ly thủy tinh. Để giảm bớt tật này, chúng tôi mua một miếng bảo vệ răng giống loại các cầu thủ bóng bầu dục dùng. Tôi hy vọng nó hữu ích, nhưng rồi nó cũng chỉ khiến mọi chuyện phiền phức hơn, bởi sau đó tất cả những gì tôi nghĩ tới vẫn là chuyện tự nhai răng mình. Cái ham muốn thôi thúc phải liên tục nhai răng là không thể cưỡng lại được. (Giờ đây, khi đã trưởng thành, tôi vẫn còn dùng miếng bảo vệ răng vào buổi tối, nhưng vì

tôi cần quá mạnh nên thường làm vỡ nó, vì vậy tôi đang cố không dùng nữa.)

Các tật máy giặt của người mắc chứng Tourette thường đến rồi đi. Sau khi tật nhai răng kết thúc, tật đụng chạm bắt đầu. Chẳng những tôi cần chạm vào đồ vật, mà tôi cần chạm chúng theo cách mình muốn. Thi thoảng tôi cần chạm một vật nào đó bằng tay trái, rồi tay phải, rồi lại trái, thay đổi liên tục cho đến khi tôi chạm được vào nó một cách hoàn hảo. Tật này sẽ tiếp tục dẫn đến tật tạo ra âm thanh. Tôi cần tăng âm lượng ti-vi theo một cách đặc biệt. Âm lượng phải thật vừa đúng ở mức đó. Với ra-đi-ô trong xe cũng vậy, cách đóng cửa xe cũng vậy, và cả khi gác điện thoại cũng vậy. Nếu những việc này không tạo nên âm thanh như tôi muốn, tôi sẽ lặp đi lặp lại, liên tục và liên tục, đến khi nó tạo ra đúng âm thanh tôi muốn nghe nhất thì thôi. Mặc dù tôi không bị chẩn đoán mắc chứng rối loạn ám ảnh cưỡng chế (OCD), nhưng đây đích thị là hành vi OCD điển hình.

Vậy là bạn có thể hiểu tại sao gia đình nội ngoại lại nghĩ tôi hơi kỳ quặc. Và thật không thể chịu được khi Jeff cũng hiểu động thái quá như tôi. Điều này dẫn đến việc các cô và anh em họ tôi không muốn ở gần chúng tôi -

những “đứa trẻ điên cuồng” - và những lần hộp mặt gia đình vốn luôn căng thẳng cũng thưa dần.

Trong suốt quá trình ấy, mẹ vẫn tìm mọi cách để Jeff và tôi hoạt động có ích. Tôi thử chơi nhạc, cùng lúc chơi cả vi-ô-lông-xen và kèn trôm-pét. Tôi chơi không hay, nhưng mà vui, và trong khi tập trung chơi thì các tật máy giật cũng dịu bớt. Đến với âm nhạc còn giúp tôi quên đi lớp học khủng khiếp - bất kỳ chuyện gì có thể đưa tôi thoát khỏi chỗ đó.

Nhưng thể thao chính là người cứu rỗi cuộc đời tôi. Trong đội bóng chày địa phương, tôi cực kỳ thích chơi ở ba vị trí: bắt bóng, chặn bóng gần góc thứ hai và khu vực xa cửa thành. Tôi còn chơi đá banh, bơi lội, karate và chạy xe đạp. Tôi yêu thích những hoạt động thể chất, mặc dù tôi không nổi trội ở bất kỳ môn nào cả. Đâu nhất thiết bạn phải giỏi thì mới cảm thấy thích nó?

Một tác động tích cực khác của các môn thể thao là tôi được tiếp xúc với những đứa trẻ khác. Tôi đã mất đi rất nhiều bạn bè khi chuyển từ một đứa trẻ vui nhộn hay tạo

ra những âm thanh nghe như tiếng ếch kêu thành một kẻ quái gở ồn ào. Ngoài ra, đơn thuốc mới tôi dùng để điều trị Tourette khiến tôi bị tăng cân - khoảng 13 kg chỉ trong vòng vài tháng. Thế nên, ngoài việc là một kẻ quái dị, tôi còn là một đứa trẻ béo phì. Xem nào. Giờ thì tôi là một thằng nhóc phì lũ lụ lừng thường gây ồn ào và chẳng có đứa bạn nào. Điều đó thử thách lòng tự trọng của bạn thế nào?

Hầu hết những người “bạn” của tôi vào thời gian này là bạn của Jeff. Jeff thường rủ bạn về nhà và tôi có thể chơi với chúng bởi chúng tôi cũng trạc tuổi nhau, và thật sự thì, nếu không chơi với chúng thì tôi có thể dùng thời gian của mình vào việc gì khác đây? Thỉnh thoảng, chúng tôi chơi trò “chạy đua về nhà” và đánh trúng quả bóng treo bên hiên nhà hàng xóm. Có một lần tôi đã làm được. Nhưng tôi không muốn lúc nào cũng chỉ quanh quẩn với Jeff và bạn của nó. Dù chỉ mới chừng ấy tuổi, tôi đã nhận ra rằng mặc dù Jeff không khó chịu khi tôi chơi cùng, nhưng nó cũng cần được chơi riêng với bạn.

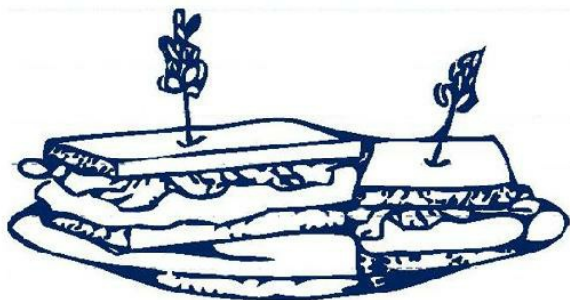
“Vì thật sự anh Brad chẳng có lấy một người bạn nào, nên hầu như tôi là người dành phần lớn thời gian để chơi với anh ấy,” Jeff khẳng định. “Hết lần này đến lần

khác, tôi liên tục phải đứng ra bênh vực cho anh ấy, nhưng bọn trẻ con thường bày trò ác ý và chúng không chịu nghe. Rất nhiều đứa chơi khá là dã man với Brad.”

Rõ ràng là thể thao đã mang lại sự tương tác xã hội mà tôi cần. Khi trở thành thành viên của đội - bất kể chơi ở khu vực xa cửa thành, vị trí chặn bóng ở góc thứ hai, ngồi vị trí dự bị hay thậm chí là dưới nước - tôi có thể tạo ra tất cả những tiếng ồn tôi muốn mà không vấn đề gì cả. Chạy xuống sân bóng cùng một nhóm mấy thằng nhóc đang la hét ồm ồm cũng mang lại cho tôi cảm giác thỏa thích tương tự. Tôi chơi đùa với đám bạn đồng trang lứa, cùng vui và cùng vì một mục đích chung. Chúng tôi cùng sinh hoạt nhóm với nhau và cùng luyện tập với nhau. Chỉ có chơi thể thao tôi mới có thể có được cuộc sống hàng ngày bình thường như thế này. Tôi yêu từng khoảnh khắc đó.

Sau này nhìn lại, thật may là tôi cảm thấy mình thuộc về một mái nhà khi chơi thể thao, bởi cuộc sống xã hội của tôi sắp trở thành địa ngục. Tôi sắp bước vào trung học cơ sở.

CHƯƠNG 4: MÓN BÁNH MÌ WONDER KÈM SÓT MIRACLE WHIP



Tôi đã đặt nhiều kỳ vọng vào những năm trung học cơ sở. Tôi biết đây sẽ là một thử thách bởi rất nhiều học sinh tiểu học từ các trường khác nhau tề tựu về, thế nên tôi sẽ gặp rất nhiều gương mặt mới, nhưng tôi xem đây là một cơ hội tốt để kết bạn. Không phải là bạn mới, bởi

vào thời điểm đó tôi thật sự chẳng có lấy một đứa bạn nào, nhưng với những đứa trẻ lạ chung quanh tôi, có lẽ sẽ có người bỏ qua các tật máy giật của tôi và thích chơi với tôi vì tôi là chính tôi.

Niềm hy vọng của tôi đã không thành hiện thực. Thay vào đó, tôi trở nên cô độc hơn, liên tục bị chế giễu và phải cầu nguyện trong tuyệt vọng sao cho mình đừng bị đánh mỗi khi bước lên xe buýt đưa rước học sinh của trường. Ngày nào cũng vậy, tôi đều thở phào nhẹ nhõm mỗi khi về được đến nhà, nơi tôi cảm thấy an toàn với mẹ và Jeff.

Ngoài mẹ thì Jeff là người không bao giờ cảm thấy ngại ngùng vì tật máy giật của tôi. *“Tôi luôn hiểu anh Brad không kiểm soát được nó. Tôi không bao giờ ngại ngùng khi phải đi đâu đó với anh, nhưng tôi luôn nhận ra những ánh mắt kỳ thị người ta dành cho anh như thế nào,”* Jeff nói. *“Thỉnh thoảng tôi nhìn thẳng vào những người đang dán mắt vào Brad và cố làm cho họ nghĩ rằng chính tôi là người tạo ra mấy tiếng ồn đó. Ở nhà, chúng tôi cũng hay đánh nhau và thỉnh thoảng tôi cũng chọc ghẹo anh, nhưng giờ tôi nghĩ lúc đó tôi làm vậy là bởi tôi nhỏ hơn anh 18 tháng chứ không phải tại chúng*

Tourette. Chúng tôi có đánh nhau, nhưng vẫn luôn thương nhau.”

Trọng lượng của tôi vẫn còn là một vấn đề, và tôi thường xuyên uống soda. Thực tế là tôi đã uống rất nhiều Coca-Cola vào giai đoạn đó, đến nỗi nếu nhà hàng nào không phục vụ Coca-Cola theo kiểu chỉ tính ly đầu, miễn phí những ly sau thì hóa đơn thanh toán sẽ cao chót vót. Vì McDonald's và các cửa hàng thức ăn nhanh khác gần chỗ tôi ở không phục vụ Coca-Cola theo hình thức này, nên mỗi lần ra ngoài ăn, chúng tôi thường chọn nhà hàng Friday's, nơi có dịch vụ này.

Mặc dù ngày nào tôi cũng dùng thức uống không cồn, nhưng món ăn yêu thích nhất của tôi là bánh mì Wonder kèm sốt Miracle Whip - dù chẳng bổ béo gì, nhưng là món tôi luôn thèm trong suốt giờ học và thường xuyên ăn sau khi tan học. Được ăn một cái có nghĩa là tôi đã về đến nhà và đã sống sót thêm một ngày ở trường.

Ăn có lẽ là một trong những lúc tôi thích nhất khi ở nhà, nhưng ở trường thì nó lại là một trong những khoảng thời gian kinh khủng nhất. Trong căn-tin trường, tôi ngồi đó với cái quần jean rộng thùng thình, áo sơ mi tay dài

may bằng vải fla-nen, cô độc một mình một bàn - không ai muốn ngồi cùng với một đĩa hay sữa. Hầu như ngày nào cũng vậy, chỉ cần thấy cô không để ý là một đám nhóc tí lại chạy đến chỗ tôi và chế nhạo tôi bằng cách giả mấy âm thanh và tạt máy giặt mà tôi vẫn thường làm. Thật là khó chịu! Và chuyện đó càng lúc càng trở nên bi đát bởi tôi càng căng thẳng thì các tạt máy giặt của tôi cũng tăng theo về số lượng lẫn âm lượng. “*Woop, woop... FA, fa, FA!*”

Bọn trẻ thường bu chung quanh và nhảy nhót trong lúc tôi đang ăn. Chúng rủ nhau bắt chước âm thanh tôi hay tạo ra và rồi cười rũ rượi trong khi tôi chỉ biết nhìn chằm chằm vào khay thức ăn nhặt nhẻo trên bàn. Tôi cố phớt lờ bọn chúng để ăn cho xong bữa, nhưng không thể. Tôi ngồi như trời trồng. Cũng có mấy lần tôi cố giải thích tôi bị mắc chứng Tourette, nhưng chúng chẳng bao giờ chịu nghe.

Tôi đoán chúng cảm thấy vui hơn khi làm người khác tổn thương. Nhưng điều đó chỉ khiến tôi muốn bỏ về nhà. Nó còn khiến tôi muốn ném thức ăn vào mặt bọn chúng. Tôi còn muốn đứng dậy hét vào mặt chúng và làm một trận cho ra lẽ. Nhưng tôi đã không làm. Tôi

không làm bất kỳ điều gì cả bởi tôi biết rằng nếu làm, mọi chuyện sẽ còn tồi tệ hơn rất nhiều. Thay vào đó, tôi đi đến phòng y tế.

Giai đoạn này tôi đang dùng Haldol, một loại thuốc an thần dùng điều trị chứng Tourette khiến người bệnh vừa mệt mỏi vừa cảm thấy thèm ăn. Ở trường, tôi phải đến phòng y tế để lấy thuốc, và sau một thời gian, cô y tá và tôi dần dần giống như hai người bạn. Cửa sổ phòng cô nhìn thẳng xuống căn-tin, nên cô có thể thấy tôi đang gặp rắc rối. Một ngày nọ, cô gọi tôi đến phòng y tế để ăn trưa. Tôi không thể diễn tả cho bạn biết được tôi đã cảm thấy biết ơn như thế nào vì khoảng thời gian nghỉ trưa tuyệt vời hơn cả mong đợi này. Một lần, rồi hai lần, cứ thế tiếp tục. Chẳng bao lâu, ăn trưa ở phòng y tế đã trở thành một thói quen và là một dịp vô cùng cần thiết để tránh những lời nhạo báng, trêu chọc của mấy đứa học trò khác.

Xe buýt đưa đón học sinh lại là một nơi khó khăn nữa. Mẹ vẫn thường chở chúng tôi đi học, nhưng tôi cũng thường đi bằng xe buýt. Bọn nhóc, đặc biệt là mấy đứa lớn hơn, thường khiến tôi cảm thấy vô cùng căng thẳng vì những tiếng ồn do tôi tạo ra. Một ngày nọ, một đứa

học trên tôi một lớp rủ mấy cùng giễu cợt tôi. Tôi cố gắng tự vệ, nhưng điều đó chỉ như đổ thêm dầu vào lửa mà thôi. Trưa hôm ấy thằng nhóc đó quyết định ngồi đối diện ngay trước mặt tôi và tiếp tục mấy trò quấy rối của nó. Nó nhanh chóng nhạo báng tôi, tâng vào đầu tôi và trước khi tôi kịp nhận ra, mấy đứa khác cũng hùa vào với nó. Có lẽ bác tài cũng biết đang có chuyện xảy ra, nhưng ông không mấy quan tâm. Khi cả đám cùng đánh, cái sau mạnh và nhanh hơn cái trước, tôi vẫn cố gắng tự vệ. Sau cùng, bác tài thấy chúng tôi, ông đến giải tán trận ẩu đả và tổng chúng tôi ra khỏi xe. Chúng tôi vẫn chưa ra khỏi bãi đậu xe của trường.

Cả thằng nhóc đầu tên và tôi đều bị lôi lên phòng hiệu trưởng. Khi biết rằng cả hai chúng tôi sẽ bị đình chỉ học, tôi thật không thể tin được. Tôi đã bị phạt vì bị người khác tấn công do đã gây ra những chuyện mà tôi không thể kiểm soát. Bị đình chỉ có nghĩa là phải ngồi trong một căn phòng nhỏ giữa bốn bức tường trống trơn. Sẽ có người mang bữa trưa đến cho bạn và tuyệt đối không được ồn ào. Tôi đã cố gắng hết sức để tuân theo quy định không được làm ồn, nhưng nỗ lực thế nào thì cũng thất bại thảm hại. Và hiển nhiên là sau ngày hôm ấy, tất máy giặt của tôi phát ra tệ nhất từ trước đến giờ. Khi tôi

về đến nhà và mẹ chứng kiến tình trạng của tôi, bà đã gọi cho hiệu trưởng và nói lên quan điểm của bà. Không có gì âm ỉ, nhưng mẹ chỉ muốn chắc rằng tôi sẽ không bao giờ bị đình chỉ như vậy một lần nào nữa.

Một lỗi tưởng nhỏ nhưng hóa ra lại vô cùng nghiêm trọng của nhà trường đã bộc lộ ra một khía cạnh tích cực trước sự thử thách đầy cam go đó. Trong khi tôi vẫn không ngừng bị phạt vì Tourette, thì mẹ tôi cũng không ngừng tìm cách khắc phục hết bất công này đến bất công khác. Lúc đầu, mẹ không gặp mấy thuận lợi, nhưng dần dần những nhân viên bắt đầu nghe theo mẹ.

Giáo viên Toán của tôi lúc đó - một người đàn ông ốm và cao hơn rất nhiều so với đám học trò - là một người cực kỳ khó chịu. Ông là một người lạnh lùng hiếm khi cười, và ông không chịu được các tật máy giật của tôi. Ông nghĩ tôi cố tình “nắc cục”; ông thật sự tin rằng tôi có thể kiểm soát nhưng chỉ cố tình làm vậy để gây chú ý. Khai giảng không bao lâu, ông bắt đầu phạt tôi bất cứ lúc nào tật máy giật của tôi làm phiền ông. Mà chuyện này thì gần như cơm bữa. Mỗi tuần tôi bị phạt vài lần. Và tôi bắt đầu khó tập trung trong lớp vì cứ phải cố làm sao để đừng máy giật.

Bị phạt có nghĩa là tôi sẽ bị tống sang phòng của một giáo viên dạy Toán khác, phải ngồi yên lặng nơi góc phòng, quay mặt vào tường cho đến khi tiết học kết thúc. Tôi ghét vụ này và còn nghĩ đây là một ý t ngớ ngẩn. Vì không thể kiểm soát tật máy giặt, tôi đã gây phiền nhiễu cho một lớp học, giờ thì tôi lại ở trong một lớp khác và tiếp tục gây xáo trộn cho lớp người ta. Tôi thường xuyên là một “đứa ngồi góc phòng”. Giáo viên bên lớp này biết tôi bị tống sang lớp cô là do tôi vừa quấy rối, thế nên cô tự động đối xử với tôi như một đứa học trò “tệ hại” mà không cần biết hoàn cảnh của tôi thế nào. Vậy là trong nhiều giờ học Toán, tôi đều ngồi ở cuối lớp trong một phòng học lạ, nhìn chăm chăm vào bức tường trắng trống trơn, cố gắng hết sức để có thể im lặng, và đương nhiên là hiếm khi nào tôi làm được. Tôi rất bối rối, nhưng tôi không thể làm được gì hơn. Nếu tôi xoay người lại, cô giáo sẽ nổi điên. Mặc dù vậy, tôi vẫn cố gắng nghe giảng, và chắc là tôi đã tiếp thu được một ít kiến thức bởi năm đó tôi đã thi đậu. Và đó chính xác là cái cách tôi đã học Toán vào năm lớp bảy... xoay lưng lại mà học.

Từ những sự việc đó, mẹ nhất định tôi và mẹ sẽ phải lên

tiếng về việc tôi nên được học giáo viên nào. Mẹ bảo đảm rằng các giáo viên đều phải được học qua về hội chứng Tourette, và nếu như người nào không thể (hoặc sẽ không) dạy tôi, mẹ làm sao để ông hiệu trưởng phải tìm ra cho được giáo viên khác thay thế. Trong nhà, mọi người bàn nhau nên chuyển tôi qua học trường tư, nhưng tôi không muốn vậy. Tôi không muốn bị phân biệt đối xử chỉ vì mình mắc chứng Tourette. Lúc đó cha mẹ nghĩ tôi muốn ở lại học trường công vì trường này có dạy tiếng Tây Ban Nha, còn trường tư gần nhà chúng tôi thì không dạy, nhưng nào phải vậy. Tôi cũng muốn học tiếng Tây Ban Nha, nhưng trên hết, tôi không muốn dùng Tourette như một cái cớ. Tôi muốn là người bình thường, và tôi muốn có bạn bè. Tôi biết mình phải nỗ lực rất nhiều để đạt được cả hai.

Năm tôi 13 tuổi, theo phong tục của người Do Thái thì tôi đã đến lúc làm lễ Bar Mitzvah, nghi thức công nhận một chàng trai đến tuổi trưởng thành. Con gái Do Thái cũng có một buổi lễ Bat Mitzvah ở độ tuổi tương tự. Tham dự lễ Bar Mitzvah là một trong những sự kiện quan trọng nhất trong đời một cậu con trai người Do

Thái, và chứng kiến nghi thức này quả là một điều tuyệt diệu. Nói chung, Bar Mitzvah là một nghi thức tôn giáo kéo dài 90 phút do một cậu con trai 13 tuổi dẫn dắt bằng cả tiếng Anh và tiếng Do Thái. Sự kiện đó sẽ khiến bất kỳ đứa trẻ nào cũng cảm thấy rất căng thẳng, và hầu như đó là nhiệm vụ bất khả thi đối với người nào bị Tourette.

Cũng như hầu hết mấy đứa con trai Do Thái, tôi bắt đầu học ở trường dành cho người Do Thái vào năm lớp bốn và cũng chuẩn bị tinh thần đối mặt với vài năm học cực kỳ khắc nghiệt. (Đây là những năm học bổ sung vào thời gian học chính quy tôi đang theo học tại trường công). Mặc dù gặp khá nhiều rắc rối ở trường, nhưng tôi chưa bao giờ nghi ngờ về chuyện mình cũng sẽ có một buổi Bar Mitzvah. Đó là điều đã được ấn định. Nhiều người thân của tôi đã nghĩ tôi không thể nào hoàn thành được buổi lễ đó bởi những áp lực dồn lên vai người thiếu niên phải tiến hành buổi lễ - ai cũng biết căng thẳng và lo lắng sẽ làm gia tăng các triệu chứng của Tourette - nhưng mẹ tôi lại không hề nghĩ như vậy. Mẹ tin tôi sẽ làm tốt. Đó sẽ là ngày tôi tỏa sáng.

Nhưng trước hết tôi phải vượt qua được vài năm học ở

trường Do Thái. Mẹ và tôi sớm nhận ra tôi cần một gia sư đặc biệt để kèm cặp tôi, và sự giúp đỡ trực tiếp này cuối cùng góp một phần lớn vào thành công của buổi lễ Bar Mitzvah của tôi. Ấy thế mà, dù sinh hoạt tốt trong môi trường một thầy một trò, tôi vẫn không tiến bộ chút nào khi ở lớp. Cụ thể là tiếng sủa của tôi lại khiến tôi gặp rắc rối. Dù có cố gắng thế nào đi nữa, tôi vẫn không thể ngăn được tất máy giật dù chỉ là chút ít để làm vừa lòng những ông thầy ở lớp học ngày chủ nhật. Đến độ mà khi biết tôi không cách nào khiến mấy người đó hài lòng, tôi đã không thềm cố gắng nữa và bắt đầu cố tình làm mấy trò ngớ ngẩn trong lớp. Đâu có nghĩa lý gì? Đường nào thì tôi cũng gặp rắc rối, nhưng ít ra thì cách này giúp tôi nhận được vài sự chú ý tích cực từ bạn cùng lớp. Thế nên tôi đã mĩa mai và thực hiện tất cả những lời thách thức ác ý mà người ta thách tôi làm. Đương nhiên là trước khi tôi kịp đi quá xa, tôi đã bị gọi về phòng quản lý, vừa đi vừa cười hí hí và nhảy tung tung. Lúc bấy giờ, không ai thích bị tổng vào phòng quản lý vào những buổi học chủ nhật, trừ tôi. Nhưng với tôi thì nó vẫn đáng, bởi trong vài giây phút ngắn ngủi, tôi có đủ mọi người trong lớp học Do Thái đứng về phía mình. Tôi cảm thấy bọn học trò chúng tôi ai cũng không thích giáo viên. Tôi là một thành viên của nhóm và họ thích tôi, dù

chỉ vì những chuyện ngu xuẩn tôi làm để chọc giận thầy giáo. Nếu tôi nhớ không lầm thì có lần, tôi còn lập kỷ lục cá nhân về số lần tôi bị gọi lên phòng quản lý.

Bất chấp tất máy giặt, và cả thời gian phải ở trong phòng quản lý, tôi đã học được tất cả những gì cần học. Và trước khi tôi kịp nhận ra, thì chỉ còn vài ngày nữa là tới buổi lễ Bar Mitzvah. Khi gần đến giờ diễn ra buổi lễ, gia đình tôi - ngoại trừ mẹ tôi và Jeff - đều lo lắng tôi sẽ có những hành xử kỳ quái không thể lường trước. Cái suy nghĩ rằng những hành vi quái gở của tôi sẽ được trưng ra cho tất cả mọi người cùng thấy khiến họ khiếp đảm.

Tuy nhiên, cả cha và mẹ tôi đều cảm thấy rõ ràng rằng tôi nên thực hiện nghi thức này. Họ đã gạt sang một bên những điểm khác biệt để cùng tổ chức lễ Bar Mitzvah như mọi người và hoành tráng trong niềm vinh dự của tôi. Phần lớn mấy đứa bằng tuổi tôi đều được mời dự lễ Bar Mitzvah của bạn cùng lớp, bạn hàng xóm và cả những người anh em họ mà chúng không thường gặp. Tôi chưa từng được ai mời cả. Nhưng điều đó không ngăn được mẹ tôi mời “tất cả mọi người và anh em trai của họ.” Thật ngạc nhiên khi hầu hết người lớn đều có mặt.

Đây cũng là một trong những lần hiếm hoi hai bên gia đình nội ngoại tập hợp đông đủ với nhau kể từ sau khi cha mẹ tôi ly hôn. Phải nói rằng cha mẹ đã hoàn thành tốt nghĩa vụ của người làm cha làm mẹ khi giữ cho Jeff và tôi không bị ảnh hưởng bởi những rắc rối cũng như tác động từ cuộc hôn nhân đổ vỡ của họ. Cả hai đều cố gắng thân thiện với gia đình bên kia, và các thành viên còn lại của mỗi gia đình cũng ứng xử tương tự. Cha và mẹ đã cùng tổ chức tiệc Bar Mitzvah cho tôi; đó là ngày dành riêng cho tôi và ai cũng nhận ra điều đó.

Giờ nhớ lại, tôi thấy đáng lẽ lúc đó mình phải sợ chết khiếp. Vài người họ hàng xa của tôi đã không gặp tôi trong ba hoặc bốn năm, và họ vẫn nhớ đến tôi như một cậu bé con dễ thương với mái tóc xoăn rậm và dày. Thì tôi vẫn còn nguyên mái tóc đó, nhưng đây sẽ là lần đầu tiên họ thấy tôi cùng chứng Tourette, và tôi muốn chắc chắn là họ sẽ xem tôi như một người đàn ông, chứ không phải là một thằng nhóc quái lạ liên tục nhăn mặt làm trò và “ợ” suốt. Rất khó tưởng tượng được hình ảnh trưởng thành mà tôi muốn chuyển đến mọi người, bởi tôi, chẳng nào đi nữa, vẫn còn khá non nớt. Tôi vẫn là người thích đùa, và cũng chỉ có mấy đứa trẻ loì chơi

khác mới thấy thích thú với những trò hài hước của tôi. Rõ ràng là tôi vẫn còn e dè khi ở cạnh người khác, hiển nhiên rồi, và nói chuyện với những người không quen thường chỉ gây khó khăn cho cả đôi bên. Nhưng do phải đương đầu 24 giờ mỗi ngày với tật máy giết quái dị và những phản ứng tiêu cực thường trực của người khác đối với hội chứng này, nên trong một chừng mực nào đó, tôi trưởng thành hơn nhiều so với chúng bạn.

Phần nhiều nỗi sợ hãi của gia đình tôi và thực tế diễn ra của buổi lễ Bar Mitzvah đều xoay quanh chuyện người ta vẫn không hiểu gì về Tourette. Năm 1986, năm diễn ra lễ Bar Mitzvah của tôi, Tourette vẫn chưa được nhiều người biết đến như bây giờ. Chẳng biết có phải vì đa số người bị Tourette đều giống như những người tôi đã gặp trong nhóm hỗ trợ, suốt ngày chỉ ở trong nhà, hay vì thời đó không có nhiều trường hợp bị Tourette. Tôi chỉ biết nếu tính luôn những người có những biểu hiện rối loạn nhẹ chưa được chẩn đoán thì hiện có khoảng vài trăm ngàn người sinh sống tại Mỹ mắc chứng Tourette.

những con số này không xuất hiện rõ ràng trong tâm trí tôi suốt thời gian diễn ra lễ Bar Mitzvah. Đó là ngày quan trọng của tôi và tôi khá phấn khích. Thế hôm đó tôi có

làm ồn không? Chắc chắn là có. Tôi có giật không? Có luôn. Nhưng tôi đã phải cố kiểm soát, vì bản thân mình và vì buổi lễ. Tôi tiến đến bệ đọc kinh và đọc bằng cả hai ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Do Thái một cách rành rẽ. Tôi đã chứng tỏ cho tất cả những ai còn nghi ngờ tôi rằng tôi có thể làm được, mà còn làm rất tốt.

Làm tốt được điều đó đặc biệt quan trọng đối với tôi, bởi vào thời điểm gần diễn ra lễ Bar Mitzvah, tất máy giạt của tôi hoành hành nghiêm trọng, nào là giạt đầu, nhún vai và nháy mắt liên tục. Vì tôi giạt quá thường xuyên đến nỗi thỉnh thoảng tôi không thể tập trung vào cuộc đối thoại đang diễn ra. Suy nghĩ tôi bị gián đoạn, và tôi không thể đứng yên vì hai vai cứ liên tục di chuyển lên xuống. À, trong lúc tất cả những điều này xảy ra thì tôi còn sửa nữa.

Tôi chắc rằng một vài tất máy giạt là hệ quả của việc quá nhiều người cho rằng tôi không thể hoàn thành được buổi lễ này. Tôi rất muốn chứng minh họ sai, và sự thật là tôi đã chứng minh được họ sai. Khi phát biểu, tôi tập trung cao độ vào buổi lễ đến nỗi tôi không máy giạt nhiều. Với tôi đây là chuyện bình thường. Khi thật sự tập trung cao độ làm một việc gì đó, chẳng hạn như phát

biểu hay trò chuyện, tôi không máy giật nhiều - tất cả dường như tan biến vào tĩnh lặng, như tuyết tan chảy vào một chiều mùa đông ẩm áp. Nhưng sau đó đương nhiên là tôi máy giật bù, tổng ra hàng loạt cơn co giật nặng nề và những âm thanh kỳ quái. Và lúc đó thì áp lực cũng biến mất. Tôi đã chứng minh được giá trị của tôi.

Xét về nhiều mặt, đó là một buổi lễ có ý nghĩa tích cực đối với tôi. Trước hết - về niềm tin chứ không phải theo luật pháp - giờ tôi đã là một người đàn ông thật sự. Đó quả là một cột mốc vĩ đại. Nhưng quan trọng hơn cả, nó còn là một bước ngoặt, ít nhất là với một vài thành viên trong gia đình tôi, và những người thân của gia đình tôi, bởi sau cùng họ cũng thấy được con người thật của tôi chứ không chỉ là tật máy giật. Họ đã thấy tôi hoàn thành được buổi lễ rất phức tạp này, và họ nhận ra rằng đằng sau phong cách khôi hài, chí ít thì tôi cũng có chút thông minh. Lần đầu tiên họ phải chú ý đến tôi trong một khoảng thời gian dài chứ không phớt lờ hay giả vờ nhìn chỗ khác khi thấy tôi, và họ đã biết mỗi ngày tôi phải đương đầu với chuyện gì. Đến thời điểm ấy, vài người đã hiểu. Vài người trong số họ sau cùng cũng nhận thấy rằng tôi không thể làm chủ những cơn co giật và tật máy giật của mình. Sau cùng thì họ cũng đã hiểu

về Tourette

Sau buổi lễ, tất cả chúng tôi cùng đến một khách sạn lớn để dự tiệc trưa mừng ngày vui của tôi. Trước đó cha mẹ tôi đã đến để chuẩn bị sàn nhảy, ban nhạc, một họa sĩ vẽ tranh biếm họa và một thợ chụp hình. Dĩ nhiên buổi tiệc được quay phim từ đầu đến cuối. Lúc đầu, tôi hơi thất vọng vì không có đứa bạn nào đến tham dự sự kiện này với tôi, nhưng tôi không để điều đó làm hỏng một ngày tuyệt vời của mình cũng như ngăn cản tôi tận hưởng khoảng thời gian tươi đẹp của ngày hôm đó.

Có thêm sự ủng hộ của vài người khác ngoài mẹ và Jeff quả là niềm vui to lớn đối với tôi. Trong tôi tràn ngập cảm giác được công nhận, tình yêu thương và sự nhẹ nhõm. Và tôi hiểu hơn ai hết mình đã phải nỗ lực nhiều hơn những bạn bè đồng trang lứa như thế nào để được đứng đây, vào ngày hôm nay. Nhưng thay vì mang cảm giác cay đắng bởi suy nghĩ đó, tôi cảm thấy vô cùng tự hào. Dù cho trường lớp - và cả cuộc sống này - thường lấn át tôi, nhưng tôi nghĩ không có điều gì mà tôi không thể làm chỉ vì tôi mắc chứng Tourette. Tôi có thể làm bất cứ điều gì mình muốn; tôi không than vãn mà luôn tìm cách giải quyết vấn đề. Nếu cần phải dành nhiều thời

gian hơn một người “bình thường” để đọc vài trang sách, thì tôi sẽ dành thời gian để làm. Và tôi đã làm như vậy. Nếu điều đó có nghĩa là tôi có ít thời gian hơn để xem ti-vi và làm điều gì khác tôi thích, thì cũng chẳng sao cả. Tôi mắc chứng Tourette và thỉnh thoảng tôi phải hy sinh một vài thứ. Tôi đã học cách chấp nhận nó và làm quen với mọi việc.

Ở trường, tôi không thích các giáo viên đối xử với mình khác biệt chỉ vì tôi mắc chứng Tourette. Tôi muốn được đối xử bình thường như bao người khác, thế nên tôi luôn nhớ làm bài tập đầy đủ mỗi ngày, bất kể phải trầy trật thế nào đi nữa.

Tourette khiến chuyện học hành của tôi trở nên khó khăn thật, nhưng gay go nhất vẫn là tôi không có bạn, và thỉnh thoảng tôi cũng buồn về chuyện này. Nhưng khi lớn hơn chút nữa, tôi luôn nghĩ: liệu mình có thật sự muốn kết bạn với những người đã cười nhạo mình không? Đương nhiên là không rồi. Thế là tôi kiên nhẫn đợi gặp được người nào có thể nhìn thấy ở tôi những phẩm chất tốt chứ không chỉ là bệnh Tourette. Sau cùng điều đó cũng xảy ra, bắt đầu từ hôm diễn ra buổi lễ Bar Mitzvah, và mọi người tham dự ngày hôm đó đã học

cách lấy làm bình thường với tật máy giặt và co giặt của tôi. Một khi họ làm được vậy, họ sẽ nhìn thấy Brad, và họ sẽ nhận ra mình quý mến anh chàng này như thế nào. Mọi người bắt đầu chấp nhận tôi vì chính con người tôi. Thái độ đó đã lan đến một vài người ở trường và Trung tâm Cộng đồng Người Do Thái, và ngay cả khi tôi chưa kịp nhận ra, cuộc sống đã trở nên dễ dàng hơn với tôi.

Sau lễ Bar Mitzvah, tôi còn kết bạn được với những người hàng xóm lớn tuổi, và nhờ họ, những kỹ năng giao tiếp xã hội của tôi bắt đầu được cải thiện. Họ thường nhờ tôi giúp làm vườn, cào tuyết, trông em, và tôi đã tự tin hơn rất nhiều sau mỗi lần làm được việc.

Anh lớn của tôi, Steve Mathes, cũng nhìn thấy những kết quả tích cực của buổi lễ Bar Mitzvah. Anh nhận xét: *“Hoàn thành buổi lễ Bar Mitzvah là một thành quả đáng ghi nhận, đặc biệt là đối với một người như Brad vì em đã phải nỗ lực cực khổ gấp mười lần so với phần lớn những đứa trẻ khác. Về sau này Brad đã tự tin hơn rất nhiều, và tôi nghĩ người ta đã nhìn thấy sự tự tin đó và đã tôn trọng em hơn.”*

Buổi lễ Bar Mitzvah thật sự đã mở ra nhiều cánh cửa cho

tôi, nhưng vẫn còn một cánh cửa đóng im ỉm. Tôi quyết tâm chế ngự những rắc rối ở trường.

CHƯƠNG 5: GIỚI THIỆU NGƯỜI LẠ



Suốt thời gian tôi học trung học cơ sở, mẹ tìm được rất nhiều thông tin về chứng Tourette từ nhiều nguồn khác nhau. Mẹ thường xuyên liên lạc với Hiệp hội những người mắc chứng Tourette và dành thời gian vào thư

viện của Đại học Washington ngay trong thành phố St. Louis. Mặc dù thông tin mẹ tìm được rất thú vị và hữu ích, nhưng mọi chuyện không hề khả quan. Chẳng thể hy vọng sẽ tìm được phương pháp chữa trị.

Một buổi sáng năm tôi 13 tuổi, đại diện của Hiệp hội những người mắc chứng Tourette gọi cho mẹ tôi thông báo về vài tin khá vui. Chương trình *Sally Jesse Raphael* được ghi hình tại St. Louis, và nhà sản xuất đã đồng ý dành toàn bộ chương trình để nói về hội chứng Tourette - điều mà theo chúng tôi biết là chưa từng xảy ra trên đài truyền hình từ trước đến nay. Điều thú vị nhất là tôi được mời tham gia!

Tôi nhận tin vào phút cuối, thế nên tôi thật sự chẳng còn thời gian để mà lo lắng. Mẹ đến trường lôi tôi ra khỏi lớp và cho tôi biết tôi sẽ lên ti-vi. Điều đó mới tuyệt làm sao, nhưng tôi phấn khởi vì được nghỉ học nhiều hơn là vì được hiện trên ti-vi. Tôi phấn khích trước tất cả những chuyện có thể lôi tôi ra khỏi những rắc rối và căng thẳng trong lớp học. Chúng tôi không có thời gian để tôi về nhà thay đồ, nên tôi mặc luôn cái quần jean rộng thùng thình và chiếc áo sơ-mi bằng vải fla-nen còn đầy nếp gấp thường ngày đến thẳng trường quay. Khi đến nơi,

chúng tôi được đưa đến phòng chờ, dân trong nghề vẫn gọi là *phòng nghỉ*, để ngồi đợi cùng những người khác cũng sẽ xuất hiện trong chương trình - một vị bác sĩ và vài học sinh trung học phổ thông mắc chứng Tourette. Đó là một nhóm người rất thú vị, bởi một phòng toàn những người mắc chứng Tourette ngồi với nhau bao giờ cũng thú vị.

Trong nhóm nhỏ của chúng tôi, tôi là người gây âm thanh ồn ào nhất với những chứng máy giật của mình - lúc nào cũng có tiếng động phát ra, đến nỗi những người làm chương trình lo lắng tôi sẽ làm loãng cuộc nói chuyện của nhóm, thế nên cuối cùng họ quyết định tách tôi ra khỏi phần chương trình đó. Không thể diễn tả được là tôi cảm thấy thất vọng như thế nào. Tôi giống như kẻ bị hất hủi trong một nhóm vốn đã không được thừa nhận, và lúc đó tôi thật sự cảm thấy bị tổn thương. Nếu những người làm chương trình thật sự muốn cho khán giả biết Tourette là như thế nào, thì lẽ ra họ nên để khán giả thấy sự thật khi có tôi ở đó. Mục tiêu của chương trình là giáo dục người ta về hội chứng Tourette. Nếu cần phải thể hiện Tourette trong cả hai hình thức mắt thấy và tai nghe, lẽ ra tôi nên là khách mời hoàn hảo nhất của họ mới đúng.

Ngay trước khi chương trình bắt đầu, những người thực hiện đưa mẹ tôi ra ngoài ngồi ở hàng ghế khán giả. Tôi vẫn ngồi trong phòng nghỉ suốt phần lớn thời gian diễn ra chương trình. Sau đó, ở phân đoạn cuối, họ đưa tôi ra ngồi với mẹ ở hàng ghế khán giả đủ lâu để trò chuyện với Sally. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy chương trình được chuẩn bị rất kỹ càng. Những người thực hiện liên tục đặt câu hỏi với khách mời và giúp họ trả lời câu hỏi bằng những ý ngắn gọn chứ không dùng những câu dài. Tôi biết như vậy là tốt cho chương trình, nhưng lúc đó nó làm tôi thấy lo lắng. Tôi đã bối rối và thất vọng vì không thể tham gia vào cuộc trò chuyện trên sân khấu, ấy vậy mà giờ đây tôi còn phải nhớ nói chuyện theo cách mà họ muốn.

Khi Sally xuống hàng ghế khán giả để trò chuyện với tôi, tôi cực kỳ căng thẳng. Tật máy giăt của tôi vừa có thể nghe được vừa nhìn thấy được, như vậy rất phù hợp cho những khán giả đang xem chương trình, nhưng tôi đã cố hết sức không để tật máy giăt làm mình phân tâm đến nỗi không thể trả lời đúng những câu hỏi của cô ấy. Rồi thì câu hỏi đầu tiên cô hỏi không phải là câu hỏi đầu tiên chúng tôi đã diễn tập với nhau. Điều đó khiến tôi cảm

thấy khó chịu. Và kết quả là những câu trả lời lớn đều ngắn ngủn đến độ chỉ ậm ừ “có” và “không”. Sally hỏi về những chuyện thường ngày, chẳng hạn như tôi được chẩn đoán mắc bệnh khi nào và mắc chứng Tourette thì ra làm sao. Tôi hơi run, nhưng tôi nghĩ mình trả lời cũng tạm. Giờ tôi có thể xem lại video của buổi ghi hình đó và thấy một thằng nhóc béo ú, ngượng ngập với mái tóc đen dày xoắn tít rõ ràng là đang rất nỗ lực, nhưng quả thật lại là vị khách mời lý tưởng. Trông tôi đúng là một người mắc chứng Tourette điển hình, cả âm thanh tôi phát ra nữa. Hoàn hảo!

Sự xuất hiện của tôi đã mang lại nhiều điều tích cực. Trải nghiệm đã giúp tôi thấy rằng cả khi bạn ở giữa những con người đầy lòng trắc ẩn đi nữa - chẳng hạn như những người thực hiện chương trình và khán thính giả - thì tất cả máy giết vẫn chẳng giống ai và không hợp cảnh. Mắc chứng Tourette chẳng phải do lỗi của tôi, nhưng tôi phải nhận thức được rằng trong cuộc sống có một vài trường hợp mà ta phải tìm cách giải quyết khác thay vì đối đầu trực tiếp. Tôi không thể lên sân khấu, nhưng tôi vẫn là một phần của chương trình và tôi đã được nhận một cơ hội để tạo nên sự khác biệt. Giờ nghĩ lại tôi thấy chuyện tôi có lên sân khấu hay không không

quan trọng, mà quan trọng là tôi đã ở đó và sự có mặt của tôi đã giúp mọi người hiểu thêm về chứng Tourette. Đó là một trải nghiệm vô cùng thú vị đối với tôi và là trải nghiệm mà tôi cứ hồi tưởng mãi trong cuộc sống hàng ngày của mình. Tôi không để Tourette giới hạn những trải nghiệm của mình, nhưng cách tôi tận hưởng những trải nghiệm đó sẽ khác với cách của một người không mắc chứng Tourette. Không hay hơn, không dở hơn, chỉ là khác mà thôi.

Ngay sau khi chương trình ngừng quay, khán giả đã kéo đến chỗ tôi. Họ tỏ ra thông cảm với tôi. Đó là lần đầu tiên tôi nhận thấy chỉ một vài kiến thức về chứng Tourette - hoặc bất kỳ điều gì liên quan đến vấn đề này - có thể làm được nhiều điều đến thế. Trên đường ra khỏi trường quay, mọi người đối xử với tôi như một ngôi sao. Ai cũng muốn nói chuyện với mẹ con tôi, và vây quanh chúng tôi là những lời chúc tốt đẹp. Quả là một cảm giác lạ lùng, bởi đó là lần đầu tiên tôi nhận được sự quan tâm tích cực nhờ mắc chứng Tourette. Điều này chắc chắn là tuyệt vời hơn nhiều so với việc phải ăn trưa một mình.

Trước khi chương trình được phát sóng, mẹ tôi gọi cho tất cả bà con họ hàng, và trong một khoảng thời gian

ngắn, tôi trở thành người nổi tiếng ngay trong gia đình mình. Việc một chương trình được phát sóng toàn quốc dành toàn bộ thời lượng chương trình để nói về chứng Tourette và có cả tôi trong chương trình đó khiến các thành viên trong gia đình quan tâm hơn đến việc này. Đó là một giọt nước bé nhỏ thêm vào chiếc xô thừa nhận giá trị, và thế là một vài họ hàng của tôi bắt thay đổi suy nghĩ về tôi và về chứng Tourette.

Chương trình đó cũng đã tạo nên một làn sóng mới trong việc kêu gọi nhận thức của cộng đồng về chứng Tourette ở tầm quốc gia, và tôi hoàn toàn ủng hộ Sally Jesse Raphael cùng đồng sự của cô vì đã thực hiện một chương trình mang tính đột phá như vậy. Đối với một cậu thiếu niên trẻ tuổi mắc chứng Tourette như tôi thì điều này hơi phức tạp, nhưng tôi rất vui khi đóng vai trò không nhỏ trong việc xây dựng những ý thức đầu tiên về chứng Tourette trong phạm vi cả nước.

Vì hầu hết mấy đứa bạn học của tôi đều đang ở trong lớp khi chương trình *Sally Jesse Raphael* phát sóng, nên chúng không xem được chương trình và cũng không

biết giờ tôi đã nổi tiếng - tôi cùng với 8.000 người khác đã xuất hiện trên ti-vi ngày hôm đó. Nhưng mẹ đã khiến các giáo viên ở trường phải biết đến chương trình đó, đồng thời tiếp tục giải thích với những ai chịu lắng nghe, nói cho họ biết về khoảng thời gian khó khăn mà tôi phải trải qua.

Mẹ đã cật lực truyền bá kiến thức cho các giáo viên, nhưng còn những đứa bạn của tôi thì sao? Ai sẽ cho chúng biết về điều đó? Thầy hiệu trưởng Bill Myer của tôi lúc bấy giờ - một người có nhiều sáng kiến - đã lắng nghe mẹ tôi và sau đó nảy ra một ý tưởng. Lúc này tôi 14 tuổi và đang học lớp tám. Lúc đó là mùa xuân, có một buổi hòa nhạc diễn ra trong suốt giờ học và toàn bộ học sinh trung học cơ sở đều tham dự. Tôi ngồi ở cuối thánh phòng, vẫn tạo ra những tiếng ồn như thường lệ. Có lẽ hôm nay sẽ còn mệt mỏi hơn bình thường bởi tôi biết thế nào thầy Myer cũng nhắc đến chứng Tourette.

Y như rằng, sau buổi hòa nhạc, thầy Myer bước lên sân khấu. Thầy là một người đàn ông trung niên với mái tóc sẫm màu, ăn mặc tươm tất, được cả giáo viên và học sinh yêu mến. Thầy tôn trọng mọi người và mọi người cũng tôn trọng thầy. Khi tất cả mọi người đều chăm chú

nhìn về phía thầy, thầy hỏi: *“Mọi người có nghe thấy tiếng ồn trong khi buổi hòa nhạc diễn ra không? Có thấy phiền không?”*

Đương nhiên là ai cũng nghe, nhưng không ai trả lời vì họ không biết là có nên hay không. Họ không biết liệu đây có phải là một trò đùa hay không.

Giữa không khí im lặng, thầy Myer nói: *“Người gây nên những tiếng ồn đó chính là Brad Cohen.”*

Tôi đứng dậy, tất cả những cảm xúc hỗn độn lần lượt chạy xẹt ngang qua đầu. Dù đã đồng ý trước là sẽ nói chuyện với tất cả mọi người trong căn phòng này, nhưng giờ tôi nhận ra điều đó khó hơn tôi nghĩ. Tôi đi một quãng đường dài đến phía trước căn phòng, bao cặp mắt nhìn chăm chăm vào tôi vì tôi vẫn liên tục tạo nên tiếng ồn và máy giặt không thể kiểm soát. Khi đứng trước hàng trăm học sinh, tôi cảm thấy lo lắng, bất an và rất khó chịu. Nhưng tôi cũng cảm thấy phấn khích. Nó giống như việc bạn có một chiếc xe đạp mới mà muốn kể về nó cho tất cả mọi người - để người ta thấy điều đó tuyệt vời như thế nào. Nhưng lần này thì không có chiếc xe đạp nào cả. Chỉ có tôi, và đây là cơ hội để tôi cho mọi

người biết tại sao suốt ngày tôi lại tạo ra những âm thanh buồn cười cùng những tật máy giật ngớ ngẩn trong giờ học. Tôi thật sự hy vọng mình sẽ không đánh mất cơ hội này.

Khi tôi đứng trước khán phòng, thầy Myer nói với cả trường về chứng Tourette và rằng tôi không thể kiểm soát được những gì tôi làm. Chúng tôi đứng đó trước tất cả mọi người chỉ khoảng mười phút, bởi vì những học sinh mười ba, mười bốn tuổi chỉ có thể tiếp thu bao nhiêu đó thông tin về chứng rối loạn mà chúng chưa từng nghe thấy bao giờ. Khi thầy hiệu trưởng giải thích rằng tôi không thích gây ra tiếng ồn còn hơn là chúng không thích nghe thấy mấy âm thanh đó, tôi cảm giác đám đông như bứt căng thẳng. Và khi tôi nhìn vào những gương mặt đối diện, tôi nhận thấy mình đã thực hiện được bước nhỏ đầu tiên hướng đến việc kiểm soát số phận của mình.

Lúc này đây tôi có nhiều chuyện để nói hơn là lúc tham gia chương trình *Sally Jesse Raphael*. Thầy Myer và tôi đã trao đổi trước, nên tôi có vài ngày chuẩn bị, và ngày hôm nay - ngày mà tôi đã chờ đợi bao năm nay - lẽ ra phải đến sớm hơn mới phải. Cuối cùng thì tôi cũng sẽ

nói với bọn nhóc trong trường về hội chứng Tourette theo quan điểm của tôi. Qua đó, gánh nặng trên vai tôi sẽ được cất đi. Hy vọng vậy.

Tôi rất hồi hộp, mồ hôi đổ ra như tắm bởi hôm đó là tất cả đối với tôi. Cả trường đều có mặt, kể cả mấy đứa học sinh từng bàn tán về tôi, chế giễu và quấy rầy tôi. Nhưng tôi không run vì những gì mình sắp nói. Tôi đã luyện tập rồi, tôi đã sẵn sàng.

Trước khán phòng rộng, thầy Myer đặt câu hỏi và tôi trả lời đầy đủ trong khả năng của mình. Vì thầy Myer rất được mọi người yêu mến, nên những gì thầy nói rất có ý nghĩa đối với tất cả chúng tôi. Nếu thầy nói mọi người nên lắng nghe tôi nói, lập tức họ sẽ lắng nghe phong thái điềm tĩnh, dễ chịu, khiến tôi cảm thấy thoải mái hơn khi nói trước mọi người. Ngoài ra, mùa hè năm ngoái tôi cũng từng phát biểu tại khu cắm trại Sabra, giúp cho những người cắm trại và cố vấn viên hiểu thêm về Tourette, và lần đó đã thành công tốt đẹp.

Tôi chọn khu cắm trại Sabra làm nơi thực hiện bài nói chuyện đầu tiên của mình về hội chứng Tourette, vì đây là nơi cho tôi cảm giác hoàn toàn thoải mái. Khi trải qua

bốn tuần tại khu cắm trại, bạn đã làm quen được hết mọi người chung quanh. Lúc nào chúng tôi cũng ăn, ngủ, chơi và sinh hoạt cùng nhau. Tôi nghĩ những người bạn trong khu cắm trại tạo nên mối quan hệ đặc biệt rất khó lý giải nếu bản thân bạn chưa từng trải nghiệm qua. Cơ bản thì ngoài mẹ tôi và Jeff, đó là những người hiểu tôi rõ hơn bất kỳ ai khác.

Ở khắp nơi trong trường, tôi nói cho mọi người biết hội chứng Tourette là một dạng rối loạn thần kinh khiến tôi gây ra tiếng ồn và máy giặt mà tôi không thể kiểm soát được. Tôi nhớ lại những gì đọc được trên một tờ gấp về chứng Tourette, nên phần đó khá dễ đối với tôi.

“Bạn sẽ thấy tôi kêu ‘woop whoop’ mỗi khi lo lắng, không thoải mái, căng thẳng hoặc khi ở trong một tình huống mới, và sẽ kêu ‘RAH, rah, rah’ khi tôi nghĩ đến nó,” tôi nói. “Nhưng khi tôi thoải mái, không căng thẳng, hoặc bên cạnh tôi là những người tôi quen biết, tôi sẽ không ‘fa, FA...woop’ nhiều. Tôi không muốn kêu ‘woop whoop’ như vậy, nhưng không có cách nào cưỡng lại được.”

Sau đó, thầy Myer đề nghị tôi cho mọi người biết tôi

cảm thấy thế nào khi mắc chứng Tourette. Tôi nói bị bệnh này rất khổ, và tôi chỉ muốn được đối xử như bao người bình thường khác. Tôi cũng nói rằng tôi rất phấn khởi khi được chia sẻ thông tin này với họ để họ có thể hiểu tại sao tôi lại ồn ào như vậy, rồi tôi nói nếu có thắc mắc gì thì họ cứ hỏi. Tôi cam đoan sẽ cởi mở và trung thực về chứng Tourette của tôi, và tôi rất vui khi được trò chuyện cùng họ vào bất kỳ lúc nào.

Khi đưa lại mic-rô cho thầy hiệu trưởng và trở về chỗ ngồi, tất cả mọi người trong phòng bắt đầu vỗ tay. Tôi hơi ngập ngừng, nhưng rồi nhận ra tràng pháo tay tán thưởng đó là dành cho tôi. Không thể tin được. Hàng trăm đứa trẻ khác vỗ tay khích lệ tôi chỉ vì tôi đã đứng trước chúng và nói cho chúng biết những kiến thức về chứng Tourette. Đây chính là sự ủng hộ tích cực.

Đến lượt thầy Bill Myer bày tỏ suy nghĩ *“Có vẻ như đây là thời điểm thích hợp để nói về việc này bởi vì những khi nhạc lắng xuống, thầy biết mọi người ở đây đều nghe tiếng Brad, nên thầy cũng dễ minh họa cho những gì thầy định nói về Brad và tình trạng của trò ấy. Mặc dù mẹ của Brad luôn giúp thầy và các thầy cô khác biết những thông tin về chứng Tourette, nhưng chúng ta vẫn*

còn rất nhiều lỗ hổng kiến thức về vấn đề này. Một vài giáo viên và học sinh đã lầm tưởng rằng Brad có thể kiểm soát được ‘nó’ nếu trò ấy cố gắng.”

Thầy Myer nói thêm là ngay sau khi tôi bước vào trường trung học cơ sở, giữa các giáo viên, y tá, nhân viên xã hội, giám đốc khoa giáo dục đặc biệt và những nhân viên khác đã có một buổi thảo luận sôi nổi nhằm tìm hiểu về hội chứng Tourette, nguyên nhân và cách khắc phục. “Việc này trở thành một phần trong quá trình nâng cao chuyên môn ở trường,” thầy nói. “Thầy biết đôi lúc Brad bị tổn thương nghiêm trọng bởi sự thật rằng sẽ không gì khắc phục được chuyện này. Và khi điều đó xảy ra, thầy nghĩ có hai việc chúng ta có thể làm: một là cung cấp kiến thức cho mọi người, hai là khuyên bảo Brad theo cái cách mà trò ấy hiểu được và có thể tôi luyện bản thân mình để vững vàng hơn trước phản ứng của người khác. Thầy không thể tưởng tượng được với Brad thì chuyện đó như thế nào.”

Giờ tôi nhận ra sau buổi lễ Bar Mitzvah, lòng tự trọng của tôi được nâng cao hơn nữa vào cái ngày tôi thuyết

trình tại khu cắm trại Sabra. Tiếp theo là chương trình *Sally Jesse Raphael*. Lòng tự trọng của tôi lại thêm được một chút sau bài phát biểu ở trường. Tôi cảm thấy như trước đây mình vẫn đeo mặt nạ đến trường mỗi ngày, và bài nói chuyện lần đó đã giúp tôi tháo chiếc mặt nạ đó ra. Ít ra thì bạn cùng lớp có thể thấy con người thật của tôi ẩn sau một đóa trẻ kỳ dị biết sửa. Ừ thì tôi hơi khác biệt, nhưng giờ thì bọn trẻ đã hiểu tại sao. Trước đây chúng đã được nói cho nghe như vậy, nhưng không đúng cách - cả đối với tôi và với chúng. Tôi còn nghĩ người đưa thông tin phải tin rằng thông tin mình đang nói là xác thực, nhưng không phải giáo viên nào cũng như vậy khi nói với học trò về chứng Tourette. Nếu giáo viên còn không tin tất máy giặt của tôi là không thể kiểm soát, thì làm sao dám trông mong bọn học trò sẽ tin?

Đây cũng là một trong những ngày tuyệt vời nhất trong đời tôi, bởi tôi có thể bày tỏ để mọi người thật sự hiểu tôi bị gì, và tôi sẽ không còn phải dựa dẫm vào những người lên tiếng thay tôi. Trước buổi nói chuyện tại khu cắm trại Sabra mùa hè năm ngoái và trước chương trình *Sally Jesse Raphael*, tôi thật sự không thể giải thích Tourette là gì. Hai sự kiện trên đã giúp tôi chuẩn bị o cho ngày này. Tôi chọn lọc từ ngữ tỉ mỉ, và hôm nay tôi có

thể giải thích Tourette một cách hợp lý. Tôi không còn là một trường hợp cần được cảm thông mà người ta nhìn vào và nói: *“Tội nghiệp. Tôi thấy tiếc cho thằng bé này và gia đình nó.”* Cũng không còn là *“Brad Cohen mắc chứng Tourette.”* Lần đầu tiên, bọn trẻ ở trường có thể không để ý đến chứng Tourette mà chỉ nhìn thấy tôi, *“Brad Cohen, một đứa khá tốt, mắc chứng Tourette.”* Sự khác biệt trong nhận thức ở đây rất đáng kể.

Tôi nhanh chóng hiểu rằng tôi cảm thấy thoải mái hơn khi nói về chứng Tourette, chứ không phải chỉ ngồi đó để mọi người bàn tán về mình. Khi bọn trẻ vỗ tay tán thưởng tôi, điều đó đã truyền đi một thông điệp to và rõ. Chúng trân trọng nỗ lực của tôi trong việc mang lại kiến thức cho chúng, và ngược lại điều đó đã giúp tôi trở thành một con người mạnh mẽ. Rồi tôi nhanh chóng thấy rằng giáo dục là một nhân tố rất quan trọng trong thế giới của tôi.

Đối với hầu hết mọi người, những năm trung học cơ sở chính là thời điểm dậy thì, và cuộc sống của cả nam sinh lẫn nữ sinh đều thay đổi cả về thể chất, cảm xúc và nhận thức xã hội. Tuy nhiên thay đổi lớn nhất của tôi lại xuất hiện chính vào cái ngày tôi chịu trách nhiệm cho

hành động của mình, có thể kiểm soát được chúng hay không. Cuộc sống của tôi thay đổi vào cái ngày tôi có thể chủ động hành động và truyền kiến thức cho người khác. Tôi thấy mình có khả năng trong việc này. Nó giống như một cánh cửa mở ra một thế giới hoàn toàn mới lạ. Trước kia tôi từng nghĩ đến việc trở thành một nhà sư phạm, nhưng cho đến nay tôi chưa từng biết cảm giác đó sẽ như thế nào. Giờ đây, khao khát này là một cảm giác mạnh mẽ đến nỗi nó tràn ngập trong tôi. Một ngày nào đó, bằng một cách nào đó, tôi biết rằng dù còn bị Tourette hay không, tôi cũng sẽ trở thành một nhà giáo.

Trải nghiệm trên sân khấu cũng khiến tôi khao khát được phát biểu nhiều hơn. Nhưng chuyện đó sẽ đến sau. Thời gian còn lại của năm học, nếu không tuyệt, thì cũng vẫn khá hơn nhiều so với khoảng thời gian đã qua. Một vài đứa trẻ đã thật sự đối xử với tôi tử tế hơn. Có mấy đứa còn trở thành bạn tôi. Giờ thì đó là một trải nghiệm lạ thường, có bạn - bạn của tôi, chứ không phải bạn mượn tạm của em trai, mà là bạn của riêng tôi. Tất cả đều là của tôi. Về vấn đề này, tôi cảm thấy biết ơn những ai đã muốn kết bạn với tôi, bởi tôi biết làm bạn với tôi đồng nghĩa với việc họ đang mạo hiểm. Đối với một vài người,

tôi vẫn còn là một thằng nhóc kỳ dị, thế nên bạn của tôi có thể sẽ hứng chịu những lời trêu chọc và nhạo báng mà tôi vẫn thường nhận được. Nhưng vẫn có những con người dũng cảm mở lòng họ với tôi, và tôi chào đón họ.

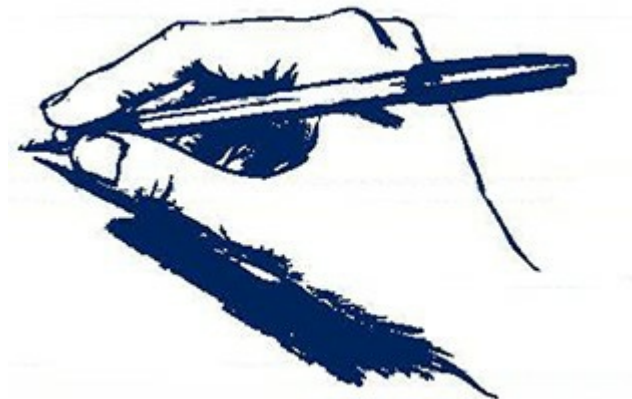
Chúng ta không bao giờ có thể đánh giá quá cao tầm quan trọng của tình bạn. Những người bạn mang lại cho chúng ta sự ủng hộ, lòng tự tin, những trải nghiệm được chia sẻ và sự cân bằng. Họ là những người chúng ta cùng chơi đùa, cùng cười, cùng khóc và thậm chí là cùng đánh nhau. Thử tưởng tượng khi cuộc sống của bạn thiếu tất cả những thứ đó, quả thật là một sự tồn tại vô cùng ảm đạm. Thế nên bạn có thể hiểu tại sao tôi lại có cảm giác như thể tôi đang ở trong bối cảnh của bộ phim *Phù thủy xứ Oz (The Wizard of Oz)* nơi cô gái mồ côi Dorothy đi từ ngôi nhà trong nông trại trắng đến vương quốc đầy màu sắc Oz.

Tôi không muốn tạo ấn tượng rằng nhờ bài diễn văn mà tôi bỗng nhiên trở thành quý ông nổi tiếng. Trường hợp này không phải như vậy. Không phải ai cũng chấp nhận tôi, và tôi vẫn còn gặp khó khăn với một vài giáo viên. Nhưng tính tới thời điểm đó trong cuộc sống của tôi, tôi vẫn xem Tourette là một người bạn duy nhất và tốt nhất

của tôi. Giờ thì tôi rất vui khi chào đón thêm nhiều người khác vào thế giới của mình. Hội chứng Tourette vẫn còn đó, nhưng cánh cửa đã mở ra để nhiều người khác cùng bước vào, và nhờ họ, tôi có cả một thế giới đầy những trải nghiệm mới mẻ.

Bài nói chuyện đã mở tung cánh cổng cơ hội. Tôi có rất nhiều chuyện cần phải làm, cả về thể chất, cảm xúc và xã hội - và tôi chỉ có vài tháng để hoàn thành. Những năm trung học phổ thông sắp đến.

CHƯƠNG 6: LỜI MỜI



Trường trung học Parkway Central có khoảng 1.600 học sinh. Mấy ngày đầu đến lớp quả thật hơi đáng sợ, vì tôi cùng với bốn trăm bạn khác, đều là học sinh mới. Nhưng sợ thế cũng tốt bởi nó giúp tạo ra một sân chơi bình đẳng với các học sinh mới. Ít ra chúng tôi có điểm

chung.

Tuy nhiên, nơi để tủ đựng đồ cá nhân của chúng tôi thì không ở cùng một chỗ. Vì lý do nào đó, ban giám hiệu cho rằng sẽ tốt hơn nếu bố trí tủ đựng đồ của tôi ở sảnh khác, tách biệt với những học sinh mới khác. Tôi hoàn toàn không hiểu được tại sao họ lại nghĩ việc tách tôi ra khỏi các bạn cùng lớp - bắt tôi đi theo một hành lang khác và tránh xa các bạn - sẽ có lợi hơn. Nhưng việc đó như vậy. Thật sự thì tôi cũng chẳng lấy làm phiền với nơi để đồ của mình, ngoại trừ việc thi thoảng tôi phải mang vác sách vở cho mấy môn cùng một lúc vì không thể cứ hết tiết học lại quay về tủ đồ được. Mặt tốt là tôi được sở hữu cả một ngăn tủ riêng trong khi hầu hết các bạn phải dùng chung. Họ thường phải mua một cái giá đặc biệt để chia đôi ngăn tủ cho hai chồng sách, hai cái áo khoác, vân vân. Tôi thì không gặp phải vấn đề đó.

Lên trung học, tôi được đi đi về về bằng xe buýt. Quả là một sự thay đổi lớn so với những năm trước. Kể từ khi xảy ra vụ xô xát mà sau đó tôi bị đình chỉ học, tôi không mấy khi ngó vào cái xe buýt đưa đón học sinh nữa. Bởi vậy, đây là một bước chuyển biến quan trọng - tôi có thể bước lên xe buýt mà không sợ bị đánh nữa. Điều này

cho thấy mọi người đã chấp nhận tôi và căn bệnh Tourette của tôi nhiều hơn trước đến mức nào.

Chuyến xe buổi sáng lúc nào cũng ngập tràn cảm hứng cho một ngày học đang đến, nhưng chuyến xe buổi chiều lại dường như dài lê thê. Bởi vì tôi thường xuyên phải đấu tranh để không chế tạt máy giặt của mình, có khi là suốt cả buổi học, thế nên sau một ngày dài vừa học vừa máy giặt, tôi gần như kiệt sức. Tôi không thể nào không chế hoàn toàn được tạt máy giặt, và việc cố gắng còn làm cho nó tồi tệ hơn vào thời điểm tôi *ngừng* cố gắng. Thế nên mỗi khi bước lên chuyến xe buổi chiều, tôi chỉ ngồi một mình, sữa và co giặt không ngừng. Tôi còn đối mặt với những khó khăn chung mà bất kỳ học sinh mới nào cũng gặp phải. Trên xe tôi máy giặt nhiều hơn vì không gian ở đây thoáng hơn trong lớp. Thỉnh thoảng, khi bản thân thấy khó chịu hoặc biết là mình đang làm phiền người khác, tôi xuống xe sớm hơn và đi bộ một quãng đường dài về nhà. Dù sao như thế vẫn tốt hơn là ở lại xe buýt và máy giặt.

Nhà vẫn là nơi thoải mái nhất đối với tôi. Ngoài ra, ngày càng có nhiều người ở khắp nơi trong nước nghe nói đến hội chứng Tourette. Chương trình *Sally Jesse Raphael*

đã góp phần không nhỏ vào việc này. Năm tôi học lớp 11, David E. Kelley đã dành hẳn một phần trong chương trình L. A. Law để nói về trường hợp của một người đàn ông mắc hội chứng Tourette, và với những người bị Tourette thì chương trình này có tác động đặc biệt lớn. Hàng triệu người đã xem chương trình đó - thậm chí đến giờ nhiều người vẫn còn nhớ - và đồng cảm với người đàn ông vô tội phải vật lộn với tình trạng mà ông ta không thể kiểm soát được. Việc các phương tiện truyền thông chính thống ghi nhận hội chứng Tourette đã biến nó trở thành một dạng bệnh lý được thừa nhận, khiến mọi chuyện trở nên dễ dàng hơn rất nhiều đối với những ai mắc phải hội chứng này, trong đó có tôi

Được khích lệ bởi sự quan tâm ngày một tăng của giới truyền thông dành cho căn bệnh này và những bài phát biểu thành công ở trường cũng như tại khu cắm trại Sabra, tôi vạch ra một chính sách mới khi vào cấp ba. Tôi đã đủ tự tin để quyết định giới thiệu bản thân với các thầy cô trước khi học kỳ bắt đầu. Tôi quyết định chủ động hành động trong việc giúp mọi người hiểu về hội chứng Tourette và không để bất kỳ điều gì xảy ra theo kiểu may rủi. Tôi không muốn tiếp tục phải bước vào lớp và căng thẳng khi tự hỏi liệu giáo viên mới có hiểu hội

chứng Tourette là gì không. Nhờ quyết định trên mà mỗi khi bước vào bất kỳ lớp nào, tôi đều biết chắc thầy cô hiểu căn bệnh của mình, vì tôi đã trình bày với họ tất tần tật về nó. Trong quá trình làm việc này, tôi nhận thấy nhiều giáo viên không biết phải nói thế nào về hội chứng Tourette, hoặc không biết nên dạy học sinh của mình về nó ra sao. Bằng cách nói chuyện với thầy cô, tôi có thể giúp họ tìm ra hướng giải quyết và tất cả những ai có liên quan đều cảm thấy dễ dàng hơn.

Tôi cũng xin mỗi giáo viên hai phút trong ngày học đầu tiên để giải thích về hội chứng Tourette với các bạn. Nhiều bạn từng học chung trung học cơ sở với tôi nên tôi hiểu rõ một số, còn họ thì biết tôi mắc hội chứng Tourette và bệnh đó như thế nào. Nhưng tôi cũng cảm thấy cần phải giải thích cho cả anh chị lớp trên nữa. Về cơ bản, ở tất cả các lớp mình theo học, tôi đều trình bày những điều giống nhau. Tôi không quan tâm nếu có người đã từng nghe qua trước đó. Tôi cũng không quan tâm lớp học đó có mười hay một trăm học sinh. Nhất định tôi phải nói về nó. Và theo một cách nào đó, việc này giúp tôi trưởng thành hơn, bởi vì sau mỗi lần tôi trình bày thì bài giới thiệu của tôi lại hoàn thiện hơn một chút. Qua thời gian, tôi bắt đầu nhận ra mình thật sự đã

làm nên điều khác biệt. Nếu ai đó nghe tôi trình bày đến lần thứ hai, hoặc thậm chí là lần thứ ba, họ càng nhớ và hiểu rõ hơn về những triệu chứng của hội chứng Tourette. Vài bạn còn về nhà kể cho cha mẹ hoặc những bạn không học cùng lớp với tôi nghe nữa.

Mục tiêu của tôi khi tự giới thiệu là giúp mọi người biết tôi đang mắc hội chứng Tourette và hậu quả mà nó gây ra, nhưng đồng thời, tôi cũng muốn họ thấy rằng nó không thể ngăn cản tôi học tập ở ngôi trường này. Và nó cũng không thể ngăn cản tôi làm bạn với tất cả mọi người.

Những bài nói chuyện của tôi còn mang lại một kết quả khác, chủ yếu có lợi cho mình tôi, đó là giúp tôi giới thiệu bản thân với từng học sinh ở từng lớp. Trong khi tìm hiểu về hội chứng Tourette và về tôi, mọi người sẽ cảm thấy là họ đã biết tôi. Sự đồng cảm này mở đường hoạt động của tôi ở trường và mang đến cho tôi vài tình bạn bền vững.

Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông rất khác nhau, và một trong những điểm khác biệt lớn nhất là học sinh trung học phổ thông trưởng thành hơn. Ở đây, phần

lớn học sinh đều nhiệt tình tìm hiểu về hội chứng Tourette. Hầu hết các giáo viên cũng vậy. Lần đầu tiên trong đời, tôi cảm thấy mình có thể tiếp tục học hành và theo đuổi các sở thích cá nhân mà không bị hội chứng Tourette ngăn trở. Năm lớp mười, tôi tham gia soạn niên giám của trường (rồi trở thành đồng biên tập viên vào năm lớp mười một), tham gia đội quần vợt (cuối cùng tôi được trường chứng nhận tham gia xuất sắc vào các hoạt động), tập tành viết báo và tiếp tục theo học lớp tiếng Tây Ban Nha. Cũng khoảng thời gian này, tôi bắt đầu giảm cân. Sau khi giảm được mấy ký đầu tiên, tôi quyết tâm thực hiện chế độ kiêng thực phẩm nghiêm túc.

Vì rất thích được dạy trẻ con nên năm đầu tiên của cấp ba, tôi đăng ký theo học lớp phát triển trẻ em. Lớp này rất tốt cho tôi vì phần lớn học sinh là các anh chị khối trên, nhờ đó tôi gặp được nhiều người trước đó chưa từng biết về hội chứng Tourette. Một trong những hoạt động cực kỳ thú vị mà chúng tôi phải làm trong lớp là chăm sóc một quả trứng và giả vờ như quả trứng đó là con mình. Mặc dù mới chỉ lớp mười nhưng tôi thực hiện nhiệm vụ một cách hết sức nghiêm túc. Tôi nhớ mình còn thỏa thuận nhờ mẹ trông quả trứng giùm trong lúc tôi làm việc khác. Tôi biết mẹ nghĩ việc đó thật ngớ

ngắn, nhưng bà vẫn giúp tôi như bà vẫn thường làm bất cứ khi nào tôi cần. Tôi rất tự hào báo cáo rằng mình đã chăm sóc quả trứng vô cùng chu đáo!

Theo đuổi tất cả những sở thích khác nhau này quả là một trải nghiệm cực kỳ hữu ích cho tôi vì không giống như ở lớp Toán - nơi mà tôi chỉ vào lớp, ghi chép rồi đi ra - những lớp học này có tính tương tác rất cao. Tôi hiểu được rằng tôi càng tham gia vào nhiều hoạt động của lớp, thầy cô và các bạn càng không sợ những cơn co giật và tụt máy giật của tôi nữa. Từng chút từng chút một, mọi người bắt đầu thay đổi cách suy nghĩ. Họ hiểu ra rằng xét cho cùng, tôi cũng không quá khác biệt so với họ, còn tôi thì cảm nhận được một kiểu phản ứng hoàn toàn mới mẻ. Đó là sự tôn trọng.

Tháng mười một năm tôi học lớp mười, cuộc đời tôi bước sang trang mới tươi sáng hơn khi một học sinh khối trên tên là Lenny Minkovich gọi đến nhà tôi. Lenny đang tuyển thành viên mới cho Tổ chức Thanh niên Do Thái (B'nei B'rith Youth Organization - BBYO). Tôi vui sướng đến run cả người khi nhận được lời mời vì BBYO

là một tổ chức rất lớn. Tổ chức này tạo cơ hội cho các thanh niên phát triển tiềm năng lãnh đạo, và đây chính xác là khả năng mà tôi đang muốn khám phá. Những thành viên nhỏ tuổi hoạt động ở các nhóm địa phương, được gọi là chi hội, dưới sự hướng dẫn của các cố vấn lớn tuổi và nhân viên chuyên nghiệp, cùng thực hiện rất nhiều hoạt động hay dự án dịch vụ.

Cho đến tận bây giờ, Trung tâm cộng đồng người Do Thái - JCC - hay “J” như chúng tôi thường gọi - vẫn là nơi để tôi trốn tránh thực tại. Suốt bao nhiêu năm Jeff và tôi đã trở thành “fan cuồng của J”, tham gia hết mình vào mọi hoạt động tại trung tâm. Trải nghiệm của chúng tôi ở J chủ yếu liên quan đến thể thao, và đối với những đứa trẻ hiếu động như Jeff và tôi thì điều đó thật tuyệt vời.

Tuy nhiên, thông qua những cơ hội lãnh đạo ở BBYO, tôi tìm thấy một ngôi nhà mới và một đời sống xã hội mới mà tôi hằng khao khát. Mọi người từng nói rằng BBYO là cuộc sống của tôi, nhưng điều đó không hẳn đúng. Thật ra mà nói, BBYO đã cho tôi một cuộc sống vượt ra ngoài phạm vi tổ chức này, đời tôi đã đổi hướng từ khi tôi đảm nhận vai trò lãnh đạo. Tôi bắt đầu với vị trí thư

ký thông tin cho chi hội của mình. Công việc của tôi là đều đặn gọi cho toàn bộ 30 thành viên để thông báo về các hoạt động sắp diễn ra. Một công việc buồn tẻ không ai ngoài tôi muốn làm vì chỉ ngồi đó bấm điện thoại, hy vọng bên kia bắt máy và giải thích về các lựa chọn hoạt động khác nhau, cứ lặp đi lặp lại như thế 30 lần. Phải rất lâu sau đó, BBYO hay bất kỳ chi hội nào của nó mới có trang web để đăng tải thông tin online hay gửi email thông báo. Nhờ thế mà tôi may mắn có được công việc đó, bởi tôi biết đó là một cơ hội lớn. Cũng giống những lần đứng trước lớp học để giải thích với các bạn về hội chứng Tourette, khi tôi gọi cho các thành viên BBYO trong chi hội, họ cũng hiểu thêm về tôi và học được cách phản ứng với căn bệnh của tôi.

Bạn tôi, Al Snyder, nhớ lại lần đầu gặp tôi ở BBYO, khi đó tôi không ngừng tăng hăng trong các cuộc họp. Lần nào họp nhóm tôi cũng ngồi im một chỗ ở cuối phòng và cố gắng càng thu mình càng tốt, nhưng mọi người vẫn có thể nghe thấy tôi.

“Tiếng tăng hăng không làm tôi khó chịu,” Al nhớ lại, “nhưng tiếng cười phát ra cùng với nó thì có đấy. Lúc đó tôi không biết người gây ra tiếng ồn đó không phải

là mấy cậu con trai đang cười cợt. Tiếng hắc giọng và tiếng cười cất lên ngay sau đó làm mọi người khó mà tập trung vào cuộc họp nổi, thế nên tôi đảo mắt khắp phòng tìm cái người gây ồn để bảo anh ta im đi. Tôi cứ nghĩ anh ta cố tình làm ồn như vậy. Trước đó tôi chưa từng gặp Brad, cũng không nghe nói gì về chứng rối loạn của cậu ấy nên hoàn toàn không biết tiếng tăng hắc ấy là một biểu hiện của hội chứng Tourette.”

Vài tuần sau đó, tôi dập tắt mọi tiếng cười đùa khi tại một cuộc họp BBYO, tôi đã đứng lên giải thích về hội chứng Tourette. Tôi nghĩ Al và những người khác đã rất kinh ngạc.

“Tôi cảm thấy bài phát biểu của Brad cực kỳ thú vị,” Al hồi tưởng. “Làm sao một người lại có thể mắc một chứng rối loạn như thế? Làm sao trước đây tôi lại chưa từng nghe nói về nó? Trong đầu tôi hiện ra vô vàn câu hỏi.”

Sau khi trình bày xong, tôi mời mọi người đặt câu hỏi, và Al là một trong những người đầu tiên giơ tay. Anh ấy hỏi khi ngủ thì tôi có gây ồn không. Tôi bật cười và trả lời là không, tôi không phát ra tiếng ồn khi ngủ vì lúc ấy

tôi rất thoải mái. Đây là cuộc đối thoại đầu tiên của tôi với Al, người sau đó đã trở thành bạn chí cốt của tôi cho đến tận bây giờ.

Lenny rất hào hứng cho tôi đảm nhiệm nhiều việc hơn ở BBYO. Anh ấy không chỉ muốn tôi tham gia, mà anh muốn thấy tôi tích cực hoạt động. Tháng hai, chỉ ba tháng sau khi tôi gia nhập BBYO, Lenny giúp tôi tổ chức một chương trình cho toàn thể Hội đồng St. Louis để tôi có thể giải thích cho mọi người hiểu về hội chứng Tourette. Đây là buổi nói chuyện chính thức đầu tiên của tôi trước đông người như vậy. Nó khác với hai lần tôi nói chuyện với đám đông trước đây, bởi vì đây là lần đầu tiên tôi luyện tập và tự chuẩn bị tài liệu từ A-Z. Tôi biết chính xác mình sẽ nói gì, còn những lần khác thì mặc dù tôi nghĩ ra cái để nói nhưng rồi phần lớn là ứng khẩu, hoặc trả lời câu hỏi của thầy Myer hay người cố vấn ở khu cắm trại Sabra.

Thật ngạc nhiên làm sao, hóa ra việc đó không quá khó. Ban đầu, lý do duy nhất khiến tôi lo lắng là tôi chỉ là một học sinh lớp mười nhưng phải nói chuyện với các anh

chị khóa trên. Rồi cả ban cố vấn, toàn là người lớn nữa. Tôi vẫn còn ở cái độ tuổi cảm thấy vừa ấn tượng vừa lo sợ mỗi khi ở cạnh ai đó lớn hơn mình, cho dù chỉ hơn vài ba tuổi.

Tôi nói chuyện một lúc về hội chứng Tourette cũng như về cuộc sống của mình, và tôi rất ngạc nhiên khi thấy mọi người quan tâm đến nỗi phải nói là mắt họ dán chặt vào tôi. Tôi ngạc nhiên khi thấy mọi người chăm chú lắng nghe suốt từ đầu đến cuối. Không ai nói chuyện, cũng không ai muốn đi đâu. Trái ngược hẳn với chỉ một năm trước đó, khi ánh mắt của mọi người thoáng dừng lại ở tôi rồi nhanh chóng lảng đi chỗ khác.

Khi tôi nói xong, mọi người tiến lại chúc mừng. Tôi lại tiếp tục ngạc nhiên vì nhận ra tất cả mọi người đều muốn nói chuyện với tôi - toàn thể Hội đồng St. Louis làm việc cho BBYO. Mọi người đặt câu hỏi và tôi ả lòi ngay lập tức. Tôi rất phấn khích vì giờ đây mọi người không chỉ biết về hội chứng Tourette mà còn biết cả về tôi nữa.

Vài tháng sau, một người từng nghe tôi nói chuyện trước Hội đồng St. Louis đã đề nghị tôi phát biểu trong một hội

nghe BBYO địa phương ở Omaha, Nebraska. Tôi nhận lời vì hai lý do. Thứ nhất, tôi sẽ có cơ hội để trình bày với nhiều người hơn về hội chứng Tourette. Thứ hai, tôi có thể làm quen với nhiều người hơn. Tôi nhanh chóng nhận thấy mình càng nói nhiều về hội chứng Tourette thì càng nhiều người biết tôi là ai. Càng nhiều người biết tôi là ai thì số người ủng hộ tôi sẽ càng tăng lên. Sự ủng hộ ấy cực kỳ quan trọng, và đó là điều mà tôi không nhận được trong một khoảng thời gian quá lâu rồi.

Tất cả chúng ta đều cần sự thừa nhận từ bạn bè, đồng nghiệp. Cứ thử tưởng tượng cái cảnh suốt bao nhiêu năm trời bạn ngồi trong một căn phòng chật ních người cười cợt chế giễu bạn mỗi khi bạn nháy mắt mà xem. Bạn cố hết sức để không nháy mắt, vì bạn biết việc đó làm phiền người khác, nhưng bạn không thể nhịn quá lâu, và thế là bạn nháy mắt - vài lần liền. Một nửa phòng liền rúc rích cười bạn, nửa còn lại quay sang nhìn bạn lạnh tanh. Ngày tháng trôi qua, bạn khó mà tránh được việc trở nên hoang tưởng và tự cô lập. Bạn cảm thấy bản thân thật tệ hại; trong thâm tâm, bạn thấy mình không xứng đáng ngồi cùng phòng với họ. Rồi một ngày, bạn đứng lên trước những người quanh năm suốt tháng cười cợt và khó chịu với bạn, giải thích cho họ hiểu vì sao

bạn nháy mắt, cuối cùng cũng có vài người hiểu ra. Không phải tất cả mọi người, nhưng ít ra cũng có vài người hiểu. Bạn nghĩ nếu mình giải thích với nhiều người hơn thì có lẽ sẽ thêm được vài người nữa hiểu bạn. Thế là không lâu sau, bạn tận dụng mọi cơ hội để giải thích với mọi người vì bạn thấy rằng chính sự ủng hộ của số ít người hiểu được đã truyền cho bạn sự can đảm và sức mạnh.

Ở Omaha, tôi bước lên chỗ chiếc mic-rô đặt trước hơn một trăm người và giải thích về hội chứng Tourette. Có vẻ như mọi người đều quan tâm đến những điều tôi nói. Trình bày xong, tôi trả lời các thắc mắc. Kết thúc buổi nói chuyện, cả hội nghị chúc mừng tôi, và tôi được trải nghiệm hương vị ngọt ngào của thành công - điều mà đã rất nhiều lần tôi không có được. Thật là một cảm xúc tuyệt vời.

Từ đó trở đi, BBYO chính là nhà của tôi, và tôi biết mình đã tiến thêm bước nữa tới ước mơ một ngày nào đó sẽ được giao phó một lớp học đầy trẻ con - dù tôi còn chẳng biết mơ ước đó sẽ thành hiện thực ở đâu hoặc bằng cách nào.

Thành công ở BBYO đã giúp ích cho tôi trong mọi lĩnh vực: bạn bè, nh, lòng tự trọng, và quan trọng hơn cả, với gia đình tôi. Cha tôi và ông bà nội vẫn không thích dắt tôi đi ăn tiệm, nhưng mọi thứ chắc chắn đã bớt căng thẳng trong những lần họp mặt gia đình. Tôi nghĩ họ đã nhận ra một số thành công tôi đạt được ở BBYO và cho rằng cuối cùng đời tôi vẫn còn chút hy vọng. Mặc dù vài người trong gia đình vẫn chưa hiểu hội chứng Tourette là gì nhưng họ đã dần hiểu rằng tôi không phải là kẻ thất bại như họ tưởng.

Sự hiện diện của người vợ mới của cha tôi, tức mẹ kế của tôi - Diane là một trong những nguyên nhân khiến cho những cuộc gặp mặt gia đình vừa vui vừa không vui. Dì Diane bước vào cuộc sống của chúng tôi từ trước ngày buổi lễ Bar Mitzvah diễn ra, khi ấy dì và cha còn đang hẹn hò. Công bằng mà nói, Diane đã rất cố gắng. Dì chẳng làm gì sai cả. Nhưng theo như Jeff và tôi được biết thì dì ấy vẫn không được chào đón trong gia đình. Không phải tại Diane, mà do chúng tôi không thích việc dì trở thành vợ mới của cha. Cha có thể đi bước nữa, nhưng dù cha cưới ai đi chăng nữa thì người

đó cũng bị chúng tôi phản đối mà thôi.

Thêm vào đó, chúng tôi không thể chấp nhận được cái thực tế cha yêu một người khác ngoài chúng tôi. Cho dù mối quan hệ giữa chúng tôi có khó khăn và căng thẳng đến mức nào thì ông ấy vẫn là cha của hai anh em tôi, và chúng tôi không muốn bất cứ ai chen vào tình cảm của ông dành cho mình. Và lại, Jeff và tôi vẫn trung thành với mẹ. Chúng tôi cảm thấy nên ủng hộ bà, và chúng tôi nghĩ một trong những cách để làm điều đó là không thích Diane.

Xét về mặt tích cực thì dì Diane đóng vai trò cầu nối giữa cha và tôi. Dì ấy có thể nhìn nhận các diễn biến trong gia đình rõ hơn từ vị trí của người ngoài cuộc, điều đó giúp dì có quan điểm khác biệt. Bây giờ nhìn lại, tôi nghĩ dì Diane chính là tác nhân ảnh hưởng giúp cha quen dần với căn bệnh của tôi. Có thể tôi không phải là đứa con trai đầu lòng lý tưởng mà ông đã hình dung, nhưng tôi có những phẩm chất tốt đẹp nhất định, và dì Diane đã giúp cha tôi nhận ra chúng.

Dì Diane nhớ lại trước khi tôi vào cấp ba, có một lần tôi đến thăm cha và dì ở Atlanta. Tôi cùng dì làm vài việc

lặt vặt, và lúc ấy tôi cảm thấy thoải mái đủ để tâm sự với dì về việc mình không có nhiều bạn bè.

“Tôi thật sự tự hào vì Brad đã tin tưởng giải bày tâm sự với mình,” dì Diane nói. “Lúc đó, tôi hy vọng mình có thể nói gì đó hữu ích và truyền cảm hứng cho Brad, mà không làm hỏng chuyện. Không lâu sau đó, Brad tích cực hoạt động ở BBYO và điều này đã tạo ra sự khác biệt không ngờ đối với thằng bé. Cá tính của Brad bộc lộ rõ nét, và thằng bé trở thành một người lãnh đạo được mọi người yêu mến cũng như có thêm rất nhiều bạn bè. Chỉ trong khoảng thời gian tương đối ngắn, ừ một cậu bé nội tâm, Brad đã trở thành thành viên năng nổ hòa đồng của một tổ chức lớn. BBYO đã góp công rất nhiều trong việc mở rộng tầm hiểu biết cho Brad và đem lại sự tự tin cho thằng bé.”

Dưới đây là bức thư của Pam Howard, một người bạn mà tôi gặp ở BBYO, minh chứng cho việc tổ chức này đã công nhận những gì tôi đóng góp.

Tôi luôn nhắc đến Brad như “người hùng của tôi”. Tôi thật sự ngưỡng mộ sự tự tin, lòng can đảm và ý chí theo đuổi mọi việc đến cùng của Brad, bất chấp tất cả máy giết

và cách đối xử tôi tệ mà mọi người dành cho cậu. Tôi ấn tượng sâu sắc khi cậu đứng trước hàng trăm người và nói về tật máy giết của mình theo cách mà ai cũng thấy dễ chịu. Lúc nào cậu cũng có cái nhìn hài hước về căn bệnh của mình và sẵn lòng giải đáp mọi thắc mắc. Brad luôn khiến tôi thấy yêu quý bản thân mình và thấy thoải mái khi được là chính mình, và tôi không bao giờ có cảm giác bị cậu ấy đánh giá hay chỉ trích gì cả; ngược lại, nhờ cậu ấy mà tôi đã và đang được truyền cảm hứng.

BBYO đã giúp tôi bằng rất nhiều cách, đặc biệt là giúp tôi tự tin hơn. BBYO đã xuất hiện trong đời tôi rất đúng lúc. Thật tốt biết bao vì trong những năm tháng sắp tới, khi phải đối mặt với những thử thách trước ngưỡng cửa trưởng thành cùng căn bệnh Tourette, tôi sẽ cần tất cả sự tự tin mà tôi có thể.

CHƯƠNG 7: KHI “HOÀN CẢNH” CHIẾN THẮNG



Tôi hạnh phúc với cuộc sống bình thường ở trường cấp ba, với bạn bè, nhóm làm kỷ yếu năm học và đội quần vợt. Cuối cùng thì tôi cũng được chấp nhận ở một mức độ nào đó. Giờ tôi có thể vào căn-tin cùng ăn trưa, tán

gấu và cười đùa với bạn bè. Chỉ mới một năm trước thôi, điều tưởng chừng đơn giản này với tôi lại là chuyện hoang đường. Thêm vào đó, khi tôi lên lớp mười một, thầy Myer, hiệu trưởng trường cấp hai của tôi cũng chuyển lên làm hiệu trưởng cho trường cấp ba tôi đang học. Thật tuyệt vời khi có được sự ủng hộ của một giáo viên như thầy. Tuy nhiên, bên cạnh những bạn bè và giáo viên thường xuyên đến trường có thể hiểu tôi và căn bệnh Tourette, vẫn còn nhiều người khác ít đến trường nên vẫn thường phân biệt đối xử với tôi.

Một hôm, có giáo viên đến dạy thế ở lớp tôi, và đó là ngày tất máy giặt của tôi đã hết tiền. Tôi cứ nghĩ cô giáo dạy thế đã được thông báo về tình trạng của mình nhưng hóa ra không phải. Tệ hơn, cô hoàn toàn không có chút kiên nhẫn nào với học trò. Cô liên tục yêu cầu tôi giữ trật tự, ngay cả khi tôi đã báo với cô rằng tôi mắc hội chứng Tourette và không thể kiểm soát được những cơn bột phát. Không còn gì khổ sở hơn là phải ngồi trong lớp và bị giáo viên nhạo báng, giễu cợt vì sự việc mà mình không thể kiểm soát được. Tôi cảm thấy vô cùng lúng túng và tuyệt vọng.

Tôi xin lỗi cô mấy lần vì đã làm gián đoạn buổi học,

nhưng cô vẫn bắt tôi đến phòng hiệu trưởng. Vì bị đuổi ra khỏi lớp vào giữa giờ nên không được chứng kiến những việc xảy ra sau đó, nên tôi sẽ kể câu chuyện: “Tôi còn nhớ rất rõ sự cố ngày hôm ấy”, Eric nhớ lại, “vì thật sự nó đã mang đến cho tôi cái nhìn rõ hơn về cách vài người đối xử với Brad, và cô giáo dạy thể dục đó đúng là thô lỗ và vô cảm khủng khiếp. Tôi biết Brad hay phải đối mặt với nhiều chuyện điên rồ, nhưng tôi chưa từng nghĩ điều đó lại do một giáo viên trong trường gây ra. Sau khi Brad đi khỏi, tôi cùng một số bạn trong lớp đã phản ứng gay gắt với cô giáo, khiến cô ấy phát khóc. Lúc đó bọn tôi giận điên lên. Tôi thấy rất tệ vì đã làm giáo viên dạy thể dục khổ sở như vậy, nhưng rồi tôi lại nghĩ đến cảm giác của Brad và cái cách mà hàng ngày cậu ấy vẫn phải xoay sở với kiểu đối xử như thế này.”

Sự việc xảy ra với cô giáo dạy thể dục chỉ là một ví dụ minh họa cho lý do tại sao tôi vẫn không thích đi tới những nơi công cộng - tôi không biết những người lạ sẽ phản ứng thế nào. Nói thể không có nghĩa là suốt ngày tôi ru rú trong nhà, tôi chỉ hạn chế đến những chỗ mà có thể bạn thường xuyên lui tới - chẳng hạn như cửa hàng bách hóa, trung tâm thương mại, rạp chiếu phim hoặc thư

viên. Hội chứng Tourette không thể ngăn tôi hoàn toàn tránh xa những nơi như thế, nhưng khi ở nơi đông người lạ, phần khó khăn nhất là tôi không thể lường trước được chuyện gì có thể xảy ra, hoặc cách người ta sẽ đối xử với tôi. Bệnh tật vẫn chần bước tôi. Nó vẫn khiến tôi bị đuổi khỏi nhà hàng và rạp chiếu phim. Trong suốt thời gian này, những người bạn như Eric vẫn luôn bên cạnh ủng hộ tôi, điều đó làm tôi thật sự hạnh phúc. Sau nhiều năm chưa từng được bạn bè động viên, giờ đây tự đáy lòng mình, tôi vô cùng biết ơn họ.

Một buổi tối thứ sáu, tôi cùng vài người bạn đến ăn bánh ở một nhà hàng địa phương tên là Tippins. Trong lúc chúng tôi chọn món, người quản lý nhà hàng đó bảo tôi đừng làm ồn nữa, nếu không ông ta sẽ phải mời tôi ra ngoài. Thế là tôi nói qua với ông ta về hội chứng Tourette: *“Chào chú. Cháu là Brad, sở dĩ cháu gây ra tiếng ồn và bị máy giặt như thế là bởi cháu mắc. Hội chứng Tourette là một dạng rối loạn thần kinh khiến cháu gây ra tiếng ồn và những cơn máy giặt mà cháu không thể kiểm soát được. Cháu rất sẵn lòng trả lời thẳng thắn và thành thật về hội chứng này, vậy nên nếu có bất cứ câu hỏi nào, xin chú cứ hỏi. Cháu cảm ơn.”*

Sau khi nghe tôi giải thích, dường như ông ta hiểu ra và quay đi. Nhưng không được lâu. Vài phút sau, ông ta lại lớn tiếng nói chúng tôi cần phải chuyển vô trong góc mà ngồi vì tôi đang làm phiền người khác. Thật khó xử. Yêu cầu của người quản lý thật ra cũng không quá đáng, vấn đề là ở cái cách ông ta nói. Ông ta rất dè chừng chúng tôi, đồng thời to tiếng khiến mọi người chung quanh phải để ý.

Thông thường, khi tôi tới một nơi công cộng mà có ai hỏi về hội chứng Tourette, tôi rất vui vẻ giải thích cho người đó. Nếu người đó vẫn chưa hiểu, bạn bè tôi sẽ giải thích thêm. Tôi chưa bao giờ nhờ họ làm chuyện ấy, chỉ là bản thân họ muốn vậy, và họ thường giải thích nhiệt tình hơn cả tôi. Bạn thấy đấy, tôi đã quen với những tình huống như thế rồi. Còn họ thì không. Bởi thế, khi xảy ra chuyện, bạn bè tôi thường nổi cáu và đứng ra bảo vệ tôi.

Có thể bạn sẽ thắc mắc những lúc ấy tôi cảm thấy thế nào. Chà, tôi thấy bối rối cho bản thân và những người đi cùng. Tôi trở lại là cậu bé hồi cấp hai, và tôi sợ bạn bè sẽ không còn muốn làm bất cứ việc gì cùng tôi nữa. Tôi biết mình chẳng làm gì sai, nhưng người ta vẫn đang trừng phạt tôi. Cảm giác ấy thật tồi tệ và chán nản, đấy

là cách nói nhẹ nhàng nhất. Rõ một điều là những người đá tôi ra khỏi nơi chúng tôi đang ngồi càng lúc càng tỏ ra ngạo mạn. Khi sự ngạo mạn của họ càng tăng thì cơ hội để tôi giải thích cho họ về hội chứng Tourette, và qua đó tìm hướng giải quyết tình huống tích cực, càng giảm. Tôi hoàn toàn ý thức được những tiếng ồn mà mình gây ra có thể khiến người khác bị mất tập trung, và tôi sẵn lòng đền bù bằng cách làm bất cứ điều gì có thể. Tất cả những gì tôi yêu cầu chỉ là nhận được sự đối xử nhã nhặn và tôn trọng như cái cách mà người bị tôi làm phiền đang nhận được.

Trong trường hợp ở nhà hàng này, ngoài việc bị xua đuổi, chúng tôi còn bị sỉ nhục công khai. Chúng tôi cố gắng tận hưởng thời gian còn lại của buổi tối, nhưng người ta đã xúc phạm chúng tôi và buổi tối bị phá hỏng hoàn toàn. Giờ thì tất cả chúng tôi chỉ nói chuyện xoay quanh “sự việc đó”. Tôi không thấy phiền, nhưng giá như người quản lý mềm mỏng hơn thì chúng tôi đã có thể nói về những chuyện khác vui vẻ hơn. Nhưng chuyện đã xảy ra thế đấy. Tôi rất buồn, chủ yếu vì thấy toàn bộ chuyện này không đáng xảy ra.

Thật đúng lúc khi sáng hôm sau, trên tờ báo địa phương

có bài nói về một anh chàng trong vùng mắc hội chứng Tourette. Tôi quyết định hành động. Tôi gọi đến trụ sở điều hành chuỗi nhà hàng Tippins ở Thành phố Kansas và gửi họ bài báo đó. Ban quản trị của công ty rất lấy làm tiếc, đến nỗi họ đã gửi giấy mời tôi cùng bạn bè đến dùng bữa tại nhà hàng. Tôi hài lòng vì họ đã hành động đúng. Một nhân viên của họ gây ra sự cố, và họ đã làm những gì có thể để sửa sai. Nhưng bạn biết điều gì mới là hay nhất không? Đó là bữa ăn hoàn toàn miễn phí. Chúng tôi có thể tha hồ gọi món đến chán thì thôi.

Ngay khi có cơ hội, tôi tập hợp các bạn mình lại rồi tổ chức ăn tiệc ở nhà hàng. Riêng tôi, phải ăn hai cái bánh nướng mới được. Thi thoảng hội chứng Tourette cũng đem lại vài lợi ích nho nhỏ đấy chứ.

“Tôi hôm đó bọn tôi đã ăn hết cả cái nhà hàng đó,” David Amsterdam, một người bạn đã tham gia cả hai sự kiện với tôi, nhớ lại. “Nhưng buổi tối trước đó, bọn tôi đã phải nhận những ánh mắt miệt thị của tay quản lý và các thực khách, bọn tôi bị đối xử quá tệ. Cả đám đều thấy là nhà hàng đó nợ mình, thế nên bọn tôi phải làm sao để lần thứ hai đến đó càng vui càng tốt.”

Một tin tốt lành nữa là mọi người chung quanh tôi đang từng ngày nhận thức rõ hơn về hội chứng Tourette, và tình hình trong gia đình tôi cũng dần được cải thiện. Tất nhiên chúng tôi không trở thành một gia đình như trong vở hài kịch tình huống *Leave It To Beaver* (Để Đó Cho Beaver), hay cái gì đó đại loại thế, nhưng tôi có thể thấy rõ sự tiến bộ. Thi thoảng, chúng tôi còn có thể cùng nhau cười đùa như một gia đình thật sự nữa.

Một hôm nọ, tôi đang ăn tối ở nhà dì Laurie và chú Stu. Cả ngày hôm đó tôi liên tục bị máy giặt điên cuồng, từng giây trôi qua thật khó khăn và mệt nhọc với những tràng dài “*Ja, JA... JA*” và “*Woop, woop*”. Em họ Mandy của tôi mới sáu hay bảy tuổi gì đó, và vừa thấy tôi phát ra tiếng kêu, cô bé liền bắt chước ngay. Rồi đến chú chó Pepper của họ bắt đầu sủa. Cứ thế, ba chúng tôi làm náo loạn cả bàn ăn.

“*Woop, woop.*”

“*Woop, woop.*”

“Aarf.”

“Woop, woop.”

“Woop, woop.”

“Aarf.”

Về sau, dì Laurie nhớ lại, *“Lúc đầu Stu và tôi rất xấu hổ vì Mandy bắt chước Brad. Nhưng sau đó cả nhà nhìn nhau rồi phá ra cười - Brad cũng cười - vì nghe Pepper sửa buồn cười quá.”*

Sự cố hôm đó đã trở thành bài học cho Mandy khi chú Stu và dì Laurie giải thích rằng tôi không thể ngừng gây ra tiếng động được, và cô bé trải qua bài học thực tế đầu tiên về hội chứng Tourette. Vài năm sau, khi Mandy được làm lễ Bat Mitzvah, cô bé đã quyên góp cho Hiệp hội Hội chứng Tourette, xem đây như một món quà từ thiện. Tôi xúc động vô cùng trước nghĩa cử của em, vì ý nghĩa của nó lớn hơn một món quà vật chất rất nhiều. Nó thể hiện sự chấp nhận căn bệnh Tourette, và tôi, như một phần của gia đình.

Quãng thời gian ấy thật hạnh phúc. Tuy nhiên, thi thoảng cuộc sống lại trở nên tàn nhẫn đến mức tôi chỉ biết khóc mà thôi. Một trong những thời điểm tồi tệ nhất đời tôi là khi tôi nhận công việc đầu tiên, làm bồi bàn trong một nhà hàng nổi tiếng. Lúc ấy tôi mới bước sang tuổi 16 và vừa lấy bằng lái xe, một sự kiện trọng đại đối với phần lớn thanh thiếu niên, và đặc biệt quan trọng đối với tôi. Cha mẹ tôi chưa bao giờ gây áp lực bắt tôi phải tìm việc, nhưng tôi thật sự muốn đi làm. Ngay từ khi còn bé tí, tôi đã thích được lãnh trách nhiệm và thích giúp đỡ mọi người. Tôi từng cắt cỏ, dọn tuyết hoặc trông trẻ. Tôi làm không phải vì tiền; chỉ đơn giản là tôi thích giúp người khác. Nhưng bây giờ, khi đã có bằng lái, tôi bắt đầu nghĩ đến một công việc gì đấy kiếm được tiền.

Một buổi chiều, Al và tôi nộp đơn xin việc ở nhà hàng Marciano's và được người quản lý phỏng vấn. Chúng tôi vui mừng tột độ khi lập tức được thuê làm bồi bàn. Hai đứa nhanh chóng tìm bộ đồng phục quần đen áo sơ mi trắng và bắt tay vào việc ngay hôm đó.

Tôi không thể diễn tả hết niềm hạnh phúc của mình khi được nhận công việc này. Tôi sẽ dọn bàn. Tôi rất phấn khích. Ngồi lạ khi có người lại phấn khởi đến vậy chỉ vì

được làm phục vụ bàn, nhưng đi làm công ăn lương chính là điều mà tôi trông chờ suốt một thời gian dài.

Thế rồi, đứng đó trong bộ đồng phục, tôi bị sa thải khi còn chưa kịp bắt đầu công việc của mình. Cho dù lúc phỏng vấn, tôi đã nói với quản lý rằng tôi mắc hội chứng Tourette và ông ta vẫn thuê tôi thì giờ tôi lại bị sa thải. Ông ta nói rằng sau khi đã suy nghĩ kỹ hơn, ông ta kết luận rằng tôi sẽ làm phiền khách hàng ở đây.

Tôi hoàn toàn suy sụp, và Al cũng chẳng khá hơn tôi. Cậu ấy muốn bỏ việc, nhưng tôi động viên cậu ở lại. Chẳng ích gì khi cả hai đứa cùng thất nghiệp. Tôi đi ra xe, vừa bước vào xe thì nước mắt tôi bắt đầu tràn ra. Tôi rất thất vọng, đau đớn và giận dữ. Tôi tự hỏi có khi nào hội chứng Tourette sẽ khiến tôi không bao giờ tìm nổi một việc làm hay không, có khi nào tôi suốt đời không thể tự kiếm tiền nuôi bản thân hay không? Tôi tự hỏi phải chăng ước mơ trở thành thầy giáo của tôi mãi mãi chỉ là ảo tưởng? Tôi tự hỏi tại sao mình lại phải trải qua tất cả những chuyện này, tại sao mình phải chịu đựng việc bị chế nhạo, đánh đập và từ chối hết ngày này qua ngày khác, hết lần nọ đến lần kia như vậy. Đó là một trong số rất ít lần tôi bỏ cuộc và để căn bệnh Tourette

muốn ra sao thì ra. Đó là một trong số rất ít lần tôi buông xuôi tất cả. Tôi khóc rất nhiều suốt dọc đường về nhà, thậm chí tôi còn chẳng hiểu sao mình có thể về đến nơi an toàn nữa.

Về đến nhà, tôi nhốt mình trong phòng ngủ và khóc to đến nỗi mẹ phải đập tung cả cửa xông vào xem tôi bị làm sao. Giờ nghĩ lại, tôi không thể không bật cười trước hình ảnh mẹ tôi cao, gầy đập sập cánh cửa đó. Đó là minh chứng hùng hồn nhất cho sự bảo vệ mà một người mẹ dành cho con mình. Nhưng lúc đó, tôi chẳng còn tâm trí đâu mà nhìn ra bất kỳ cái gì hài hước nữa. Ngay lúc đó, tôi chỉ biết mình thật sự cần mẹ. Tôi thất vọng và đau đớn quá.

Cha mẹ và tôi đâm đơn kiện nhà hàng đó vì đã sa thải tôi. Lúc bấy giờ là đầu những năm 1990, khoảng thời gian Quốc hội thông qua Đạo luật về Người khuyết tật Hoa Kỳ (ADA), một đạo luật dân quyền liên bang ngăn cấm hành vi phân biệt đối xử với người khuyết tật trong các hoạt động thường ngày, bao gồm cả những tình huống liên quan đến công ăn việc làm. Tôi đã tìm được một

văn bản của đạo luật này, cắt ra và cho vào ví. Điều luật này cũng quy định rằng các địa điểm công cộng phải có không gian hợp lý dành cho người khuyết tật. Tôi thích quy định này, sau này, tờ đạo luật trong ví tôi sẽ một thứ vũ khí hiệu quả. Tôi chỉ cần rút nó ra và chỉ cho mọi người thấy rằng họ không thể đá tôi ra khỏi nhà hàng hay rạp chiếu phim được. Họ phải cho tôi một chỗ ngồi thích hợp. Chiến thuật này lúc nào cũng hiệu nghiệm.

Chúng tôi thuê một luật sư, anh ta buộc tội nhà hàng trên đã vi phạm đạo luật ADA. Tòa xử nghiêng về phía tôi và tôi được một khoản đền bù nho nhỏ. Số tiền cũng thỏa đáng, nhưng điều tôi thật sự muốn là một công việc bán thời gian như mọi thanh thiếu niên bình thường khác. Tuy nhiên, tại thời điểm này, và tại nhà hàng này thì tôi không được làm việc. Kinh nghiệm đó một lần nữa củng cố thêm cho một bài học tuy khó khăn nhưng đáng giá - rằng trong cuộc sống của tôi, đã, đang và sẽ tồn tại những giới hạn, những giới hạn do người khác đặt ra mà tôi không thể kiểm soát.

Đó là cách mọi chuyện diễn ra khi “hoàn cảnh” chiến thắng. Đôi khi, con đường bạn đi không thẳng tắp, bạn buộc phải vạch ra lối đi cho riêng mình. Nhưng cuộc

sống đồng hành cùng hội chứng Tourette đã khiến tôi nhận ra rằng mỗi người chúng ta đều mang một “sổ phận” nào đó. Nó có thể là định kiến, hoặc một thứ tư tưởng xấu xa đã ăn sâu bám rễ. Nó có thể là những giới hạn về mặt thể chất, hoàn cảnh sống, bản ngã, lòng tự trọng, thói đồ kỵ, sự ghét bỏ... nhưng ai cũng có một “hoàn cảnh” riêng của mình. Khi có thể kiểm soát được nó, chúng ta cảm thấy tự tin và lạc quan yêu đời. Nhưng khi để nó chiến thắng, chúng ta trượt dài xuống vực sâu của sự hủy hoại. Chìa khóa để giải quyết vấn đề là tìm ra con đường đi vòng qua giới hạn cụ thể của bạn, một con đường có thể có nhiều ngã rẽ nhưng cuối cùng sẽ đưa bạn đến một điểm duy nhất mà thôi.

Một khi đã nhận ra điều đó, hơn bao giờ hết tôi hiểu rằng con đường sự nghiệp của tôi sẽ gắn bó với những đứa trẻ. Trước khi người ta dạy chúng nghĩ khác đi, trẻ em không hề phán xét. Chúng không chỉ trích, phê bình trừ khi được gia đình bè bạn khuyến khích. Thông thường, trẻ em rất cởi mở, tò mò và tràn đầy tình yêu thương; và tôi muốn được trở thành người thầy thúc đẩy những tố chất tốt đẹp đó. Không hiểu sao nhưng tôi biết mình sẽ làm được.

Trong vòng vài năm, tôi đã gánh vác nhiều trách nhiệm hơn ở BBYO và hai lần được bầu làm chủ tịch Hội đồng St. Louis. Trên cương vị này - và những vị trí khác của tôi tại BBYO - tôi được đi khắp nước Mỹ. Cứ mỗi lần được chọn cử đến một văn phòng mới, họ tên của tôi, đôi khi cả ảnh nữa, lại xuất hiện trên tờ báo địa phương của nơi đó. Sau cùng, tôi giành được vinh dự một trong mười cá nhân đến từ khắp thế giới được chọn vào Ban quản trị BBYO Quốc tế, một vị trí nắm giữ trách nhiệm lớn lao và phải đi đây đó khắp thế giới. Thật choáng ngợp!

Cuộc bầu chọn Ban quản trị BBYO Quốc tế diễn ra ở Pennsylvania năm tôi học lớp mười một. Sau khi có kết quả, tôi bay về nhà và được mẹ, Jeff đón ở sân bay... cả cha tôi nữa. Tôi nghĩ có hơi kỳ lạ một chút khi ông có mặt, vì chúng tôi ít khi nào gặp ông, nhưng ngay khi về đến nhà tôi đã hiểu ra lý do. Tất cả bạn bè tôi đã tập trung ở đây để ăn mừng chiến thắng lớn lao của tôi. Giây phút đó là lúc tôi nhận ra mình không đơn độc trong chiến thắng này; tất cả bạn bè tôi, gia đình tôi, và Hội đồng St. Louis cùng chiến thắng. Họ là đồng đội của tôi

- là nhóm hỗ trợ của tôi - và họ góp phần rất lớn trong việc giúp tôi đạt được tất cả những thành tích cho đến giờ.

Ai ai cũng vui mừng phần khởi vì tôi, còn tôi thì hào hứng vì họ. Mọi người đều muốn nghe chi tiết về cuộc bầu chọn, rồi cả chuyến đi của tôi và những trách nhiệm tôi mới nhận nữa. Tất cả đều muốn chia sẻ sự phấn khích này.

“Bạn phải ở đó thì mới hiểu chúng tôi hạnh phúc đến mức nào vì Brad,” Jeff nói. “Chúng tôi đang được chứng kiến bước chuyển tiếp đáng kinh ngạc của anh trai tôi. Một trong những lý do khiến chúng tôi phấn khởi đến vậy là vì trước giờ chúng tôi cứ nghĩ Brad vẫn là cậu bé như hồi vài năm về trước - một cậu bé thừa cân, không thể kiểm soát nổi mình và hoàn toàn không có kỹ năng xã hội. Giờ thì anh ấy đã là thành viên ban quản trị quốc tế của BBYO rồi. Quá kinh ngạc.”

Steve Mathes đồng tình với Jeff. *“Rất nhiều người nghĩ thành công mà Brad có được là nhờ BBYO, nhưng tôi thật lòng nghĩ rằng đó là do công sức của chính Brad. BBYO có giúp cậu ấy, tất nhiên, nhưng Brad có lòng*

quyết tâm và sự kiên định tuyệt vời. Nếu cậu ấy thiếu đi cái ý chí ‘không bao giờ nói không’ thì dù bị hay không bị hội chứng Tourette, thành công này cũng chẳng bao giờ đến.”

Ở cương vị mới, tôi lên kế hoạch tổ chức các hội nghị, tham gia các buổi tọa đàm qua điện thoại, đi nước này nước kia và gặp gỡ vài yếu nhân tầm cỡ thế giới. Không thể nói phần tuyệt vời nhất trong tất cả những điều này là gì, nhưng việc đi đây đó và gặp gỡ mọi người đến từ khắp các châu lục quả là một điểm nhấn thú vị. Tôi đã gặp rất nhiều người và đến giờ chúng tôi vẫn là bạn. Một trải nghiệm không thể tin nổi, và khá tốt cho một đứa trẻ mà chỉ mấy năm trước còn không th được một người cùng ngồi ăn trưa ở trường. (Nếu tôi cứ nhắc đi nhắc lại như vậy hoài thì chỉ là để bạn thấy được cuộc đời mới có ý nghĩa đến mức nào với tôi.)

Chuyến công tác quốc tế đầu tiên của tôi là đến Ba Lan. Việc đi lại khá khó khăn, lý do vì sao thì đã rõ. Người ta thường nhìn tôi chằm chằm. Thú thật, số người quay sang nhìn tôi ở sân bay quả là đáng kinh ngạc. Cảm giác thật kỳ quặc. Tôi cảm thấy ánh mắt họ nhìn mình, chúng làm tôi khó tập trung vào bất cứ thứ gì khác, vì

thể một trong những chiến lược của tôi là chăm chăm nhìn lại bọn họ. Cách làm này chẳng cải thiện được tình hình, nhưng nó giúp tôi thấy khá hơn, đồng thời hy vọng là vài người sẽ nhận ra họ đang làm gì. Tôi biết căn bệnh Tourette thường biến tôi thành trung tâm của mọi sự chú ý, nhưng dường như vài người xem tôi như con khỉ trong rạp xiếc đang múa may cho họ tiêu khiển vậy.

Tôi không thể tránh được việc đi lại bằng máy bay. Giống như bao người khác, tôi phải đi chỗ nọ chỗ kia, và khi ngồi trên máy bay tôi luôn nhận được vô số thái độ - thương hại và ghê tởm, bối rối và khó chịu. Đôi khi tôi ước mình có thể đứng trước các hành khách và tự giới thiệu về mình như tôi từng làm trong lớp vậy.

Tôi luôn cố gắng chuẩn bị tư tưởng trước khi lên máy bay, có vài lần tôi cũng có nói với các tiếp viên hàng không rằng mình mắc hội chứng Tourette. Nhưng cũng có những lần tôi không nói, tùy thuộc vào tình hình và tâm trạng của tôi. Nếu nói chuyện với phi hành đoàn thì tôi không cho em trai hay bất cứ người nào đi cùng mình tham gia, cốt để họ không gặp phiền toái vì vấn đề của tôi. Tôi không bao giờ muốn đặt gánh nặng Tourette lên vai người cùng đi với mình. Còn khi thật sự bình tĩnh

và thoải mái, thì tôi sẽ không cần phải nói gì với phi hành đoàn cả.

Nếu chuyến bay quá dài, tôi sẽ cố hết sức thư giãn. Vì khi ngủ tôi không bị co giật nên sẽ dễ chịu hơn cho tất cả mọi người nếu tôi ngủ trong vài chạng hoặc trong suốt chuyến bay.

Hầu như lần bay nào tôi cũng nói trước với những người ngồi gần mình về hội chứng Tourette. Nhiều lần họ gật đầu chấp nhận mà không gặp vấn đề gì. Nhưng cũng không ít người hỏi tiếp viên xem họ có thể chuyển chỗ được không. Mặc dù không nói thẳng, nhưng qua biểu hiện của họ, tôi biết họ muốn tránh xa tôi. Điều đó đã từng khiến tôi buồn phiền - rất buồn - nhưng giờ thì tôi thấy chẳng qua họ chưa được hướng dẫn đầy đủ về hội chứng Tourette và họ thấy không thoải mái, vậy cũng hợp lý t

Tôi thật sự đã học được cách thích thú với việc quan sát người ta nói về mình như thế nào. Đó là một cuộc nghiên cứu thực tiễn về bản chất con người. Đa số cố gắng lịch sự và khéo nhau theo cái cách mà họ tưởng tôi sẽ không nhận ra. Nhưng tôi lớn lên từng ngày cùng căn

bệnh Tourette. Tầm nhìn thị giác của tôi đặc biệt rộng, và tôi có thể đọc mọi người khác. Tôi có thể cảm nhận được điều gì đang diễn ra và biết được người ta đang nói về mình qua cách họ thì thầm và chốc chốc lại nghiêng người nhìn tôi. Cũng chẳng sao, nhất là nếu tôi đã nói với một người trong số họ về bệnh của mình. Tôi hiểu rằng họ chỉ đang truyền đạt lại cho người khác, và tôi sẽ vui hơn khi có người hiểu tình trạng của tôi thay vì chỉ nhìn tôi hàng trăm lần rồi tự hỏi, “*Thằng nhỏ này đang làm cái quái gì thế nhỉ?*” Còn trong trường hợp có người chỉ nhìn chòng chọc, chỉ trỏ và thể hiện thái độ khiếm nhã không che giấu, tôi sẽ đến trước mặt họ và giải thích về hội chứng Tourette.

Hiện diện ở Ba Lan là hơn một trăm thành viên BBYO thuộc lứa tuổi thanh thiếu niên như tôi. Tất cả chúng tôi đều lần lượt giới thiệu về thành phố nơi mình đang sống, hoạt động này là một phần trong chương trình giáo dục BBYO Holocaust[1], được biết đến với tên gọi *March of the Living*. Tôi đến nơi khi ấy đã quá nửa đêm, và ngay lập tức tôi có cơ hội đầu tiên để nói về hội chứng Tourette ở nước ngoài.

[1] Tên gọi của cuộc thăm sát sáu triệu người Do Thái

và nhiều nhóm thiểu số ở châu Âu và Bắc Phi do quân phát xít Đức và các nước cùng phe gây ra trong Thế Chiến Thứ II. BBYO Holocaust là một chương trình trọng tâm của tổ chức để tưởng nhớ đến vụ thảm sát kinh hoàng này. (Chú thích của người dịch)

“Nhóm chúng tôi tập hợp tại khách sạn Forum ở Warsaw,” Jeremy Poock, một người bạn tôi gặp trong chuyến đi, nhớ lại. “Cả bọn đều rất mệt mỏi vì chúng tôi bay từ New York sang, còn ban cố vấn thì đang hướng dẫn về lịch trình của ngày hôm sau. Trong suốt thời gian đó, tôi liên tục nghe thấy những tiếng ồn kỳ lạ nhưng không biết chúng xuất phát từ ai, hay từ chỗ nào. Thế rồi người ta giới thiệu Brad. Đứng trước một đám đông toàn người lạ, Brad giải thích rằng cậu mắc hội chứng Tourette và những tiếng ồn mà chúng tôi nghe thấy là do căn bệnh của cậu gây ra. Phản ứng của tôi là thấy ngưỡng mộ. Tôi ngưỡng mộ vì cậu đã dũng cảm đứng nói trước tất cả chúng tôi. Tôi ngưỡng mộ vì tôi biết Brad không bao giờ để căn bệnh Tourette ngăn cản mình nỗ lực theo đuổi điều mà cậu muốn.”

Từ lúc đứng lên trình bày, tôi không gặp phải rắc rối nào trong chuyến đi này, cũng như bất kỳ chương trình nào khác do BBYO tài trợ. Tôi cũng để ý thấy

rằng, mặc dù về mặt nào đó, rào cản ngôn ngữ vẫn tồn tại ở bất cứ nơi nào tôi đến, nhưng sau khi tôi giải thích tường tận về hội chứng Tourette, hầu hết mọi người ở các nước khác đều chấp nhận dễ dàng hơn so với người Mỹ. Tôi biết mình có thêm nhiều bạn bè và kinh nghiệm sống từ công việc ở BBYO, nhiều hơn bất kỳ hoạt động nào khác mà tôi tham gia.

Năm tôi học lớp mười, bạn bè tôi ai cũng cân nhắc về việc chọn trường đại học. Với tôi, bài vở ở trường thôi cũng đã quá khó khăn đến độ tôi không thích nghĩ tới trường đại học cũng như đồng bài mà mình phải đọc. Nhưng tôi biết nếu muốn trở thành giáo viên, tôi phải vào đại học. Một hôm, loa phát thanh của trường thông báo rằng hôm đó sẽ có hội đồng tuyển sinh từ Yale, trường Đại học bang Missouri và một số trường khác đến. Có một trường là Đại học Bradley ở Peoria, Illinois. Tên tôi cũng là Bradley, thế nên tôi nghĩ đây có thể là sự kết hợp hoàn hảo. Tôi đến gặp người phụ trách tuyển sinh và khi cô ấy nói rằng Bradley có chuyên ngành sư phạm rất uy tín, tôi quyết định sẽ đăng ký vào trường này.

Tôi về nhà thông báo cho mẹ, sau là cho cha, rằng mình sẽ vào trường đại học Bradley. Cả hai đều thốt lên: “*Con không thể chọn một trường chỉ vì trường đó trùng tên với con được!*” Nhưng sau khi tôi cho cha mẹ xem các giấy tờ giới thiệu về trường và giải thích rằng vị trí của trường rất thuận tiện cho tôi (không quá xa St. Louis), trường lại có chuyên ngành sư phạm thực hành rất lớn, cha mẹ tôi đã dần thay đổi suy nghĩ. Mặc dù ban đầu cha mẹ có lo lắng về quyết định của tôi thật, nhưng có lẽ đây là quyết định chọn trường nhanh chóng và đơn giản nhất trong lịch sử chọn trường của học sinh trung học Hoa Kỳ.

Nhưng lên lớp mười một, tôi không biết liệu mình có nên đi thẳng từ trung học vào đại học hay không. Uy tín của tôi ở BBYO đã đủ lớn để tôi quyết định ứng cử vào vị trí chủ tịch BBYO, công việc này sẽ buộc tôi phải lùi việc vào đại học một năm để đi khắp nơi và diễn thuyết. Tôi đặc biệt phấn khích trước khả năng trúng cử vì điều đó sẽ cho tôi cơ hội tuyệt vời để hỗ trợ tổ chức đã từng giúp tôi rất nhiều.

Tôi dốc hết tâm sức tiến hành chiến dịch tranh cử suốt mùa hè, và chỉ riêng điều đó thôi cũng đã là trải nghiệm

vô cùng thú vị. Tôi được rất nhiều người ủng hộ, nhưng cuối cùng thất bại. Tôi có không? Hẳn nhiên là có chứ. Tôi ứng cử với mục đích giành chiến thắng cơ mà. Nhưng tôi đã về nhì và thu được nhiều kinh nghiệm hết sức bổ ích trong quá trình vận động tranh cử. Nhìn lại, tôi hiểu rằng mọi chuyện xảy ra đều có lý do của nó, và giờ tôi rất vui vì khi ấy mình thua cuộc. Cuộc đời tôi có thể đã rẽ sang hướng khác nếu tôi thắng cử. Tôi đã cống hiến cho BBYO tất cả những gì có thể, và tổ chức ấy cũng dành cho tôi rất nhiều thứ qua nhiều cách khác nhau. BBYO đã đem lại cho tôi những kinh nghiệm, kỹ năng cần thiết để thành công trong cuộc sống. Nhưng tôi biết rằng đã đến lúc phải bước tiếp.

Dù thất vọng, nhưng tôi rất phấn khởi gia nhập trường Đại học Bradley, ngôi trường mang tên tôi theo đúng nghĩa đen. Bradley Cohen theo học Đại học Bradley - sự trùng hợp ngẫu nhiên có thật.

CHƯƠNG 8: THỬ LÀM GIÁO VIÊN



Do có cuộc đua giành chức chủ tịch BBYO nên thời gian tôi chuẩn bị vào đại học diễn ra rất chộp nhoáng. Đến

tận khi BBYO công bố kết quả, tôi vẫn còn chưa quyết định được mình muốn nghỉ học một năm hay đăng ký vào trường Đại học Bradley luôn. Thế nên sau cuộc bầu cử, tôi phải chuyển hướng thật nhanh. Tôi về nhà ở St. Louis được đúng một ngày rồi ngay hôm sau là đi đến Peoria, bang Illinois.

Tôi vừa căng thẳng vừa phấn khích trước sự thay đổi trọng đại này. Tôi rất vui khi theo học ở Bradley, nhưng có quá nhiều việc cần làm để sẵn sàng với môi trường mới. Một trong những việc đó là tự giới thiệu với bạn cùng phòng - một anh chàng tên là Dave VanDixhorn. Khoảng một tháng trước, tôi nhận được thư từ trường Đại học Bradley cung cấp tên và địa chỉ của Dave. Anh ấy sống ở Sheboygan, bang Wisconsin và lớn hơn tôi vài tuổi.

Bên cạnh việc thảo luận về những vấn đề như ai sẽ mang ti-vi còn ai sẽ mang tủ lạnh, tôi cần phải nói với Dave về hội chứng Tourette của mình. Vì thế, giữa thời gian tranh cử chức chủ tịch BBYO, tôi gọi cho anh. Để bắt đầu, tôi hỏi anh có biết hội chứng Tourette là gì không. Anh ấy trả lời không biết, thế là tôi bắt đầu giải thích. Lúc ấy tôi khá sợ vì rất có thể hệ quả sẽ hết sức thảm

hại. Nhưng may sao, Dave nói anh ấy thấy không sao cả. Tôi thật lòng mong là vậy, bởi vì mặc dù Dave nói mọi chuyện sẽ ổn thôi nhưng có gì đó trong giọng anh khiến tôi nghĩ Dave churthật sự hiểu rằng việc ở cùng phòng với tôi sẽ “phiêu lưu” như thế nào. Nhưng khi tôi đến Bradley, Dave và tôi cảm thấy tâm đầu ý hợp với nhau ngay lập tức. Và cũng may cho Dave là tôi không bị máy giặt trong lúc ngủ.

Phòng ký túc xá của chúng tôi nằm trên tầng 6 của tòa nhà Geisert Hall cao 10 tầng. Khu này không có nhiều sinh viên năm nhất ở, nhưng tôi chọn nó vì mỗi phòng ở đây đều có hệ thống điều hòa không khí và máy vi tính. Phải vài năm sau đó, sinh viên mới bắt đầu thấy cần phải đem máy tính riêng đến trường đại học. Dave và tôi có rất nhiều điểm chung, trong đó có việc cùng học chuyên ngành sư phạm. Tuy nhiên chúng tôi cũng khác nhau nhiều thứ. Dave chơi bóng rổ đã mấy năm nay ở một trường nhỏ của bang California và là biểu tượng cho đội bóng rổ Bradley - một điều mà tôi luôn nghĩ là sẽ cực kỳ vui. Dave thân thiện, dễ mến và có cá tính. Phòng chúng tôi tuy nhỏ nhưng có cửa sổ nhìn ra khu thương xá, trong phòng đầy đủ vật dụng thiết yếu, bao gồm cả lò vi sóng nữa. Tôi ngủ ở giường trên và cuộc sống như vậy

là ổn.

Việc vào đại học khiến tôi chết khiếp; có quá nhiều người đến từ quá nhiều nơi khác nhau! Tôi lên kế hoạch áp dụng phương pháp đã dùng hồi còn học trung học phổ thông là sẽ trao đổi trước với giáo viên về hội chứng Tourette. Rồi vào ngày học đầu tiên, tôi sẽ đứng trước lớp giải thích về hội chứng này với những học sinh khác. Nhưng một sự việc xảy ra đã thay đổi kế hoạch của tôi. Chỉ vài ngày sau khi đến Bradley, tôi vô tình trở thành người nổi tiếng.

Tuần đầu tiên ở trường, chúng tôi làm quen với nhau. Các lớp vẫn chưa vào học, nhưng tuần lễ thu hút hội viên của các hội sinh viên ở trường thì đã bắt đầu nên tôi cũng tham gia. Vài cậu bạn cùng tầng hỏi tôi có thích ăn trưa ở quán Steak & Fries bên kia phố không. Tôi từng gặp một người trong nhóm đó, nhưng tôi không quen cậu ta cũng như những người bạn đi cùng.

Khi cả đám đang gọi món, tôi bắt đầu phát ra những âm thanh chói tai “*Fa, fa...FA, fa...DRA!*”, kèm theo đó là “*Woop... whoop!*”, và cổ tôi cũng giật theo. Nhân viên đứng sau quầy thu ngân của Steak & Fries tưởng tôi say

xin nên đã yêu cầu tôi không được làm ồn nữa, bằng không anh ta sẽ từ chối yêu cầu gọi món của tôi. Sau đó anh ta còn dọa sẽ gọi cảnh sát. Những người bạn mới đã bênh vực tôi khi tôi cố gắng giải thích với nhân viên đó về hội chứng Tourette. Nhưng anh ta không nghe, cũng không thêm phục vụ chúng tôi nữa. Tôi vô cùng xấu hổ. Tôi đang đi cùng những người bạn mới ở ngôi trường mới, và chúng tôi vừa bị đuổi khỏi một nhà hàng. Thậm chí tôi còn chưa ở đây được một tuần. Các bạn tôi nói không sao cả - chúng tôi có thể sang tiệm Subway - nhưng tôi quá phần đến nỗi đã quay trở về ký túc xá.

Ngay khi bước chân vào phòng, tôi bật khóc. Tôi thấy cô đơn, bấn loạn và thất vọng khủng khiếp. Tôi không thể tin chuyện vừa xảy ra. Năm học còn chưa bắt đầu mà tôi đã bị đánh gục. Tôi lại tự hỏi chẳng lẽ hội chứng Tourette cứ ngăn cản tôi sống một cuộc sống bình thường mãi hay sao. Chẳng lẽ suốt đời tôi sẽ bị xua đuổi khỏi những nơi mà tất cả mọi người đều đến hàng ngày hay sao? Chẳng lẽ tôi sẽ mãi mãi bị đánh giá bằng những con co giật và máy giật, thay vì qua con người thật của mình hay sao? Đầu óc tôi muốn nổ tung - đây dứt khoát không phải là cách bắt đầu cuộc sống mới mà tôi đã hình dung. Nhưng sau khi khóc xong, cảm giác thất

vọng trong tôi chuyển thành cơn giận dữ. Dù đã cố gắng tự tìm hướng giải quyết, nhưng rốt cuộc tôi đành buông xuôi và gọi về cho mẹ, rồi cho cha. Mẹ nói sẽ đến đón tôi về nếu tôi muốn, nhưng tôi muốn ở lại. Tôi biết mình phải cứng rắn và mạnh mẽ hơn. Đây chỉ là một thời điểm khó khăn và tôi cần ai đó động viên để vượt qua nó.

Và rồi điều kỳ diệu xuất hiện - mọi người ở cùng tầng bắt đầu kéo đến phòng tôi. Họ vừa nghe kể về chuyện vừa xảy ra. Tôi cố gắng làm cho mọi chuyện càng ít nghiêm trọng càng tốt, nhưng không lâu sau, sinh viên từ các phòng khác ghé qua mỗi lúc một đông. Dù lúc đó email vẫn còn khá mới mẻ nhưng ai cũng có hộp thư điện tử riêng. Chỉ trong vài tiếng đồng hồ, email đã lan đi khắp trường và tất cả đều bàn tán về việc tôi bị đuổi khỏi Steak & Fries. Một số sinh viên khởi động chiến dịch tẩy chay nhà hàng đó - điều tôi thật không muốn chút nào. Một số khác thậm chí còn tuyên bố với bộ phận quản lý nhà hàng rằng họ sẽ vận động toàn bộ sinh viên trong trường tẩy chay nơi này vì sự phân biệt đối xử của tay nhân viên kia với tôi.

Người quản lý của Steak & Fries đã gọi cho tôi trước khi số người tham gia vụ tẩy chay kịp đông hơn. Từ cửa sổ

phòng mình nhìn sang khu thương xá bên kia phố, tôi có thể nhìn thấy một người đàn ông đang nói chuyện điện thoại với tôi. Tất nhiên ông ta không biết tôi đang quan sát ông ta, và sau khi cân nhắc tình hình thì tôi thấy cũng không cần phải nói ra điều đó. Ông ta đang đi tới đi lui, chân tay khua loạn xạ - một dấu hiệu chắc chắn của tình trạng lo âu tốt độ. Đồng thời, giọng ông ta cho thấy ông đang rất căng thẳng và hoàn toàn hiểu họ đã gây ra chuyện gì. Ông ta mời tôi đến nhà hàng để đích thân ông ta có thể xin lỗi, nhưng tôi không muốn trở lại đây nữa. Nơi đó làm tôi khó chịu. Nhưng ông ta không chịu thôi nên cuối cùng tôi cũng đồng ý.

Khi tôi đến, người quản lý bày tỏ sự hối tiếc sâu sắc vì chuyện đã xảy ra và đưa ra vài lý do tội nghiệp để bào chữa cho gã đã đuổi tôi ra khỏi Ông ta cũng tặng tôi một tập phiếu giảm giá khi mua bánh mì sandwich. Tôi cầm lấy chúng và nhận lời xin lỗi của ông ấy bằng thái độ lịch sự và tự trọng nhất có thể.

Tôi đã quá mệt mỏi vì bị xua đuổi khỏi nơi công cộng. Điều đó khiến tôi thấy nhục nhã, và tôi không đáng bị như thế chút nào. Đây không phải là lần đầu tiên những tiếng “woop” và “rah...rah”, vẻ mặt nhăn nhó kỳ lạ,

con co giật ở cổ và tất cả những biểu hiện khác của tôi khiến người ta nghĩ tôi bị say xỉn hay phê thuốc, và chắc cũng không phải là lần cuối cùng. Nhưng tôi cứ ước sao sự cố ở nhà hàng kia chưa từng xảy ra. Tuy nhiên, tôi cũng hết sức ngạc nhiên và vui sướng trước sự ủng hộ mà ngôi trường mới đã dành cho tôi. Nó vượt quá xa những gì tôi từng hình dung và thật sự là tín hiệu lạc quan đáng mừng. Vì cả trường đều nghe nói về sự việc này nên họ cũng cảm thấy như đã biết tôi vậy. Ngay lập tức tôi có thêm bạn bè, thật kỳ diệu làm sao. Khi nghĩ đến điều này, tôi gần như thấy mừng vì sự cố đó đã xảy ra.

Tuần tiếp theo, tờ báo *Bradley Scout* của trường tôi có một bài viết về sự việc trên. Đó chỉ là bài đầu tiên của loạt bài mà ban biên tập tờ báo sẽ đăng tải, và họ đã có một khoảng thời gian hào hứng với nó. Những bài báo trên trang nhất và bài xã luận ở trang trong lên án chủ sở hữu nhượng quyền của Steak & Fries vì đã cho phép nhân viên đối xử phân biệt với người khuyết tật. Tôi hy vọng rằng việc này sẽ làm mọi người ở Steak & Fries hiểu rằng kể cả ai đó có hơi khác biệt một chút đi chăng nữa, thì họ vẫn phải đối xử với người đó một cách tôn trọng.

Tôi đem một ít phiếu giảm giá tặng cho nhóm bạn đã ở cạnh tôi lúc tôi bị đuổi, một ít cho những người bạn mới quen, phần còn lại dành cho mình. Ngày mà tôi sử dụng đến phiếu cuối cùng cũng là ngày cuối cùng tôi đặt chân vào nhà hàng Steak & Fries. Tôi không quan tâm đến những gì mà các sinh viên khác làm. Bản thân tôi quyết định không quay lại đó nữa. Và cho đến ngày hôm nay vẫn không.

Bất chấp vấn đề xảy ra với Steak & Fries, tôi vẫn vững vàng nhờ có sự ủng hộ của bạn bè trong trường, và tôi tiếp tục tham gia vào tuần lễ kết nạp hội viên. Ở Bradley, bạn sẽ phải đến tất cả 20 hội, rồi chờ xem chỗ nào muốn nhận mình. Nếu may mắn, một trong số những hội bạn muốn tham gia cũng sẽ muốn nhận bạn. Quy trình này có ba vòng tất thấy, một sự thách thức thần kinh đến tột độ. Tôi may mắn được gia nhập Alpha Epsilon Pi (AEPi), một hội sinh viên Do Thái quốc gia. Tôi nghĩ đây là lựa chọn tốt cho mình, nhất là kỳ hoạt động rất tích cực trong BBYO. Và quả thật, tôi đã không chọn nhầm, vì AEPi đã cho tôi rất nhiều bạn bè thân thiết và một đời

sống xã hội sôi nổi. Tôi được chọn làm Trưởng nhóm sinh viên năm nhất của AEPi và sau đó trở thành Hội trưởng Hội AEPi trường Bradley.

Những hoạt động của hội đưa tôi về với sở trường của mình - tổ chức sự kiện và lôi kéo mọi người tham gia nhiệt tình. Toàn thể AEPi đều chấp nhận hội chứng Tourette ngay tức khắc và không một ai xem đó là vấn đề. Tôi không biết những bài báo kia có tác động gì không, nhưng dù lý do là gì thì sự chấp nhận này cũng giảm bớt sức ép cho tôi rất nhiều. Những mối quan hệ của hội cũng là cách tốt để gặp gỡ mọi người, và tôi nhanh chóng quen biết bạn bè khắp trường Bradley.

Cuối cùng thì năm học cũng thật sự bắt đầu và mọi thứ đều rất tuyệt, ngoại trừ việc một giáo sư đã yêu cầu tôi dừng ngồi bàn đầu vì tiếng ồn tôi gây ra làm ông không tập trung được. Tôi đã thảo luận với người cố vấn của mình là Celia Johnson và quyết định chọn chuyên ngành sư phạm cho bốn năm sắp tới.

Học kỳ đầu tiên, tôi khá hài lòng vì có cơ hội thực tập với khối lớp bốn ở một ngôi trường gần Bradley. Tôi chỉ ở đó hai tiếng mỗi ngày, ba ngày mỗi tuần nhưng cái

chính là tôi được tham gia vào môi trường sư phạm và nhìn thấy những tiết học thực tế đang diễn ra. Tôi cực kỳ thích thú và ghi chép rất nhiều. Tôi may mắn được làm việc với một giáo viên tuyệt vời, vì cô chính là mẫu giáo viên mà tôi mong muốn sẽ trở thành sau bốn năm ngắn ngủi. Thật ra, những giáo viên đã dạy tôi hồi cấp ba - trong đó có cô Helen Ferguson dạy lớp 10 và cô Christina Brock-Lammers dạy lớp 11 - đều là những giáo viên tuyệt vời và hiện nay tôi vẫn giữ liên lạc với nhiều người trong số ấy.

Tôi thích được làm việc với trẻ em. Đứng trong lớp học thật sự còn tuyệt vời hơn tôi từng mơ ước rất nhiều. Tôi không thể nào tin được cuối cùng mình đã ở đây! Tôi là kiểu người thích thực hành. Tôi không ưa lý thuyết suông mà thích bắt tay vào làm. Vì thế, việc chính thức được đứng trong lớp dạy học sinh chính là khởi đầu cho quá trình tôi hiện thực hóa giấc mơ cả cuộc đời mình.

Qua các học kỳ, tôi đã được trợ giảng một số lớp học. Đến năm thứ ba, tôi được trợ giảng cho lớp hai, mỗi tuần ba ngày, mỗi ngày một buổi; và trong một học kỳ của năm thứ tư, tôi phụ trách toàn thời gian cho một lớp năm. Những trường tôi đi thực tập ở khắp mọi nơi, từ

tầng lớp trung lưu ở ngoại ô đến ngay trung tâm thành phố, còn học sinh thì từ những em có năng khiếu choem cần được giúp đỡ. Tôi thật sự thích chương trình sự phạm của Bradley ở chỗ nó đã đem lại cho tôi rất nhiều kinh nghiệm thực tiễn phong phú. Tôi cảm thấy mình được chuẩn bị kỹ lưỡng cho bất cứ tình huống nào có thể xảy ra trong quá trình giảng dạy.

Điều đầu tiên tôi làm mỗi khi bước vào một lớp học mới là nói với giáo viên lớp đó về hội chứng Tourette. Tôi rất vui vì thấy tất cả thầy cô đều hiểu và hết lòng hỗ trợ tôi trở thành một giáo viên tương lai. Đó quả là một sự công nhận vững chắc. Sau đó, ngày đầu tiên đến lớp, tôi sẽ dành một tiết để chơi trò hỏi đáp với bọn trẻ. Tôi giải thích rằng hội chứng Tourette là một dạng rối loạn khiến tôi không thể ngừng tạo ra những nét mặt và tiếng động kỳ lạ. Như thường lệ, tôi so sánh nó với việc hắt hơi và nháy mắt - bạn biết nó sắp xảy ra và có thể trì hoãn nó một chút, nhưng cuối cùng thì bạn vẫn cứ hắt hơi hay nháy mắt vậy thôi.

Tôi cũng giải thích Lý thuyết Quả chuối cho bọn trẻ: các em không thể đánh giá một quả chuối qua lớp vỏ của nó. Vỏ quả chuối có thể thâm xì và nhìn rất không ngon,

nhưng khi bóc lớp vỏ đó ra, bên trong có thể là một quả chuối trắng ngần, sạch sẽ và thơm ngon. Tôi cũng giải thích rằng có rất nhiều loại chuối khác nhau, cũng như có rất nhiều loại người khác nhau, và rằng trong cuộc sống, chúng ta không nên đánh giá con người hay quả chuối cho tới khi chúng ta có cơ hội để “*bóc lớp vỏ*” để tìm hiểu xem bên trong thế nào.

Becky Erdman, một sinh viên sư phạm khác thực tập cùng thời gian với tôi, nói rằng cô ấy rất ngạc nhiên khi thấy học sinh hiểu và chấp nhận lời giải thích của tôi quá dễ dàng. Tôi thì trước giờ vẫn thấy trẻ em thường không gặp vấn đề gì trong việc tiếp thu Lý thuyết Quả chuối, và nhờ thế chúng hiểu và chấp nhận hội chứng Tourette. Tuy nhiên, thật đáng buồn là với người lớn lại không dễ dàng như vậy.

Mặc dù thật lòng tôi rất thích việc dạy dỗ trẻ em, nhưng có những việc tôi không lường trước được. Tôi không biết mình sẽ mệt đến thế. Là giáo viên thì suốt ngày phải đứng. Và công sức chuẩn bị giáo án cũng không thể tin nổi. Quả thật không dễ dàng chút nào khi cùng một lúc và trong cùng một bài giảng vừa phải thử thách những học sinh giỏi vừa phải giúp đỡ những học sinh yếu. Tôi

cũng không tưởng tượng được thời gian tôi dành cho việc quản lý và giữ kỷ luật cho lớp học lại nhiều đến vậy. Ngay từ lúc làm thực tập sinh, tôi đã không bao giờ nhanh chóng cho dừng tiết học hay yêu cầu một học sinh ra khỏi lớp được. Tôi nhớ rất rõ cảm giác của một đứa trẻ bị đứng trong góc lớp. Tôi biết cảm giác đó kinh khủng như thế nào, vì thế tôi bằng mọi cách tìm hiểu nguyên nhân dẫn hành vi của một đứa trẻ. Tôi tin rằng nếu biết được nguyên nhân thật sự đằng sau một hành vi, tôi có thể tìm cách điều chỉnh nó. Trẻ em cần được biết rằng người lớn quan tâm đến chúng. Khi nhận ra rằng bạn có quan tâm, chúng sẽ ngoan ngoãn hơn, hoặc sẽ tiết lộ cho bạn biết vì sao chúng chưa ngoan.

Tuy thường xuyên bận rộn với việc dạy học nhưng tôi vẫn tích cực tham gia các hoạt động ngoại khóa ở trường. Ngoài những trọng trách trong hội AEPi, tôi còn tham gia tổ chức Hillel, một tổ chức dành cho sinh viên Do Thái. Ở đây, bạn có thể thực hiện các hoạt động tôn giáo hoặc tham gia nhiều sự kiện xã hội của tổ chức. Đó là nơi tuyệt vời để gặp gỡ mọi người, và chắc đến giờ bạn cũng nhận ra một đặc điểm ở tôi: tôi thích gặp gỡ mọi người. Vào Hillel, tôi lại nỗ lực hết mình và cuối cùng được bầu làm chủ tịch hội.

Tổ chức các sự kiện khơi gợi sự quan tâm của cộng đồng là một khía cạnh mà tôi đặc biệt thích thú ở Hillel. Một sự kiện tôi đã tổ chức là Tuần lễ tưởng nhớ vụ thảm sát người Do Thái. Suốt tuần lễ này, suốt từ sáng đến tối, liên tục nhiều ngày liền, chúng tôi đọc tên rất nhiều người trong số 6 triệu nạn nhân Do Thái đã chết vào thời điểm kinh hoàng ấy. Việc tưởng nhớ họ bằng cách ấy thật sự rất xúc động, vì những cái tên dần trở nên quá đỗi thân thuộc với từng người chúng tôi.

Tôi đặc biệt đầu tư thời gian công sức vào việc tổ chức Tuần lễ tưởng nhớ vụ thảm sát người Do Thái vì chuyến đi Ba Lan hồi còn ở BBYO. Tôi cùng các bạn đồng hành đã thăm địa điểm trước kia từng là trại tập trung, sau đó đến Israel, nơi chúng tôi gặp và trao đổi với những người sống sót từ trại tập trung trở về. Trải nghiệm từ chuyến đi này đã mở mang đầu óc tôi rất nhiều, và việc tận mắt nhìn thấy các trại tập trung và trực tiếp nói chuyện với những người sống sót khiến tôi khao khát muốn góp phần đảm bảo rằng không bao giờ còn xảy ra chuyện gì như thế nữa. Sau khi trở về nhà, tất cả chúng tôi, những người đã tham gia chuyến đi, đều dành nhiều thời gian để nói cho mọi người hiểu về vụ thảm sát người Do Thái,

và Tuần lễ tưởng nhớ này là một cách để tôi thực hiện mong muốn đó.

Năm thứ hai và thứ ba đại học, tôi sống trong ngôi nhà của hội AEPi, và tôi thích sống ở đây. Dường như không ai bận tâm đến một anh chàng cả ngày cứ giật giật, co rút và sữa ầm ỉ. Tôi đã lo rằng một khi nhìn thấy tôi thường xuyên hơn, việc tất yếu xảy ra khi tôi chuyển đến sống ở đây, thì hội chứng Tourette sẽ trở thành mối phiền toái. Nhưng điều đó không b xảy ra. Không một lần nào. Thông qua AEPi, tôi tham gia vào Hội đồng Liên hội - tổ chức giám sát tất cả hội nhóm ở Bradley. Năm thứ ba đại học, tôi được vinh dự bầu vào chức Phó chủ tịch Hội đồng. Mặc dù trước kia tôi rất lo sợ những cơn co giật ở đầu và cổ do hội chứng Tourette gây ra sẽ khiến tôi không thể giải quyết được công việc bài vở ở trường đại học, giờ đây cuộc sống đại học của tôi đang hết sức tốt đẹp. Thành tích học tập tốt, đời sống xã hội tuyệt vời, và tôi thì không thể hạnh phúc hơn được nữa.

Năm tôi học năm ba, báo Peoria đã đăng một bài viết dài hai trang về tôi. Bài báo tập trung vào căn bệnh Tourette

cũng như cuộc sống của tôi trên cả hai phương diện, một sinh viên ở Bradley và một giáo viên tương lai. Câu chuyện đã thu hút sự quan tâm của nhiều người ở trung tâm bang Illinois, và lượng phản hồi dành cho nó thật không thể tin nổi. Có rất nhiều người có người quen cũng mắc hội chứng Tourette. Đây quả là sự khác biệt lớn so với hồi tôi tham gia chương trình *Sally Jesse Raphael*, khi mà hội chứng Tourette vẫn còn là cái gì đó người ta chưa từng nghe nói đến. Trong suốt tám năm qua, công tác tuyên truyền giáo dục về căn bệnh này đã được tiến hành tích cực, và tôi hy vọng mình cũng đóng góp phần nào trong quá trình này.

Khi những người có bạn bè, người thân mắc hội chứng Tourette hay chính những người đang sống chung với nó đọc được bài báo trên và gọi đến để xin tư vấn, tôi giữ lại tên và số điện thoại của họ. Quá nhiều người cần được giúp đỡ, đặc biệt là trẻ em lứa tuổi học sinh. Cho đến ngày hôm nay, bất cứ khi nào có ai liên lạc với tôi để tìm hiểu thêm về hội chứng Tourette, tôi đều dành thời gian để hồi âm. Đó là cách tôi trả ơn. Không phải lúc nào tôi cũng có thể giúp đỡ những người đã giúp đỡ tôi, nhưng tôi có thể giúp những người khác. Nếu tôi có thể góp phần khiến cuộc sống của một đứa trẻ dễ chịu hơn,

không gặp phải một số điều mà tôi từng gặp phải, thì tôi đã làm rất tốt. Tôi không thể diễn tả được điều đó quan trọng với tôi đến nhường nào.

Do lượng phản hồi dành cho bài báo quá lớn nên tôi quyết định khởi động chương trình nhóm hỗ trợ những người bị hội chứng Tourette ở Peoria. Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên mình tham gia nhóm hỗ trợ - chúng tôi ngồi trong một căn phòng nhỏ và tối, ở đây ai ai cũng bị quan chán nản, hầu như chẳng mấy người cố gắng sống một cuộc sống bình thường. Cuộc gặp gỡ đã biến thành một dịp để than vãn. Tôi thì là tất cả những ai đến với nhóm hỗ trợ lần này đều sẽ cảm thấy khác. Tôi muốn chỉ cho mọi người thấy rằng mặc dù hội chứng Tourette gây ra nhiều hạn chế nhưng họ vẫn có thể sống một cuộc đời hữu ích, vui vẻ và trọn vẹn.

Cuộc gặp mặt đầu tiên, nhóm chúng tôi có 10 người. Cuộc gặp thứ hai có 15 người, và cuộc gặp thứ ba có 20 người. Tôi thấy hết sức thú vị bởi nhiều người đến từ vùng nông thôn và chưa từng gặp ai mắc hội chứng Tourette trước đó. Ban đầu, tất cả họ đều nhìn tôi chằm chằm, nhưng rồi họ liên tục đặt câu hỏi và tôi bị mấy đứa trẻ cùng các bậc phụ huynh quay như chong chóng.

Sau vài cuộc gặp như vậy, tôi tổ chức một buổi họp mặt thân mật cho các thành viên cùng gia đình họ. Khoảng 50 người chúng tôi đi chơi bowling, và ai nấy đều rất vui vẻ. Đây cũng là buổi quyên góp quỹ cho nhóm, và chúng tôi đã làm cực kỳ tốt. Ngày hôm nay, tôi vô cùng tự hào thông báo rằng nhóm hỗ trợ này vẫn đang hoạt động rất mạnh mẽ ở trung tâm bang Illinois.

Mùa hè năm thứ ba đại học, tôi cần tìm việc gì đó để làm. Mùa hè trước đó tôi đã đến châu Âu cùng một số sinh viên khác trong trường để lấy tín chỉ[2]. Đó là một chương trình rất phong phú đặc sắc về mặt văn hóa. Chúng tôi đã ghé thăm các lâu đài, viện bảo tàng, sông bãi, câu lạc bộ và những địa điểm hấp dẫn khác. Hè này tôi muốn làm điều gì đó nếu không thú vị được như thế thì chí ít cũng vui vẻ. Tôi có một cậu bạn chuẩn bị vào trường Đại học Emory và một người khác đang thực tập ở CNN. Cả hai - Jordan Hirschfield và Bob Steinback - đều sống ở Atlanta, cùng thành phố với cha tôi. Tôi chưa biết mình sẽ làm gì ở Atlanta, nhưng một người bạn gợi ý tôi có thể làm tư vấn ở trại hè ban ngày dành cho trẻ

em. Chỉ cần vài cuộc gọi là mấy ngày sau tôi được nhận làm người tư vấn ở Trại Alterman. Thế là tôi chất đồ lên chiếc Volvo cũ mà cha đã để lại cho tôi và nhắm hướng Đông Nam thẳng tiến.

[2] Ở một số trường của Mỹ, việc đi du lịch nước ngoài cũng được tính như một môn học và được cấp tín chỉ. (Chú thích của người dịch)

Tôi rất phản kích trước công việc tư vấn nhưng dù sao cũng có đôi chút sợ hãi, rằng những cơn co giật sẽ cản trở tôi. Thế nhưng khi đến nơi, hóa ra những người làm việc ở trại đều đã quen với hội chứng Tourette vì một đồng nghiệp khác của họ cũng mắc bệnh này. Thật là nhẹ hết cả người! Ngoài bài diễn văn dài hai phút quen thuộc về hội chứng Tourette, tôi không phải giải thích gì thêm về bản thân với bất cứ ai nữa rồi cứ thế mà làm việc th

Ở Trại Alterman, mỗi tuần trại hè sẽ chọn ra Tư vấn giỏi của tuần, và ngay tuần đầu tiên tôi đã hết sức ngạc nhiên khi thấy mình được chọn. Tất cả các trưởng nhóm, thêm giám đốc trại hè nữa, đều tham gia bỏ phiếu, bởi thế đây quả thật là niềm vinh dự lớn lao. Cuối năm đó,

tôi còn vui mừng hơn nữa khi được chọn là Tư vấn giỏi của năm ở Trại Alterman. Có cảm giác như tôi là một gã mới vào mà đã dành trọn đất diễn vậy, nhưng tôi không thể diễn tả nổi sự trân trọng của mình dành cho danh hiệu đó. Tôi coi những danh hiệu hay giải thưởng cho việc hoàn thành tốt nhiệm vụ cũng giống như lớp đường phủ trên chiếc bánh kem vậy - chẳng hề cần thiết, nhưng có thì rất tuyệt.

Mặt khác, những giải thưởng cũng rất quan trọng đối với tôi. Để người ta bỏ qua căn bệnh Tourette mà nhìn nhận con người thật của tôi, họ thường cần một lý do. Giải thưởng mang đến cho họ lý do ấy, và đặt tôi ngang hàng với tất cả mọi người ngoài kia. Thêm vào đó, giải thưởng là bằng chứng cho thấy bạn được chọn là người chiến thắng, và nó còn có ý nghĩa lớn hơn nhiều khi đồng nghiệp của bạn chọn bạn, như trường hợp danh hiệu Tư vấn giỏi của năm.

Mùa hè năm đó, ba người chúng tôi - Jordan, Bob và tôi - ở chung trong một căn hộ nhỏ. Ban ngày tôi làm tư vấn viên ở trại, nhưng đến tối tôi được đưa đi tìm hiểu thành phố Atlanta, và tôi đã phải lòng nó mất rồi. Hầu như tối nào chúng tôi cũng ra ngoài và tận hưởng tất cả

những gì mà thành phố này mang lại. Tôi bắt đầu nghĩ hay mình chuyển đến Atlanta sau khi tốt nghiệp nhỉ, thế là trong thời gian rảnh rỗi ít ỏi, tôi còn tìm hiểu một số trường có thể nhận tôi vào dạy nữa.

Một điểm cộng nữa cho Atlanta là bang Georgia chấp nhận các chứng chỉ sư phạm được cấp ở bang Illinois, trong khi bang Missouri thì không. Nếu chuyển về St. Louis, tôi sẽ phải đứng lớp thêm 12 tiếng nữa mới có thể được cấp giấy chứng nhận ở đó. Tôi rất háo hức khi nghĩ rằng chỉ hơn một năm nữa thôi, rất có thể tôi sẽ được chủ nhiệm một lớp học hẳn hoi.

Phần lớn năm cuối đại học tôi dành để tìm việc, bên cạnh đó tôi vẫn bận rộn với một trọng trách mới. Từ năm nhất, tôi đã tham gia các cuộc hội nghị toàn quốc thường niên của AEPi, nhiều buổi họp mặt ở địa phương và những cuộc họp sinh viên. Ban quản trị quốc tế của AEPi gồm toàn người lớn, cộng với hai thành viên là sinh viên. Năm thứ tư đại học, một trong hai sinh viên được chọn từ toàn bộ các thành đang còn là sinh viên trên toàn thế giới ấy chính là tôi! Trọng trách của tôi bây giờ

thật quá lớn, vì tôi có một phiếu ở ban quản trị và phiếu của tôi sẽ đại diện cho tất cả các sinh viên là thành viên của AEPI. Tôi tuyệt nhiên không xem nhẹ những trách nhiệm này, và tôi phải chắc chắn rằng trước khi bỏ phiếu, mình đã lắng nghe ý kiến từ càng nhiều sinh viên càng tốt. Chúng tôi bỏ phiếu cho các vấn đề về ngân sách, chính sách và nhiều thứ khác không chỉ ảnh hưởng đến những thành viên trong trường đại học hiện tại, mà còn ảnh hưởng đến cả những sinh viên sẽ vào sau chúng tôi nữa.

Trong suốt nhiệm kỳ của mình, tôi đã tham dự vài hội nghị quốc gia và thảo luận các vấn đề thời sự với những thành viên lớn trong ban quản trị. Mọi người luôn tôn trọng tôi và nghiêm túc tiếp nhận ý kiến tôi đưa ra; hội chứng Tourette chưa bao giờ là vấn đề gây cản trở, dù chỉ một lần. Điều này cổ vũ tôi rất nhiều, và tôi hy vọng rằng sự tôn trọng như vậy sẽ tiếp tục khi tôi đi tìm công việc dạy học đầu tiên vào mùa hè tới.

Quyết tâm tìm việc cho đến giờ phút cuối, tôi dành cả kỳ nghỉ đông lái xe tới Atlanta và xem xét những vị trí giảng dạy phù hợp. Tôi đến gặp một số hiệu trưởng, liên lạc với rất nhiều người, và nhìn chung tôi đã phác thảo

được kế hoạch cho mùa hè năm tới. Mùa đông đó, tôi rời Atlanta với tâm trạng thanh thoi. Tôi biết mình sẽ trở lại.

Mùa xuân năm 1996, tôi tốt nghiệp trường Đại học Bradley loại khá. Đó là ngày tôi đã mong chờ từ lâu, và có lúc tôi còn nghĩ nó sẽ không bao giờ đến. Giờ tôi đã chính thức được phép đứng trên bục giảng! Con đường dẫn đến thời khắc này quả thật quá dài, quá quanh co, và tôi sung sướng đến run người khi được tham dự lễ tốt nghiệp với biết bao người quan trọng trong đời mình. Ngoài các thành viên ruột thịt trong gia đình - mẹ, cha, Jeff và dì Diane - còn có anh lớn Steve Mathes, chị Julia vợ anh, cùng cậu con trai thứ Joey. Tôi đặc biệt vui khi thấy Steve và gia đình anh ấy lái xe tới dự. Chúng tôi đã giữ liên lạc với nhau trong suốt bốn năm tôi học đại học, và sự có mặt của họ có ý nghĩa rất lớn với tôi. Qua những năm tháng tôi học cấp ba rồi đại học, cha đã bắt đầu thay đổi suy nghĩ về hội chứng Tourette và về tôi. Cha con tôi đã chọn những con đường khác nhau, nhưng chúng tôi cùng đi về một hướng.

Lễ tốt nghiệp của tôi buồn vui lẫn lộn, bởi tôi phải chia tay rất nhiều bạn bè tốt, nhưng đồng thời tôi cũng rất

háo hức trước bao nhiêu cơ hội trước mắt. Tôi biết lúc nào mình cũng có thể trở về St. Louis nếu kế hoạch chuyển đến Atlanta không thuận lợi, nhưng tôi sẵn sàng thử một phen ở thành phố miền Nam mà mình đã chọn. Cơ hội này cuối cùng đã đền bù x đáng, nhưng để có được nó, tôi cũng phải đánh đổi bằng rất nhiều nỗi buồn.

CHƯƠNG 9: TÌM CHỮA ĐÚNG CHỖ



Những năm tháng đại học của tôi kết thúc vào tháng sáu năm 1996, lại một lần nữa tôi chất đồ lên chiếc Volvo cũ kỹ và lái đến Atlanta. Cuối cùng tôi cũng bắt đầu hành

trình tìm kiếm một công việc khởi đầu sự nghiệp dạy học của mình. Chẳng đường dài qua tận ba bang Illinois, Kentucky và Tennessee giúp tôi có nhiều thời gian suy nghĩ về nơi mình có thể dạy học. Trường nào? Lớp mấy?

Tôi chẳng có kỳ vọng gì về công việc sắp tới, nhưng tôi cũng không lấy làm lo lắng về khả năng tìm việc. Quảng thời gian làm giáo viên thực tập của tôi đã kết thúc quá tốt đẹp, đến nỗi tôi rời khỏi trường với niềm tin vững chắc rằng giấc mơ được đứng trên bục giảng của mình là tâm nguyện đúng đắn. Tôi biết mình tự tin hơn một phần là nhờ có bốn năm đại học toàn tiếp xúc với những người tôi quen biết và quý mến - cũng như những người thích tôi và hiểu căn bệnh của tôi. Trong một môi trường như vậy, người ta có thể tránh được vô số khó khăn tiềm ẩn về mặt xã hội. Nhưng qua những năm tháng đại học, tôi cũng đã trưởng thành hơn rất nhiều, đủ để chắc chắn một điều rằng tôi cũng có thể làm cho những người bên ngoài cái thế giới nhỏ bé của mình hiểu về hội chứng Tourette. Chẳng đường như ngăn lại khi tôi vừa lái xe vừa chìm đắm trong giấc mơ được đứng trước một lớp toàn những gương mặt trẻ thơ đang háo hức nghe về những việc mà thầy trò chúng tôi sẽ làm ngày hôm đó. Tôi nóng lòng mong đến lúc được chiến đấu mỗi ngày vì

sự tập trung chú ý, học hỏi và tôn trọng của bọn trẻ.

Trước khi rời St. Louis, tôi tình cờ nghe nói bạn cùng phòng của bạn tôi đang sống ở Atlanta sắp đi nghỉ hè, và anh ta cần cho thuê lại căn hộ của mình để giữ hợp đồng. Tôi chớp ngay lấy cơ hội này và dành trọn mấy tháng hè để tìm chỗ dạy toàn thời gian.

Đồng thời, vào đầu mùa hè, tôi đã có dịp quay lại Trại Alterman, lần này thì ở vị trí nhóm trưởng - một người tư vấn kiêm giám sát.

Leslie Jaslow, trưởng nhóm của tôi trong mùa hè năm ngoái, nói rằng cô ấy thật sự rất vui khi gặp lại *“Cậu có mối quan hệ thật tuyệt vời với từng đứa trẻ một đấy,”* cô nói. *“Cậu không bao giờ ngồi yên khi bọn trẻ chơi đùa, cậu tham gia vào mọi trò chơi và chẳng chịu nghỉ ngơi gì hết, các phụ huynh rất quý cậu. Tôi thì tự hào khi có cậu trong nhóm.”*

Những lời nhận xét thật tuyệt, và chúng đã tiếp thêm sức mạnh cho tôi trong suốt mùa hè. Công việc ở trại là vận may đối với tôi, vì tôi có thể sắp xếp lịch phỏng vấn xin việc bên cạnh các nhiệm vụ ở trại.

Trong suốt mấy tháng hè đó, tôi đã làm tất cả mọi việc mà bất cứ ai có lòng quyết tâm đều làm khi tìm kiếm một công việc ý nghĩa - lần nào tình cờ gặp bạn bè hay người quen, tôi đều hỏi thăm xem họ có biết nơi nào cần giáo viên không. Và để chuẩn bị cho một cơ hội phỏng vấn có thể đến vào phút chót, tôi đã treo sẵn một bộ com-lê sọc nhỏ màu xanh thủy thủ, áo sơ mi, cà vạt và giày trong xe hơi của mình.

Ở phần lớn các trường thuộc hệ thống trường học rộng lớn của Atlanta, quy trình xét tuyển chính thức như sau: bạn nộp đơn xin việc cho phòng nhân sự rồi đợi hiệu trưởng trường đó gọi đến phỏng vấn. Tôi ghét cái ý tưởng phải ngồi đợi ngôi trường phù hợp “tìm đến” mình, nhưng quy trình là vậy. Tôi nộp đơn vào tất cả các khu vực có nhiều trường lớn để tăng cơ hội được gọi phỏng vấn. Sau đó, tôi cũng chờ đợi mỗi mòn, bồn chồn lo lắng như bất kỳ người nào từng mướt mồ hôi, suốt ngày canh điện thoại trên con đường tìm việc. Cách nói “thời gian lê từng bước chậm chạp” chắc là được ai đó nghĩ ra trong lúc đang chờ tin tức việc làm như thế

này đây.

Cuộc gọi đầu tiên mà tôi nhận được là từ nhà tuyển dụng của một trong những khu vực tập trung nhiều trường lớn nhất và đa dạng nhất Atlanta. Người phụ nữ đó nói rằng họ thích hồ sơ của tôi và muốn gặp tôi. Tuyệt cú mèo! Mặc bộ com-lê sọc xanh hải quân cùng chiếc áo sơ mi, thắt cà vạt và đi giày vào, tôi đến phòng nhân sự đúng thời gian đã định và hồ hỏi đưa cho họ bản lý lịch trích ngang. Người tuyển dụng hỏi tôi rất nhiều, và nhờ trước đây đã từng trải qua nhiều lần phỏng vấn nên tôi nhớ được phần lớn các câu trả lời của mình.

“Triết lý giảng dạy của anh là gì?”

Tôi đã chuẩn bị tinh thần cho câu này rồi. *“Triết lý của tôi giảng dạy là... RAH... cho học sinh cơ hội thành công bằng cách WOOP đem đến cho các em những kinh nghiệm thực tiễn...”* Tôi nói về tầm quan trọng của việc giao tiếp với phụ huynh, cho học sinh nhiều lựa chọn trong lớp và để bọn trẻ được nói lên suy nghĩ, quan điểm của mình trong việc học hành. Tôi giải thích rằng tôi sẽ không để việc chạy đua thành tích, lương bổng, sự khác biệt về sắc tộc, rào cản ngôn ngữ hay bất cứ yếu tố nào

khác xen vào hoạt động giảng dạy. Tôi cảm thấy trách nhiệm của mình là tận dụng mọi nguồn lực có thể để đảm bảo rằng từng đứa trẻ sẽ được học tập ở mức độ phù hợp.

Nhà tuyển dụng hỏi về cách tôi quản lý lớp học. Tôi nói với bà ấy về phương pháp tôi dùng để bọn trẻ chịu trách nhiệm về hành vi của chúng. Mỗi tuần, tôi sẽ gửi một bản báo cáo cho phụ huynh để họ biết về tình hình học tập cũng như sinh hoạt của con em mình.

Tôi cũng miêu tả công việc tư vấn ở trại hè, về danh hiệu Tư vấn giỏi của năm mà tôi được các đồng nghiệp bình chọn cũng như ý nghĩa to lớn của nó với tôi.

Cả hai chúng tôi đều biết trước sau gì cũng phải nói đến chủ đề Tourette - không có cách nào che giấu được thực tế là tôi mắc hội chứng đó, và tôi cũng muốn trao đổi thẳng thắn về vấn đề này. Theo luật, tôi không bị buộc phải khai báo hay nói về thông tin trên, và người sử dụng lao động tiềm năng cũng không được đề cập đến chuyện đó, nhưng nếu tôi chủ động thảo luận trước thì sẽ không sao cả.

Cuối cùng tôi cũng cảm thấy đã sẵn sàng nói về chủ đề này. Tôi giải thích cách tôi thông báo với học sinh về tình trạng bệnh tật của mình: miêu tả một cách rõ ràng rằng đây là một dạng rối loạn thần kinh gây ra những cơn co giật không thể tránh khỏi như kiểu chúng ta hắt hơi vậy - khi bạn muốn hắt hơi thì bạn phải hắt hơi thôi. Tôi cũng cho nhà tuyển dụng biết rằng bất kỳ lúc nào các em học sinh cũng được phép hỏi tôi về hội chứng Tourette. Người phỏng vấn hỏi thông thường học sinh phản ứng như thế nào với hội chứng này, và tôi đảm bảo với bà rằng khi bọn trẻ đã quen với nó rồi thì chúng không thấy có gì phiền toái cả. Có vẻ như chủ đề này được bà ấy quan tâm hơn nhiều so với vấn đề quan điểm của tôi trong việc dạy học và phương pháp kỷ luật. Khi cuộc phỏng vấn gần đến hồi kết, tôi thấy rất phấn khởi. Qua lần này, tôi đã học được cách tiếp nhận những thử thách trong quá trình phỏng vấn xin việc và cách dự đoán trước những câu trả lời mà mình cần chuẩn bị.

Suốt thời gian còn lại của buổi hôm đó, người phỏng vấn cứ mỉm cười rồi gật đầu như thể tôi đang chơi trò đấu trí Trivial Pursuit và trả lời đúng mọi câu hỏi vậy. Chỉ đến gần lúc kết thúc, giọng bà ấy mới hơi nhỏ đi một chút.

“Tôi nghĩ có thể cậu sẽ khó tìm được việc đây Brad ạ,” bà nói. *“Người ta không mấy khi gặp một giáo viên thành công mà mắc hội chứng Tourette. Kiểu như với người bình thường, công việc dạy học đã đủ khó khăn rồi...”*

Trong thâm tâm, tôi đã chuẩn bị tinh thần để nghe điều gì đó đại loại như vậy. Đó chính là thái độ mà tất cả những người khuyết tật đều gặp phải - khi có một ai đó không sẵn sàng cho chúng tôi cơ hội. Mặc dù đã trải qua bao nhiêu năm đối phó với phản ứng từ người lạ nhưng những lời của nhà tuyển dụng lần này vẫn để lại trong tôi vết thương khó lành. Tôi biết mình có thể làm việc với trẻ con, và tôi đã chứng minh điều đó rất nhiều lần rồi. Nhưng làm sao tôi có thể thuyết phục được một người lạ chưa từng nhìn thấy tôi dạy học rằng hội chứng Tourette không hề là một trở ngại?

Tôi thử cách tiếp cận vấn đề trực tiếp: *“Tôi chỉ muốn có một cơ hội để chứng minh cho các hiệu trưởng thấy rằng tôi có thể đảm nhận được công việc này.”*

Bà ấy cười và gật đầu. *“Chúc cậu may mắn, Brad.”* Rồi bà gửi tôi đến phòng vấn với ba hiệu trưởng của ba

trường khác nhau. Có lẽ bà ấy không hy vọng gì đối với trường hợp của tôi, nhưng ít ra bà vẫn đồng ý để tôi tiếp tục thử sức. Tạm thời thì như vậy là đủ. Tôi về nhà, bổ sung hồ sơ rồi bắt đầu dốc toàn bộ tâm trí cho việc dự đoán mọi câu hỏi và câu trả lời có thể xuất hiện.

Cả ba cuộc phỏng vấn đều diễn ra trong cùng một ngày, hơi căng thẳng một chút nhưng như vậy cũng tốt vì tôi còn phải hoàn thành công việc ở trại. Thế nên tôi vẫn đến trại bình thường, com-lê để trong ô tô, làm công việc tư vấn trong vài giờ rồi nghỉ sớm để đi phỏng vấn.

Atlanta là một thành phố rất rộng lớn, vì thế thử thách đầu tiên của tôi là vượt qua hệ thống đường cao tốc phức tạp, có khả năng bị kẹt xe bất ngờ mà vẫn đến phỏng vấn đúng giờ. Sau khi rời khỏi trại, tôi phải đi đường I-285 - một trong những đường cao tốc phức tạp và kinh khủng khét tiếng của Atlanta. Tôi không tránh khỏi cảm giác sợ bị lạc đường và lỡ hẹn phỏng vấn. Tôi nhớ có một cầu thủ bóng chày của đội Braves đã bỏ lỡ trận đấu đầu tiên của mình chỉ vì anh ta cứ chạy vòng vòng thành phố trên đường I-285 một cách vô vọng. Vọng là điều tương tự sẽ không xảy đến với tôi.

Và tôi gặp may thật. Tôi tìm được đúng lối rẽ, tấp vào một nhà hàng McDonald's, nhờ nhà vệ sinh của họ để thay đồ. Tất cả những gì tôi cần là một buồng điện thoại cũ, và tôi cảm thấy mình như Clark Kent đang thay bộ đồ siêu nhân vậy. Khi tôi bước ra, một bà cụ còn tò mò nhìn tôi và hỏi, "*Cậu đi với anh em song sinh của mình hay cậu vừa thay quần áo vậy?*"

Dĩ nhiên là chiến công của tôi còn lâu mới khiến người ta kinh ngạc như của siêu nhân, nhưng tôi vẫn tự thấy mình rất giống siêu nhân khi đến trường tiểu học đúng giờ với bản lý lịch trên tay. Mọi chuyện đang thật sự diễn ra. Cuối cùng thì tôi đang có cơ hội khởi đầu sự nghiệp nhà giáo của mình.

Vị hiệu trưởng đầu tiên phỏng vấn tôi đang cần giáo viên dạy lớp bốn hoặc lớp năm. Bà ấy chưa chốt được vị trí giảng dạy cho đến khi gần vào năm học mới. Bà giới thiệu cho tôi nghe về ngôi trường, nhấn mạnh rằng giáo viên ở đây phải làm việc với rất nhiều thành phần học sinh. Tôi đảm bảo với bà rằng đây không phải là vấn đề. Có lần tôi đã từng thực tập giảng dạy ở một trường chuyên ngay trung tâm Peoria. Đồng ý là môi trường văn hóa rất khác nhau, nhưng trẻ em vẫn cứ là trẻ em,

tất cả đều cần môi trường học tập tích cực mang tính khích lệ, và chúng phát triển tốt nhất với một chương trình có tính kỷ luật cao, khiến các em tự thúc đẩy bản thân bằng những hệ quả hợp lý.

Lẽ tự nhiên, tôi cũng đề cập đến hội chứng Tourette, và khi tôi giải thích về nó, bà hiệu trưởng nghiêng người về phía trước và lắng nghe hết sức chăm chú. Thậm chí, tôi còn cho bà xem những bài báo viết về tôi trên tờ *Peoria Journal Star*. Tôi cảm thấy thật tuyệt khi có những bài báo đó, vì những điều tốt đẹp được viết bởi người khác thường phản ánh về bạn khách quan hơn so với việc bạn tự khen mình. Bà hiệu trưởng xem qua các bài báo rồi mỉm cười và cảm ơn tôi đã đến, bà ấy nói sẽ gọi cho tôi khi nào quyết định xong. Tôi ra khỏi phòng mà không thể phán đoán được bà sẽ hồi âm thế nào. Cách xử sự chuyên nghiệp của bà rất dễ chịu nhưng cũng hết sức mơ hồ khó đoán. Tất cả những gì tôi biết chắc chắn là một cuộc phỏng vấn đã xong, còn hai cuộc nữa.

Vị hiệu trưởng thứ hai lớn tuổi hơn, là một nhà quản lý dày dạn kinh nghiệm. Bà nói muốn có nhiều giáo viên nam phụ trách các lớp tiểu học vì hiện nay có quá nhiều

trẻ em lớn lên mà thiếu vắng người cha. Bà biết bọn trẻ rất cần những người thầy với lối sống tích cực để noi theo. Suốt cuộc trò chuyện giữa chúng tôi lúc nào bà cũng mỉm cười.

“Tôi thấy rằng anh mắc hội chứng Tourette, và rằng anh đã hết sức thành công với nó.” vừa nói, bà vừa lật qua những bài báo trong hồ sơ của tôi.

Thật tuyệt vời khi nghe bà công nhận như vậy. *“Tôi đã gặp may.”* tôi đáp. *“WOOP, woop, woop, nhiều người bị mắc hội chứng này còn không thể tốt nghiệp đại học.”*

Dường như vị hiệu trưởng này am hiểu hội chứng Tourette hơn phần lớn những người tôi gặp, và không có vẻ gì là bà nghĩ căn bệnh này sẽ ngăn cản tôi dạy học. Cũng giống vị hiệu trưởng trước, bà nói sẽ liên lạc với tôi khi quyết định xong. Dù rằng bà tỏ ra thân thiện hơn người thứ nhất, nhưng một lần nữa tôi lại thấy vẻ lịch thiệp chuyên nghiệp của bà quá ư nhuần nhuyễn, đến nỗi tôi cũng chẳng đoán nổi bà đang nghĩ gì..

Bà hiệu trưởng cuối cùng trẻ hơn cả, và bà đứng dậy đón tôi như một người bạn cũ vậy. Tôi có ấn tượng đậm

nét rằng ai đó đã thông báo trước với bà về những tiếng ồn mà tôi gây ra, vậy nên tôi quyết định thử kiểm tra bằng cách không đề cập đến hội chứng Tourette. Hẳn sẽ rất thú vị khi biết được một cuộc phỏng vấn sẽ như thế nào nếu cả hai bên không nhắc gì đến hội chứng Tourette.

Nhâm to.

Theo luật, vị hiệu trưởng không được đa động đến chủ đề Tourette. Nhưng khi cuộc phỏng vấn cứ kéo dài lê thê, chủ đề này dần trở thành “chuyện không nói ra thì ai cũng biết”, ai cũng thấy nhưng chẳng ai chịu mở lời, đến mức tôi bắt đầu hối hận vì đã không nói gì về hội chứng Tourette. Vì cuộc đối thoại đã trôi qua quá lâu mà cả hai vẫn chưa đa động gì đến vấn đề này, nên dần dà tôi thấy thật kỳ quặc nếu giờ lại đề cập đến nó. Cuối cùng, cuộc phỏng vấn kết thúc mà không hề đề cập đến chủ đề Tourette, còn tôi ra khỏi phòng trong tâm trạng trống rỗng và thất vọng về chính mình. Tôi cảm thấy như thể tôi đã che giấu bệnh tật của mình vậy - như thể tôi xấu hổ về bản thân vậy - trong khi hội chứng Tourette thật sự đã trở thành một phần không hề nhỏ trong con người thật của tôi và trong những thành tích

tôi đã đạt được, và việc giấu nhem nó đi cũng giống như tôi đã công khai chối từ một mảnh ghép lớn của chính mình trước cả thế giới. Đến giờ, tôi đã chấp nhận hội chứng Tourette như người bạn đồng hành trung thành - một người bạn mà tôi không thể tưởng tượng được mình sẽ thế nào nếu thiếu n

Tôi quyết định rằng nếu trong tương lai còn tham dự bất kỳ buổi phỏng vấn nào nữa thì tôi sẽ phải đề cập đến hội chứng Tourette. Sau đó sẽ nói chuyện cởi mở về nó - như thế thì nếu tôi được nhận vào làm, nó sẽ không còn là điều bất ngờ với bất cứ ai. Tôi đã được nghe kể về những người mắc hội chứng Tourette đi xin việc và che giấu được những tiếng ồn cũng như cơn co giật từ đầu tới cuối buổi phỏng vấn, nhưng rồi đến lúc đi làm, mọi việc vỡ lở và họ nhanh chóng nhận ra rằng mình phải giải thích rất nhiều về chuyện đó. Tôi không muốn dạy học ở bất cứ nơi nào mà hội chứng Tourette làm mọi người nơi đó khó chịu, hoặc vị hiệu trưởng nơi đó không thể hay không sẵn lòng xây dựng nên một môi trường chấp nhận sự khác biệt của mọi người.

Ngày hôm ấy của tôi kết thúc với tâm trạng nhìn chung là qua hai cuộc phỏng vấn đầu tiên, mọi thứ diễn ra

thuận lợi hết mức có thể. Nhưng tôi không biết các vị hiệu trưởng ấy đang tìm kiếm điều gì, hoặc họ đã phỏng vấn bao nhiêu ứng viên tiềm năng rồi.

Vì không có gì chắc chắn nên tôi lại tiếp tục tìm việc trong lúc chờ tin từ ba hiệu trưởng nói trên. Nhưng khi đã trải qua được nửa mùa hè, tôi bắt đầu thấy căng thẳng - điều mà bất cứ ai đã và đang vất vả tìm việc đều hiểu. Tôi khao khát được tận hưởng cảm giác bình an trong một môi trường nơi những hạn chế không thể chối cãi của hội chứng Tourette không còn là rào cản.

Và đây là lúc để tạm dừng chuỗi ngày tìm việc mệt mỏi và vui vẻ với thực tế là chỉ vài tuần nữa thôi, dường như cả thế giới sẽ có mặt ở Atlanta để hòa mình vào Thế vận hội Mùa hè. Ai cũng xôn xao bàn tán về những sự kiện mà họ định xem. Jeff bay từ St. Louis đến, còn cha tôi đã xoay sở kiếm được vé vào xem một trong những sự kiện được chờ đợi nhất - cuộc tranh tài ở nội dung thể dục dụng cụ nữ. Có vẻ như đây là ý tưởng tuyệt vời. Đâu có gì sai khi bạn thỏa thích la hét trong một cuộc thi đấu thể thao ở Thế vận hội? Thêm vào đó, tôi cũng cảm thấy an toàn hơn khi đi cùng hai người bạn nữa đến từ St. Louis.

Sân Georgia Dome chật cứng người xem - không còn lấy một ghế trống. Chúng tôi vừa nói chuyện vừa bám đuôi nhau tìm cách len qua lối đi đến ghế của mình. Chỗ chúng tôi ngồi cao đến nỗi tôi khó mà phân biệt được các vận động viên bé tí của Mỹ với những người đến từ các nước khác.

Ngay khi cả bọn vừa ngồi xuống thì tôi bắt đầu sủa. Bạn bè và em trai tôi thì không thấy phiền gì. Hầu như họ chẳng nhận ra nữa. Nhưng những người chung quanh tôi thì chắc chắn là có để ý. Mỗi lần tôi phát ra tiếng ồn, tất cả mọi người đều quay sang nhìn tôi chòng chọc. Tôi càng phát ra nhiều tiếng động thì số người tức giận quanh chúng tôi càng tăng lên.

Một người phụ nữ bảo tôi im đi. Tôi cố giải thích với bà ta về hội chứng Tourette, nhưng bà ta chỉ lắc đầu rồi quay qua chỗ khác. Rồi một người đàn ông đứng lên bước nhanh về phía nhân viên bảo vệ gần đó. Tôi quan sát vẻ mặt nhăn nhó của ông ta trong lúc ông ta trình bày với nhân viên bảo vệ về những “tiếng ồn khiếm nhã” đang phát ra từ tôi. Ông ta chỉ vào tôi, rồi chỉ vào vé của mình. Thật dễ hiểu ý ông ta muốn nói gì - vé xem các

trận thi đấu ở Thế vận hội không rẻ chút nào. Giá mỗi tấm vé chúng tôi cầm đã là 85 đô-la rồi. Tay bảo vệ truyền đạt lại câu chuyện cho một tình nguyện viên, người này đi lại chỗ chúng tôi để trao đổi.

“Anh ấy không thể kiểm soát được,” Jeff giải thích. “Anh ấy mắc hội chứng Tourette. Chị có biết nó là gì không?”

“Có phải đó là cái chứng khiến anh liên tục gây ra tiếng ồn và đôi khi còn chửi bậy nữa không?” cô tình nguyện viên hỏi.

“Không phải,” tôi đáp. “Dạng hội chứng Tourette đó rất hiếm. Tôi không chửi bậy, tôi chỉ gây ra tiếng ồn và đầu bị giật giật thôi.”

Như để giải thích điều mình vừa nói, tôi bật ra một tiếng hét lớn *“Wah!”*

Tình nguyện viên không biết phải làm gì. Mọi người liên tục phàn nàn và công việc của cô là làm mọi người cảm thấy hài lòng. Cuộc tranh tài sắp bắt đầu và cô cần nhanh chóng tìm ra hướng giải quyết.

“Tôi e là nếu anh không giữ im lặng được thì chúng tôi sẽ phải mời anh chuyển chỗ,” cô nói.

“Anh ấy không thể kiểm soát được,” Jeff nhắc lại.

Cô tình nguyện viên tỏ ra rất bối rối. *“Để tôi nói chuyện với vài người rồi sẽ quay lại ngay, được chứ?”*

Cô ấy quay đi, và chúng tôi cố gắng thưởng thức trận đấu, nhưng cả bọn đều căng thẳng. Jeff bảo tôi hoàn toàn có quyền ngồi đó, cũng giống như cái gã đã phàn nàn về tôi với nhân viên bảo vệ. Các bạn tôi đồng tình. Chúng tôi bàn xem sẽ làm gì nếu cô tình nguyện viên cố gắng yêu cầu chúng tôi đi chỗ khác. Về nguyên tắc, cả bọn nhất trí như thế là sai. Nhưng, như Jeff nói, “Chỗ bọn mình ngồi đúng là không thể tệ hơn được nữa.” Tôi chỉ muốn theo dõi trận đấu và quên hết những người chung quanh, nhưng hình như hội chứng Tourette - bạn đồng hành của tôi lại có kế hoạch khác thì phải.

“Wah!”

Đến lúc này thì tất cả những ai có thể nghe lỏm chúng

tôi nói chuyện đều đã đóng tai lên nghe cả rồi. Họ không nhìn tôi khi tôi làm ồn, nhưng tôi có thể cảm thấy bầu không khí căng thẳng đó. Hãy nhớ rằng, sự căng thẳng chỉ làm hội chứng Tourette phát tác mạnh hơn. Không lâu sau, tôi thấy cô tình nguyện viên quay lên. Jeff bước xuống chỗ cô ấy, rồi hai người đi gặp vài người ăn vận rất nghiêm chỉnh để trao đổi về trường hợp của tôi.

Vài phút sau, Jeff ra hiệu tất cả chúng tôi đi theo cậu ấy và cô tình nguyện viên. Jeff đã gặp phải nhiều tình huống như thế này rồi, cậu ấy biết phải làm gì và tôi tin vào sự đánh giá của Jeff, nhưng tôi thật sự không tin được chuyện này. Có phải Jeff đang đồng ý để cho người ta đuổi chúng tôi ra khỏi sân không vậy? Chỗ này đâu phải nơi diễn nhạc kịch hay hòa nhạc cổ điển - đây là một cuộc thi đấu thể thao. Nhưng bất chấp tôi nghĩ thế nào thì tất cả chúng tôi vẫn bước xuống khán đài, từng bậc từng bậc một, đến khi cả đám đã ở sát sân thi đấu cùng với các vận động viên.

Rồi cô tình nguyện viên dừng lại và chỉ cho chúng tôi bốn cái ghế - bốn chỗ ngồi thật sự tuyệt hảo!

“Brad, như thế ổn chứ?,” cô hỏi, mỉm cười với chúng

tôi như một kẻ đồng lõa. Cô đã giúp chúng tôi tránh được sự khó chịu của những người đang phàn nàn về tôi bằng cách cho họ thấy chúng tôi bị chuyển đi. Nhưng khu ghế này còn tuyệt hơn tất cả những chỗ khác - thay vì phải ngồi chỗ có giá 85 đô-la thì giờ chúng tôi đang chễm chệ ở vị trí đáng giá hai trăm tám mươi lăm đô-la và chỉ còn cách sân thi đấu có 25 hàng ghế. Tôi rất muốn ôm cô một cái nhưng cuối cùng tôi chỉ biết cảm ơn cô rồi rút. Sau khi cô đi còn cả bọn thì đã yên ổn tận hưởng chỗ ngồi mới hơn, tốt hơn, dễ chịu hơn, tôi cứ cười miết. Đôi khi, theo những cách không ngờ trước, hội chứng Tourette cho tôi thấy có những người hoàn toàn xa lạ nhưng lại thấu hiểu và có những quyết định đúng cảm vì lợi ích của người khác. Thậm chí, tôi còn làm Jeff và các bạn tôi bật cười khi nói đùa, “Thấy không, hội chứng Tourette cũng có lợi đấy chứ. Tận hưởng chỗ ngồi mới đi thôi!” Và chúng tôi đập tay high-five với nhau ăn mừng.

Và thế là Thế vận hội đã giúp tâm trạng tôi thoải mái hơn nhiều, cho dù công cuộc tìm việc của tôi vẫn dậm chân tại chỗ và giờ đã gần hết mùa hè. Một ngày vui vẻ ở sự kiện thi đấu thể thao không thể nào thay đổi được thực tế. Tôi biết hầu hết các hiệu trưởng đều đã tìm được giáo

viên. Cho đến lúc này, tôi đã thành công khi không để mình bị thoái chí, nhưng ngọn đồi phía trước mà tôi phải chinh phục đang ngày càng trở nên khó khăn hơn. Mọi người liên tục nhắc tôi rằng tìm được công việc đầu tiên sau khi ra trường không hề dễ dàng chút nào. Tôi chỉ cười và nói rằng tôi tin chắc công việc sẽ sớm đến với mình thôi.

Tôi đã tin như thế suốt một thời gian dài.

Một hôm, khi đang làm việc ở Trại Alterman thì tôi nhận được điện thoại từ một hiệu trưởng muốn hẹn tôi đến phỏng vấn ngay hôm đó. Có lẽ đây là cuộc phỏng vấn thứ 18 hay gần gần thế của tôi.

“Chắc chắn là tôi sẽ đến,” tôi trả lời. May sao tôi vẫn treo bộ com-lê trong xe. Rồi tôi lái xe ra khỏi trại và tìm thấy bãi đỗ xe của nhà thờ gần đó để thay quần áo.

Trên đường đến trường học, tôi rà đi rà lại những câu hỏi phỏng vấn thông thường trong đầu. Anh sẽ làm thế nào với những em chậm đọc? Anh sẽ giao tiếp ra sao với

đồng nghiệp? Cho đến lúc này thì tôi đã quá quen với những câu hỏi này, đến độ khi cần là câu trả lời sẽ tự động tuôn khỏi miệng. Nhưng ngay cả như thế chẳng nữa thì cũng chỉ còn vài tuần nữa là năm học mới bắt đầu, thế mà tôi vẫn chưa tiến thêm được bước nào tới công việc dạy học đầu tiên trong đời.

Lần nào lái xe đến nơi phỏng vấn, tôi cũng để máy điều hòa chạy hết công suất nhằm xuất hiện với bộ dạng tươi tỉnh. Giữa tháng tám, tiết trời Georgia rất ngọt ngào oi bức. Tuy nhiên, bất chấp mọi nỗ lực tự nhắc nhở bản thân về tầm quan trọng của vẻ ngoài thư thả thoải mái, tôi biết rằng vẫn khó mà che giấu sự tuyệt vọng.

Khi tôi đến chỗ phỏng vấn, những con máy giạt phát tác đặc biệt dữ dội. Tắt động cơ xe, tôi bắt đầu nhai rào rào, rồi từ sâu bên dưới cơ hoành phát ra một tiếng la dữ dội “*Fa... fa!*”

Tôi có để vài cây bút trên xe, vì việc cắn một cây bút thi thoảng cũng giúp tôi bình tĩnh hơn. Thế là tôi lấy ra một cây bt nhựa màu xanh và cắn vào nắp bút. Đường như cách này có đôi chút tác dụng và tôi tạm thời im lặng trở lại. Không thể chuẩn bị thêm gì được nữa. Sẵn sàng hay

không thì vẫn đến lúc phải bước vào rồi.

Ngay từ khoảnh khắc bước chân vào tòa nhà, tôi đã cảm thấy ngôi trường này khác biệt so với những trường khác. Đầu tiên là gian đại sảnh chỉ sáng mờ mờ. Thêm nữa, vào mùa hè thì hầu hết các trường đều có mùi dung dịch tẩy rửa và sơn mới, nhưng ở đây chỉ thấy mùi ẩm mốc. Nhìn chung là có vẻ bị bỏ bê.

“Tôi có thể giúp gì cho anh?” Viên thư ký mỉm cười với tôi khi tôi bước lại bàn tiếp tân. Chắc cô ấy cũng biết tôi đến để phỏng vấn, vì giữa mùa hè mà tôi mặc bộ com-lê màu xanh da trời dành cho mùa đông, trên tay khệ nệ ôm một tập hồ sơ gồm nào là chứng chỉ bằng cấp, nào là giấy khen phần thưởng và cả những bài báo.

“Xin chào. Tôi là Brad Cohen,” tôi nói bằng giọng tự tin và vui vẻ nhất có thể. “Tôi có cuộc hẹn lúc 11 giờ với ngài hiệu trưởng.”

Cô mời tôi ngồi, nhưng vừa ngồi xuống tôi đã biết người bạn đồng hành của mình sớm muộn gì cũng muốn nhảy ra biểu diễn. Mặc dù có thể tạm thời ngăn mình không

sũa ăng ăng và nhai rào rào bằng cách gồng lên để ghì những cơn co giật lại, cố kiểm soát chúng trong lúc ngồi đợi phỏng vấn, nhưng một nguy cơ có thật là một lúc nào đó nó cũng sẽ bùng nổ trong lúc phỏng vấn với hiệu trưởng.

Tiếng ăng ăng đầu tiên thoát ra khi tôi vặn vẹo trên chiếc ghế cứng, cố gắng để thoải mái. Cô thư ký hơi ngần ngại. Cô nhìn quanh quất, rồi ngó lên trần nhà, cố tìm xem tiếng động phát ra từ đâu. Lúc đấy, thậm chí cô còn không nghĩ đến việc nhìn tôi. Tôi quyết định không lên tiếng giải thích gì hết mà vẫn tiếp tục ôn các câu hỏi phỏng vấn trong đầu.

Tôi nhận thấy rằng điều cốt yếu mà tất cả những cuộc phỏng vấn muốn tìm kiếm là niềm tin của tôi vào việc mọi đứa trẻ đều có khả năng học hỏi. Cho dù các hiệu trưởng có hỏi câu gì đi nữa thì tôi vẫn tin chắc rằng lời cam kết này chính là điều họ muốn nghe. Mọi đứa trẻ đều có khả năng học hỏi - và phải học - vì lợi ích của chính bản thân các em. Nếu tôi là hiệu trưởng và đang phỏng vấn các giáo viên tương lai, tôi biết đấy chính là quan điểm và đạo đức giảng dạy mà mình tìm kiếm. Trong lúc tôi đang nghĩ ngợi và chờ bước vào phòng

hiệu trưởng, đột nhiên cổ tôi nghẹn sang một bên, các cơ bị giật mạnh tới mức cổ áo sơ mi chĩa vào da.

“Rah... rah, RAH

Tiếng hét thoát ra khỏi miệng tôi mạnh đến nỗi nửa thân trên của tôi cũng bị giật theo về phía trước.

Cô thư ký nhảy dựng lên như thể một tảng đá vừa bay xuyên qua cửa sổ. Cô đảo mắt khắp căn phòng rồi dừng lại ở tôi - hai mắt mở to tròn tròn. Trông cô như thể đang nhìn thấy ma vậy.

Tôi không nói gì cả. Cái đồng hồ treo tường không lẽ chỉ gần 11h15. Ông hiệu trưởng đi đâu rồi? Việc chờ đợi chỉ làm tôi thêm kích động, tạo ra bối cảnh cho một chương trình giới thiệu ngoạn mục hơn về mọi khía cạnh đa dạng của người bạn đồng hành Tourette.

“Wah!”

Miệng tôi há to hết cỡ, cổ thì gập xuống trước rồi giật ngửa ra sau. Lần này thì cô thư ký nhìn thẳng vào tôi, và tôi cũng nhìn lại. *“Tôi không thể kiểm soát được”* đó

là tất cả những gì tôi có thể nói.

Mà tôi cũng chẳng có thời gian để nói thêm - cuối cùng thì một dáng người cao cao cũng xuất hiện ở cửa ra vào.

“Chắc anh là Cohen.”

Tôi đứng lên và lao tới chỗ ngài hiệu trưởng, mừng rỡ vì thoát được cái nhìn chăm chặp của cô thư ký. Muốn sự tự tin còn được nguyên vẹn thì tôi không cần phải trần trối với việc cô ta nghĩ gì về tôi. Tôi có thể cảm thấy ánh mắt của cô ta dõi theo khi chúng tôi quay đi, nhưng tôi không muốn nghĩ đến cô ta và tự làm mình rối trí, vì thế tôi tập trung vào ngài hiệu trưởng.

Ông là một người dong dỏng, ăn mặc chỉnh chu, và mặc dù lớn tuổi hơn phần lớn những hiệu trưởng khác nhưng cơ thể ông vẫn cường tráng. Khi ông đưa tay ra, tôi cứ nghĩ ông sẽ bắt tay tôi thật chặt và mạnh mẽ, nhưng không, bàn tay ông mềm oặt trong tay tôi. Dù ngay cả khi tôi đã cố gắng không suy nghĩ tiêu cực, nhưng chẳng hiểu sao tôi cứ cảm thấy bàn tay ấy tượng trưng cho sự khác biệt của ngôi trường này so với những ngôi trường khác. Giờ thì tôi không thể kén cá chọn canh được nữa rồi. Không thể khi mà mùa hè đã sắp kết thúc.

Mặc dù vậy, hầu hết các giáo viên mới ra trường đều rõ tầm quan trọng đặc biệt của việc tìm được một hiệu trưởng tốt ngay trong công việc đầu tiên. Một trường tiểu học giống như một thị trấn nhỏ, và hiệu trưởng nơi đó giống như ngài thị trưởng vậy. Làm hiệu trưởng đòi hỏi vừa phải am hiểu chính trị vừa phải có khả năng lãnh đạo xuất sắc. Năng lực lãnh đạo này sẽ tác động trực tiếp đến việc giáo viên phát huy tối đa năng lực giảng dạy của mình hàng ngày. Tầm quan trọng của vai trò hiệu trưởng ấy khiến người ta không thể chộp lấy cơ hội làm giáo viên chỉ vì được mời, bởi như thế thì tương lai nghề nghiệp sẽ rất bấp bênh. Một hiệu trưởng thờ ơ hay thiếu nhiệt huyết có thể ít hoặc chẳng buồn bận tâm đến những điều quan trọng mà một giáo viên mới sẽ cần hơn hết để thành công trong công việc của mình.

Tuy nhiên, tôi sẵn sàng đồng ý khi người đàn ông chậm chạp có bàn tay éo lá trong tòa nhà sực mùi ẩm mốc này yêu cầu tôi quay lại văn phòng của ông. Tôi muốn xem nơi làm việc của ông và cách ông bài trí căn phòng. Sau khi ghé thăm quá nhiều văn phòng hiệu trưởng trong cả mùa hè, tôi đi đến kết luận rằng chất lượng của những món đồ bài trí trong phòng có mối tương quan nào đó

với chất lượng của chính ngôi trường đó.

Văn phòng làm việc của vị hiệu trưởng này đã làm tôi choáng váng ngay khi vừa đặt chân vào. Tôi cảm thấy như thể mình vừa rời khỏi trường học và bước vào nhà thờ vậy. Trên bốn bức tường toàn là những tấm bảng ghi các thành ngữ tôn giáo và câu trích từ Kinh thánh. Có cả tranh ảnh các thiên thần và một bức vẽ Chúa Jesus. Một tấm bảng đề, “NỘI QUY NHÀ TRƯỜNG TỪ NĂM 1812” và quy tắc đầu tiên là “BẮT ĐẦU NGÀY MỚI BẰNG LỜI CẦU NGUYỆN”.

“Mời anh ngồi,” ngài hiệu trưởng nói rất khẽ.

Ông kể cho tôi nghe về ngôi trường của mình, và về bọn trẻ. *“Nếu bây giờ mà không phải mùa hè thì bọn trẻ đang chạy nhảy khắp các sảnh và đùa nghịch như quỷ rồi. Những đứa trẻ này rất ương ngạnh. Chúng cần kỷ cương. Cho phép tôi nói thẳng với anh - làm việc ở đây rất vất vả. Ở trường này, người ta kỳ vọng các giáo viên sẽ phải dành hàng giờ dài đằng đẳng cho công việc.”*

vất vả.”

“Tôi rất sẵn lòng,” tôi đáp. “Tôi đã lường trước là sẽ phải làm việc vất vả.”

Cổ áo sơ mi đột ngột thít chặt lấy cổ tôi, và tôi có thể cảm thấy mồ hôi đang chảy ròng ròng trên thái dương. Không một lời báo trước, cổ tôi bắt đầu giật lấy giật để, và tôi buột miệng hét to, *“Wah!”*

Tôi đã dự định sẽ đề cập đến vấn đề Tourette, theo cái cách tôi vẫn thường làm, nhưng sự cố này buộc tôi phải nói về nó ngay đầu câu chuyện. Thế nhưng - thật không thể tin nổi - ngài hiệu trưởng vẫn tiếp tục nói về ngôi trường của mình như thể không hề để ý đến tiếng động tôi gâ tự hỏi không biết có phải ông đang cố tỏ ra lịch sự hay không. Giọng ngài hiệu trưởng vẫn đều đều mặc dù nó thể hiện rõ quyền uy của ông. Dường như ông đã thực hiện cái quy trình phỏng vấn này rất nhiều lần rồi và biết rõ mình đang tìm kiếm điều gì. Ông nói lớp năm vẫn đang thiếu giáo viên, điều này nghe có vẻ đầy hứa hẹn vì tôi đã làm việc với các em lớp năm hồi còn là giáo viên thực tập. Ông cũng cần giáo viên dạy Toán. Tôi nói tôi có thể đảm nhận tốt việc này.

Ánh mắt ông chiếu thẳng vào tôi. *“Cho tôi biết triết lý giảng dạy của anh là gì.”*

Tôi bắt đầu bài diễn thuyết mà đến giờ ngay cả lúc ngủ tôi cũng nói được, xoay quanh tầm quan trọng của các hoạt động thực tế thay vì lúc nào cũng chăm chăm bám theo giáo án bắt buộc như một “vú em”. Tôi nhấn mạnh quan điểm của mình rằng giáo viên cần phải hợp tác chặt chẽ với phụ huynh. Tôi cũng nói về phương pháp thưởng phạt của mình, và việc cần phải gửi phiếu liên lạc cho phụ huynh hàng tuần.

Ông cầm lý lịch trích ngang của tôi lên.

“Tôi thấy là anh tốt nghiệp Đại học Bradley. Đây là một trường đại học nhỏ đúng không nhỉ?”

“Vâng, đúng thế.”

“Một ngôi trường Thiên Chúa giáo nhỏ, đúng không? Ở Boston?”

“À không,” tôi bắt đầu bằng giọng đều đều, cố gắng không đào sâu vào sự nhầm lẫn này của ông. “Thật ra

đó không phải là trường Thiên Chúa giáo. Và nó nằm ở bang Illinois. Peoria.”

“Một ngôi trường Thiên Chúa giáo, đúng không?” Ông nhắc lại, cứ như tôi chưa hề nói gì hết.

“Không thưa ngài. Trường này không theo đạo Thiên Chúa.” Đến lúc này thì tôi bắt đầu bắn khoăn. Chẳng lẽ ông ấy nghĩ tôi đang nói dối hay là tôi không biết trả lời?

Nhưng ông vẫn một mực cho rằng Bradley nằm ở Boston và là trường Thiên Chúa giáo, và sự khẳng khẳng ấy của ông khiến tôi bực mình mà bỏ qua tất cả phép tắc lễ nghi để đính chính cho ông hết lần này đến lần khác, mặc kệ nhu cầu đang cần tìm việc làm của mình. Đúng lúc tôi sẵn sàng từ bỏ cuộc phỏng vấn thì ông mới kết luận rằng có lẽ ông đã nhầm sang một trường khác.

“Brad,” cuối cùng ông nói, “tôi thấy anh mắc hội chứng Tourette. Tôi không biết nhiều lắm về nó. Anh nói tôi nghe xem nào.”

Cuối cùng thì cũng đến lúc! Có vẻ ngài hiệu trưởng rất

háo hức tìm hiểu, còn tôi thì nhẹ cả người khi thấy không phải ông đang cố lờ những cơn co giật của tôi và né tránh việc nói về chủ đề này.

“Đó là một dạng rối loạn thần kinh,” tôi bắt đầu. “Nó làm cơ thể tôi co giật và phát ra tiếng ồn mà tôi không thể kiểm soát được. Những cơn co giật sẽ tệ hơn khi tôi căng thẳng, nhưng khi tôi thoải mái thì chúng cũng sẽ dịu lại. Trẻ con rất tò mò về hội chứng Tourette, nhưng khi tôi giải thích cho chúng hiểu thì chúng chấp nhận ngay. Tôi nói với chúng rằng nó cũng giống như các em bị nấc cụt vậy. Đôi khi tôi so sánh nó với việc muốn hắt hơi. Chúng hiểu ngay.”

Khi tôi nói xong, ông cúi người tới trước và đưa ra nhận định của mình. *“Thật lòng mà nói, Brad ạ”* ông nói, rồi ngừng lại như thể không biết nói tiếp thế nào, *“Tôi không thể xem anh như một giáo viên. Tôi cảm thấy hội chứng Tourette sẽ ngáng đường anh. Tôi không biết anh có thể giảng dạy như thế nào.”*

“Xin lỗi ông?” Tôi thật sự bối rối trước điều ông vừa nói: *Tôi không thể xem anh như một giáo viên.*

Ông lắc đầu. “Brad... bọn trẻ sẽ cười nhạo anh cả ngày. Chúng sẽ không thể tập trung hoặc làm việc của chúng được. Trong suốt những năm tháng làm trong ngành giáo dục, tôi đã biết rất nhiều giáo viên - nhưng tôi chưa từng gặp giáo viên nào mắc hội chứng Tourette cả.”

Tôi cảm thấy hai má nóng bừng. Và hẳn nhiên, trong khoảnh khắc tồi tệ nhất ấy, tôi bắt đầu sửa dữ dội và cổ nghẹo sang một bên, cổ áo sơ mi của tôi lại cứa vào da mạnh đến mức cổ tôi bị trầy xước thảm hại.

Ngài hiệu trưởng không hề nao núng. Không cần phải thế; ông đang quan sát tôi “chứng minh” rằng ông đã nói đúng.

“Tôi xin đảm bảo, thưa ngài, rằng tôi có thể dạy học. Thật ra, tôi nghĩ tôi còn là giáo viên giỏi hơn một số người khác, vì tôi đã và đang chiến đấu để vượt qua chứng bệnh này. Trước đây tôi từng là giáo viên thực tập và tôi đã hoàn thành rất tốt công việc đó. Hội chứng Tourette không phải là vấn đề quá lớn như ông nói. Thật sự hoàn toàn không phải là vấn đề.”

Ông ấy vẫn im lặng. Tôi cho rằng ông đang tưởng tượng ra cảnh tôi đứng trong lớp học, liên tục phát ra tiếng động trước 25 em học sinh lớp năm. Ông cúi đầu gần hơn. *“Những đứa trẻ mà tôi đang dạy ở ngôi trường này... trong cộng đồng này... chúng có thể đập anh như tử nếu anh gây ồn như thế này suốt cả ngày. Ở đây anh sẽ không được an toàn. Anh có hiểu tôi đang nói gì không?”*

Tôi bắt đầu đếm ngược từ 10. Cho dù đây hoàn toàn không phải là ngôi trường tôi muốn dạy đi chăng nữa thì tôi vẫn rất rất cần một việc làm, cần đến mức tôi không muốn bỏ qua bất cứ cơ hội nào. Dựa trên quan điểm của ngài hiệu trưởng về những người mắc hội chứng Tourette thì rõ ràng là tôi không thể thuyết phục được người đàn ông này tuyển dụng mình.

Ông tóm tắt những cảm xúc của mình thế này: *“Nếu anh muốn dạy, anh cần phải kìm nén không gây ra tiếng ồn từ đầu tới cuối giờ học.”*

Tôi đứng lên phủi nhẹ áo khoác của mình. *“Cảm ơn ông vì buổi phỏng vấn.”*

Nhìn ông khá bối rối, như thể tôi là khách đến chơi nhà ông mà lại về quá sớm vậy. “*Anh đi về à?*”

“Tôi nghĩ là vị trí giảng dạy này không dành cho mình” tôi đáp, cố tỏ ra bình tĩnh và vui vẻ. “*Nhưng một lần nữa xin cảm ơn ông vì buổi phỏng vấn. Tôi sẽ rút lại hồ sơ và không làm phiền ông thêm nữa.*”

Tôi chìa tay ra nhận tập hồ sơ, và ông trả lại nó, không hề phản đối. Trong ví tôi vẫn còn tờ báo gấp nhỏ in Đạo luật đối với người Hoa Kỳ bị khuyết tật. Một phần trong tôi muốn lôi tờ báo đó ra mà đọc lại, cái cách mà thỉnh thoảng tôi vẫn áp dụng trong rạp chiếu phim khi người ta cố tống tôi ra ngoài. Nhưng tôi không làm vậy, tôi chỉ đi ra khỏi văn phòng của ông, ngang qua khu vực tiếp tân, qua cả cô thư ký, bây giờ tôi có thể thoải mái nói rằng chắc chắn cô ta nhẹ hết cả người khi thấy người đàn ông sửa âm ỉ trong bộ đồ sẫm màu đã đi khỏi tòa nhà.

Ra đến xe của mình, tôi siết chặt vô lăng và thở dốc. Ngay cả khi tôi có thể giữ được lòng tự trọng trong những trường hợp như thế này chẳng nữa, thì hậu quả xảy đến sau đó vẫn là tật máy giật và những cơn co giật tồi tệ khủng khiếp. Tôi thất vọng đến mức không thể

chịu đựng được nữa và bắt đầu tự an ủi mình, một thói quen ngày càng xuất hiện với mức độ thường xuyên ngang với hội chứng Tourette. Vẫn còn những trường khác. Vẫn còn những cơ hội khác.

Tôi tự nhắc mình rằng dù sao thì làm việc ở một nơi như vậy cũng giống như một cơn ác mộng mà thôi. Nhưng tôi vẫn ghét cái ý tưởng cứ điềm nhiên bước đi như thể tất cả đều ổn. Người đàn ông đó đã phân biệt đối xử với tôi một cách thật ngu ngốc và rập khuôn, từ chối cho tôi một cơ hội để kiếm sống bằng đồng tiền lương thiện. Ông ta đã vi phạm luật pháp. Thêm nữa, dù sao ông ta cũng chỉ là loại người lúc nào cũng phải gặp ai đó quyết liệt bảo vệ quan điểm của mình thì ông ta mới chịu sáng mắt ra.

Trong quá khứ, nếu gặp phải chuyện gì tổn hại đến quyền lợi của tôi thì tôi vẫn luôn cố gắng càng tỏ ra kiên định càng tốt. Tôi có thể đâm đơn kiện - mà đáng lẽ tôi nên kiện - nhưng sau cuộc gặp này, dường như việc đó không đáng để tôi bỏ công sức nữa.

Ngay khi định nổ máy chạy đi thì tôi bỗng cảm thấy một cơn đau nhói, như thiêu như đốt ở cổ. Tôi nói lỏng cả

vạt và cởi khuy áo sơ mi, sau đó kéo tấm gương chiếu hậu xuống để xem chuyện gì đang xảy ra. Bên dưới cổ áo sơ mi, da tôi đang chảy máu vì cơn co giật ở cổ.

Tôi chạy xe ra khỏi ngôi trường đó nhanh hết mức có thể. Tôi vặn chìa khóa khởi động máy rồi lái xe ra khỏi bãi, nhưng trước khi ra được đến đường lớn dẫn về nhà mình, tôi không còn nhìn thấy gì nữa. Nước mắt làm mắt tôi nhòe nhoẹt đi. Tôi tắt xe vào lề đường rồi gục đầu vào hai bàn tay.

Thế là hết, tôi nghĩ. Không một hiệu trưởng nào cho qua căn bệnh Tourette của tôi. Có vẻ như rõ ràng là hội chứng Tourette thật sự đã đánh gục tôi. Nó không cho tôi làm cái việc mà tôi luôn khao khát nhất: dạy dỗ trẻ em và chỉ cho chúng thấy niềm vui trong việc học. Tôi cứ thế ngồi lặng im một hồi lâu, nhìn dòng xe qua lại.

Đến thời điểm này, cái suy nghĩ rằng tôi đã đấu tranh suốt bao nhiêu tháng trời đang mỗi lúc một quyết liệt hơn. Sẽ thế nào nếu không ai thuê tôi vì tôi mắc hội chứng Tourette? Còn bao nhiêu hiệu trưởng nữa chỉ nhìn tôi như một nạn nhân của hội chứng này thay vì như một giáo viên có đầy đủ bằng cấp và năng lực?

Rồi tôi hít thật sâu và cảm thấy lồng ngực mình căng đầy không khí. Tôi tự nhủ phải dập tắt ngay cái ý định bỏ cuộc ấy đi. Nhiều cánh cửa đã đóng sầm lại trước mặt tôi, nhưng bằng cách nào đó, mọi chuyện sẽ luôn có cách giải quyết

Chỉ nên làm từng việc một. Lát nữa khi về đến nhà, tôi có thể nghĩ xem tiếp theo phải làm gì để tìm được một vị trí giảng dạy sau. Còn bây giờ, tôi cần lái xe đi trước đã.

Khi mùa hè gần khép lại, công việc ở trại hè của tôi cũng kết thúc, tôi không còn khoản thu nhập nào cả và chính thức thất nghiệp. Tôi vẫn đến các cuộc phỏng vấn, nhưng đã sáng mắt ra nhiều trước cung cách thương hại mà một số người cứ khăng khăng áp đặt lên tôi. Sự tự tin trong tôi mỗi lúc một vơi dần.

Bất cứ khi nào tôi nói chuyện điện thoại với cha mẹ, họ cũng hỏi thăm tôi tìm việc đến đâu rồi, và câu hỏi đó luôn khiến tôi co rúm lại.

“Vẫn đang tiến triển ạ,” là câu trả lời thường trực của tôi.

Như thế là đủ với cha tôi, nhưng mẹ thì không. *“Con cũng biết rồi đấy, Brad, con có thể quay về St. Louis mà,”* một ngày nọ bà đánh liều bảo tôi.

Không có ông bố bà mẹ tỉnh táo nào lại muốn nhìn thấy con mình bò về nhà sau khi không tìm nổi việc làm - cha tôi lại càng không thích điều đó - nhưng mẹ tôi thì không ngần ngại đưa ra cơ hội nếu đó là cái tôi cần. Tôi cảm ơn bà nhưng cũng nhấn mạnh rằng tôi không định bỏ cuộc.

Điều mà mẹ tôi không hiểu đó là tôi tuyệt đối không thể đem hội chứng Tourette ra làm lý do bào chữa cho mình. Ngay cả khi tôi tin rằng đó chính là lý do khiến tôi không thể tìm được việc làm - ngay cả khi tôi biết thừa rằng đó chính là lý do khiến tôi không được nhận vào làm việc - thì tôi cũng không thể cho phép bản thân mình nói ra những điều ấy. Như thế sẽ khiến cho sự tồn tại của nó trở nên nặng nề hơn.

Lúc này thì công cuộc tìm việc đã trở thành mục tiêu

sống còn của tôi. Nếu còn muốn sống trên cõi đời này với chút ít lòng kiêu hãnh và sự độc lập, thì tôi chẳng còn lựa chọn nào khác ngoài việc phải chứng minh rằng hội chứng Tourette không bao giờ chi phối được tôi.

Sau này tôi đã hiểu rõ một điều rằng: nếu từ bỏ quyết tâm tôi sẽ chẳng còn con đường nào để đi nữa. Tôi cũng sẽ không có cách nào để đối mặt với việc không có mục tiêu nào đáng sống trong đời. Nếu bỏ cuộc tức là tôi đồng ý với tất cả những ai khẳng khẳng nói với tôi rằng cả mùa hè này tôi đã chọn sai đường. Tôi phải quyết định liệu mình có thật sự đi sai hướng hay không - nghĩa là có chọn sai nghề hay không, hay vấn đề nằm ở chỗ định vị - nghĩa là tôi chưa tìm đúng trường. Nhưng tôi có linh cảm mạnh mẽ rằng mình sẽ trở thành một giáo viên, thế nên tôi quyết định xem như mình chưa tìm đúng nơi. Tôi vẫn sẽ theo đuổi nghề nghiệp này. Tôi nhất định không bỏ cuộc.

CHƯƠNG 10: HÀNH TRÌNH MỆT MỎI



Công cuộc tìm kiếm việc làm được nửa chừng thì tôi

chuyển đến một căn hộ mới cùng Jordan Hirschfield, một cậu bạn quê ở St. Louis (và cũng là bạn cùng phòng của tôi mùa hè trước). Tôi thám thính được căn hộ này trong thời gian làm việc ở Trại Alterman và mê nó ngay từ cái nhìn đầu tiên. Tọa lạc trong khu phức hợp có cổng vào mới tinh thuộc một khu vực sầm uất của Atlanta, rất thích hợp với giới viên chức trẻ tuổi độc thân, đây chính xác là căn hộ như tôi đã mơ tưởng về cuộc sống sau đại học - mỗi người chúng tôi có phòng ngủ riêng, trong phòng làm việc có đầy đủ ti-vi và dàn âm thanh. Ngay khi chuyển đến, chúng tôi chung tiền mua một cái lò nướng dùng gas, y như cái mà sân sau nhà nào ở St. Louis cũng có. Thành phần duy nhất còn thiếu trong cuộc sống mới của tôi là một thứ nhỏ bé có tên “việc làm”.

Từ đầu hè đến giờ, ngày nào tôi cũng mải miết chạy đi xin việc, ráng gửi hồ sơ đến tất cả những nơi có thể. Cũng có một số nơi gọi tôi phỏng vấn, nhưng rồi sau đó đều không nhận tôi. Ngày nào tôi cũng lao ra chỗ hộp thư. Nếu lôi ra được lá thư nào từ một ngôi trường tôi vừa đến phỏng vấn, tôi sẽ biến nó thành một bài tập rèn luyện thần kinh bằng cách không mở thư ra ngay tại chỗ. Thay vào đó, tôi đợi tới khi vào trong nhà. Thậm

chỉ trước khi mở thư tôi còn tự động viên tinh thần: *“Nếu đây lại là một lời từ chối nữa, mình vẫn sẽ kiên trì đi phỏng vấn. Mình sẽ sớm có việc làm. Mình sẽ không hoảng sợ.”*

Thỉnh thoảng, khi nhìn chăm chăm vào phong thư niêm kín, tôi mơ mộng nghĩ xem mình sẽ phản ứng thế nào nếu được tuyển. Tôi tưởng tượng ra niềm vui khi biết rằng cuối cùng mình cũng đạt được mục tiêu trở thành thầy giáo. Tôi hình dung đến những đứa trẻ, bàn làm việc của tôi, phòng giáo viên và những hành lang đông đúc. Nhưng tất cả những lá thư dù không cùng cách viết nhưng đều cùng một nội dung: Họ không thể nhận thêm người nữa nhưng cảm ơn vì tôi đã quan tâm. Mặc dù biết họ từ chối hội chứng Tourette chứ không phải từ chối tôi, nhưng vẫn thật khó để chấp nhận những lá thư ấy. Hội chứng Tourette đã trở thành một phần quá quan trọng của tôi, đến nỗi nếu thiếu nó, bạn sẽ không thể nào hiểu được con người tôi.

Chẳng bao lâu sau, những lần từ chối liên miên bắt đầu tác động xấu đến tôi, và tôi dành ngày càng nhiều sức lực cho việc chống chọi với cơn khủng hoảng. Cho dù tôi đã thử mọi mối liên hệ có thể kiếm được nhưng mùa

tuyển dụng đã qua và các đợt phỏng vấn mỗi lúc một hiếm. Thời gian đang cạn dần. Tôi từng liên hệ nhiều vị quản lý đào tạo địa phương khác nhau nhưng họ đều nói tôi cứ đợi điện thoại, chờ những cơ hội khác xuất hiện. Ngày tháng trở nên nhạt nhòa với loạt phim *CHiPs*[3] cứ tua đi tua lại, và mỗi sáng thức dậy tôi càng chẳng muốn bước xuống khỏi giường nữa.

[3] Một bộ phim truyền hình nhiều tập của Mỹ, kể về cuộc sống hàng ngày của hai cảnh sát xa lộ. (Chú thích của người dịch)

Trong lúc đó, bạn đồng hành Tourette thủy chung của tôi vẫn hết sức sốt sắng. Những cơn co giật cũ mà tôi không còn bị từ hồi lớp mười giờ đây lại tái hiện, như thể chúng chưa từng lặn đi đâu vậy. Miệng tôi nhai rào rào còn đầu thì ngoặt bên nọ nghẹo bên kia. Thi thoảng đầu tôi lắc dữ dội đến độ Jordan nói trông cứ như nó có thể bay mất vậy. Vài lúc khác, đầu tôi lại giật ngược ra sau mạnh tới mức cổ tôi lúc nào cũng nhức nhối, và cơn đau mỗi lúc một tăng dần cùng những cơn co giật và máy giật.

Những tật máy giật thông thường của tôi cũng xuất hiện

nhANH hơn và Ồn ào hơn, khiến toàn thân tôi rã rời và cạn kiệt sức lực. Tôi biết rằng việc duy trì tinh thần lạc quan trong suốt giai đoạn tìm việc là rất quan trọng, nhưng sự kiệt quệ quá sức chịu đựng về mặt thể chất đã khiến tất máy giặt không để tôi được yên Ồn mà lạc quan nữa. Bất chấp lòng quyết tâm phải luôn sống tích cực, tôi vẫn bắt đầu nhận ra mình đang thui chột dần.

Khi đến Atlanta lần đầu tiên, tôi có một cuộc sống xã hội hết sức năng động và dành phần lớn thời gian rảnh rỗi cho bạn bè. Tuần nào chúng tôi cũng đi ra ngoài chơi vài buổi tối. Còn bây giờ, tôi hiếm khi nào ló mặt ra khỏi nhà. Sẽ dễ chịu hơn rất nhiều khi chỉ quanh quẩn trong nhà và không phải trả lời hàng đống câu hỏi khó chịu rằng tìm việc đến đâu rồi. Bên cạnh đó, ở nhà thì tất máy giặt của tôi đỡ hơn rất nhiều so với ở nơi công cộng, và tôi thì cần càng nhiều thời gian không bị máy giặt càng tốt.

Cuối tháng tám, tôi chưa bao giờ chán nản đến thế. Di Diane đến thăm tôi ở căn hộ mới và cố gắng giúp tôi tự tin hơn. Tôi cũng cố gắng đón nhận sự động viên khích lệ của di - cũng như những lời chia sẻ bảo ban từ bạn bè - nhưng thật khó khăn. Di Diane nhớ lại tình cảnh lúc

đó: “*Không một ai sẵn lòng chấp nhận rủi ro để thuê một giáo viên mắc hội chứng Tourette, và Brad rất chán nản. Bất chấp những lời giới thiệu tốt đẹp về Brad, từng cánh cửa vẫn cứ đóng sầm lại trước mặt nó.*”

Sau khi đi Diane đi khỏi và tôi lại cô đơn với những suy nghĩ của mình, tôi quyết định vạch ra một kế hoạch hành động nào đó. Tôi thấy có lẽ mình cần cân nhắc đến việc bắt đầu từ vị trí giáo viên dự bị, vì trước hết là phải được nhận vào trường đã. Như thế thì ít nhất người ta cũng sẽ thấy tôi có thể làm được gì trong lớp. Nhưng rồi tôi lại suy nghĩ thêm. Nếu chọn cách đó thì những rào cản có khác gì không? Nếu những người nhận tôi thật sự tin rằng tôi không thích hợp với vị trí giáo viên chính thức thì liệu họ có chấp nhận cho tôi phụ trách vẫn những lớp ấy không, chỉ vì tôi bị gắn mác “giáo viên dự bị”?

Cho dù tôi có lập luận kiểu gì thì câu trả lời vẫn cứ là: tôi là một thầy giáo. Tôi sinh ra để làm giáo viên. Tôi phải dạy học. Và tôi sẽ không để bất cứ điều gì cản bước mình.

Giáo viên kiêm chuyên gia nghiên cứu thần thoại nổi

tiếng quá cổ Joseph Campbell đã miêu tả một hiện tượng thường thấy trong những câu chuyện vật lộn giữa sống và chết. Đó chính là khoảnh khắc khi nhân vật chính thấy mình đang ở trong cái mà Campbell gọi là “Đáy Vực”. Trong một cuộc hành trình hay cuộc chiến lâu dài và gian khổ, Đáy Vực là nơi mà tất cả mọi nguồn lực của nhân vật chính đều bị cạn kiệt. Kể cả những nguồn lực bên trong như sự tự tin cũng không còn tác dụng. Tại Đáy Vực, một là nhân vật sẽ rơi vào tình trạng tuyệt vọng hoặc bị đánh bại và cuộc hành trình kết thúc, hai là họ sẽ tự động phát huy một khả năng mới nào đó và sống sót để tiếp tục chiến đấu.

Tôi đang ở tận cùng của Đáy Vực, và tôi biết đã đến lúc phải tìm cách tiến một bước dài và quyết liệt trong phần kỹ năng tiếp thị xã hội của mình. Dù có cảm thấy tự nhiên trong việc tiếp thị bản thân mình cho người lạ hay không, thì tôi vẫn phải làm và làm tốt hơn bao giờ hết. Muốn như vậy, tôi phải nỗ lực theo một cách khác biệt so với trước - vì bằng cách nào đó tôi phải tìm ra một hiệu trưởng chấp nhận rủi ro nhận tôi vào. Chỉ còn cách đó thôi.

Tôi biết vị hiệu trưởng của mình vẫn ở đâu đó ngoài kia.

Chỉ là tôi chưa tìm ra người đó.

Sáng hôm sau tôi dậy từ rất sớm. Quyết tâm mới giúp tôi tràn đầy năng lượng đến mức bất thường. Thay vì vật vờ từ giường ra ghế rồi tiếp tục việc tìm kiếm dai dẳng cho hết một ngày như bao ngày qua - và thay vì chìm đắm trong cảnh thất nghiệp - tôi quyết tâm dành cả ngày lái xe vòng vòng và bất ngờ ghé thăm những ngôi trường mới trong danh sách mà mình đã lên. Ở mỗi trường, tôi đều bước vào với nụ cười trên môi, chào hỏi bất cứ ai bắt chuyện với mình, tự giới thiệu và cố gắng gửi đi càng nhiều lý lịch trích ngang càng tốt. Bất chấp tình cảnh tuyệt vọng, tôi biết mình có thể tập trung đủ năng lượng cho một kế hoạch như thế này nếu tôi bền bỉ cố gắng với quyết tâm thật sự lớn.

Cứ sáng sáng, tôi mặc bộ com-lê sọc cũ, in bản đồ tất cả các trường từ máy tính rồi ôm một tập lý lịch cũng vừa in xong và lên đường. Trong xe, tôi bật máy điều hòa và chỉnh hướng gió thổi thẳng vào mặt, một thói quen nhằm tránh cho mình nhể nhại mồ hôi trước mặt sắp tương lai. Sáng nay, tôi cảm thấy tinh thần đặc biệt tốt. Điểm dừng đầu tiên của cuộc hành trình dài là ngôi trường tiểu học lớn ở một khu ngoại ô xinh đẹp. Tôi nói

chuyện với cô thư ký ngồi ở văn phòng chính. Cô mỉm cười và báo hiệu trưởng hiện không có ở trường, rồi lại dành cho tôi một nụ cười chuyên nghiệp nữa, nhận hồ sơ của tôi và chúc tôi may mắn. Xong một trường.

Tôi trở lại xe và tìm trên bản đồ vị trí ngôi trường tiếp theo. Như tôi đã nói lúc trước, hệ thống đường xá của Atlanta không dễ đi lại chút nào với những người mới đến. Rất nhiều con phố có tên giống nhau mặc dù chúng nằm trên những trục đường hoàn toàn khác nhau. Tôi nhớ có tới hơn 50 phố tên là Peachtree gì đó. Nhiều phố thì kết thúc đột ngột rồi lại tiếp nối sau khoảng 800 mét một cách khó hiểu. Những phố khác thì đổi tên liên tục, có khi chỉ cách vài khu nhà lại chuyển qua một tên khác.

Tôi không thể không nghĩ về gợi ý của mẹ là quay về St. Louis, nhưng rồi tôi lại tự nhắc mình rằng chuyện đó không thể xảy ra. Suốt bao nhiêu năm, tôi đã gặp quá nhiều người mắc hội chứng Tourette chấp nhận bỏ cuộc. Cảnh ngộ của họ khiến tôi quyết tâm không bao giờ được để bản thân mình trượt dài đến mức ấy, vì tôi tin chắc rằng nếu bây giờ mà từ bỏ việc theo đuổi nghiệp giáo viên, thì thất bại này sẽ đường cho một loạt thất bại khác, kết quả là tôi sẽ suy sụp hoàn toàn. Tôi lại nhớ đến

lần đầu tiên đi họp nhóm hỗ trợ người mắc hội chứng Tourette và cuộc đời đáng buồn của những con người có mặt hôm đó. Ý nghĩ ấy đem đến cho tôi lòng quyết tâm đủ để hoàn thành kế hoạch trong ngày.

Với tinh thần lạc quan ấy, tôi đến ngôi trường tiếp theo trong danh sách. Lại gặp thư ký, đưa hồ sơ, mỉm cười đáp lại khi cô nói rằng hiệu trưởng đang bận.

Tính đến giữa chiều, trước khi về nhà tôi đã ghé qua 20 ngôi trường. Ai nói những con bột phát thất thường không có ích nhĩ? Một nhòai, tôi vào nhà, cởi bộ com-lê và rót một ly nước. Một ngày vất vả làm sao. Khi tôi vừa định lẫn ra giường chợp mắt một chút thì điện thoại reo. Người đàn ông ở đầu dây bên kia hỏi có phải tôi vẫn đang tìm một công việc dạy học không.

“Vâng, đúng thế,” tôi cố làm sao để giọng mình đừng quá háo hức.

“Tôi là Jim Ovbey,” ông ta tiếp tục. “Tôi là hiệu trưởng trường Tiểu học Mountain View. Chúng tôi đang tự hỏi là anh có thể đến phỏng vấn trong ngày hôm nay được không.”

Hừm... Được rồi, để xem sao. Được chứ hả?

Tôi giữ vững tác phong chuyên nghiệp và cố gắng gạt cảm giác tuyệt vọng sang một bên trong lúc chúng tôi sắp xếp lịch hẹn vào 4g30 chiều hôm đó. Rồi ông hiệu trưởng đưa điện thoại cho trợ lý, cô Hilarie Straka, để cô hướng dẫn tôi cụ thể hơn.

Khi gác máy, tim tôi đập như trống dồn. Đi rải hồ sơ thật là một ý tưởng tuyệt vời, tôi thầm nghĩ. Mặc dù tôi chưa đến ngôi trường này bao giờ, nhưng các trường học kết nối với nhau tốt đến nỗi hồ sơ được chuyển đi khắp nơi và tên của những ứng viên tiềm năng được trao đổi như tiếng cổ vũ trong một trận đấu thể thao. Thậm chí, rất có thể một người nào đó mà tôi từng gặp đã nói tốt về tôi. Thế là tôi lại mặc com-lê vào, vợ lấy tập hồ sơ rồi lao vào cái nóng bức của mùa hè và hệ thống giao thông giờ cao điểm.

Khi đó tôi không biết rằng Jim Ovbey khá lo ngại về tiếng sủa mà tôi phát ra trên điện thoại. Có vẻ như tôi đã sủa quá to và quá thường xuyên, đến nỗi Jim khó tập trung được vào cuộc nói chuyện giữa hai chúng tôi.

“Tôi vẫn luôn tự hỏi sẽ thế nào nếu có đồng nghiệp là một người như Brad,” sau này Jim nói. “Liệu chúng tôi, học sinh và phụ huynh của các em có đủ sức để làm việc với anh ấy hay không?”

Lúc ấy, trường tiểu học Mountain View có sáu lớp dành riêng cho trẻ khuyết tật.

“Thỉnh thoảng, chúng tôi nói với những học sinh đó rằng các em có thể làm bất cứ điều gì các em muốn và trở thành bất cứ ai các em khao khát,” Jim nói tiếp. “Và như trợ lý của tôi, cô Hilarie đã nói, ‘Chúng ta nói được vậy thì phải làm đúng như vậy.’”

Tôi không hề biết tất cả những điều này khi lái xe đến Mountain View, nó tọa lạc trên một ngọn đồi gần điểm nút giao thông đông đúc. Ngôi trường này nằm ở hạt Cobb, thuộc một quận ngoại ô nơi các gia đình đổ về vì những ngôi trường có danh tiếng. Chiều hôm đó, bãi đỗ xe trống trơn vì còn vài ngày nữa giáo viên mới phải đến trường. Một tuần sau đó thì bọn trẻ sẽ bắt đầu năm học mới.

Nhìn từ bên ngoài, Mountain View không có vẻ gì khác biệt so với nhiều trường tiểu học mà tôi đã ghé qua. Nó hình vuông, màu nâu và hoàn toàn bình thường. Nhưng ở bên trong, tôi để ý thấy văn phòng rất sạch sẽ, mát mẻ. Mặc dù sử dụng đồ đạc bằng chất liệu liễu gai khá rẻ nhưng người nào tinh tế sẽ thấy không gian được bài trí rất trang nhã. Hành lang vắng vắng một bản nhạc cổ điển, đâu đó có tiếng vệt đuôi dài lú lú kêu.

Tôi gặp Jim và Hilarie, cả hai đều ăn vận giản dị và đang đợi tôi. Ngay khi bước vào văn phòng của Jim, tôi đã cảm thấy dễ chịu hơn ở tất cả những ngôi trường trước đây. Họ hỏi tôi rất nhiều câu thông thường về việc dạy học và vị trí giảng dạy mà tôi mong muốn.

Jim hỏi tại sao tôi lại chọn làm giáo viên mà không phải là bất cứ nghề nào khác. Hiệu trưởng nào cũng hỏi tôi câu này, và lần nào tôi cũng thích được trả lời. Không hiểu sao, chỉ cần nghe thấy mình nói về nghề giáo với người khác thôi là tôi cũng thấy mạnh mẽ hơn rồi.

“Tôi muốn đi dạy để có thể trở thành một người thầy mà tôi luôn khao khát có được,” tôi nói. “Tôi muốn RAH! là nguồn động viên khích lệ trong cuộc sống của các dạy

đồ. Tôi... woop, woop!... tin rằng đó là cách tốt nhất để trẻ em học hỏi và trưởng thành.”

Hai người vẫn tiếp tục hỏi, và tôi nhiệt tình trả lời. Thật tuyệt vời khi được nói về bao nhiêu ước mơ của mình với những người có vẻ như thật sự thích nghe. Và nhìn vào cách mà Jim và Hilarie gật đầu, tôi có thể nói rằng họ thích những câu trả lời của tôi. Đến lúc đề cập đến hội chứng Tourette, tôi vẫn cảm thấy hoàn toàn dễ chịu.

Tôi kể cho họ nghe nhiều lần tôi đã giải thích với bọn trẻ về hội chứng Tourette ra sao, rồi chúng phản ứng thế nào. *“Tôi không bao giờ muốn biến hội chứng Tourette... JA! ja, ja... thành một chủ đề cấm kỵ. Tôi thích cởi mở và thành thật, và nếu gặp câu hỏi nào đó quá riêng tư, WOOP, tôi sẽ nói rằng nó quá riêng tư và cho qua.”*

Từ đầu buổi đến giờ, Jim vẫn ngồi sau bàn làm việc của mình, hai tay đan sau đầu. Rồi ông hơi cúi người về phía Hilarie và tôi và nói một cách trang nghiêm. *“Tôi hy vọng là câu hỏi này không quá riêng tư,”* ông mở lời.

Tôi ngồi thẳng lại trên ghế và bảo rằng ông cứ hỏi. Tôi

đang nghĩ đến tình huống xấu nhất.

“Lúc ngủ anh có làm ồn thế này không?”

Hilarie phá ra cười. Tôi cũng vậy. Mùa hè này tôi đã trả lời cả triệu câu hỏi, nhưng không có người phỏng vấn nào hỏi tôi câu này. Jim nói ông chỉ tò mò thôi, và tôi đảm bảo với ông rằng câu hỏi này rất hay.

“Không, khi ngủ tôi không phát ra tiếng ồn vì khi đó tôi hết sức thoải mái.”

Cuộc phỏng vấn diễn ra thêm hơn hai giờ đồng hồ nữa. Có lúc Hilarie hỏi tôi có thích đồ ăn Trung Quốc không. Tôi bảo có, dù trong lòng hơi ngạc nhiên trước câu hỏi này. Cô bật cười và nói khi một cuộc phỏng vấn diễn ra tốt đẹp, cô thích cắt ngang những câu hỏi thông thường bằng một câu hỏi bất ngờ. Cô sẽ chọn một trong ba câu sau: (1) Ngày mua hàng giảm giá tốt nhất là ngày nào? (2) T's là gì? (3) Bạn có thích đồ ăn Trung Quốc không?

Chắc, tôi chẳng biết gì về sấm, mà cũng chưa từng nghe tới T's, sau này thì tôi được biết đó là một nhà hàng địa

phương.

Nhưng tôi thích đồ ăn Trung Quốc, và cứ mỗi phút lưu lại Mountain View, tôi lại thấy rõ hơn chút nữa rằng tôi thích ngôi trường này cũng như bầu không khí đặc biệt mà Jim và Hilarie tạo ra.

Cuộc phỏng vấn kéo dài đủ lâu để Jim hiểu tại sao tôi không làm ồn trong lúc ngủ. Càng ngồi trong văn phòng của Jim lâu, tôi càng ít phát ra tiếng ồn. Trước giờ chưa có cuộc phỏng vấn nào kéo dài đủ lâu để tôi cảm thấy thoải mái.

Kết thúc buổi phỏng vấn, cả Jim và Hilarie đều nói họ muốn tôi gặp các giáo viên khối lớp năm của họ. Đây là một tín hiệu tốt. Chúng tôi sắp xếp một cuộc hẹn khác vài ngày sau đó.

“Qua cuộc phỏng vấn, tôi biết Brad là người rất mạnh mẽ, không đến mức áp chế người khác, nhưng cậu ấy đúng là một thủ lĩnh, và là người bọn trẻ sẽ ngưỡng mộ” Jim nhớ lại. “Chúng tôi tin rằng Brad sẽ là một giáo viên giỏi nếu có được cơ hội. Chúng tôi chỉ phải đảm bảo mình có một chỗ thích hợp dành cho cậu ấy.”

Tôi rời trường trong tâm trạng phấn khởi; tôi biết lần này thật sự khả quan! Cho dù chỉ còn vài ngày nữa là năm học mới bắt đầu, nhưng tôi vẫn có khả năng tìm được chỗ dạy còn trống. Ở Mountain View, Jim nghĩ rằng có lẽ ông sẽ cần thêm một giáo viên lớp năm nữa vì có nhiều gia đình mới chuyển đến quận trong hè vừa rồi. Các cộng đồng ngoại thành của Atlanta đang phát triển nhanh chóng, và nhà cửa mọc lên như nấm sau cơn mưa. Thông thường, hiệu trưởng không thể biết chính xác trường sẽ có bao nhiêu học sinh khi năm học chính thức bắt đầu. Chính vì thế, mỗi năm đều có sự thay đổi giáo viên vào phút chót và một hai vị trí còn để ngỏ. Tôi cứ quanh quẩn nghĩ về tất cả những gia đình mới chuyển đến Atlanta và thành tâm hy vọng rằng sẽ có đủ học sinh lớp năm để mở thêm một lớp nữa ở Mountain View. Lớp có bao nhiêu em học sinh cũng được.

Buổi hẹn tiếp theo đã đến, và cuộc gặp với các giáo viên khối lớp năm diễn ra suôn sẻ dù chỉ có ba người trong số họ có thể tham dự. Tất cả chúng tôi ngồi quanh một cái bàn nhỏ trong thư viện trường, và mọi người chuyển tay nhau xem hồ sơ của tôi. Họ chú ý đến chi tiết tôi đã từng phụ trách một lớp năm khi còn là giáo viên thực tập, và

điều đó rất tốt, tuy nhiên những người ở đây toàn là giáo viên lâu năm. Tôi buộc phải thừa nhận rằng tôi thấy hơi “khó”.

Sau đó, cứ cách một hai ngày tôi lại gọi đến trường, và Hilarie khuyên tôi nên kiên nhẫn. Trong thời gian chờ đợi, tôi cũng tham gia vài cuộc phỏng vấn nữa, nhưng tất cả đều không được suôn sẻ như với Mountain View. Đến lúc này thì năm học đã chính thức bắt đầu và càng ngày tôi càng bồn chồn lo lắng hơn. Kiên nhẫn chưa bao giờ là điểm mạnh của tôi, và tôi đã hết sức chật vật mới không lao từ “mất kiên nhẫn” xuống “tuyệt vọng”. Tôi cảm thấy khả quan về cuộc phỏng vấn ở Mountain View, nhưng tôi cũng cố không nghĩ quá lâu về cái thực tế là bất kể có suôn sẻ thế nào đi chăng nữa thì nguy cơ đứng vào hàng thất nghiệp của tôi vẫn rất cao.

Ở nhà, tất máy giặt của tôi vẫn tiếp tục tác oai tác quái. Lắc. Giặt. Rửa. Nhai rào rào. Tôi phân vân không biết có nên phí thời gian thử làm giáo viên dự bị hay không, hoặc có nên tìm một công việc bán thời gian khác hay không. Nhưng mà công việc gì bây giờ? Dạy học là đam mê của tôi, là công việc mà tôi biết phải làm thế nào. Bất cứ việc gì khác cũng như một kiểu lãng phí thời gian

vậy. Tôi thấy thật quần bách. Khi không bị ám ảnh bởi tình trạng thất nghiệp thì tôi lại chuyển sang lo lắng không biết phải nói thế nào nếu người thân lại gọi đến hỏi thăm.

Khi bạn bè gọi điện, tôi giải thích tại sao mình không đi chơi được. Tôi bảo là tôi cảm thấy mệt, điều này là sự thật vì suốt ngày tôi phải vật lộn với những cơn máy giật. Thường thì tôi nói dối rằng mình có kế hoạch khác rồi. Sau đó, nếu có ai hỏi tôi nghỉ cuối tuần thế nào, tôi sẽ bảo kế hoạch bị hủy rồi. Tôi thật lòng muốn giữ liên lạc với những người bạn đã kết thân từ đầu hè, nhưng tôi không chịu được việc đi chơi để rồi phải nghe hàng đống câu hỏi về chuyện sao chưa có việc. Tôi không muốn họ biết tôi đã chán nản đến mức nào. Tôi không muốn họ biết hội chứng Tourette vẫn khiến tôi không được nhận vào làm. Tôi không muốn họ thương hại mình.

Mặc dù mới sống ở Atlanta được vài tháng nhưng tôi đã có rất nhiều bạn bè. Bạn bè ở Trại hè Alterman, rồi bạn bè từ St. Louis chuyển tới Atlanta. Những người này lại giới thiệu bạn của họ cho tôi, và thế là số bạn bè tôi quen biết tăng lên nhanh chóng. Tất cả họ đều dễ dàng chấp nhận căn bệnh của tôi và đối xử với tôi như người bình

thường. Bởi vậy ít nhất thì tôi cũng biết rằng những lời từ chối nhận tôi vào làm không phải do một loại vi-rút lây lan toàn thành phố gây nên. Thế thì tại sao những vị hiệu trưởng kia lại không thể chấp nhận tôi theo cái cách mà những người khác trong thành phố của họ đã làm? Và tại sao tôi vẫn chưa nghe được tin tức gì từ Mountain View

Rồi một buổi chiều, Hilarie gọi cho tôi và nói rằng trường không cần thêm giáo viên dạy lớp năm nữa, nhưng họ có thể nhận thêm giáo viên lớp hai. Cô ấy mời tôi đến trường lần nữa để gặp các giáo viên khối lớp hai. Lớp hai cũng tốt. Hẳn nhiên tôi không định kén cá chọn canh gì rồi, thế nên tôi nhanh chóng đến gặp họ.

Tôi nhận thấy các giáo viên lớp hai ở đây cũng rất dày dặn kinh nghiệm, mỗi người đã có ít nhất mười năm đứng lớp. Nhưng dù họ đã hỏi rất nhiều thì về cơ bản vẫn chỉ là những câu tôi đã trả lời cả mùa hè qua. Như thể cả mùa hè vừa qua là buổi tổng duyệt chuẩn bị cho thời điểm này vậy. Đây là buổi phỏng vấn thứ 25 của tôi rồi. Thế nên ngay cả khi ngủ tôi cũng có thể đoán được câu hỏi nào sẽ được nêu ra tiếp theo.

Lần này tôi cũng có cảm giác những giáo viên đó có ấn tượng với tôi, và một tia hy vọng lại nhen nhóm. Lần này có bốn giáo viên. Hai người rất nghiêm nghị, hai người còn lại thì thoải mái hơn. Họ nói về toàn bộ công việc chung trong nhóm giáo viên khối lớp hai. Họ có vẻ là một nhóm vui vẻ và gắn bó chặt chẽ với nhau.

Khi tôi chuẩn bị ra về, Jim và Hilarie kéo tôi ra một chỗ và nói các giáo viên lớp hai đó có cảm tình với tôi. Họ cần phỏng vấn thêm vài ứng viên nữa, nhưng cuối tuần họ sẽ thông báo kết quả cho tôi biết. Tôi lái xe ra khỏi bãi đỗ mà tâm trí thì mừng rỡ tưởng mình là một giáo viên của trường Tiểu học Mountain View đang lái xe về nhà sau một ngày đứng lớp thật dài. Chắc chắn là tôi muốn viễn cảnh ấy trở thành sự thật rồi.

Vài ngày trôi qua - mỗi ngày dài như thể một tuần - và cuối cùng một phụ nữ từ phòng nhân sự của trường gọi cho tôi. Cô ấy hỏi tôi có đồng ý vào dạy lớp hai ở trường Mountain View không, đồng thời cung cấp thêm một số thông tin cụ thể về vị trí đó.

Cô ấy không bao giờ có cơ hội kết thúc đoạn diễn văn ấy. Tôi la hét âm ỉ vào ống nghe, “*Tôi đồng ý! Tôi sẽ*

nhận! Vâng!” Và thế là công cuộc tìm việc lâu dài và gian khổ của tôi đã tới hồi kết thúc.

Ngay khi nhận được lời đề nghị, những tập máy giặt cộng thêm của tôi biến mất cũng nhanh như khi chúng xuất hiện. Tôi rất vui vì chúng đã dễ tìm, nhưng tôi còn vui hơn cho người bạn cùng phòng của mình, vì cậu đã phải hứng chịu sức ép tăng thêm từ quá trình tìm việc cũng như tập máy giặt của tôi.

“Mùa hè năm đó, tất cả những trường mà Brad đến phỏng vấn đều đưa ra hết lý do này đến lý do khác để giải thích cho việc không thể thuê cậu ấy, mặc dù vị trí giảng dạy đó vẫn còn trống,” Jordan nhớ lại. “Sống chung với Brad quả thật đã giúp tôi hiểu sự thiếu hiểu biết của mọi người có thể khó chịu đến mức nào. Cứ mỗi lá thư từ chối được gửi đến, đầu của Brad lại liên tục giặt giặt về sau rất mạnh, và tôi sợ rằng điều đó cũng xảy ra khi cậu ấy lái xe, và cậu ấy sẽ tự hại mình mất. Nhưng ngay sau khi Mountain View bày tỏ ý định nhận cậu ấy thì những tập máy giặt kia chấm dứt. Chúng chỉ là một phản ứng tiêu cực đối với sự vô tâm

của tất cả những ai không cho cậu ấy cơ hội.”

Suốt thời gian còn lại ngày hôm ấy, tâm trạng của tôi cứ hết vui sướng rồi lại phần khởi rồi lại không thể tin rằng nó đã xảy ra rồi lại vui sướng. Mặc dù tôi còn phải chứng minh rằng bằng khao khát mãnh liệt của mình, tôi có thể biến lớp học trở thành một nơi vui vẻ và an toàn để tất cả các em được học tập, nhưng dù sao thì tôi cũng sẽ có cơ hội để thử.

Tôi cảm thấy mình như một nhà leo núi đã cố gắng hết sức và đấu tranh hết mình, và rồi cuối cùng cũng vui mừng đặt chân được đến nơi tập kết trên núi Everest. Và rồi, thực tế lạnh lùng ập đến: giờ đây, khi ước muốn thử sức chinh phục đỉnh cao mở ra trước mắt, nhà leo núi này không những phải *thật sự leo* lên tới đỉnh ngọn núi cao đến nản lòng đó - mà anh ta còn phải sống sót trở về.

CHƯƠNG 11: KHÔNG CHƠI TRÒ TRỐN TÌM



Lần đầu tiên bước chân vào trường tiểu học Mountain View với tư cách là một giáo viên quả là một sự kiện trọng đại. Trước khi đẩy cửa bước vào, tôi dừng lại vài giây ngược nhìn ngọn quốc kỳ tung bay trong gió. Khi bước vào những ngôi trường khác, tôi cũng đã nhiều lần nhìn thấy ngọn cờ, nhưng lần này nó mang một ý nghĩa hoàn toàn khác. Đó là ngọn cờ ở ngôi trường nơi tôi sẽ chính thức trở thành thầy giáo.

đầu tiên tôi đứng lớp là ngày thứ năm, và tôi có rất ít thời gian để dọn dẹp phòng học cũng như hoàn tất rất nhiều công tác chuẩn bị ban đầu. Bọn trẻ đã lên lớp với các giáo viên khác và lần đầu tiên chúng gặp tôi trong lớp học mới này là vào tiết cuối cùng của ngày thứ sáu. Bọn trẻ sẽ có dịp cuối tuần để làm quen với lớp học mới và ngay sáng thứ hai, chúng sẽ chính thức trở thành học trò của tôi.

Thật sự tôi cũng không trang bị đồ đạc hay trang trí gì nhiều cho lớp học - thậm chí tôi còn chẳng kê cái bàn nào. Trong thời gian tôi làm giáo sinh, giáo viên hướng dẫn năm cuối đại học của tôi đã dành cho tôi tuần cuối cùng với cô ấy để bài trí cho căn phòng mà sau này tôi

có thể được vinh dự đứng lớp. Tôi cố tình trang trí căn phòng khá chung chung để phù hợp với nhiều cấp lớp khác nhau vì lúc đó tôi không biết mình sẽ dạy lớp mấy. Tôi có bộ sưu tập gấu Pooh và hổ Tigger, bí đỏ, nhà du hành vũ trụ, một tấm bảng viết[4] lớn, một biểu đồ vị trí các vì sao thật to và vài thứ khác. Tất cả những thứ này đều đã được ép nhựa, chỉ cần treo lên là xong. Giáo viên hướng dẫn nói rằng khi đã nhận lớp rồi thì tôi sẽ không còn thời gian để làm mấy chuyện này. Cô hoàn toàn đúng. Tôi đã phải rất khẩn trương để sắp xếp phòng ốc. Phần lớn các giáo viên khác có cả tuần để làm những việc mà tôi phải hoàn thành chỉ trong một ngày rưỡi. Thật là quá sức, tôi cũng không biết sao mình có thể làm hết chừng ấy thứ nữa.

[4] Tấm bảng viết: Loại bảng nhiều màu sắc được sử dụng trong các trường tiểu học nhằm khuyến khích học sinh thường xuyên viết về một chủ đề nào đó. (Chú thích của người dịch)

Trong lúc tôi bận chuẩn bị phòng, ban giám hiệu nhà trường cũng chuẩn bị cho lớp học của tôi. Tôi cần gửi những biểu mẫu về cho phụ huynh và cần đọc thông tin về học trò mới của mình. Tôi còn họp với cô Hilarie

Straka để bàn chi tiết về việc chuyển giao bọn trẻ. Hilarie đã viết một bức thư gửi phụ huynh, giải thích rằng vì số lượng học sinh lớp hai quá đông, nên con của họ sẽ được chuyển sang phòng học khác và tôi sẽ là giáo viên mới. Lúc đầu, Hilarie cũng cảnh báo tôi rằng sẽ có nhiều phụ huynh không vui với sự thay đổi này bởi bọn trẻ đã nhập học gần ba tuần và chúng đã quen với lớp học hiện tại rồi. Nhưng cả Hilarie và tôi đều biết rằng trẻ con đối mặt với sự thay đổi tốt hơn nhiều so với hầu hết người lớn. Bọn trẻ sẽ ổn cả thôi.

“Tôi biết Brad sẽ khiến mọi người không còn để tâm đến hội chứng Tourette nữa và sẽ thu phục được cả các giáo viên lẫn phụ huynh, chỉ cần họ để thấy rằng anh ấy đặc biệt như thế nào,” Hilarie nói. “Và anh ấy thật sự đã kéo mọi người lại gần mình hơn. Chỉ trong vài ngày, Brad đã khiến mọi người cảm thấy dễ chịu.”

Lúc đó tôi không hề biết rằng trước khi gặp tôi, một vài phụ huynh đã phản đối quyết liệt chuyện chuyển con họ qua lớp tôi.

“Brad là giáo viên mới hoàn toàn, nên phụ huynh muốn gặp anh ấy trước khi đồng ý cho con mình chuyển đi,”

Jim Ovbey nói. “Tôi đã yêu cầu họ: anh chị hãy đến lớp của thầy Brad, gặp và nói chuyện với thầy ấy. Sau mười phút, anh chị hãy quay lại nói cho tôi biết liệu thầy Brad có phải là một thầy giáo tốt cho con của anh chị hay không. Chúng tôi rất hãnh diện khi chỉ có một phụ huynh còn tỏ ra lo lắng. Tuy nhiên, sau đó bà ấy cũng đề nghị chuyển con mình vào lớp của Brad, nhưng khi ấy thì lớp của Brad đã đầy học sinh và thế là cơ hội của con bà ấy không còn nữa.”

Tôi cũng soạn một bức thư gửi phụ huynh để tự giới thiệu về mình và nói về triết lý sống của tôi cũng như những gì họ có thể kỳ vọng nơi tôi. Tôi vừa phấn khởi vừa lo lắng khi viết bức thư đó. Tôi không biết mình làm vậy là đúng hay sai. Chỉ có thời gian mới có thể trả lời.

Vào buổi chiều ngày đầu tiên đó, tôi đến từng lớp hai để giới thiệu về mình với các học sinh. Hilarie và tôi đều nghĩ rằng nếu bọn trẻ biết tôi là ai thì việc chuyển lớp sẽ dễ dàng hơn, và quả là như vậy. Lúc tôi đến từng phòng học khác nhau, bọn trẻ đang ngồi trên sàn, và khi tôi bước vào, mắt chúng mở to ra nhìn tôi như thể chúng rất khoái chí khi gặp tôi. Vậy là tốt, bởi tôi cũng rất hào hứng khi gặp chúng. Bọn trẻ chưa biết ai sẽ học lớp tôi,

nên tất cả bọn chúng đều rất nhiệt tình tìm hiểu về tôi.

Vì vừa lo vừa phấn khích nên tất máy giật của tôi càng trầm trọng, thế nên tôi đã nói ngay về hội chứng Tourette. Tôi nói với bọn trẻ tôi bị một dạng rối loạn thần kinh khiến tôi thường gây ra tiếng ồn và tất máy giật mà tôi không thể kiểm soát được.

“Thầy bẩm sinh đã bị... woop!... tình trạng này, và đến giờ... JA!... vẫn chưa có loại thuốc nào có thể điều trị được,” tôi nói.

Nét mặt của bọn trẻ lúc này đối với tôi thật vô gì nói với chúng rằng khi thức, tôi hay gây ra tiếng ồn, đặc biệt là những lúc căng thẳng, hoặc khi tôi rơi vào một tình huống không mấy dễ chịu hoặc khi quá hào hứng..., nhưng khi ngủ thì tôi không sửa cũng không máy giật gì cả. Bọn trẻ hiểu ngay.

Một cánh tay từ phía cuối phòng giơ lên. Một cậu nhóc ở cuối lớp muốn đặt câu hỏi.

“Có phải ý thầy là nó cũng giống như mình nháy mắt phải không ạ?” thằng bé hỏi. *“Não của em cứ bắt em*

phải nhắm mắt suốt, và em cũng không tài nào dừng lại được, nhưng mà buổi tối em ngủ thì em không có nhắm mắt.”

Đó là những lời từ một học sinh bảy tuổi. Câu hỏi đó đã khơi nguồn cho những đứa khác.

“Thầy có đi xem phim không?” Một đứa khác hỏi.

“Có chứ, nhưng thỉnh thoảng thầy bị tổng ra khỏi rạp, và điều đó làm thầy buồn lắm.”

“Vậy thầy có đi nhà hàng không?” Đứa khác tiếp tục hỏi.

Tôi trả lời là có, và McDonald's là nơi yêu thích nhất của tôi.

“Thế nó có đau không thầy?” Lại một đứa nữa hỏi.

“Thỉnh thoảng máy giặt thì đau, chẳng hạn như lúc thầy bị giặt cổ,” tôi trả lời. “Nhưng chỉ gây tiếng động thôi thì không đau gì cả.”

“Có bao nhiêu người bị Tourette vậy thầy?”

“Hơn một trăm ngàn người được chẩn đoán mắc bệnh Tourette,” tôi trả lời. “Nhưng con số thực tế có thể cao đến một triệu người bởi rất nhiều người bệnh mà không được chẩn đoán.”

Lại một câu hỏi khác: *“Thầy có biết ai khác cũng mắc chứng Tourette không?”*

Tôi nói với bọn trẻ là tôi đã gặp vài người bị Tourette, trong đó có một người là Jim Eisenreich - vận động viên bóng chày chuyên nghiệp.

“Thế nó có lây không thầy?”

“Không” tôi trả lời. “Tourette không... dra... DRA... lây. Nó là bệnh... woop!... bẩm sinh.” Tôi còn nói thêm là khoảng đến năm bảy tuổi thì tất máy giật mới khởi phát.

Một bé gái hỏi, *“Khi bị Tourette thì thầy không thể làm gì?”*

Tôi hỏi lại ý cô bé là sao.

“Ví dụ như thầy có ăn uống được không?”

Tôi mỉm cười và trả lời là có, tôi có thể ăn uống được. Nhưng tôi cũng nói với bọn trẻ là chúng sẽ không thể chơi trốn tìm với tôi được, vì người bị sẽ luôn biết thầy Cohen nấp ở đâu. Thầy Cohen luôn bị bắt khi chơi trốn tìm. Tôi còn kể với chúng rằng hồi nhỏ khi chơi trốn tìm với em trai, tôi toàn bị phát hiện. Em tôi chỉ cần hỏi: *“Brad, sao anh không gây tiếng động gì hết vậy?”*, tức thì tôi sẽ nghĩ đến Tourette và bắt đầu sủa. Lần nào em tôi cũng tìm thấy tôi. Tôi nói với bọn trẻ là tôi chơi trò đó dở kinh khủng. Khi bọn trẻ cùng cười ồ, tôi biết mọi thứ rồi sẽ ổn thôi.

Sau khi đến thăm tất cả các phòng học của lớp hai, tôi vẫn còn nhiều thứ phải làm. Tôi muốn dùng biểu đồ các vì sao để giới thiệu chủ đề chính của tôi cho năm học: Vươn đến những vì sao. Nhưng khi tính treo biểu đồ lên, tôi mới sực nhớ là mình không có băng keo. Tôi cũng chẳng có cái dập ghim nào để đóng mấy tờ giấy lại với

nhau. Cũng không có nổi một cục phấn, một cục tẩy hay quyển sổ tay nào. Chẳng có gì cả.

Khi tôi bắt đầu lên danh sách những thứ cần chuẩn bị, đột nhiên có một giáo viên bước vào lớp tôi với hàng đồng vật dụng. Cô ấy tỏ vẻ chuyện không có gì đáng nói trước lời cảm ơn của tôi, và nói rằng cô ấy nghĩ tôi sẽ cần mấy vật dụng này. Không thể tin được cô ấy lại xuất hiện đúng lúc. Thật là hoàn hảo.

Vài phút sau, thêm nhiều giáo viên khác cùng đến lớp tôi, kéo theo sau là một chiếc xe đẩy màu đỏ. Trong xe đẩy có nhiều vật dụng, cả mấy loại cờ, và nhiều thứ khác rất cần cho phòng học của tôi. Họ nói họ đã đi khắp trường cùng chiếc xe đẩy này và đề nghị tất cả các giáo viên cho vào xe những vật dụng nào mà một giáo viên mới có thể cần, hoặc là bất kỳ thứ gì mà các giáo viên không còn cần dùng nữa. Chiếc xe đẩy đúng là đầy ắp, đủ thứ đồ đạc mà tôi sẽ cần để bắt đầu việc giảng dạy của mình.

Các giáo viên đã cố hết sức để thu gom những vật dụng cần thiết nhất và nhỏ nhất nhất cho tôi. Tôi cảm kích vì những gì họ mang đến, nhưng trên hết, tôi cảm thấy

choáng ngợp bởi cái cách họ hỗ trợ tôi. Sau đó tôi lại càng ngạc nhiên hơn khi các giáo viên nán lại trường sau giờ dạy để giúp tôi hoàn tất việc chuẩn bị phòng ốc. Tôi thấy mình thật vinh dự. Lúc đầu tôi từ chối và cảm ơn họ. Tôi biết họ còn nhiều việc quan trọng phải làm và còn có gia đình, nhưng họ vẫn một mực đòi giúp.

Một trong những món đồ được góp vào là một cây đèn nhỏ và xấu kinh khủng. Một giáo viên đã sơn lại cho nó màu xanh dương xinh đẹp. Một giáo viên khác giúp tôi treo đồ khắp phòng. Người khác lại giúp tôi sắp xếp vật dụng. Người khác nữa thì sửa lại chiếc bàn cà phê bị gãy chân. Chẳng bao lâu sau, tôi thấy căn phòng của mình nhìn đúng là một phòng học dành cho học sinh lớp hai.

Khoảng bảy giờ tối, cuối cùng thì cũng đến giờ về. Vẫn còn rất nhiều việc phải làm mà lẽ ra tôi phải ở lại làm qua đêm, nhưng tôi biết mình cần về nhà để đánh một giấc thật ngon. Khi tôi rời khỏi tòa nhà vắng lặng, một trong những người bảo vệ đi ngang qua tôi và nói: *“Chào mừng thầy đến với trường Mountain View. Chúng tôi rất vui vì thầy đến đây.”*

Tôi không thể tin mọi người lại chào đón tôi nồng nhiệt

như vậy. Thật là đỡ tủi thân và dễ chịu quá. Tôi yêu ngôi trường này!

Vừa bước đến chiếc xe nằm trơ trọi trong bãi giữ xe, tôi vừa ngẫm nghĩ lại về ngày đầu tiên của mình. Từ tận đáy lòng, tôi biết Mountain View chính là nơi dành cho mình. Mặc dù phải trải qua một khoảng thời gian dài dằng dặc để tìm việc, nhưng tôi luôn hiểu rằng mình cần tìm gặp được ban giám hiệu thích hợp. Hilarie và Jim đã đặt viên gạch đầu tiên, và những người còn lại chỉ cần nối gót. Tất cả họ đều đáng mến, và hầu hết đều chào đón tôi với vòng tay rộng mở. Tôi vẫn tin được là họ đã cho tôi một cơ hội được đứng lớp. Những người ở đây đều có thể nhìn xuyên qua hội chứng Tourette và thấy con người thật của tôi. Quả là một cảm giác tuyệt vời.

Buổi sáng hôm sau đến thật nhanh. Tôi không chỉ phải chuẩn bị phòng học đâu ra đó mà còn cần phải hoàn tất giáo án nữa. Và tôi thật sự chưa biết là mình sẽ dạy gì đây.

Trường tiểu học Mountain View có 650 học sinh. Để có

đủ học sinh cho lớp tôi, mỗi giáo viên lớp hai sẽ chọn ra bốn hoặc năm học sinh trong lớp họ để chuyển qua lớp tôi. Đã có bốn lớp hai, lớp của tôi nữa là năm. Vào buổi chiều thứ sáu, tất cả học sinh của tôi đều chuyển đến phòng học mới. Vì phòng học của tôi không có bàn, nên bọn trẻ phải mang theo bàn ghế từ lớp cũ sang. Tuyệt!

Trước khi bọn trẻ vào lớp, tôi nghe thấy tiếng xôn xao ngoài hành lang. Khi thò đầu ra cửa, tôi thấy một đám nhóc tí bảy tuổi đẩy bàn ghế đang đi dọc trên lối hành lang trải thảm tiến về phía tôi. Đó là một cảnh tượng tuyệt vời mà tôi từng thấy! Khi đến nơi, chúng muốn đặt bàn ghế ở đâu thì đặt. Lúc bấy giờ tôi không quan tâm xem bọn trẻ sẽ để bàn ghế của chúng ở đâu. Chuyện đó không đáng lo. Tôi chỉ cố nghĩ cách làm thế nào để có thể nhớ tên của bọn nhóc.

Khi vào lớp, vài đứa khoái chí bình luận về mấy cây kem ốc búng giấy treo trên cửa và tường. Cây kem ốc búng trên cửa ghi: “Chào mừng các em đến với lớp của thầy Cohen.” Còn trên các bức tường, tôi viết tên của mỗi học sinh lên những ốc kem đầy màu sắc.

Mọi người trong phòng, kể cả tôi, đều hào hứng. Bọn trẻ

đứa nào cũng cười và nhanh chóng kết bạn với nhau. Tôi còn nghe bọn trẻ nói chuyện về việc tại sao chúng được chọn qua lớp tôi chứ không phải là mấy đứa khác, và chúng còn nói thật là tội cho những đứa không được chuyển qua lớp tôi. Nghe vậy thật là “mát ruột mát gan”.

Chuyện nào ưu tiên trước thì làm trước, tôi quyết định như vậy. Tôi cần phải tìm hiểu xem bọn nhóc này là ai, tôi cần phải biết chúng. Tôi lấy danh sách học sinh ra và bắt đầu điểm danh, lúc đó tôi cảm giác như thể mình đang thông báo đội hình thi đấu cho một trận bóng chày toàn ngôi sao vậy. Thật là tự hào.

Khi hoàn tất, tôi nhận thấy có một bé gái trong danh sách. Tôi đến gặp Hilarie và cô ấy nhanh chóng hiểu ra vấn đề. Cô nhóc này không có trong danh sách chuyển lớp, nhưng con bé rất muốn vào lớp tôi nên nó tự động chuyển luôn. Giáo viên của cô bé này thậm chí còn không phát hiện ra là nó đã rời khỏi phòng. Tôi cảm thấy thật sung sướng trong lòng nhưng phải nhanh chóng đưa con bé trở về lớp của nó.

Cuối tuần khi bọn trẻ về nhà hết, tôi bắt đầu lo lắng bồn chồn. Tôi chính thức trở thành một giáo viên và tôi phải

làm rất nhiều thứ. Vấn đề duy nhất chính là tôi thật sự không biết mình sẽ phải làm gì. Điều này khá phổ biến đối với các giáo viên mới ra trường; trường đại học chỉ dạy cho chúng tôi bấy nhiêu đó thôi. Một khi va chạm với những tình huống trong đời thực, chúng tôi phải tự tìm cách xử trí. Tôi biết chỉ có thời gian và trải nghiệm mới giúp tôi cảm thấy tự tin hơn, và tôi cố gắng không để cho mình quá căng thẳng.

Tuần tiếp theo, tôi tổ chức một buổi họp phụ huynh cho lớp. Lớp chúng tôi là lớp duy nhất họp phụ huynh vào thời điểm này bởi các lớp khác đều đã làm xong từ đầu năm học. Đây là cơ hội tuyệt vời để tôi gặp gỡ các bậc phụ huynh. Tôi có nói về hội chứng Tourette, nhưng việc đó không mất nhiều thời gian như tôi nghĩ. Rõ ràng là tôi đã giáo dục tụi nhỏ quá tốt, và chúng đã về nhà kể hết với cha mẹ về hội chứng Tourette. Vài phụ huynh còn đề nghị sẽ đến trường vào mỗi tuần để giúp tôi vài việc trong lớp, và tôi thật sự được tiếp thêm sức mạnh từ sự hỗ trợ của họ.

Nói chung, tôi cảm thấy có nhu cầu phải chứng minh bản thân với mọi người. Tôi là một thanh niên 22 tuổi vừa tốt nghiệp đại học, và tôi biết mọi người đều thắc

mắc không biết có thật là tôi có thể dạy học khi mắc chứng Tourette hay không. Dù tôi luôn lạc quan, nhưng tôi biết nhiều người vẫn còn hồ nghi về điều đó. Tôi dự định hóa giải mọi nghi ngờ này càng sớm càng tốt. Tôi quyết định tỏ ra vui tính và hòa đồng hết mức, đồng thời dành nhiều thời gian để tìm hiểu các giáo viên và nhân viên trong trường như tôi đã làm với bọn trẻ.

Mỗi cấp lớp trong trường Mountain View hoạt động như một nhóm. Các giáo viên phối hợp với nhau và thường xuyên chia sẻ ý tưởng cùng nhau. Đó là một môi trường tuyệt vời và không có gì đáng lo ngại cho tôi. Vào năm đầu tiên dạy ở đây, tôi rất chịu khó lắng nghe. Tôi rất thích thú khi được nghe chuyện những giáo viên khác từng làm, cái gì hiệu quả, cái gì không. Khi cảm thấy có ý tưởng hay muốn chia sẻ, tôi sẽ chia sẻ; nhưng tôi hiểu rằng mình còn phải học rất nhiều điều và tôi càng ngày càng biết ơn các giáo viên này đã sẵn lòng giúp đỡ tôi.

Lớp học đầu tiên của tôi là một sự kết hợp thú vị của nhiều đối tượng học sinh. Có 11 nam, 8 nữ. Một vài đứa thật sự rất khó bảo, và tôi không thể không băn khoăn tự hỏi là làm thế nào mà chúng lại được chọn vào lớp của tôi. Các giáo viên khác đã chọn học sinh nào sẽ được

chuyển qua lớp của tôi. Một vài người chọn những đứa mà họ không muốn chúng trong lớp của họ, bởi những đứa trẻ cá biệt đó sẽ khiến họ khó khăn trong việc giảng dạy. Một số khác chuyển đến lớp tôi là vì cô giáo cũ của chúng nghĩ rằng sẽ tốt hơn cho chúng nếu chúng được một thầy giáo dạy dỗ. Một vài cậu nhóc đặc biệt rất khó dạy. Chúng chiếm trọn thời gian của tôi, và tôi phải giải quyết rất nhiều vấn đề liên quan cả về bài vở lẫn cách ứng xử của chúng. Năm đó tôi đã làm việc cật lực để đảm bảo rằng tôi sẽ tạo ra điều khác biệt trong cuộc sống của từng đứa học trò của tôi. Và tôi cũng biết rõ vài bậc phụ huynh của chúng.

Trong năm học đó, tôi cũng bỏ nhiều tiết học cũng như giờ ăn trưa để đến từng lớp học của các khối khác và nói cho bọn trẻ biết về hội chứng Tourette. Chỉ trong vòng một tháng, cả trường đều biết tại sao có một thầy giáo vừa đi dọc hành lang vừa sữa. Hẳn là tôi đã làm rất tốt việc này, bởi vì không lâu sau đó, tất cả bọn trẻ đều vẫy tay chào khi gặp tôi ở hành lang. Anh chị em của học trò tôi cũng dừng lại chào tôi vào mỗi sáng trước giờ vào lớp cũng như mỗi chiều trước khi chúng lên xe buýt về nhà.

Các giáo viên bắt đầu hiểu hơn về tôi khi chúng tôi cùng tham gia vào những buổi hội thảo ở trường khác hoặc khi cùng đi đâu đó sau giờ dạy. Ngoài ra, tôi cũng thường đứng trước các nhóm giáo viên để giải thích về hội chứng Tourette và trả lời tất cả các thắc mắc của họ. Thật tuyệt vời khi biết rằng tôi có một gia đình là những giáo viên ở trường Mountain View - và cả ở những trường lân cận - chỉ sau một vài tháng.

Và cũng thật tuyệt vời khi cuối cùng tôi có thể báo với cha mẹ rằng tôi đã tìm được việc. Chuyện đó đã giải tỏa bớt phần nào căng thẳng cho cha mẹ tôi, đặc biệt là mẹ tôi, người luôn tuyên bố sẵn sàng mở cửa chào đón nếu tôi muốn trở về St. Louis. Trong năm đầu tiên, mẹ đã ghé trường thăm tôi, còn cha và dì Diane cũng tạt ngang để đọc sách cho lớp tôi nghe.

Một lần đến thăm tôi và đang đứng đợi, cha nói chuyện vài phút với cô thư ký trường tôi là Nancy Bazemore. *“Cuối cùng thì chúng tôi cũng nghe thấy tiếng Brad đang đi từ phía hành lang đến chỗ chúng tôi,”* Nancy nhớ lại, *“bởi Brad vẫn vừa đi vừa gây tiếng động như thường lệ. Khi Brad mỗi lúc một đến gần hơn, tiếng ồn càng to hơn, cha anh ấy quay sang tôi và nói to: ‘Brad*

chẳng bao giờ chơi trò trốn tìm được.”

Một khi đã bước vào lớp, tôi có thể thật sự là chính mình. Cũng như những đứa trẻ khác, các học sinh lớp hai của tôi không mấy bận tâm về việc người ta khác nhau ra sao, nên chúng hoàn toàn chẳng lấy làm phiền bởi chứng Tourette của tôi. Thời gian trôi qua, tôi càng hiểu rằng nghề giáo là một công việc mà tôi sinh ra để làm. Tôi muốn việc học hành phải vui, nhưng tôi cũng nhận thấy rằng vì mỗi đứa trẻ là một cá nhân đặc biệt, nên không phải hoạt động nào cũng phù hợp với tất cả bọn chúng.

Khi dạy, tôi sử dụng tất cả các kỹ thuật mà tôi được học ở đại học, và tôi cũng thử áp dụng những điều mới mẻ mà mình tiếp thu được trong thời gian qua. Tôi không ngại thử những điều khác lạ. Vì lợi ích của học trò, tôi cần chúng học theo chương trình giảng dạy, nhưng tôi không muốn là một người thầy chỉ biết phát giấy bắt bọn trẻ phải làm bài tập suốt ngày. Mà thay vào đó, tôi kết hợp chương trình giảng dạy, những môn khoa học và xã hội song song với môn tập đọc và toán. Chúng tôi làm

rất nhiều dự án, thế nên bọn trẻ có thể tham gia trực tiếp vào những hoạt động thực tế. Lớp tôi được sắp xếp sao cho bọn trẻ có thể ngồi thành từng nhóm bốn đứa, rất phù hợp khi chúng cần hoạt động trong nhóm nhỏ.

Ví dụ, chúng tôi tạo ra một khu không gian vũ trụ rộng lớn, trong đó tôi phân nhóm cho bọn trẻ cùng thiết kế những hành tinh khác nhau bằng giấy bồi. Tôi cũng kết hợp âm nhạc với khoa học bằng cách mở bài hát *Here Comes The Sun* trong lúc chúng tôi cùng tìm hiểu về không gian. Ở một khu khác, chúng tôi tìm hiểu về các môi trường sống tự nhiên khác nhau, và bọn trẻ sẽ viết báo cáo. Khi tìm hiểu về nước Nhật, chúng tôi thực hành nghệ thuật xếp giấy Nhật Bản (origami). Và có một khu trong đó mỗi học sinh sẽ chọn một con vật, tìm hiểu về nó và sau đó sẽ thuyết trình về con vật đó. Đối với hầu hết hoạt động ở các khu, chúng tôi trang trí nhiều hình thù sặc sỡ trên tường bằng giấy màu thủ công và giấy gói hàng loại dày. Trên tường có treo những từ vựng để kiểm tra chính tả hàng tuần, và ngày nào chúng tôi cũng dùng đến lịch. Tôi thích mấy quả bí ngô, nên chúng tôi có riêng một khu lớn với những hoạt động vừa học vừa thực hành liên quan đến nhiều quả bí ngô tôi mang vào lớp. Sau đó, chúng tôi chế biến nhiều

món ăn từ bí ngô. Tôi cũng đọc bài cho cả lớp nghe mỗi ngày và không quên dành thời gian cho lớp tự đọc. Khi bạn giúp một học sinh nào đó, tôi đội cái nón *The Cat in The Hat (Con Mèo Trong Chiếc Mũ)* của Dr. Seuss[5] lên để những đứa khác biết mà không chen ngang. Bất cứ khi nào có thể, tôi đều làm cho chuyện học hành trở nên vui nhộn.

[5] Bút danh của tác giả người Mỹ Theodor Seuss Geisel (2/3/1904 - 24/9/1991). (Chú thích của người dịch)

Trường tiểu học Mountain View là ngôi trường mà giới phụ huynh cũng rất phức tạp, và tôi đã phải nỗ lực hết sức để phụ huynh của các học trò tôn trọng mình. Tôi hiểu rõ cách học của từng đứa, và tại những buổi họp phụ huynh, tôi đều đưa phiếu liên lạc cho họ để họ biết con em mình học hành thế nào. Tôi cố gắng dạy riêng cho từng đứa nhiều hết mức có thể, và tôi cũng biết cách sắp xếp phòng học thành từng khu để một vài đứa có thể tự học trong lúc tôi dạy cho các nhóm nhỏ khác. Mọi thứ đều đầu vào đó.

“Tôi còn nhớ lần đầu tiên khi thấy Brad tiếp xúc với

học trò của mình,” Cindy Bergeron - giáo viên hướng dẫn phòng thực hành vi tính ở trường Mountain View nhớ lại. “Tôi đang ở trong phòng máy thì Brad vào cùng với những học trò lớp hai của mình. Nhìn anh ấy cũng như bất kỳ giáo viên nào khác trong trường, chỉ khác là anh ấy mắc hội chứng Tourette thôi. Khoảnh khắc mà tôi cứ nhớ hoài là lúc Brad muốn các học trò ngừng dùng máy, xếp hàng để rời khỏi phòng. Tôi đã từng chứng kiến nhiều thầy cô khác la hét, hăm dọa, bật tắt liên tục công tắc đèn để học trò chú ý. Nhưng Brad thì không, anh chỉ nói lớn: ‘Nếu các em nghe thầy nói, thì hãy làm Chuột Mickey đi nào.’ Nhiều đứa chạy vô hàng và đặt tay lên đầu như Brad.

Rồi anh nói tiếp: ‘Nếu các em nghe thầy nói, thì làm Scooby-Doo đi nào.’ Thêm vài đứa chạy vào hàng và bắt đầu uốn éo. Chẳng bao lâu sau, Brad đã khiến cả lớp phải chú ý bởi bọn trẻ muốn nghe anh sẽ nói gì. Anh ấy làm cho việc học trở nên vui vẻ nhẹ nhàng. Brad đã đạt được mục đích của mình một cách nhanh chóng mà không cần phải cao giọng. Lúc đó tôi biết Brad rất khác biệt, không phải vì anh mắc hội chứng Tourette mà vì anh là một thầy giáo tuyệt vời.”

Tôi không biết liệu mình có phải là một giáo viên tuyệt vời hay không, nhưng có một điều chắc chắn là học trò của tôi đã có những giờ học rất vui. Với biểu đồ các vì sao và chủ đề *Vuron tới các vì sao*, cả lớp sẽ nhận được một ngôi sao nếu cư xử tốt trong lớp và ở trường. Khi nhận được 100 ngôi sao, cả lớp sẽ ăn mừng. Lần đầu khi đạt được mục tiêu này, bọn trẻ lớp tôi đã quyết định sẽ ngủ ngoài trời, dưới các vì sao, vì lúc đó chúng tôi đang học về các hành tinh. Bọn trẻ mang theo túi ngủ, và chúng tôi không quên làm thêm ít bánh kẹp để mang theo. Chẳng biết ai, tôi hay bọn trẻ, mới là người vui hơn vào ngày hôm đó nữa.

Tôi đã dùng những miếng giấy lớn cùng những tấm thẻ được tô màu để theo dõi hành vi của cả lớp. Mỗi đứa đều có một cái túi riêng và bắt đầu ngày mới bằng một tấm thẻ màu vàng tượng trưng cho hành vi tốt. Nếu đứa nào cư xử không tốt, chúng sẽ phải đổi tấm thẻ đó lấy màu khác, đồng nghĩa với việc chúng sẽ bị phạt. Nếu tiếp tục có hành vi xấu thứ hai, chúng sẽ đổi thẻ sang màu khác nữa và lần này thì chúng sẽ không được ra chơi, cứ thế cho đến khi cuối cùng chúng phải đến phòng hiệu trưởng. Tôi cố gắng tự giải quyết vấn đề này trước khi nó đi quá xa, bởi chuyện tôi bị phạt ở phòng

hiệu trưởng đối với tôi vẫn còn như mới, và tôi thừa biết cái cảm giác đó tiêu cực và tồi tệ như thế nào.

Trong năm học đầu tiên ấy, việc giữ kỷ luật cho lớp học thật sự khó khăn đối với tôi. Tôi có vài đứa học trò cứ thích viết những từ rất bậy bạ lên bức tường ở mặt sau trường. Bên cạnh chuyện kỷ luật, là một giáo viên mới ra trường, tôi quá đỗi ngạc nhiên khi thấy bọn nhóc này viết mấy từ bậy bạ đó rất chính xác, trong khi những từ đơn giản trong bài kiểm tra thì lại viết sai. Tôi cũng có vài đứa gặp vấn đề với việc tuân theo quy định, và do không có nhiều kinh nghiệm như các giáo viên từng trải khác, tôi không biết phải giải quyết thế nào. Khi hai đứa học sinh quẹt diêm đốt lửa trong phòng tắm, những giáo viên khác và Hilarie phải đến để giúp tôi.

Dù thế nào đi nữa thì việc quẹt diêm đốt lửa trong phòng tắm cũng là một hành vi không thể chấp nhận được. Hilarie, các giáo viên khác và kể cả tôi đều quyết định sẽ cứng rắn, nhưng đồng thời cũng lên kế hoạch tăng cường chú ý và tích cực khen ngợi những thành quả dù là nhỏ nhất của chúng. Kế hoạch thành công, và tôi rất vui khi thấy chỉ vài năm sau đó, cả hai đứa đều cư xử đàng hoàng hơn. Với tôi thì đó mới chính là giáo dục.

Tôi vô tình xuất hiện trong cuộc sống của những đứa trẻ này vào thời điểm then chốt và vì lý do nào đó, tôi nhận ra được điều này. Nếu xử lý tình huống trên không khéo, những đứa trẻ này có thể phải vào tù vì tội cố ý gây hỏa hoạn. Nhưng thay vào đó, chúng đã lựa chọn sống tích cực và trở thành những công dân trẻ tuổi hữu ích.

Cuối năm đó, một trong những đứa học trò khác thuộc diện khó bảo nhất của tôi đã tặng tôi một bài thơ, đính kèm là một đồng xu được cắt thành hình quả táo. Bài thơ đó là một trong những tài sản quý giá nhất của tôi, bởi nó đồng nghĩa với việc tôi đã có tác động đến cuộc sống của nó ở một phương diện nào đó. Mỗi lần nhìn lại món quà đó, tôi đều nghĩ đến đứa học trò này, và tôi cảm thấy rất tự hào khi mình có thể tạo nên khác biệt.

Sau sự cố đốt lửa trong nhà tắm, tôi thường tìm đến một giáo viên lớp hai khác là Susan Scott để nhờ cô giúp xem nên giải quyết những vấn đề trong lớp tôi như thế nào. Susan trở thành người cố vấn cho tôi vì cô hay giúp tôi xử lý những vấn đề hàng ngày cũng như chương trình giảng dạy.

Dĩ nhiên là trước và sau khi tôi tìm đến Susan để xin lời

khuyên, vẫn có rất nhiều vấn đề xảy ra. Chúng tôi có một buổi diễn tập phòng cháy chữa cháy vào ngày đầu tiên tôi đứng lớp, và tôi đưa cả lớp chạy ra ngoài nhưng sai lỗi thoát hiểm. Vậy cũng chưa đủ rắc rối, bởi sau đó toàn trường phải thực hiện lại buổi diễn tập vì lớp tôi cứ loạn cả lên trước mặt nhân viên cứu hỏa. Năm học cứ thế trôi qua, nhiều việc càng xảy đến. Ngay trong tháng đầu tiên, tôi hết viết chì, đã vậy tôi còn gửi thư thông báo về nhà cho phụ huynh mà viết sai vài lỗi chính tả nghiêm trọng; ngoài ra, tôi còn quên không lưu lại giấy đồng ý cho phép đi tham quan của phụ huynh, thế nên buổi sáng hôm đó, tôi đã phải gọi cho từng phụ huynh để xác nhận là chúng tôi được phép đưa bọn trẻ đi tham quan bảo tàng.

Bất chấp những sự cố như thế, những hoạt động thường ngày của tôi hiếm khi thay đổi, và tôi vẫn tiến bộ vượt bậc theo lịch trình mỗi ngày của mình. Tôi đến trường sớm hơn một chút và sắp xếp chỗ ngồi trước khi bọn trẻ đến. Buổi sáng, chúng tôi tập đọc, viết và học toán; còn buổi chiều thì học các môn khoa học và xã hội. Trưa là giờ ăn trưa và ra chơi. Vài giáo viên ra ngoài ăn trưa, nhưng tôi thì ăn trưa tại trường. Chẳng bao lâu, tôi trở nên thân thiện với người phục vụ trong phòng ăn trưa.

Cô ấy nhanh chóng biết tôi thích gì và không thích gì, và luôn đảm bảo là tôi sẽ luôn có một suất ăn gồm nhiều rau và hai cái bánh quy sô-cô-la mà lần nào tôi cũng dùng. Phải nói rằng thức ăn ở trường Mountain View thật sự rất ngon - đương nhiên là ngon hơn thức ăn nhanh tôi vẫn hay ăn tối.

Mùa xuân năm đó, tôi giới thiệu với cả lớp chiếc lều bong bóng. Đó là một miếng nhựa dẻo lớn dính vào quạt máy. Quạt thổi vào miếng nhựa, miếng nhựa phồng lên tạo thành một quả bóng có hình dạng như cái lều, và bốn hay năm đứa trẻ có thể cùng lúc chui vào bên trong - rất yên ắng và mát mẻ - để đọc sách hay học bài. Bọn nhóc rất thích cái lều bong bóng này, và nó đã trở thành một trong những sản phẩm mang dấu ấn của tôi.

Tôi còn chụp rất nhiều hình cho lớp học đầu tiên của mình. Giáo viên sẽ không có cơ hội thứ hai để dạy lại lớp đầu tiên ấy, nên tôi muốn có thật nhiều hình ảnh để nhớ về tất cả những gì thầy trò chúng tôi đã cùng trải qua. Một ngày nọ, khi tôi định chụp hình cả lớp, bọn trẻ muốn tất cả cùng làm mặt hề với nhau. Tôi không thể bắt bọn trẻ cười tươi để chụp ảnh, và tôi nhận thấy mình không thể có được tấm ảnh đẹp nếu lúc nào cũng để

chúng làm mặt hề như vậy. Thế nên tôi bảo bọn nhóc là mỗi lần chụp hình lớp, chúng ta sẽ chụp hai tấm. Tấm đầu, ai cũng phải cười. Và tấm sau, ai cũng sẽ làm mặt ngáo ộp. Chiến lược này đã mang lại kết quả như ý.

Năm học dần trôi qua, tôi dốc sức giúp mấy đứa gặp khó khăn trong vấn đề tập đọc, dành nhiều thời gian hơn cho những đứa viết chưa tốt, chỉnh đốn cách hành xử sai trái và đặt ra nhiều thử thách cho những đứa khá. Tôi đến gặp Susan, giáo viên cố vấn của tôi và nói với cô ấy rằng năm đầu tiên quả là một trải nghiệm tuyệt vời đối với tôi, nhưng tôi vẫn thường cảm thấy không chắc là liệu mình dạy vậy có tốt hay chưa. Đáp lại lời tôi, cô đưa tôi một mảnh giấy mà đến giờ tôi vẫn còn giữ trên bàn mình. Mảnh giấy viết: “NẾU ANH MUỐN CẢM THẤY YÊN TÂM, HÃY LÀM NHỮNG GÌ ANH ĐÃ BIẾT RÕ. NẾU ANH MUỐN LÀ MỘT NHÀ GIÁO THẬT SỰ VÀ KHÔNG NGỪNG TIẾN BỘ... HÃY VƯỢT LÊN TRÊN NĂNG LỰC HIỆN TẠI CỦA MÌNH, ĐIỀU ĐÓ CŨNG ĐỒNG NGHĨA VỚI VIỆC ANH TẠM THỜI MẤT ĐI CẢM GIÁC YÊN TÂM. VẬY NÊN NHỮNG KHI ANH KHÔNG CHẮC VỀ ĐIỀU MÌNH ĐANG LÀM, ĐÓ LÀ LÚC ANH ĐANG TIẾN BỘ HƠN.” Câu nói của nhà giáo dục nổi tiếng Madeline Hunter vẫn luôn là kim chỉ

nam khi tôi lên kế hoạch giảng dạy mỗi ngày.

CHƯƠNG 12: BƯỚC LÊN BỤC VINH QUANG



Một ngày đầu tháng ba năm 1997, lúc đó tôi đã làm việc được khoảng sáu tháng, Hilarie kéo tôi vào văn phòng và nói rằng cô muốn đề cử tôi cho một giải thưởng - giải Giáo Viên Mới Xuất Sắc Nhất Năm do tập đoàn Sallie Mae tổ chức, dành cho những giáo viên mới đi dạy năm đầu tiên có thành tích tốt nhất của từng bang và tại Washington, D.C. Đầu tiên, mỗi trường trong từng hạt sẽ quyết định xem họ muốn đề cử ai. Tiếp theo, mỗi hạt của từng bang sẽ chọn ra một trong số những giáo viên được đề cử. Cuối cùng, mỗi bang sẽ chọn ra một giáo

viên trong số những cái tên do các hạt đề cử. Và trường Mountain View muốn đề cử tôi.

Tôi hết sức hãnh diện vì điều này, nhưng sau khi cầm đơn đăng ký về nhà đọc xong, thật lòng tôi nghĩ giải thưởng này không dành cho mình. Hôm sau, tôi vào văn phòng của Hilarie và nói, *“Tôi nghĩ là mình nên từ chối đề cử này ngay từ bây giờ”*

“Sao anh lại làm thế chứ?” cô ấy hỏi, nét mặt trông rất bối rối.

Tôi cố gắng trình bày lý do tại sao tôi thấy mình không xứng đáng với sự đề cử của nhà trường. Tôi biết mình đã hoàn thành tốt công việc của một giáo viên lớp hai, nhưng tôi cũng hiểu rằng còn rất nhiều lĩnh vực mà tôi cần phải phấn đấu hơn nữa, như học cách duy trì kỷ luật trong lớp chẳng hạn. Tôi chắc chắn mình có thể làm tốt hơn.

Hilarie giải thích rằng cô ấy nghĩ tôi đang nắm cơ hội tuyệt vời để giành được giải thưởng này vì tôi đã làm rất nhiều điều tốt đẹp cho rất nhiều học sinh cũng như đồng nghiệp ở trường. Cô nhắc tôi nhớ về những điều đặc biệt

đó và yêu cầu tôi cân nhắc lại. Một lần nữa, tôi nói, *“Cảm ơn chị, nhưng tôi không dám nhận đâu.”* Tuy vậy, khi rời khỏi văn phòng của Hilarie, tôi quyết định tôi về sẽ suy nghĩ thêm. Đơn đăng ký sẽ vẫn còn ở trên bàn của cô ấy vào sáng hôm sau kia mà.

Vài năm sau, Hilarie nhớ lại, *“Chúng tôi có nhiều giáo viên mới, nhưng trước khi gặp Brad, tôi chưa bao giờ thật sự cân nhắc đến việc đề cử ai cho giải thưởng đó - không một ai. Brad đã phải vượt qua rất nhiều rào cản và anh ấy đã tiến xa cùng với bọn trẻ từng ngày một. Brad rất tự tin vào bản thân, khiến học sinh của anh ấy cũng tự tin vào chính mình. Chọn Brad để đề cử cho giải thưởng này không phải là việc gì khó khăn cả.”*

Tôi rất vinh hạnh vì Hilarie đã nghĩ về mình như thế. Tuy nhiên, tôi thật sự vẫn cho rằng mình không xứng đáng. Trước đó tôi đã giành được nhiều giải thưởng, nhưng với mỗi giải tôi đều thấy thoải mái và xứng đáng, còn cái này thì khác. Tôi thấy mình đã làm tốt, nhưng thật sự tôi có phải là giáo viên mới xuất sắc nhất của hạt không? Tôi không muốn được đề cử nếu không đứng cùng sân chơi với những ứng viên khác. Suốt cả đêm tôi suy nghĩ về điều đó và sau cùng nhận ra rằng Hilarie - và Jim - từng

cho tôi cơ hội được dạy học. Nếu ngay từ đầu năm học, cô ấy đã nhìn thấy một điều gì đó ở tôi thì chắc hẳn cô ấy cũng thấy điều gì đó tốt đẹp trong giải thưởng này đối với tôi. Cô ấy sẽ không gợi ý đề cử tôi nếu không tin tôi có thể chiến thắng. Tôi thật lòng tin tưởng và tôn trọng Hilarie, và nếu cô ấy nghĩ tôi có cơ hội thì ai bảo tôi không thể chiến thắng? Được rồi, tôi đã quyết định, chúng tôi sẽ th xem sao.

Ngày hôm sau, ngay khi vừa đến trường, tôi đã ghé vào văn phòng Hilarie và nói, *“WOOP! Tôi đồng ý tham gia giải thưởng!”*

Để hoàn thành mẫu đơn đăng ký, cô ấy và tôi mỗi người đều có vài việc cần làm. Tôi phải viết một bài luận trình bày trở ngại lớn nhất mình gặp phải trong năm đầu tiên đứng lớp, rồi tôi đã vượt qua thế nào, và tôi có lời khuyên gì dành cho các giáo viên mới ra trường. Tôi chọn viết về việc xoay sở với hội chứng Tourette, không phải vì trở ngại này quá lớn đối với tôi, mà vì nó cũng quá lớn đối với những người khác. Tôi đã nhuần nhuyễn kỹ năng giải thích về hội chứng Tourette nên hoàn toàn không gặp vướng mắc gì. Khó khăn ở đây là làm sao để mọi người chấp nhận tôi - và khoảng thời gian bao lâu thì

điều đó xảy ra. Tôi viết:

Những kinh nghiệm cá nhân đã tác động đến mục tiêu tôi đặt ra, đó là giúp đỡ BẤT KỲ đưa trẻ nào cần sự giúp đỡ. Khi người quản lý của tôi hỏi cô ấy có thể đề cử tôi cho giải thưởng này hay không, ban đầu tôi thấy rất tự hào. Nhưng rồi tôi tự hỏi liệu mình đã đủ giỏi hay chưa, vì tôi cảm thấy mình còn quá nhiều điều phải học hỏi. Cô ấy nói rằng mọi giáo viên, cho dù ít kinh nghiệm hay nhiều kinh nghiệm, đều phải tiếp tục phấn đấu, nhưng những thành quả mà tôi đạt được đã mang đến một điều gì đó thật đặc biệt và hiếm có cho lớp học.

Trong năm đầu tiên giảng dạy, tôi đã gặt hái được vô số kinh nghiệm và có nhiều điều để chia sẻ với những giáo viên mới ra trường. Nhưng có một điều quan trọng hơn cả, đó là hãy hạnh phúc với những gì bạn làm và thể hiện điều đó trong phong cách giảng dạy của mình, có như thế bạn mới tiến bộ được. Mỗi giáo viên có một phương pháp dạy học riêng, và đó chính là điều khiến chúng ta trở nên độc đáo. Tôi thật lòng tin tưởng vào những gì trái tim mách bảo. Nếu suốt bao nhiêu năm qua tôi lắng nghe tất cả những lời khuyên răn “đầy thiện chí” của người khác, hẳn giờ này tôi không thể

đứng đây. Hãy tin vào bản thân mình và nhớ rằng bạn có thể tạo ra sự khác biệt.

Vài ngày sau, mọi thủ tục hoàn tất và tôi phải thừa nhận rằng cái đơn đăng ký ấy thật ấn tượng. Hilarie gửi nó đến văn phòng hạt Cobb. Tên của người đại diện cho hạt sẽ được công bố sau vài tháng.

Tôi quyết định chưa vội nói với ai về chuyện này cũng như v khả năng giành được giải thưởng. Tôi thích thông báo sau khi đã chiến thắng hơn - nếu tôi đủ may mắn. Đơn giản vì trong những chuyện này tôi thích làm như vậy. Nói trước sẽ khiến mọi người kỳ vọng quá nhiều. Tôi may mắn có nhiều bạn thân đến nỗi tôi ghét phải làm họ thất vọng nếu không thắng giải. Mà tôi cũng thấy nếu thông báo với họ sau khi đã giành được giải thưởng sẽ phấn khích hơn rất nhiều. Giữ bí mật này với tôi chẳng có gì khó. Ngay cả khi đã được bầu chọn là Giáo viên Tiểu học mới Xuất sắc nhất trường Mountain View thì tôi vẫn có nguy cơ không giành chiến thắng ở cấp hạt. Thế nên tôi chờ kết quả xem thế nào.

Cuối tháng tư, Mary Ellen Hopkins, phụ huynh của một học sinh trong trường đang làm việc cho tờ *Atlanta Journal Constitution*, hỏi rằng cô ấy có thể viết bài về tôi không. Tuần đầu tiên của tháng năm là Tuần lễ Tôn vinh nhà giáo toàn quốc, và cô ấy nghĩ đăng một bài về tôi lúc đó sẽ rất hợp lý. Ban đầu tôi không hào hứng mấy với ý tưởng này, vì kinh nghiệm cho thấy những người làm trong giới truyền thông có thể bóp méo những gì bạn nói và phát sinh nhiều rắc rối. Nhưng cô ấy có ghé qua lớp học của tôi để trao đổi, và tôi thấy tin tưởng cô hơn một chút. Tôi cảm thấy dễ chịu với cách cô chọn đề tài để tiếp cận. Cô ấy muốn tập trung vào khía cạnh hội chứng Tourette đã dạy cho học sinh của tôi nhiều thứ, chứ không chỉ biết đọc biết viết - các em còn học được cách chấp nhận những người khác mình. Tôi càng bị thuyết phục hơn khi cô đồng ý cho tôi duyệt bài trước khi đăng.

Thế là chúng tôi thực hiện cuộc phỏng vấn, và một phóng viên ảnh đã đến lớp tôi. Khi đọc cho tôi nghe bài viết hoàn chỉnh qua điện thoại, Mary nói rằng sẽ không tiết lộ những gì mà học sinh, phụ huynh hay ban giám hiệu trường đã nói về tôi. Cô ấy muốn tôi bất ngờ khi đọc bài viết trên báo. Tôi rất tò mò nhưng cũng vui vẻ

đồng ý.

Ngày một tháng năm, cả lớp tôi hết sức phấn khích khi bài báo được đăng. Tôi cố gắng dậy thật sớm để đi khắp các sạp báo, gom càng nhiều tờ càng tốt. Tôi muốn đảm bảo rằng mỗi học sinh trong lớp mình đều có một tờ, vì thành công của tôi có phần đóng góp rất lớn từ bọn trẻ.

Bài viết có nhan đề: *“Anh là một tấm gương sống”*. Tiêu đề này thu hút được sự chú ý của rất nhiều người, trong đó có tôi! Tôi cực thích bài viết này vì nó không tập trung nói về chứng Tourette mà chỉ nói đến việc tôi đã làm tốt công việc giảng dạy như thế nào. Tôi vô cùng hạnh phúc vì những gì mà trường Mountain View làm cho tôi đã được công nhận. 24 không muốn nhận tôi vào dạy, nhưng tôi đã kiên trì theo đuổi và rồi cuối cùng tìm thấy một ngôi trường không những sẵn lòng cho tôi cơ hội, mà còn muốn giúp tôi thành công.

“Tôi có một người bạn làm hiệu trưởng ở hạt khác, nhà cô ấy đối diện nhà tôi,” Hilarie nhớ lại. “Một buổi tối ngay sau hôm Mountain View nhận Brad vào trường, chúng tôi đã ra ngoài đi dạo và cô ấy nói rằng cô cũng nghe nói có một thanh niên mong muốn làm giáo viên

đang lòng vòng tìm việc và... sửa âm ỉ. Cô ấy nghĩ một người như thế chắc phải có vấn đề về thần kinh thì mới tưởng mình có thể làm giáo viên được. Tôi nói với cô bạn là chúng tôi vừa tuyển anh chàng đó và rằng cô ấy đã thiếu sáng suốt khi nghĩ như vậy. Tôi rất thất vọng vì cô không buồn dành thời gian gặp Brad mà đã từ chối cậu ấy như những kẻ gàn dở khác. Giờ thì cậu ấy đã trở thành Giáo viên mới xuất sắc ở trường chúng tôi và được lên báo. Tôi thật lòng hy vọng rằng hôm ấy cô bạn tôi cũng đọc được bài báo đó.”

Hilarie cũng nhớ lại một khóa học về cách sử dụng máy vi tính mà tất cả giáo viên phải tham gia.

“Chúng tôi đang đứng bên ngoài phòng để đăng ký, Brad thì đứng ở hành lang và gây ồn như thường lệ. Một giáo viên từ trường khác đã nhận xét một cách ác ý rằng chắc có ai đó dẫn chó theo. Tôi đập lại, ‘Sao anh dám nói thế. Đó là một trong những giáo viên của tôi.’ Rồi tôi giải thích về hội chứng Tourette cho anh ta hiểu. Tôi nghĩ điều đó nói lên rằng, mặc dù chúng tôi, những người hàng ngày ở cạnh Brad, không còn để ý tới căn bệnh của cậu ấy nhưng mặt khác, thì thoảng chúng tôi cũng quên mất rằng cậu ấy vẫn luôn phải chịu đựng

những việc như thế này mà vẫn giữ được thái độ rất tích cực, lạc quan. Với tôi, điều đó thật ấn tượng.”

Đầu tháng sáu, chúng tôi có một cuộc họp giáo viên. Đây là một sự kiện thông thường, ban giám hiệu sẽ điểm qua thông tin về giai đoạn kết thúc năm học, bởi chúng tôi chỉ còn một tuần nữa. Toàn bộ giáo viên tập trung ở phòng truyền thông. Như thường lệ, tôi ngồi bên dãy các giáo viên khối lớp hai. Nhưng tôi thấy cuộc họp lần này có điều gì đó rất khác. Hilarie bắt đầu cuộc họp bằng việc giới thiệu một vị khách đến từ Phòng giáo dục hạt Cobb.

Tôi không biết người phụ nữ đó là ai, và tại sao bà lại ở đây. Ngay cả khi bà nói rằng trường Mountain View đã được chọn cho một giải thưởng đặc biệt, tôi vẫn không nghĩ ra cái gì hết - ít nhất thì cũng không hiểu gì cho tới lúc bà yêu cầu tôi bước lên trước toàn phòng. Tôi đứng dậy và len lỏi qua bao nhiêu người, ghế và kệ sách. Có vài giáo viên biết chuyện gì đang diễn ra, nhưng những người khác thì mù tịt.

Người đại diện của hạt giải thích về giải thưởng Sallie Mae cũng như quá trình xét duyệt, đồng thời nói thêm rằng vì khu trường công của hạt Cobb quá lớn nên họ sẽ chọn ra một giáo viên ở mỗi cấp: tiểu học, phổ thông cơ sở và trung học phổ thông. Cuối cùng, bà cũng thông báo điều mà tôi chờ đợi được nghe: *“Thầy Brad Cohen đã được chọn làm đại diện bậc tiểu học của hạt Cobb để tham gia xét duyệt danh hiệu Giáo viên mới xuất sắc nhất năm do Sallie Mae tổ chức.”*

Cả phòng bắt đầu vỗ tay và hò reo tên tôi. Tôi thì không thể tin nổi là mình được chọn. Tôi cảm thấy vô cùng vinh dự và sẽ mãi mãi mang ơn Hilarie vì đã kiên quyết đề cử mình. Trong tôi tràn ngập tình yêu thương và lòng biết ơn dành cho trường tiểu học Mountain View, Jim và Hilarie, các đồng nghiệp, và cả các em học sinh cùng các bậc phụ huynh nữa.

Chẳng bao lâu sau, tôi biết mình sẽ được đề cử lên cấp bang, và vài tuần sau đó Hội đồng bang sẽ chọn ra người đại diện cho toàn bang Georgia. Thật không thể tin nổi khi biết rằng tên tôi đang được xét duyệt. Tất cả những gì tôi có thể làm là tận hưởng khoảnh khắc ấy và ăn mừng cùng đồng nghiệp. Họ hòa chung niềm vui với tôi

nên càng khiến tôi thêm hạnh phúc. Lúc này tôi chỉ nghĩ đến việc mình đã tiến được bao xa, và về tất cả những trở ngại tôi đã phải vượt qua để có được ngày hôm nay. Tôi nhớ về những người “độc mồm độc miệng” bảo tôi bị quỷ ám, về những thầy cô gửi tôi đến văn phòng hiệu trưởng không biết bao nhiêu lần, về những đứa bạn chế nhạo, đánh đập tôi, về những nhà hàng và rạp chiếu phim đá tôi ra khỏi cửa. Trường tiểu học Mountain View đã dũng cảm trao cho tôi một cơ hội, và giờ họ đang gặt hái thành quả. Tôi không thể hạnh phúc hơn được nữa - hạnh phúc cho trường và hạnh phúc cho chính mình.

Với tư cách đại diện cho những người mắc hội chứng Tourette, việc giành được giải thưởng của hạt Cobb cũng là một thành tích tuyệt vời đối với bản thân tôi, vì tôi biết có rất nhiều người trong chúng tôi đến giờ vẫn chưa tìm được thành công. Ngay sau khi bắt đầu đi dạy, tôi tham dự Hội nghị về hội chứng Tourette toàn quốc và được gặp một số nhân vật “đồng cảnh ngộ” hết sức ưu tú. Ngoài việc thành lập ở Peoria hội còn học đại học thì đây là lần đầu tiên kể từ khi trưởng thành, tôi gặp gỡ những người mắc hội chứng Tourette khác - và cũng giống như

ở Peoria, nó khác một trời một vực với cuộc họp nhóm hỗ trợ u ám buồn thảm mà tôi đã tham gia khi còn nhỏ cùng với mẹ và Jeff. Trong cuộc họp ư ờ đó chẳng có lấy một người nào mắc hội chứng Tourette mà thành công cả. Còn tại hội nghị toàn quốc này, phòng họp chật kín hàng trăm người thành công - và họ cũng mắc hội chứng Tourette giống như tôi.

Tôi yêu từng khoảnh khắc trong hội nghị này. Tôi thích học hỏi những điều mới mẻ về cái hội chứng rối loạn kiểm soát đã tác động quá nhiều đến cuộc đời tôi. Và tôi nhận ra rằng trò chuyện với những người mắc hội chứng Tourette có thái độ tích cực quả là liệu pháp chữa bệnh rất tốt, đây là hiệu ứng mà tôi không ngờ tới. Họ hiểu tôi hơn bất kỳ ai khác. Họ cũng sống chung với Tourette. Tôi có thể chia sẻ cả những kinh nghiệm tích cực lẫn tiêu cực với họ, và họ thấu hiểu chúng, bởi vì cũng như tôi, họ đã trải qua những điều tương tự.

Chẳng bao lâu sau, tôi bắt đầu diễn thuyết ở nhiều hội nghị về hội chứng Tourette, và việc chia sẻ kinh nghiệm này đã mở ra một thế giới hoàn toàn mới cho tôi. Thông qua hoạt động trò chuyện và kết nối, tôi có rất nhiều người bạn tốt. Một số người tôi giữ liên lạc thường

xuyên, một số khác thì tôi mong chờ được gặp lại ở hội nghị hay sự kiện lần sau. Tôi thích theo kịp họ, giúp đỡ họ trong những bước thăng trầm cuộc sống và được giúp đỡ lại vô điều kiện. Số bạn bè mắc hội chứng Tourette của tôi mỗi lúc một nhiều thêm, điều đó chứng minh một thực tế rằng bạn có thể mắc hội chứng Tourette mà vẫn thành công trong hầu như bất kỳ lĩnh vực nào mà bạn mong ước. Có dễ dàng không? Không hề - bạn phải không ngừng vững chí bền gan. Nhưng phần thưởng lớn sẽ đến khi bạn dám thử sức mình.

Tháng tư năm đầu tiên tôi đứng lớp, trước khi biết mình giành được giải thưởng cấp hạt, tôi quyết định trở lại trường học lấy bằng thạc sĩ. Muốn thế tôi phải vượt qua kỳ thi GRE (Graduate Record Examination) - một bài kiểm tra tổng quát để lấy điểm chuẩn tuyển sinh cho các trường sau đại học. Nhiều chương trình, đặc biệt là ở những trường lớn của bang, quy định mức điểm trần và điểm sàn GRE để giới hạn số lượng đăng ký, trong khi nhiều trường khác lại dùng điểm GRE làm căn cứ quyết định mức hỗ trợ tài chính cho sinh viên. Vì thế, điều quan trọng là tôi không những phải tham gia kỳ thi mà

còn phải hoàn thành nó thật tốt.

Biết rằng tâm lo lắng sẽ làm gia tăng các triệu chứng của bệnh Tourette, cụ thể là tật máy giạt, nên nhiều ngày trước ngày thi chính thức, tôi đã yêu cầu một phòng thi đặc biệt. Nói chính xác thì tôi muốn được thi ở một phòng riêng vì hai lý do. Thứ nhất là để tôi không làm những thí sinh khác mất tập trung, thứ hai là để hạn chế sự căng thẳng mà tôi sẽ cảm thấy khi biết mình đang làm phiền họ. Theo luật, tôi có quyền yêu cầu việc này, tuy nhiên, không phải lúc nào quy định này cũng được thực hiện nghiêm túc.

Buổi sáng diễn ra kỳ thi, tôi đến và thấy mình phải thi cùng phòng với tất cả những người khác. Tôi hết sức tức giận vì biết rõ mình sẽ làm phiền mọi người nhiều thế nào. Do tính chất quan trọng của ngày hôm đó mà sự căng thẳng của tôi đã gây nên những tật máy giạt tồi tệ nhất từ trước tới giờ - cổ giạt dữ dội, mặt nhăn nhúm lại, hàng loạt tiếng sữa woop woop, ja... ja, JA! không ngớt. Ban tổ chức kỳ thi kiên quyết từ chối không cho tôi thi ở phòng đặc biệt, và tôi cũng không thể nào tham gia buổi thi sáng hôm đó vì sẽ khiến những người khác bị xao nhãng. Sự cố này đặc biệt tồi tệ vì kỳ thi GRE chỉ

được tổ chức vài lần trong năm. Nếu lần này không tham gia thi và không đậu, tôi sẽ không được theo học thạc sĩ vào mùa hè năm đó.

Chưa bao giờ tôi thất vọng đến mức ấy. Suốt mấy tiếng đồng hồ, tôi kiên trì thuyết phục ban tổ chức dành cho mình một phòng riêng để thi, còn họ thì kiên quyết bất hợp tác. Cuối cùng, đến khoảng giữa buổi sáng, tôi đành bỏ cuộc và gọi cho cha xem ông có thể nói chuyện với họ được không.

Sau nhiều năm, giờ cha và tôi đã gần gũi hơn rất nhiều. Một phần là nhờ việc tôi sống ở Atlanta, nhưng mặt khác, chúng tôi đã cùng nhau cố gắng hết sức để thiết lập một mối quan hệ tốt đẹp hơn so với hồi tôi còn nhỏ. Giờ đây tôi nhận ra rằng, phần lớn thái độ xa cách và lối cư xử đầy giận dữ của ông xuất phát từ nỗi thất vọng lớn lao trong lòng ông - thất vọng với hội chứng Tourette mà ông không thể giúp được gì, thất vọng với cách mà người khác đối xử với tôi, và, vâng, thất vọng với cả chính tôi. Vài chuyên gia y khoa cũng nói với ông rằng tôi có “vấn đề về hành vi” và cần được dạy dỗ một cách nghiêm khắc, thế nên cách ông đối xử với tôi một phần là dựa trên lời khuyên này.

Mặc dù trong quá khứ, không phải lúc nào chúng tôi cũng đồng quan điểm nhưng tôi biết cha vẫn luôn ở bên cạnh tôi. Tôi biết ông luôn sẵn sàng có mặt khi tôi thật sự cần ông. Chính vì thế, tôi đã nhờ ông giúp dàn xếp vụ lộn xộn này. Trong lúc đó, tôi không làm bài thi mà về nhà, nước mắt lưng tròng, kiệt quệ cả về thể chất lẫn

Chắc bạn cũng tưởng tượng ra được cảm giác của tôi. Dù đạt thành tích vượt bậc trong sự nghiệp đi chăng nữa, thì tôi vẫn cứ bị đuổi ra khỏi những nơi tôi đến cùng bạn bè, và kinh nghiệm đó vẫn khiến tôi lúng túng y như hồi 16 tuổi. Và giờ đây, toàn bộ niềm hy vọng và mơ ước được học lên thạc sĩ trong mùa hè này đang tan thành mây khói. Hội chứng Tourette một lần nữa lại nắm quyền kiểm soát tôi.

Khoảng trưa, người ta thông báo rằng tôi có thể thi trong một phòng riêng vào buổi chiều hôm đó. Cha tôi đã thành công trong việc thuyết phục ban tổ chức kỳ thi làm theo đúng luật định. Tới lúc đó tôi vẫn không ngừng điên cuồng lắc gậy và phát ra tiếng ồn, hoàn toàn kiệt sức. Nhưng đây là cơ hội duy nhất để tôi tham gia vòng xét tuyển này. Thế nên tôi cố gắng bình tĩnh rồi quay lại

nơi thi, ráng làm tốt hết mức có thể. Nhưng thật đáng buồn, tôi đã trượt; điểm của tôi chỉ thấp hơn một chút so với mức điểm chuẩn của trường Đại học bang Georgia (GSU).

Tôi rất tức giận và thất vọng về toàn bộ tình huống này, chủ yếu là vì nó không đáng xảy ra. Cha tôi đã phải bỏ cả nửa ngày trời, còn tôi thì về nhà khóc lóc và bấn loạn, tự hỏi làm sao để được vào cao học. Tôi lo lắng, mệt mỏi, tức giận, và vì cái gì? Vì những người quản lý cuộc thi kia quá ngang ngạnh không chịu bố trí cho tôi thi riêng trong khi theo luật thì tôi có quyền được hưởng chế độ đó. Tôi có một vài học sinh có những nhu cầu đặc biệt, và tôi luôn hiểu được nỗi thất vọng của phụ huynh mỗi khi họ yêu cầu những dịch vụ con em họ cần và có quyền được hưởng mà không được đáp ứng. Đó là việc mà tất cả chúng ta phải - và có thể - thực hiện tốt hơn.

Một lần nữa, cha tôi lại giúp tôi vào được cao học. Suốt hơn hai tháng sau đó, ông đã thuê một luật sư để giúp tôi dàn xếp sự vụ. Với điểm số đạt được, ban đầu tôi bị từ chối vào GSU, nhưng tôi đệ đơn yêu cầu xem lại quyết định này. Cuối cùng, dựa trên hoàn cảnh đặc biệt của

tôi, trường đại học cũng đồng ý cho tôi nhập học. Tất cả những gì tôi biết là tôi không muốn trải qua kỳ thi đó thêm một lần nào nữa. Căng thẳng quá sức chịu đựng.

Thế là mùa hè năm đó, tôi bắt đầu học lấy bằng thạc sĩ trong niềm phấn khích tột cùng. Tôi cá là vài thầy cô giáo cũ của tôi chưa từng hình dung tôi vào cao học. Tôi tham gia một chương trình giáo dục tốt ở bang Georgia. Tôi sẽ học cùng với 30 người khác trong 15 tháng, và chắc chắn tôi là người trẻ nhất vì tôi mới chỉ đi dạy có một năm.

Suốt thời gian xảy ra chuyện này, tôi cố gắng không nghĩ về chuyện bang Georgia sẽ chọn ai để đề c giải thưởng Giáo viên mới xuất sắc nhất năm do Sallie Mae tổ chức. Chuyện gì đến sẽ đến, tôi nghĩ vậy. Nhưng trong thâm tâm, tôi vẫn muốn chiến thắng. Không chỉ vì bản thân tôi, mà còn vì tất cả những người từng nói với tôi rằng tôi không thể đứng trên bục giảng được, và vì cả những ai phải chiến đấu để hiện thực hóa ước mơ của mình.

Tháng bảy, sau bao nhiêu ngày đêm cố gắng làm mình bận rộn với đủ thứ việc, rốt cuộc tôi cũng nhận được điện thoại của Hilarie. Mới nghe giọng cô thôi là tôi đã

gần như chẳng muốn nói chuyện nữa. Không hiểu sao tôi biết ngay là cô có tin gì đó. Khi cô nói, tôi hít thở thật sâu, và rồi phải mất một lúc tôi mới nhận ra là cô đang báo cho tôi tin chiến thắng. Tôi đã thắng! Tôi đã được bầu chọn là Giáo viên mới xuất sắc nhất của toàn bang Georgia và sẽ nhận giải ở Washington D.C vào tháng chín cùng với tất cả những Giáo viên mới xuất sắc nhất năm khác.

Nếu nói tôi hào hứng thì chưa thể nào đủ! Tôi la hét hò reo nhảy nhót khắp phòng, và ngay khi có thể ngừng lắc lư, tôi gọi cho cha mẹ và em trai. Rồi tất cả chúng tôi cùng la hét hò reo qua điện thoại trong niềm phấn khích cao độ. Kế tiếp, tôi gọi cho khắp lượt bạn bè và một số giáo viên tôi làm việc cùng. Dĩ nhiên là trong suốt vài ngày sau đó, tôi khó có thể tập trung vào chương trình thực sẽ được.

Vừa kịp thở lấy hơi, tôi nhớ ngay tới giáo viên dạy toán hồi lớp 7, người đã bắt tôi ngồi quay mặt vào tường trong lớp của một giáo viên khác. Tôi cũng nghĩ đến tất cả những vị hiệu trưởng đã từ chối không nhận tôi, và tất cả những lần người ta nói với tôi rằng tôi sẽ chẳng làm nên trò trống gì. Tôi luôn biết rằng mình có thể trở

thành một thầy giáo tốt. Giờ thì rất nhiều người khác cũng nghĩ vậy.

Tính đến thời điểm đó thì việc giành được giải thưởng Sallie Mae chắc chắn là điểm son tươi sáng nhất trong cuộc đời tôi. Cũng như khi tôi giành được những giải thưởng khác, mọi người quanh tôi cực kỳ vui mừng trước tin tốt đẹp tuyệt vời ấy. Lần này, những lời chúc mừng và khen ngợi cứ ào ạt đổ về và càng lúc càng nồng nhiệt hơn. Sau sự cố mà tôi vừa gặp phải với kỳ thi GRE thì niềm hạnh phúc này lại càng đặc biệt lớn lao hơn nữa. Đôi lúc anh bạn Tourette có thể thắng tôi, nhưng phần lớn thời gian còn lại, tôi mới là kẻ mạnh hơn.

Khi năm học mới lại bắt đầu và tôi đã sẵn sàng cho năm thứ hai trên bục giảng, tôi biết rằng sẽ có rất nhiều điều khác biệt. Thứ nhất, giờ tôi đã có cả một năm kinh nghiệm. Thứ hai, tôi sẽ bắt đầu dạy ngay từ đầu năm chứ không phải là khi nó đã diễn ra được ba tuần. Thứ ba, năm nay tôi không chỉ đi dạy mà còn phải theo học lớp thạc sĩ vào các buổi chiều, thế nên tôi sẽ rất bận rộn. Thứ tư, và cũng quan trọng hơn cả, là tôi rất phấn khích

khi được trở lại trường Mountain View vì tôi quen biết rất nhiều người ở đó. Sự tự tin của tôi cao ngất ngưỡng và trong đầu đầy ắp những ý tưởng mới muốn được thử nghiệm.

Tôi cũng đã giành được giải thưởng của Sallie Mae- Giáo viên mới xuất sắc nhất năm của bang Georgia. Tôi vẫn chưa thể tin được là mình đã chiến thắng. Là tôi! Điểm bất lợi là từ nay mọi ánh mắt sẽ đổ dồn vào tôi. Sức ép đã xuất hiện. Bình thường, những kỳ vọng mà người khác đặt lên tôi chỉ khiến tôi trông đợi cao hơn vào bản thân mình. Mặc dù không phải lúc nào tôi cũng đáp ứng được mọi kỳ vọng đặt ra, nhưng tôi sẽ nghiêm khắc bắt mình phải chú trọng đến chất lượng công việc và làm tốt nhất có thể. Từ lâu tôi đã học được rằng “tiếng lành đồn xa”, và đó là điều đáng mừng. Nhưng giờ đây, tôi lại sợ không thể nào đáp ứng được những kỳ vọng quá cao của tất cả mọi người dành cho mình. Những giáo viên mới nhìn tôi theo một cách hoàn toàn khác những giáo viên đã biết tôi được một năm. Rồi các học sinh mới cùng phụ huynh của chúng cũng rất phấn khởi khi được vào lớp tôi, vì tôi là Giáo viên mới xuất sắc nhất năm của bang. Chưa hết, trường tôi đang thí điểm một chương trình phục hồi chức năng dành cho trẻ em mắc chứng

tự kỷ và muốn tôi nhận một số em vào lớp mình. Tôi hy vọng mình có thể làm được tất cả những gì mà mọi người kỳ vọng ở tôi. Tôi biết mình sẽ nỗ lực hết sức.

Tháng chín, tờ *Marietta Daily Journal* muốn viết một bài về việc tôi giành được giải thưởng Sallie Mae và chuyến đi tới thủ đô Washington D.C. Một lần nữa, tôi lại tỏ ra ngờ vực, nhưng sau khi nói chuyện với phóng viên thì tôi đã đồng ý. Bài báo được đăng trên số ra ngày 25 tháng 9 năm 1997, trùng với ngày tôi lên đường đến Washington D.C tham dự bữa tiệc trao giải quan trọng của đời mình.

Tôi được phép đi cùng hai người nữa. Quả là một quyết định khó khăn. Lúc đầu, tôi thật sự rất muốn mời Jim Ovbey và Hilarie Straka đến chung vui với tôi. Nếu không nhờ họ thì tôi sẽ không bao giờ nhận được giải thưởng này. Nhưng rồi tôi biết mình nên mời cha, mẹ, mẹ kế, và em trai, bởi vì họ đã giúp tôi rất nhiều cho thành công của tôi ngày hôm nay. Nhưng tiêu chuẩn chỉ có hai người mà thôi. Thế là tôi năn nỉ ban tổ chức sự kiện cho tôi thêm hai vé nữa, và cuối cùng họ cũng đồng ý. Vâng! Tôi sẵn sàng năn nỉ họ cho bằng được thì thôi! Đã lâu lắm rồi cả gia đình tôi không đoàn tụ, và còn lý

do nào tốt hơn để chúng tôi ăn mừng nữa chứ?

Cùng với danh hiệu là 1.500 đô tiền mặt. Ngay lập tức, tôi biết mình muốn dành số tiền đó cho hoạt động giáo dục và lớp học của tôi. Thứ đầu tiên tôi mua là một máy quay phim cho lớp. Và tôi ngay lập tức dùng nó để ghi lại những hoạt động thú vị ở Washing- ton. Các học sinh, ban quản lý nhà trường và đồng nghiệp của tôi không thể đi cùng tôi, nhưng tôi có thể mang một chút trải nghiệm ấy về cho họ.

Lúc ở Washington, tôi gặp gỡ các đại biểu Quốc hội của bang Georgia, bao gồm Max Cleland, Newt Gingrich và Paul Coverdell. Họ đều rất dễ mến và mỗi người đều dành cho tôi vài phút để chuyện trò. Tôi cũng chụp ảnh lưu niệm với từng người trong số họ, và họ đều vui vẻ chúc mừng tôi.

Newt Gingrich khá bận rộn, vậy nên tôi gặp ông cùng khoảng 10 người khác cũng có lịch hẹn với ông ngày hôm đó. Chúng tôi chỉ xếp hàng, chụp ảnh lưu niệm rồi thôi.

Tôi ngồi trong văn phòng của Max Cleland khoảng 15

phút, thảo luận về những kinh nghiệm giảng dạy của tôi và về nền giáo dục nói chung. Ông tặng tôi một cái ly uống cà phê và một lá quốc kỳ Mỹ được gấp ngay ngắn trong hộp.

Tôi gặp Paul Coverdale ở sảnh Thượng nghị viện. Hôm đó ông đang bận thông qua một dự luật mà ông đã viết. Cha con tôi đứng bên ngoài hành lang Thượng nghị viện trong tâm trạng hồi hộp đợi ông nói chuyện xong. Paul có chưa đầy 5 phút, nhưng ông đưa cho tôi một lá thư đựng trong một miếng bìa cứng dày, trong đó nói ông đã đưa tôi vào bản báo cáo trình Quốc hội lần thứ 105. Tôi nghĩ điều đó khá tuyệt vời. Sau đó ông tặng tôi một lá cờ từng được treo trên nóc trụ sở quốc hội Hoa Kỳ. Đi kèm là một tờ giấy chứng nhận ghi rõ lá cờ bắt đầu được kéo lên khi nào, và rằng nó tung bay để tỏ lòng kính trọng đối với việc tôi nhận được giải thưởng này. Đây không phải một lá cờ bình thường, nó rất to. Nói đúng ra thì nó là lá cờ to nhất mà tôi từng thấy. Khi tôi trở về trường và hỏi Jim xem có thể treo nó làm lá cờ mới của trường hay không thì ông trả lời là nó quá lớn, cái cột cờ chưa chắc đã giữ nổi nó. Tôi đành gấp lá cờ lại rồi đóng khung cho nó cùng tờ giấy chứng nhận. Đến giờ tôi vẫn gìn giữ chúng như một báu vật. Ngoài ra, chúng tôi cũng gặp

người của Bộ Giáo dục và thảo luận những vấn đề thời sự, sau đó đến thăm các địa danh nổi tiếng ở Washington D.C.

Một buổi lễ trọng đại dành cho tất cả những người thắng giải sẽ diễn ra vào buổi tối cuối cùng. Trong bữa tối, chúng tôi được xem một đoạn phim về toàn bộ 50 người chiến thắng, và tôi biết mình được đứng cùng hàng ngũ những nhân vật xuất chúng. Thật là một vinh dự lớn lao. Trước đó, những người tổ chức buổi lễ đã yêu cầu tôi chọn một giáo viên mà tôi nể trọng nhất, hoặc người đã tác động đến tôi nhiều nhất trong suốt những năm còn đi học. Đáng buồn thay, tôi chẳng nghĩ ra ai cả, nhưng lạ kỳ là điều đó lại khiến tôi cảm thấy vui. Bất chấp mọi điều đã xảy ra, tôi vẫn đạt được những thành quả xứng đáng. Khi còn là học sinh, tất cả những gì tôi những thứ mà tôi thấy những đứa trẻ khác đều có: một lời khen, một cái vỗ lưng, một cử chỉ khích lệ. Thế nhưng thay vào đó, tôi chỉ bị lờ đi hoặc bị đuổi cổ ra khỏi lớp. Tôi nghĩ về tất cả những người đã từng nhìn tôi với vẻ mỉa mai châm chọc, những người hẳn phải thắc mắc không hiểu sao tôi lại có thể thành công được. Nhưng mỗi lần bọn họ vui đập tôi xuống, hoặc kéo tôi lại phía sau, thì chỉ tiếp thêm cho tôi quyết tâm tiến lên phía trước mà

thôi, như thể nguồn năng lượng tiêu cực của những người khác đã chuyển hóa thành nguồn năng lượng tích cực trong tôi vậy.

Tôi cũng nghĩ đến nhiều thầy cô đã chế giễu, trừng phạt, mắng mỏ tôi, hoặc khiến tôi xấu hổ. Tôi đã trăn trở rất nhiều về họ. Và rồi tôi nghĩ về những người không phải giáo viên nhưng đã dạy tôi rất nhiều điều: cha mẹ và gia đình tôi, Steve Mathes cùng người vợ tuyệt vời và các con trai, thầy Myer, và bạn bè tôi ở BBYO. Tôi là giáo viên duy nhất ở đêm trao giải không kể ra được giáo viên nào đã từng là tấm gương cho tôi noi theo, nhưng tôi hết sức may mắn vì tôi có quá nhiều người khơi dậy niềm cảm hứng trong tôi.

Sau khi đoạn phim giới thiệu được chiếu xong, từng người chúng tôi lên nhận giải. Đó là một kỷ niệm chương hình kim tự tháp bằng thủy tinh, mặt trong khắc dòng chữ: *Nghệ thuật tối thượng của người thầy là đánh thức niềm vui bằng những hoạt động sáng tạo và tri thức.* - Albert Einstein. Hiện giờ nó đang được đặt ở một vị trí trang trọng trong nhà tôi, cùng với lá cờ đóng khung.

Thật tuyệt vời khi được gặp những giáo viên xuất sắc từ

khắp nơi trên đất Mỹ. Có người dạy tiểu học, có người dạy trung học cơ sở hoặc phổ thông trung học. Khoảng một nửa số giáo viên tầm tuổi tôi, nửa còn lại thì lớn tuổi hơn. Chúng tôi giảng dạy ở nhiều trường khác nhau, ở nhiều khu vực khác nhau trên đất nước Hoa Kỳ, nhưng tất cả đều được gắn kết với nhau bởi một điểm chung, đó là chúng tôi đã có một năm đầu tiên đứng lớp đầy áp kỷ niệm.

Khi đến lượt mình lên nhận giải, tôi cảm thấy tràn đầy sức mạnh; như thể tôi đang đại diện cho tất cả những người từng nghe ai đó phán rằng họ không có nổi một cơ hội nào - rằng họ không đáng một xu. Tôi cảm thấy mình đang đại diện không chỉ cho những người mắc hội chứng Tourette, mà còn cho tất cả những ai bị khiếm khuyết một chức năng nào đó, và tôi rất thích cảm giác này. Nó chứng tỏ một điều rằng, kẻ bị lép vế vẫn có thể chiến thắng. Tất cả chúng ta đều có giá trị.

Lúc trở về chỗ ngồi, tôi nôn nóng được chia sẻ giải thưởng cùng tất cả những điều tốt đẹp khác mà tôi nhận được với Jim, Hilary, đồng nghiệp, học sinh và bạn bè của tôi. Tôi ước sao tất cả họ đều có ở đây với tôi, vì chính tình yêu và sự ủng hộ của họ đã đưa tôi đến nơi

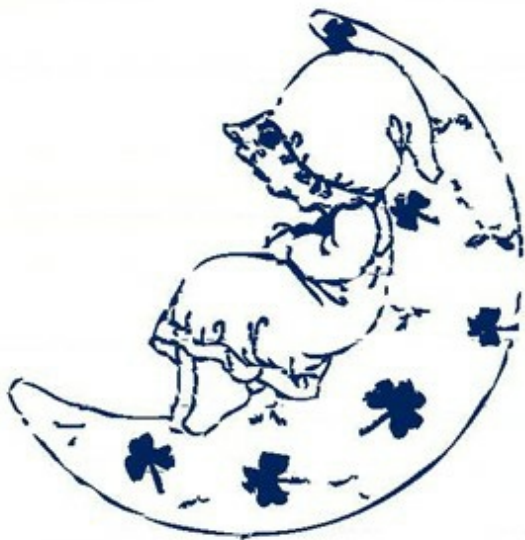
này. Họ cũng xứng đáng được trao giải thưởng này giống như tôi.

Tôi vẫn chưa hoàn toàn tin rằng mình đã được tán dương vì khả năng giảng dạy ở bậc tiểu học, trong khi mới một năm trước thôi, tôi còn gõ cửa văn phòng của rất nhiều vị hiệu trưởng và nghe họ nói rằng chứng Tourette của tôi làm họ quá xao nhãng - rằng tôi không bao giờ có thể làm thầy giáo được. Giờ đây, không những đã là thầy giáo, tôi còn được ghi nhận là giáo viên giỏi cấp bang và cấp quốc gia. Tôi vô cùng, vô cùng tự hào. Và đó chính xác là những gì mà giải thưởng Sallie Mae đã mang đến cho tôi - cảm giác được công nhận, sự tự tin và lòng tự trọng. Tôi nhận ra rõ ràng hơn bao giờ hết rằng những cảm giác tuyệt vời đó chính là điều tôi muốn khơi dậy trong những học sinh của mình, đặc biệt là những em bị xã hội hắt hủi, cô độc, thua thiệt - bởi vì chúng có thể tránh được rất nhiều tai ương đang chờ phía trước, nếu chúng ta có thể thổi bùng ngọn lửa tự tôn đủ lớn trong mỗi đứa trẻ.

Là một giáo viên mắc hội chứng Tourette, mục tiêu đầu tiên và trên hết của tôi từ trước tới nay vẫn là chỉ cho các học sinh của mình thấy sức mạnh diệu kỳ sẽ xuất

hiện trong mỗi chúng ta, khi chúng ta vững tin vào một ước mơ đáng để theo đuổi.

CHƯƠNG 13: TƯỢNG NHỚ HEATHER



Càng giảng dạy lâu, tôi càng tự tin thể hiện cá tính của mình với cả lớp. Học sinh của tôi mô tả tôi là một cậu bé to xác, và xét về một chừng mực nào đó thì đúng là vậy. Năm thứ hai dạy học, tôi mang con thỏ Waffle của mình đến lớp và để nó sống chung với học sinh. Waffle là một con thỏ siêu bụi. Năm thứ hai dạy học, tôi mặc bộ tuxedo vào cái đêm gặp mặt phụ huynh học sinh. Từ bé, tôi đã được dạy cách thể hiện sự tôn trọng bằng việc ăn mặc đàng hoàng trong những sự kiện quan trọng - và với tôi, điều duy nhất quan trọng hơn việc gặp gỡ học sinh chính là gặp gỡ phụ huynh của chúng. Năm thứ hai dạy học, trong một buổi liên hoan, tôi thoải mái cổ vũ đám học sinh của mình như thể chúng tôi đang ở Thế vận hội vậy. Năm thứ hai dạy học, tôi đặt một chiếc ghế trường kỷ trong phòng học, lắp đèn halogen dọc hai bên vách tường và tắt hết bóng đèn trần để tạo bầu không khí dễ chịu hơn. Với thỏ Waffle, chiếc lều bong bóng to đùng, những cây đèn đứng, chiếc ghế trường kỷ, và những chiếc bàn học xếp theo từng cụm, phòng học lớp hai đặc biệt này thật thoải mái và sống động biết bao. Và một ọ cũng trong năm thứ hai, tôi bảo cả lớp ăn vận như người lớn tuổi cho sự kiện “100 ngày, 100 năm”. Tất cả chúng tôi đều mặc những bộ đồ như thể mình đã 100

tuổi rồi, vì hôm đó là ngày thứ 100 kể từ lúc bắt đầu năm học mới. Một lần khác, tôi đưa cả lớp đến cửa hàng bách hóa Publix và quyên góp thực phẩm để các em làm sandwich đem biếu những người vô gia cư.

Lứa học sinh của lớp đầu tiên tôi dạy sẽ luôn luôn chiếm một vị trí đặc biệt trong ký ức của tôi, nhưng mỗi lớp đều có nét riêng của nó, và lứa học sinh của năm thứ hai tôi đứng lớp cũng không ngoại lệ. Những đứa trẻ này luôn miệng hỏi hết câu này đến câu khác và muốn biết tất tần tật mọi thứ trên đời. Chúng náo nhiệt, tràn đầy năng lượng, và tôi yêu tất cả các em.

Năm thứ ba, tôi được “thăng chức” lên dạy lớp ba cho những em lớp hai năm ngoái của tôi, thế nên tôi có thể đồng hành cùng cả lớp trong hai năm liên tiếp - và những phần thưởng tôi nhận được thật lớn lao. Tôi hiểu rõ các học trò lẫn gia đình chúng, và tôi hài lòng hơn bao giờ hết vì biết mình đang giúp chúng phát huy tiềm năng và trở thành những người ham học hỏi đến suốt đời.

Cái mũ ngớ ngẩn của tôi đã biến thành thương hiệu của tôi luôn. Tôi muốn học sinh lớp tôi phải yêu sách và yêu

đọc sách theo cái cách mà tôi chưa bao giờ được cảm nhận. Tôi muốn chúng gắn liền việc đọc sách với niềm vui và tiếng cười. Vì thế, khi tôi đọc sách cho học sinh, tôi thường đội cái mũ màu mè như trong truyện *The Cat in the Hat (Con Mèo Trong Chiếc Mũ)*. Bọn trẻ rất khoái chí. Tôi cũng đồng thời để mắt xem những em gặp khó khăn trong việc đọc sách rồi cố gắng giúp chúng.

Vào một ngày đẹp trời, tôi thuyết phục được cô bạn tài xế Darcey Owens lái chiếc xe tải của cô đến trường, cho cả lớp lên xe và bóp còi. Bọn trẻ đặt tên cho chiếc xe là Đại Xích. Nhờ Darcey và chiếc xe của cô, chúng tôi có một bài học tên là “Cô Darcey ở những nơi nào trên thế giới?” và yêu cầu mọi người gửi bưu thiếp cho mình. Học sinh lớp tôi thật sự trở thành bạn qua thư với Darcey - người lái xe rong ruổi khắp nước Mỹ. Khi vào thành phố, cô sẽ đến thăm lớp tôi, rồi qua những cuộc viếng thăm đó, Darcey dần yêu bọn trẻ nhiều như tôi vậy. Bọn trẻ thì sung sướng hò reo khi cô đem cho chúng những chiếc xe tải đồ chơi, bản sao thu nhỏ của chiếc mà cô đang lái. Nhờ cái dự án nho nhỏ đó mà chúng tôi thu được rất nhiều bưu thiếp từ khắp nơi trên thế giới, và chúng tôi cùng thảo luận về tất cả những nơi đó. Như thế vui hơn nhiều so với việc chỉ học địa lý trên

sách giáo khoa. Tôi nói với bọn trẻ nếu chúng tôi thu thập được 100 tấm bưu thiếp trước ngày thứ 100 của năm học, tôi sẽ trèo lên bàn giáo viên nhảy điệu jig. Thế là chúng tôi cùng sưu tầm bưu thiếp, rồi tôi vừa nhảy nhót vừa nhìn bọn trẻ cười nghiêng ngả và nghĩ rằng điều thú vị nhất trên đời là thầy giáo của chúng đang nhảy trên bàn giáo viên.

Đối với tôi - dạy học cũng như hít thở vậy - nó đến rất tự nhiên. Lớp tôi giống như một cái làng thu nhỏ, người nào làm công việc của người ấy - ai cũng bận rộn và đầy ắp những dự định. Tôi luôn trần trở tìm tòi những bài học thật vui và những chủ đề để lồng ghép vào bài học, nhưng phong cách giảng dạy của tôi thì không bao giờ thay đổi. Tôi dạy dỗ từng em như thể dạy dỗ con cái mình, như thể đây là học sinh duy nhất trong lớp vậy.

Tôi sớm phát hiện ra một điều thú vị khi đứng lớp - ấy là tôi không bị máy giặt nhiều. Não bộ của tôi quá bận rộn để theo kịp bọn trẻ. Những tạt máy giặt thường bực phát khi tôi buồn chán

hoặc khó chịu, căng thẳng, mà ở trường thì điều đó không bao giờ xảy ra.

Nhưng bước chân ra khỏi trường thì anh bạn Tourette lại tiếp tục làm tôi không thể nào quên được sự hiện diện của anh ta. Đạo đó tôi gặp một người bạn tên Adam Strohl làm nghề diễn viên và đang có một vai diễn trong vở kịch *Oklahoma!* Anh mời tôi đến xem, nhưng vì ngại sẽ làm phiền các khán giả khác nên tôi chần chừ không biết có nên đi hay không. Adam cứ nài nỉ tôi đến, thế là bất chấp sự e ngại, tôi vẫn đi. Mọi chuyện xảy ra thật tồi tệ. Tôi ngồi cùng với gia đình Adam và một vài người bạn. Nhưng ngay khi vở kịch sắp bắt đầu, người quản lý rạp hát đến và khẳng định rằng nếu tôi muốn xem vở kịch này thì phải xem từ phòng âm thanh, bởi vì ông ấy cảm thấy tôi sẽ khiến các diễn viên bị xao nhãng. Tôi miễn cưỡng vào phòng âm thanh cùng một người bạn vì không muốn gây chuyện và làm Adam xấu hổ trong ngày trọng đại này. Sau đó, Adam có nói với tôi rằng anh rất không vui khi tôi bị rơi vào tình cảnh như vậy, vì anh đã thông báo trước với các bạn diễn về tôi, mọi người đều hiểu hội chứng Tourette và thấy không có vấn đề gì. Cũng trong khoảng thời gian đó, tôi đến một câu lạc bộ hài kịch và tay diễn viên hài ở đó đã lấy tôi làm đề tài cho

câu chuyện đầu tiên của anh ta, tôi chẳng thích trò này chút nào. Vì thế, cho đến tận bây giờ, tôi vẫn không an tâm cho lắm về việc ra ngoài đi chơi - những nơi có thể rất đổi bình thường đối với bạn.

Có lẽ đây là lúc thích hợp để nói về chuyện hẹn hò. Ở cấp ba, phần lớn đời sống xã hội của tôi chỉ xoay qu BBYO, và đa số hoạt động ngoại khóa có sự tham gia của cả nam lẫn nữ đều là các sự kiện nhóm. Những lúc đó chúng tôi cùng đi ăn nhà hàng hoặc đi chơi bóng cùng nhau. Bởi vậy, tôi chưa từng “hẹn hò” thật sự cho tới khi vào đại học.

Chuyện hẹn hò của tôi thành công thế nào phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố - tuy nhiên, chủ yếu vẫn là việc tôi cảm thấy thoải mái ra sao. Thường thì cảm giác này phụ thuộc vào việc tôi gặp bạn gái tương lai của mình trong hoàn cảnh nào. Nếu chúng tôi gặp nhau qua một hoạt động chung, chẳng hạn như hỗ trợ một sự kiện cộng đồng hoặc tham gia một lớp học thì cô ấy sẽ hiểu hơn về hội chứng Tourette và những tác động của nó đến tôi, vì cô ấy đã ở bên cạnh tôi một khoảng thời gian. Còn nếu đó là kiểu gặp tự phát tại một bữa tiệc hay buổi hẹn đã được sắp xếp từ trước và hai bên không biết mặt nhau

thì mọi chuyện lại khác. Cô ấy sẽ biết rằng tôi mắc hội chứng Tourette nhưng chưa chắc đã nhận ra tất cả những hệ lụy của nó.

Nhiều lần, nhất là trong trường hợp hẹn hò kiểu cả hai chưa biết nhau trước, tôi không có cơ hội gặp lại đối phương lần thứ hai.

Thế cũng chẳng sao. Cô gái đó phải quyết định mình thoải mái chấp nhận điều gì, và chắc chắn tôi sẽ không thoải mái nếu cô ấy không thoải mái. Tôi luôn đảm bảo rằng người mà mình hẹn hò phải hiểu về hội chứng Tourette. Một lần, tôi đi chơi với một phụ nữ mà không nói cho cô ấy biết về hội chứng Tourette, kết quả là cả hai đều bối rối và thất vọng. Sau buổi hẹn đó, một lần nữa tôi quyết tâm sẽ luôn thẳng thắn và thành thật: Tourette là một phần con người tôi, và người tôi hẹn hò cần phải hiểu điều đó.

Mấy năm trước, tôi có gặp một cô gái, chúng tôi đi chơi và buổi hẹn đầu tiên khá vui vẻ. Đến buổi hẹn thứ hai, cô ấy có hai vé đi xem chương trình của ảo thuật gia David Copperfield, và mặc dù trong thâm tâm, tôi biết chắc chắn sẽ có vấn đề nhưng tôi vẫn đồng ý. Buổi biểu diễn

được tổ chức ở Rạp hát Atlanta Fox, và khi chúng tôi đến thì khán phòng im phăng phắc - không hay chút nào cho người mắc hội chứng Tourette. Trước khi buổi diễn bắt đầu, tôi bí mật đi tìm người quản lý rạp và giải thích tình hình. Ông ấy trấn an tôi rằng sẽ không sao hết. Vì không muốn làm cô bạn mình bối rối nên tôi không kể cho cô ấy nghe về cuộc nói chuyện này.

Thế nhưng, chương trình bắt đầu chưa được bao lâu thì mọi người chung quanh bắt đầu ra hiệu cho tôi trật tự. Sau đó, nhân viên rạp hát đến yêu cầu chúng tôi rời đi. Thế là ý định “không làm bạn gái xấu hổ” của tôi trở nên công cốc. Tôi nói với người nhân viên đó rằng tôi đã nói chuyện với vị quản lý và ông ấy đảm bảo những tật máy giặt của tôi sẽ không gây vấn đề gì cả. Cuối cùng, sau một lúc lâu thì thảo qua lại, tôi được cho biết rằng David Copperfield bảo tôi làm ông ấy phân tâm. Tôi cùng cô bạn được yêu cầu chuyển đi chỗ khác, nhưng vì không còn ghế trống nào nữa - vé đã bán hết sạch - nên chúng tôi vẫn ngồi nguyên vị trí. Cực kỳ căng thẳng, tôi tự hỏi đến bao giờ thì buổi diễn mới kết thúc để mình có thể về nhà. Tôi hết sức xấu hổ về tất cả những chuyện này và không chắc là cô bạn kia có hiểu hay không. Chúng tôi không đi chơi với nhau thêm lần nào nữa. Đôi khi, đó chỉ

là cách mọi chuyện diễn ra.

Có thể tôi không thích quá trình hẹn hò, nhưng tôi thích tìm hiểu một người theo kiểu hẹn hò. Tuy nhiên, tôi chẳng bao giờ buồn bã nếu cuối tuần không có buổi hẹn hò nào. Từ hồi cấp ba, tôi đã có đời sống xã hội quá năng động đến nỗi hiếm lắm mới có khi tôi không còn việc gì để làm với ai. Vậy tôi muốn có ai đó để chia sẻ buồn vui không? Tất nhiên là có chứ. Nhưng cùng với suy nghĩ rằng chuyện gì xảy ra cũng có lý do của nó, tôi còn tin rằng đến đúng thời điểm thích hợp, cô gái dành cho tôi sẽ xuất hiện.

Cho dù người con gái trong mơ của tôi chưa xuất hiện, nhưng tôi vẫn có thể biến một trong những ước mơ lớn nhất thời thơ ấu thành hiện thực. Ngay từ khi còn nhỏ, tôi đã muốn được đóng vai một linh vật nào đó. Trong khi những đứa trẻ khác chạy ào tới để được chụp ảnh với Fredbird, linh vật của đội bóng chày St. Louis Cardinals thì tôi lại từng tuyên bố rằng mình muốn làm Fredbird. Chắc bạn còn nhớ Dave, bạn cùng phòng năm nhất đại học của tôi, là linh vật của Bradley; tôi luôn nghĩ

điều đó thật tuyệt.

Năm 2000, một người bạn ở St. Louis của tôi, Kory Burke, vào làm thực tập cho bộ phận giải trí của tập đoàn Atlanta Braves. Một tối nọ, cậu ấy than thở rằng các linh vật của cậu ấy không đến đúng giờ và làm việc không tốt. Tôi đã suy nghĩ về chuyện này suốt vài tuần rồi bảo cậu ấy là tôi rất thích công việc này. Cũng ngang với tình yêu dành cho dạy học, tôi nghĩ làm một linh vật đúng là công việc oách nhất trần đời. Tôi thấy mình có thể nhận việc này trong hệ đăng kiếm thêm chút tiền.

Tôi biết mình có thể làm được, nhưng tôi vẫn phải thuyết phục các sếp ở tập đoàn Braves. Kory đã dọn đường cho tôi và kể với người quản lý của cậu ấy tất tần tật về tôi. Một năm trước đây, tôi và cậu ấy cùng làm tư vấn viên cho một trại hè ở St. Louis, vì thế nên Kory rất hiểu tôi. Tôi biết cậu ấy sẽ dành cho tôi những lời tốt đẹp, bởi vậy khi đến văn phòng của người quản lý, tôi cảm thấy như đã cầm chắc công việc này rồi.

Mặc dù tôi cũng có lo lắng về hội chứng Tourette nhưng may sao, có vẻ như nó không phải vấn đề gì to tát trong cuộc phỏng vấn. Người quản lý chỉ hỏi tôi những việc

Đào Tiểu Vũ eBook

mà tôi đã làm. Tôi kể cho cô ấy nghe về việc dạy học cũng như giải thưởng mà tôi đạt được và gây được ấn tượng đủ mạnh để cô ấy thuê tôi vào vị trí “nhân viên đóng vai nhân vật” cho sân vận động Turner.

Tôi nhận công việc đó vì muốn làm Homer, linh vật chính của đội. Nhưng không phải vào đó là tôi được toại nguyện ngay. Trước hết, tôi cần phải học việc bằng cách trải qua một thời gian mặc trang phục của những nhân vật khác như Khỉ Magilla, Fred Flintstone và Gấu Yogi. Trong những bộ đồ đó, tôi đi bộ quanh quảng trường của sân vận động, vẫy chào mọi người và đập tay high-five với bọn trẻ con. Tôi nghĩ bạn có thể nói rằng công việc của tôi là mua vui trước trận đấu. Tôi phải đến trước khi trận đấu bắt đầu khoảng vài tiếng và làm việc cho đến hết lượt chơi thứ năm. Sau đó, nếu muốn, tôi có thể bỏ bộ trang phục ra, thư giãn và xem phần còn lại của trận đấu.

Xét về nhiều mặt thì đây là công việc tuyệt vời nhất quả đất, nhưng cũng là công việc nóng nực nhất. Trong bộ đồ linh vật, người mặc nó sẽ nóng tới mức cứ làm việc 20 phút là phải nghỉ 20 phút. Công việc này khiến tôi đổ mồ hôi nhiều nhất từ trước đến giờ. Nhưng tôi không

quan tâm. Tôi yêu công việc mình làm, nhất là khi bọn nhóc xúm xít vây quanh. Tôi đã có thật nhiều niềm vui với chúng.

Trong giờ nghỉ giải lao, tôi bỏ bộ đồ ra rồi chạy đi lấy mấy chai nước trong phòng nghỉ. Tôi luôn cố gắng lau mồ hôi càng nhiều càng tốt trước khi ngồi xuống, nhưng có những ngày tôi ướt nhẹp cả người. Đôi khi tôi đi thay áo khác. Còn có lúc tôi lại nghĩ: tại sao phải thay áo khi mà vài phút nữa nó sẽ ướt sũng cho mà xem?

Nguyên tắc chính yếu khi chui vào những bộ đồ ấy là chúng tôi không được phép nói chuyện, vì như thế sẽ làm bọn trẻ sợ, vậy nên những tiếng ồn do tôi tạo ra có thể gây phiền toái nếu tôi máy giật mạnh. Tuy nhiên, cũng như khi đứng lớp, cứ khoác bộ trang phục linh vật vào là tôi trở nên bận rộn và tập trung đến nỗi không gây ra bất cứ tiếng ồn nào. Khi vào vai các nhân vật, tôi luôn nhai kẹo cao su. Hành động này giúp tôi tập trung năng lượng và bận rộn ngay cả khi tôi chỉ đứng yên một chỗ. Đối với tôi, phần khó nhất của việc đóng vai linh vật là lúc hát quốc ca - tôi đứng đó nhai kẹo cao su điên cuồng để không giật. Không đời nào tôi lại muốn trở thành kẻ bất kính trong mắt vài cổ động viên quá khích. Tệ nhất

là khi Braves đấu với một đội Canada. Tôi phải tuyệt đối tập trung suốt hai bài quốc ca!

Ngoài những lúc hát quốc ca, tôi cố gắng hoạt động thật tích cực trong bộ trang phục. Như thế sẽ dễ dàng hơn cho tôi. Nếu không có nhiều việc để làm thì tôi sẽ phát ra tiếng ồn; còn nếu luôn chân luôn tay, tôi sẽ im lặng. Và những linh vật giỏi thì phải năng động! Phần lớn thời gian, tất máy giặt của tôi nghe như cách bày tỏ tinh thần đồng đội vậy. Giờ nhìn lại, tôi thấy việc giả một linh vật đã giúp tôi đóng vai “chàng hề” tốt nhất kể từ hồi lễ hội “ếch nhái” ở trại Sabra.

Dần dà, tôi được làm Rally, một trong những linh vật nổi tiếng nhất. Và đến cuối mùa giải làm việc đầu tiên của tôi, tôi được đóng giả linh vật chính, Homer. Tôi cảm thấy mình như một ngôi sao vậy. Vào vai Homer rất vui vì trong những trận bóng chày của Braves, Homer thu hút mọi sự chú ý! Nó nhảy nhót, chạy vòng quanh và thường cư xử như một gã điên, mà tôi thì mê tít cái trò này. Trước mỗi trận đấu, Homer khuấy động không khí tại Rockin' Rally ở khu vực quảng trường. Tôi thật sự thích phần này.

Khi năm dạy học thứ tư bắt đầu, tôi quyết định tiếp tục đồng hành với Braves. Các sếp của tôi rất tuyệt vời, họ cho tôi làm việc bất cứ lúc nào tôi thu xếp được lịch, thế nên mỗi tuần tôi đến làm vài ngày. Tôi rất thích kể cho mọi người nghe về công việc bán thời gian này. Bạn bè và học sinh của tôi sẽ đến xem các trận đấu và thích thú khi chụp ảnh với tôi trong bộ đồ Homer hoặc một nhân vật nào đó. Làm sao họ biết tôi là linh vật nào? Tôi bảo họ là tôi sẽ làm một động tác ra hiệu bí mật. Nếu không có ai chung quanh, tôi sẽ phá luật và thì thầm vào tai họ, “*Brad đây.*”

Thỉnh thoảng tôi thấy người quen, nhưng họ không biết tôi đang ở trong bộ đồ ấy. Thế là tôi tha hồ trêu chọc họ trước khi nói cho họ biết mình là ai. Nhìn vẻ mặt của họ quả thật rất buồn cười.

Cuối mùa thu, tôi thật sự phấn khích trong những trận đấu loại trực tiếp. Ôi đám đông cuồng nhiệt - thật không thể tin nổi! Tiếng ồn, năng lượng và tinh thần thi đấu kết hợp với nhau tạo nên một trải nghiệm không thể nào quên đối với tôi.

Công việc này cũng rất vui vì phòng để đồ của linh vật

nằm giữa phòng để đồ của cầu thủ đội Brave và của đội khách. Nhiều lần tôi gặp các cầu thủ ở đường hầm, điều đó làm tôi rất phấn khích. Mặc dù không thể nói chuyện với họ - một lần nữa, nguyên tắc số 1 của các linh vật là không được nói chuyện! - nhưng họ thì có thể bắt chuyện với tôi, và họ thường xuyên làm thế. Tôi yêu bóng chày đến nỗi bất cứ khi nào một cầu thủ chơi ở giải lớn nói chuyện với tôi - dù ở bất cứ mùa giải nào đi nữa - tôi cũng sung sướng đến run cả người.

Tôi làm nhân viên đóng giả linh vật cho đội Braves được bốn năm, và đến giờ thì thoảng tôi vẫn vào vai Homer hay một linh vật khác trong những sự kiện đặc biệt. Tôi không gặp trở ngại gì với hội chứng Tourette, ngoại trừ một lần trong cuộc họp, có viên quản lý nhìn tôi về lạ lùng vì chưa từng nghe nói đến căn bệnh của tôi bao giờ. Tôi không thể tin nổi các tập đoàn lại trả tiền cho ai đó để thuê họ làm linh vật. Tôi làm không phải vì tiền. Tôi làm vì tôi đã mơ ước điều này từ khi còn bé xíu. Hơn thế nữa, thật tuyệt diệu khi nó còn kết hợp được hai điều tôi yêu thích nhất, bóng chày và trẻ con. Được trả lương chỉ làm cho công việc này thêm hoàn hảo hơn mà thôi.

Tôi vẫn yêu công việc dạy học ở Mountain View. Những đứa học trò khiến cuộc sống của tôi trở nên tốt đẹp theo nhiều cách không thể đếm xuể. Trong năm đầu tiên đi dạy, tôi có một học sinh rất hoạt bát, trên mặt có nhiều tàn nhang tên là Heather Thomas. Em rất năng nổ và quảng giao, lúc nào cũng cười đùa vui vẻ cùng bạn bè. Cũng giống như tôi khi bằng tuổi em, Heather không phải là học sinh giỏi cho lắm. Tôi có thể thấy là em đã cố gắng hết sức, nhưng em mất nhiều thời gian hơn các bạn khác để nắm bắt những khái niệm mới. Tôi dạy em theo kiểu một kèm một nên hiểu em rất rõ. Tôi đã giúp em tập đọc và làm toán bằng cách tô màu và làm bài tập mỹ thuật cùng em. Heather và tôi ngồi ở bàn của tôi và dùng những tấm thẻ in chữ số để làm phép tính cộng trừ. Về phần đánh vần và viết, Heather sẽ viết còn tôi thì nghe em kể chuyện. Rồi chúng tôi quay trở lại bài viết của em, sửa lỗi chính tả và dấu chấm câu. Em ấy tiến bộ một cách chậm mà chắc.

Cha mẹ của Heather ly hôn, nhưng cả hai đều rất quan tâm đến việc học hành của cô bé. Tôi sắp xếp nói chuyện với từng người, đảm bảo rằng cả hai đều nhận được số liên lạc và biết mọi chuyện đang diễn ra với

Heather ở trường.

Một năm sau đó, tôi thường xuyên gặp Heather ở hành lang, và lần nào cô bé cũng ôm chầm lấy tôi thật chặt. Tôi theo dõi quá trình học tập của em ở trường và vui mừng khôn xiết khi chứng kiến em tiến bộ vượt bậc, hết như tôi đã phấn khích với kết quả học tập của tất cả

Nhưng đến năm lớp năm, Heather bị ốm. Em nghỉ học nhiều, và cuối cùng thì tôi được giáo viên của em cho biết em đang phải chống chọi với căn bệnh ung thư. Heather đã trải qua những giai đoạn thật sự khó khăn, nhưng sức khỏe của em đang trên đà hồi phục. Mặc dù thi thoảng em có đi học trở lại nhưng tôi biết em không được khỏe. Tôi vẫn hỏi thăm tình hình của em thông qua em gái của Heather là Lindsay.

Mountain View có một truyền thống rất hay là Lễ diễu hành của khối lớp năm. Vào những phút cuối cùng của ngày cuối cùng trong năm học, học sinh khối lớp năm sẽ diễu hành quanh trường và nói lời chào tạm biệt. Giáo viên và đàn em lớp dưới thì xếp hàng dọc hành lang, đập tay high-five hoặc vẫy vẫy các em. Mùa xuân năm đó, Heather cố gắng hết sức để có đủ sức khỏe tham gia

điều hành quanh trường cùng các bạn. Hôm diễn ra lễ điều hành, em đến dự được, nhưng phải ngồi trên xe lăn để mẹ em đẩy đi. Khi hai mẹ con đến lớp tôi, tôi cũng đang ngóng em. Mẹ em dừng xe lăn lại, và Heather ôm tôi thật chặt, vẫn cái ôm ấm áp nồng nhiệt đặc trưng của em như mọi lần.

Kết thúc năm học, các em lớp năm tiếp tục lên trung học cơ sở, nhưng Heather quá yếu đến nỗi không thể đi học thường xuyên được nữa. Dịp lễ Tạ ơn, em trở lại Mountain View để tham dự bữa trưa hàng năm trước ngày lễ. Cô bé ngồi ăn với em gái, và tôi gặp em khi đang dẫn lớp mình đến phòng ăn. Tôi có mang theo máy chụp hình nên đã nhờ mẹ của em chụp cho chúng tôi một kiểu ảnh. Tôi cúi người xuống cạnh em ngay khi mẹ em bấm máy. Sau khi rửa ảnh, tôi đã gửi một tấm đến nhà cho Heather.

Tôi rất vui vì đã chụp tấm ảnh trong bữa trưa lễ Tạ ơn ấy, vì đó là lần cuối cùng tôi được nhìn thấy em cười nói. Tháng một năm sau, em qua đời.

Mọi người ở Mountain View đều biết và yêu mến Heather. Ngày cô bé mất, một trong số các tư vấn viên của trường đến lớp báo cho tôi. Anh ấy muốn các giáo viên cũ của em biết tin trước khi thông báo cho toàn trường. Tôi rất biết ơn vì điều đó, bởi mặc dù đã biết em sẽ không qua khỏi nhưng tôi vẫn bị sốc. Lẽ tự nhiên, khi cái tin Heather qua đời được thông báo chính thức, học sinh của tôi đã hỏi tôi rất nhiều về em, về cái chết và về bệnh ung thư. Ngày hôm ấy, tôi đã chuẩn bị giáo án rất công phu, nhưng thật khó để cả tôi lẫn học sinh tập trung vào bài học. Vì thế chúng tôi đã dành ra một tiếng đồng hồ để nói về bệnh ung thư và về Heather. Tôi cũng như các học sinh của mình đều cần nói về điều đó.

Tôi không chắc là mình có muốn đến dự đám tang hay không, vì hội chứng Tourette khiến tôi hạn chế đến nơi tang lễ. Chắc chắn tiếng ồn mà tôi gây ra sẽ càng nổi bật hơn trong những thời điểm căng thẳng như thế, và khi mà tất cả đều đang tiếc thương cho cái chết của một đứa trẻ, thì có lẽ sự xuất hiện của tôi sẽ trở nên quá sức chịu đựng đối với họ. Nhưng buổi chiều trước ngày cử hành lễ tang là lễ viếng. Một số giáo viên trong trường sẽ đến, và thế là tôi quyết định bày tỏ lòng tiếc thương Heather bằng cách tham gia vào nghi thức ấy.

Khi tôi đến, bạn cũng có thể hình dung ra tất cả những cảm xúc trào dâng trong tôi. Thật khó có thể nghĩ rằng cô bé thân thiện, tràn đầy năng lượng này không còn cơ hội sống trên đời nữa. Chuyện như thế thật vô nghĩa với tôi. Ở đó, tôi gặp rất nhiều người quen biết và cảm thấy dễ chịu hơn đôi chút vì thấy những gương mặt quen thuộc chung quanh. Trong số những người đến viếng có nhiều em là bạn của Heather. Tôi chắc chúng cũng cảm thấy khó khăn như mình vậy, và tôi rất vui vì chúng đã đến. Heather sẽ rất thích.

Tôi cố gắng đứng giữ im lặng ở cuối gian phòng, thì thầm trò chuyện với vài người. Bên kia gian phòng là Heather đang nằm trong quan tài để mở. Đó là lúc tôi quyết định không muốn nhìn thấy em. Tôi đã quen với những chiếc quan tài niêm kín theo nghi lễ của người Do Thái, nhưng đồng thời tôi cũng không muốn bắt đầu máy giặt nhiều khi bước lại gần quan tài. Tôi nghĩ điều đó sẽ làm phiền những người khác và phá vỡ không khí trang nghiêm của buổi lễ.

Cuối cùng, tôi cũng gặp cha mẹ Heather, cả hai đều tỏ ra thật sự vui mừng khi gặp tôi. Tôi rất vui vì có thể làm họ

mỉm cười, dù chỉ thoáng qua. Cả hai đến ôm tôi, và vừa ôm tôi mẹ của Heather vừa nói một điều mà tôi không hề ngờ tới.

“Heather rất thích được học lớp của thầy, thầy là giáo viên mà cháu nó vô cùng yêu mến,” Debbie Thomas nói khi cô lùi lại. “Heather thích được trở lại trường để thăm thầy. Tôi tin rằng cháu biết thầy có mặt ở đây và cũng đang nghĩ đến cháu.”

Im lặng một lúc, rồi Debbie nói tiếp, *“Heather là một cô bé quá đặc biệt. Tôi chỉ không muốn mọi người quên nó.”*

Tôi an ủi Debbie rằng con gái của cô thật đáng yêu và lời cuốn, cô bé đã để lại ấn tượng tốt bất cứ ai từng tiếp xúc với cô bé. *“Không một ai đã gặp mà có thể quên em được,”* tôi nói những lời này từ tận đáy lòng vì Heather thật sự là một cô bé đặc biệt.

Đó là tất cả những gì tôi có thể làm lúc ấy để không gục ngã. Tôi biết mình cần phải mạnh mẽ. Nếu tôi khóc, Debbie cũng sẽ khóc, và rồi cả phòng cũng khóc theo. Giây phút ấy trôi qua và Debbie hỏi tôi đã đến nhìn

Heather chưa.

Khi tôi nói chưa, Debbie nắm tay tôi dẫn đến chiếc quan tài để mở. Tôi không còn cách nào khác là phải đi theo. Đến nơi, chúng tôi đứng im trước quan tài. Tôi hơi ngần ngại, nhưng khi nhìn vào quan tài, vẻ thanh thản nhẹ nhõm trên gương mặt Heather khiến tôi nhận ra rằng với em, mọi đau đớn đã qua.

Khi rời quan tài sau đó vài phút, tôi nghĩ rằng nếu việc tham dự lễ viếng này khó khăn với tôi, thì hẳn cha mẹ và gia đình Heather còn thấy khó khăn gấp ngàn lần. Và tôi biết mình phải đến dự lễ tang vào ngày mai.

Gia đình của Heather cùng bạn bè và giáo viên trường Mountain View đến chật cứng nhà thờ. Tôi cũng thấy nhiều học sinh cũ mà đã lâu lắm rồi tôi không gặp. Trong suốt buổi lễ, tôi nhớ lại tất cả những kỷ niệm đẹp của mình với Heather. Tôi cũng nghĩ về những gì mẹ em nói ngày hôm trước, rằng cô không muốn mọi người lãng quên Heather. Khi tôi nhớ như in một điều ai đó nói với mình, tôi sẽ nghĩ đó là một thử thách. Khi mẹ em nói không muốn mọi người lãng quên con gái mình, tôi xem đó là nhiệm vụ cá nhân của mình. Khi lễ tang kết thúc,

tôi biết mình phải làm gì.

Tôi nhận ra chính mình cũng không muốn mọi người lãng quên Heather. Trước đó ít lâu, Jim Obvey đã rời Mountain View, vì thế ngày hôm sau tôi đến hỏi hiệu trưởng mới xem có thể thành lập nhóm Relay for Life (Chạy vì Sự Sống) ở trường hay không. Relay for Life là một sự kiện đáng chú ý của Hiệp hội Ung thư Hoa Kỳ nhằm gây quỹ cho hoạt động nghiên cứu bệnh ung thư và tôn vinh những người đã qua đời vì bệnh ung thư hoặc đang chống chọi với nó. Năm trước, tôi đã tham dự sự kiện này, và tôi nghĩ rằng đó là một cách hoàn hảo để tưởng nhớ Heather. Vị hiệu trưởng mới nói rằng tuần tới Relay for Life có tổ chức một cuộc họp và chắc chắn là tôi có thể thành lập và dẫn đầu đội của trường Mountain View đến dự. Sau khi vạch ra kế hoạch cụ thể, tôi tập hợp các giáo viên trong trường lại. 45 giáo viên cam kết không những sẽ quyên góp 100 đô mỗi người mà còn tham dự sự kiện này vào tháng năm.

Chúng tôi phát triển một chủ đề từ những năm 1970 “*Stayin’ Alive for a Cure*” (Tiếp tục sống để tìm ra phương thuốc), rồi tôi đến làm việc với một số nhà gây quỹ của Relay for Life. Chúng tôi tổ chức một buổi bán

kem từ thiện và một bữa tiệc tối ở nhà hàng O'Charley, trong đó trường Mountain View sẽ được trích một phần từ số tiền thu được. Chúng tôi khuyến khích học sinh dẫn theo phụ huynh đến O'Charley tối hôm đó, còn các thầy cô giáo sẽ là người phục vụ học sinh và gia đình các em. Quả thật là rất vui.

Tôi gọi cho cha mẹ Heather và nói cho họ biết về những gì mình đang làm. Họ hết sức cảm động và sẵn lòng đóng góp bằng bất cứ cách nào có thể.

“Heather rất yêu quý Brad. Ngày cuối năm lớp hai, nó khóc suốt chỉ vì không muốn rời xa thầy ấy,” Debbie Thomas nói. “Lúc Heather bị bệnh, tôi biết điều đó khiến Brad rất đau lòng, nhưng anh ấy luôn giúp tôi tiến về phía trước mỗi khi tôi yếu đuối. Trải qua tất cả những chuyện ấy, Brad đã trở thành một thành viên trong gia đình chúng tôi. Đến giờ tôi vẫn không tin được rằng trên thế giới này lại có người như Brad, vẫn làm việc không ngại nghỉ để giữ cho những ký ức về Heather còn sống mãi.”

Tháng năm, hàng ngàn người tham dự sự kiện *Relay for Life*. Đó là một thành công to lớn và trường tôi đã quyên

góp được nhiều tiền hơn bất cứ trường nào khác trong hạt Cobb: 11.500 đô. Chúng tôi cũng nhận được giải thưởng dành cho đội Relay for Life mới thành lập xuất sắc nhất. Tôi thật sự rất hân hoan bởi các học sinh, phụ huynh và giáo viên của Mountain View đã chung tay ủng hộ sự kiện này. Gia đình Heather thì hạnh phúc khôn tả, vì tất cả những gì chúng tôi làm dành cho cô bé.

“Thật khó cho tôi - và cả gia đình tôi - khi phải tham gia Relay for Life, lý do vì sao thì ai cũng hiểu. Nhưng bên cạnh khó khăn là niềm vui khi biết rằng tất cả những điều này được làm là vì Heather, và rằng Brad đã dành trọn tâm huyết vào đó. Chúng tôi biết ơn thầy ấy rất nhiều,” mẹ Heather chia sẻ.

Nhiều phụ huynh cũng đến và cảm ơn tôi đã tổ chức sự kiện này. Tôi đánh giá cao sự tham gia của họ và chỉ nói ngắn gọn rằng chúng tôi sẽ không quên Heather. Và đúng là như thế.

Năm tiếp theo, tôi cùng ban lãnh đạo Relay for Life kêu gọi thêm các trường khác. Nhiệm vụ của tôi là thuyết phục nhiều trường tiểu học tham gia sự kiện này, và tôi rất hài lòng vì chúng tôi đã nâng số lượng lên gấp đôi.

Hiện nay tôi là chủ tịch tổ chức Relay for Life toàn hạt Cobb, và tôi rất tự hào vì chính điều đó giúp gìn giữ kỷ ức về cô học trò bé bỏng đã mang lại sự khác biệt cho cuộc đời tôi.

Tôi đầu tư công sức vào Relay for Life như một cách cầu nguyện cho Heather - lời nguyện cầu của sức lao động, của tình yêu thương và của lời cảm ơn vì đã có cơ hội quen biết Heather, và vì niềm vui mà em đã mang đến cho gia đình cũng như bạn bè ở trường trong suốt quãng thời gian ngắn ngủi em có mặt trên trái đất này.

CHƯƠNG 14: TÌNH TIẾT BẤT NGỜ TRONG KỊCH BẢN CŨ



Sau khi sống ở Atlanta được vài năm, tôi có cơ hội hiện thực hóa một ước mơ khác của mình, đó là khởi xướng Hội Trại Khám Phá dành cho bệnh nhân Tourette - một trải nghiệm kéo dài năm ngày bốn đêm dành cho các trẻ em mắc chứng bệnh này. Khi còn bé, tôi ao ước được tham gia hội trại như thế này, và nỗi háo hức ấy vẫn còn vẹn nguyên trong tôi khi tham gia với tư cách cố vấn.

Hội trại được tổ chức vào năm 1999 và năm 2000 cho Inner Harbour, một tổ chức đào tạo thanh thiếu niên ở khu vực Atlanta được thành lập vào năm 1962. Vì tất cả những trẻ em tham gia đều có các triệu chứng kết hợp của hội chứng Tourette, rối loạn khả năng tập trung và rối loạn ám ảnh cưỡng chế, nên việc huấn luyện các nhân viên của Inner Harbour đến nơi đến chốn là rất cần thiết. Một buổi huấn luyện kéo dài bốn giờ đồng hồ đã diễn ra dưới sự hướng dẫn của một nhà tâm lý học có bằng cấp, trong đó đội ngũ nhân viên được giảng giải về những điều họ sẽ chứng kiến hoặc nghe thấy trong buổi hội trại, đồng thời đưa ra một vài chiến lược mà họ có thể dùng để giúp bọn trẻ.

Mười bốn cậu bé tham gia rất thích những ngày tháng sinh hoạt trong trại, và có rất nhiều hoạt động được lên lịch sít sao bao gồm bơi lội, cưỡi ngựa, làm thủ công, đi bộ với thiên nhiên, trị liệu bằng vật nuôi và các sự kiện thể thao. Đặc biệt phải kể đến là trò leo dây vì nó đem lại cho bọn trẻ cơ hội làm việc đội nhóm để đạt được những mục tiêu đề ra. Rất nhiều đứa không hề biết nhau trước khi tham gia hội trại, nhưng những hoạt động như trò leo dây này đã giúp chúng gắn kết chặt chẽ với nhau. Tôi vẫn nhớ mồn một cảm giác cô đơn, lạnh lẽo một mình với

hội chứng Tourette khi tôi bằng tuổi các , và - không phải là tôi mong có người mắc phải hội chứng này - tôi thường ước mình có một người bạn cũng mắc hội chứng Tourette để chúng tôi có thể cùng trò chuyện về nó.

Suốt cả tuần, chúng tôi có những buổi huấn luyện cách kiểm soát cơn giận, qua đó bọn trẻ thảo luận về việc chung sống với hội chứng Tourette như thế nào cũng như chia sẻ một vài bí quyết mà chúng áp dụng mỗi khi nổi giận. Những buổi sinh hoạt này mang lại rất nhiều tương tác tích cực và chân thành, khi các em cùng nhau bàn về những phương pháp đương đầu với chứng bệnh của mình.

Hội trại này là một thành công ngoài sức tưởng tượng, vì những đứa trẻ tham gia có cơ hội gạt hái thành quả trong một môi trường mà chúng cảm thấy thoải mái - ở nơi ấy chúng không bị thăm soi những điểm yếu, mà thay vào đó là được phát huy những thế mạnh riêng của mỗi người.

Lợi ích thật sự của Hội Trại Khám Phá dành cho bệnh nhân Tourette là tất cả bọn trẻ đều ra về không chỉ với

trải nghiệm của một buổi cắm trại thông thường. Các em còn được trang bị nhận thức rằng vẫn còn nhiều bạn trẻ khác phải đối mặt với những khó khăn giống mình, và một niềm tin quyết liệt rằng mình có thể thành công trong cuộc sống. Tôi rất muốn sau này mình có thể tổ chức một buổi họp mặt để xem các em sống ra sao, đồng thời khơi dậy lại và thắt chặt tình bạn mà các em đã có được từ buổi hội trại.

Có nhiều cách để người ta ngồi lại với nhau kết nối sợi dây tình cảm, và cách của riêng tôi xảy đến vào một ngày cách đây ba năm, khi tôi có dịp gặp và nói chuyện với cha mình, điều mà từ lâu tôi cố tình trì hoãn. Tôi đã có ý định nói chuyện một cách nghiêm túc với ông trong suốt một quãng thời gian dài, nhưng chưa tìm được thời điểm thích hợp. Càng lớn tôi càng nhận thức được tầm quan trọng của gia đình, và tôi biết mình phải làm gì đó để cải thiện mối quan hệ giữa hai cha con. Một bi kịch xảy ra trong cuộc đời của mẹ tôi đã cho tôi quyết tâm làm được điều này.

Trước đó vài năm, mẹ tôi tái hôn với một người đàn ông

tử tế tên là Stanley Goldstein. Cả Jeff và tôi khi ấy đều đã lớn, thế nên chúng tôi không hề gây cho Stanley bất cứ rắc rối nào như đã gây ra cho dì Diane khi bà cưới cha tôi. Chúng tôi thật sự cảm thấy hạnh phúc cho mẹ. Mẹ đã không hề nghĩ đến cuộc sống của riêng mình trong một thời gian dài, vì cả Jeff và tôi lúc đó đều là những đứa trẻ khó kiểm soát - bà đã chờ đợi quá lâu để có được một hạnh phúc cho bản thân mình. Nhưng đáng buồn thay, chỉ một năm sau ngày mẹ và Stanley kết hôn, ông bị chẩn đoán ung thư tuyến tụy. Một năm rưỡi sau đám cưới, Stanley qua đời. Tình cảm chúng tôi dành cho Stanley khi ấy đã trở nên sâu nặng, và cái chết của ông là một mất mát thật sự đối với mỗi người chúng tôi.

Kể từ đó tôi nghĩ nhiều về thực tế là cuộc sống này có thể rất ngắn ngủi. Chúng ta không bao giờ biết điều gì sẽ mang những người yêu thương đến gần ta hơn, hay điều gì sẽ khiến chúng ta xa cách. Ngay cả khi cha và tôi có những khác biệt, nhưng ông là người cha duy nhất mà tôi có và tôi yêu quý ông, thế nên tôi quyết định phải nỗ lực hơn nữa để cải thiện mối quan hệ của chúng tôi.

Tôi hơi ngạc nhiên khi cha đồng ý với tôi rằng mối quan hệ của chúng tôi cần được cải thiện. Vì một lý do nào

đó, tôi không hề trông đợi điều này từ phía ông, nhưng tôi cảm thấy rất vui và chào đón thái độ này của ông. Sau vài phút trò chuyện, ông kể tôi nghe rằng vấn đề lớn nhất của ông hồi Jeff và tôi còn bé nằm ở chỗ ông cảm thấy bất lực. *“Bố đã quá tuyệt vọng về hoàn cảnh của con và về thực tế là bố không thể làm được gì cả,”* ông nói với tôi. *“Có những lúc bố chỉ biết quay trở về nhà và khóc, rồi cầu nguyện cho mình tìm được cách khiến mọi thứ trở nên tốt đẹp hơn. Nhưng bố không bao giờ cho phép mình bộc lộ những cảm xúc này ra ngoài. Bố muốn trở thành một hình tượng người cha mạnh mẽ.”*

Ngay lúc này đây tôi ước sao khi đó ông có thể bày tỏ một chút cảm xúc, vì có lẽ điều đó sẽ cho tôi thấy một khía cạnh khác của con người ông. Đôi khi tôi muốn thử đặt cha vào tình cảnh của mình trong một ngày để xem ông ấy nghĩ thế nào. Tôi nghĩ là ông sẽ hiểu rõ hơn những gì tôi phải trải qua. Tôi biết ông đã cố gắng, nhưng tôi cho rằng trừ khi người ta mắc phải hội chứng Tourette, nếu không họ gần như không thể nào hiểu nổi.

Sau đó, trong cuộc trò chuyện của chúng tôi, cha cũng đồng ý rằng ông ấy đã, và vẫn còn ngần ngại khi đi cùng với tôi đến những nơi công cộng, nhưng không phải vì lý

do như tôi nghĩ. Đó không phải vì lý do tôi từng nghĩ khi còn bé - rằng ông cảm thấy xấu hổ vì tôi. *“Bố giận điên lên với những người có mặt trong phòng cứ nhìn chăm chăm và đưa ra những lời bình phẩm ác ý,”* cha nói. *“Có những lúc bố thậm chí có thể trở nên hung hãn, bởi vì bố cảm thấy tổn thương khi những người khác đối xử thô lỗ với con.”*

Tôi thật sự vui mừng mà nói rằng cha và tôi đã hiểu nhau nhiều hơn trong mấy năm qua. Cho dù đứa con có lớn đến mức chẳng nữa thì anh ta vẫn luôn muốn có được sự thừa nhận của cha mình. Tôi cho rằng cuối cùng thì mình đã nhận được một phần sự công nhận từ cha, bằng chứng là đoạn e-mail mà ông gửi cho tôi sau đây :

Con đã trở thành một chàng trai tuyệt vời. Bố không chắc đó là do con mang hội chứng Tourette hay không, nhưng con chưa bao giờ làm bố hết ngạc nhiên trước thái độ của con đối với cuộc sống và tình yêu thương. Thành thật mà nói, bố không chắc là mình có thể làm được như con nếu bản thân bố mắc hội chứng Tourette.

Tôi hoàn toàn hiểu được sự bức bối của cha mình trước

cái cách người ta đối xử với tôi ở nơi công cộng, bởi vì cho đến giờ tôi vẫn bị đá ra khỏi những nơi đông đúc. Thật vô cùng khó xử cho tôi nếu khi ấy bên cạnh tôi còn có đồng nghiệp hay bạn bè.

Một ngày nọ, tôi đi ăn trưa ở quán cà phê Buffalo ở Kennesaw, Georgia, với hai đồng nghiệp ở trường, Susan Scott và Sandra Keeble. Khi chúng tôi ngồi chưa nóng chỗ thì người quản lý quán đến và bảo rằng chúng tôi sẽ phải rời quán nếu tôi cứ tiếp tục làm ồn. Tôi nói cho ông ấy biết là tôi mắc hội chứng Tourette, nhưng ông ta không chịu lắng nghe. Tôi lấy ra một tờ thông tin về hội chứng Tourette nhưng ông ta không thèm đếm xỉa đến nó, thế là tôi đành đọc nó cho ông ta nghe. Ông ta vẫn khẳng định rằng vì tôi đang làm phiền những người khách khác của quán, nên tôi sẽ phải rời quán. Tôi cố gắng bảo với ông ta một lần nữa rằng việc đuổi một người nào đó đi vì họ bị khuyết tật là phạm pháp và tôi được bảo vệ bởi Đạo luật về Người khuyết tật Hoa Kỳ, nhưng ông ta dọa sẽ gọi cảnh sát nếu chúng tôi không chịu đi. Nực cười ở chỗ là việc gọi cảnh sát hẳn sẽ có ích cho tôi nhiều hơn là cho ông ta. Vì đang đi cùng với hai đồng nghiệp, nên tôi đã quyết định rằng nếu cứ tiếp tục phản kháng thế này thì chẳng được lợi lộc gì, thế là

chúng tôi đi dùng bữa trưa ở một quán khác.

Sau khi chuyển đến Atlanta, tôi có quen một người bạn làm cho BBYO là Mara Peskin. Cô ấy cùng một người bạn khác, Adam Max, và tôi đang đi xem một trận đấu của đội Braves (việc này xảy ra trước khi tôi nhận công việc đóng giả linh vật), thì những người ngồi đằng trước chúng tôi bắt đầu hoạnh hợc tôi. Sự việc cứ thế leo thang và họ đề nghị một nhân viên của sân vận động chuyển chúng tôi đi chỗ khác, vì họ nói tôi làm phiền họ. Nhưng sau khi tôi giải thích về hội chứng Tourette cho nhân viên sân vận động nghe, thì chính những người ngồi trước tôi mới bị dời đi chỗ khác. Khởi phải nói, họ không hài lòng với chuyện này lắm và tiếp tục lớn tiếng lăng mạ tôi mãi cho đến khi khuất dạng

“Sau khi sự việc xảy ra,” Mara nói, “một người khác ngồi gần chỗ chúng tôi đã đến và bảo với Brad rằng ông ta cảm thấy vô cùng ấn tượng với cách Brad xử lý tình huống và thật đáng buồn khi vẫn tồn tại những người như nhóm người vừa rồi trên đời. Tôi đồng ý với ông ta. Tôi rất lấy làm khó chịu trước sự ngu ngốc mà những người này bộc lộ, và việc họ không hề chịu lắng nghe Brad. Tôi cho rằng đây là lần đầu tiên tôi nhận ra

Brad đã phải chịu đựng điều này suốt cuộc đời anh - những cái nhìn chăm chăm, những lời bình phẩm ác ý, sự chế nhạo và việc cứ liên tục phải giải thích."

Tôi bảo Mara đừng lo lắng và thật ra thì tình huống vừa rồi còn khích lệ tôi nữa là đằng khác. Nó cho tôi thấy với mỗi con người ngu ngốc trên đời, còn có nhiều người khác đầy sự cảm thông và lòng trắc ẩn. Nói cho cùng thì vẫn còn hy vọng.

Tuy nhiên, việc bị buộc rời khỏi một nơi nào đó chưa bao giờ là chuyện dễ dàng. Tôi luôn cảm thấy bối rối, phiền muộn và tổn thương về mặt tình cảm. Và thường thì tôi tức giận và ngượng ngập gấp đôi nếu bạn bè tôi cũng có mặt ở đó, ngay cả khi tôi biết họ ủng hộ tôi vô điều kiện. Thứ cảm giác này chẳng bao giờ biến mất. Giờ thì tôi đã quen với những ánh mắt, những tia nhìn chăm chăm, và việc bị đuổi đi, nhưng bạn bè của tôi thì không. Tôi không muốn họ phải trải qua những điều mà tôi đã trải qua. Thật ra mà nói, không ai nên hứng chịu cảnh đó cả.

Nhưng cứ mỗi lần tôi bị đuổi khỏi một nơi công cộng, thì lại có chuyện khác xảy ra cho tôi thấy sự đẹp đẽ nơi

tâm hồn con người. Thế nên tôi cố gắng giải thích về chứng bệnh Tourette cho bất kỳ ai tôi có dịp tiếp xúc, với hy vọng rằng người mang hội chứng Tourette thứ hai mà họ tiếp xúc sẽ được đối xử đàng hoàng tử tế hơn tôi.

Ngoài những nơi tôi đề cập ở trên, còn có nhiều nơi khác mà hội chứng Tourette thật sự là một vấn đề - chẳng hạn như trong các buổi hòa nhạc hay những buổi giảng bài trên lớp. Một trong những nơi mà sự yên lặng trở nên vô cùng quý giá là bên trong rạp chiếu phim. Như đã nói, hồi còn bé hiếm khi nào tôi đi xem phim, và bây giờ tôi rất ít khi đi. Sẽ dễ dàng cho tôi hơn nhiều nếu đợi đến khi phim ra đĩa để xem.

Hồi còn học phổ thông trung học - và không lâu sau khi tôi có thể ADA - anh bạn Al Snyder của tôi, cùng với ba người bạn khác ở trường, và tôi đi xem bộ phim Harlem Nights (Đêm Harlem). Tôi ngửi thấy mùi rắc rối ngay khi chúng tôi vừa đến, rạp chật kín người, nhưng tôi cảm thấy khá an lòng với tấm thẻ mình mới nhận được, trong đó có giải thích quyền lợi của người khuyết tật. Thật ra thì đêm đó chúng tôi tự đặt ra cho mình một

nhiệm vụ là chứng minh tôi có thể và nên được cho phép đến rạp xem phim. Theo một cách nào đó, đây là cuộc Diễn hành vì nhân quyền của riêng bản thân tôi. Chúng tôi đoán chắc là tôi sẽ bị đề nghị ra khỏi rạp, và đây là lần đầu tiên những người bạn của tôi bảo là họ sẽ đứng lên bảo vệ tôi một cách công khai. Tôi thật sự rất tự hào về họ, và tự hào vì họ thật sự quan tâm đến tôi nên mới dũng cảm lên tiếng như thế. Trước đó không lâu, tôi còn chẳng có ai để gọi là *bạn*. Thế là năm người chúng tôi bước vào rạp, đầy tự tin.

Al nhớ lại, “*Khi phim bắt đầu chiếu và những tiếng ồn của Brad vang lên khắp rạp phim im ắng, tôi nhớ cảm giác lúc ấy là sẵn sàng chứng tỏ mình chẳng có gì sai, nếu có cãi vã xảy ra. Dĩ nhiên là tôi sẽ đứng lên phản ứng lại bất kỳ vị khán giả nào dám bảo Brad căm miệt. Dĩ nhiên là tôi sẽ chống lại bất cứ ai gây sự với Brad và muốn xử lý sự việc ở bên ngoài. Dĩ nhiên là tôi sẽ đấu tranh với bất cứ nhân viên hay quản lý nào muốn chúng tôi rời khỏi rạp. Và sau cùng, chúng tôi có tấm thẻ để nói cho cả thế giới biết rằng họ không được phân biệt đối xử với Brad.*”

Tuy nhiên, khi bộ phim bắt đầu được một lúc thì tôi và

các bạn phải đối mặt với một tình thế tiến thoái lưỡng nan. Đây thật sự là tình huống không thể dàn xếp.

“Tôi muốn nói cho mọi người biết về hội chứng Tourette của Brad,” Al nhớ lại, “và giải thích rằng anh ấy không thể kiểm soát được, và thật không công bằng khi cô lập anh vì điều đó. Nhưng tôi cũng nhận thức được rằng những tiếng ồn của Brad khó chịu đến thế nào với những người đã bỏ ra một số tiền không nhỏ để vào rạp xem phim. Tôi nghĩ đến việc mình sẽ cảm thấy tệ ra sao nếu có ai đó cứ làm ồn suốt buổi chiếu, quấy rầy thú xem phim của tôi.”

Y như rằng, khán giả cứ liên tục bảo tôi im lặng. Nhiều người còn cảnh cáo là họ sẽ báo với ban quản lý. Một người ngồi trước tôi thậm chí còn quay lại và dọa sẽ tự tay làm cho tôi câm miệng. Suốt quãng thời gian ấy, tôi đã không nói gì cả - và những người bạn của tôi cũng không nói gì. Tôi cảm thấy mình giống như Rosa Parks[6] đang từ chối không chịu nhường chỗ ngồi của mình trên chuyến xe buýt Alabama vậy. Sau đó, Al xen vào và cố gắng hội chứng Tourette cho người đàn ông nọ, nhưng chuyện gì tới phải tới, viên quản lý được mời đến và tất cả năm người chúng tôi bị yêu cầu rời khỏi

rap chiếu phim.

[6] Rosa Parks (4/2/1913 - 24/10/2005): Nhà hoạt động nhân quyền người Mỹ gốc Phi, từng từ chối lời đề nghị của một tài xế xe buýt khi được yêu cầu nhường ghế cho một hành khách da trắng. (Chú thích của người dịch)

Tôi lấy tám thẻ ADA ra. Một số người bạn và tôi cố giải thích với viên quản lý về hội chứng Tourette. Trước đó, tôi đã thuyết phục những người bạn của tôi rằng tám thẻ này là thân hộ mệnh của tôi, rằng chỉ cần đưa nó ra thì mọi chuyện đều ổn thỏa. Các bạn tôi ra sức bảo vệ tôi, nhưng dù chúng tôi kháng cự thế nào cuối cùng cũng thất bại. Nỗ lực chống lại những kẻ đàn áp của chúng tôi hoàn toàn bất thành. Tám thẻ ADA kỳ diệu chẳng mấy tác dụng, người ta vẫn không sẵn lòng hoặc không thể chấp nhận Tourette, và tôi vẫn bị tống ra khỏi rạp chiếu phim.

“Năm người chúng tôi đã quyết tâm là sẽ tạo ra một sự khác biệt vào đêm hôm đó” Al nói. “Chúng tôi đã cố gắng chiến đấu, nhưng chiến lược của chúng tôi quá quyết liệt. Chúng tôi không thể khiến khán giả trong rạp hiểu ra được điều gì. Không may là mãi cho đến ngày

hôm nay, tôi vẫn chưa thể đi xem phim trong một rạp chiếu phim chật kín khán giả cùng anh bạn tốt Brad Cohen của mình.”

Trong năm thứ năm đi dạy, tôi bước sang tuổi 27. Chẳng ai đã động gì tới tiệc sinh nhật, thế nên tôi tự an ủi rằng bạn bè mình đều bận, và bên cạnh đó, bước sang tuổi 27 cũng chẳng phải chuyện gì lớn lao cho lắm. Riêng tôi đã lên kế hoạch cho một buổi tiệc nhỏ, yên bình tại nhà hàng Mexico ưa thích, một cái hốc nhỏ bé gọi là Taxco. Tôi yêu những món ăn nhiều mà rẻ của họ.

Sinh nhật tôi vào tháng 12 và năm đó rơi vào ngày thứ hai, nhưng dịp cuối tuần trước đó chẳng giống thường lệ chút nào - tôi không có kế hoạch gì đặc biệt cho đêm thứ sáu hay đêm thứ bảy, cả ngày chủ nhật cũng không. Thật không bình thường tí nào đối với tôi. Thường tôi có “diễn phúc” được quyết định xem mình nên làm gì trong số nhiều lựa chọn đưa ra, nhưng cuối tuần ấy chẳng ai nhắc nhở gì và tôi lại không hề biết bạn bè mình có dự định gì không. Dù vậy, tôi cũng được Brian Lapidus, bạn tôi, đề nghị là hãy chờ ra buổi sáng chủ

nhật. Brian nói tôi nên mặc cái áo của đội St. Louis Rams, bởi vài cầu thủ đang chơi cho giải NFL sẽ có một buổi ký tặng tại trung tâm mua sắm trong vùng vào sáng hôm ấy. Anh ấy nói Jeff Lapp, bạn cùng phòng với tôi, sẽ chở tôi đến, và Brian sẽ gặp chúng tôi ở đó. Anh ấy cũng đưa cho tôi một cuốn tư liệu về đội Rams và nói rằng chúng tôi sẽ gặp một người mà anh ấy biết là tôi sẽ rất thích gặp. Brian biết tôi là một fan hâm mộ thể thao cuồng nhiệt, và tôi rất háo hức muốn gặp một trong những cầu thủ của đội Rams.

Thật khó mà liên lạc được với Jeff suốt dịp cuối tuần ấy, và đến chiều thứ bảy thì tôi đứng ngồi không yên. Tôi gọi cho vài người bạn, họ bảo sẽ ra ngoài ăn tối và nếu tôi không có kế hoạch gì thì có thể tham gia cùng họ. Trong bữa tối, tất cả mọi thứ đều có vẻ bình thường. Sau bữa tối, tôi hỏi xem có ai muốn ra phố chơi không. Không ai hưởng ứng cả - có vẻ như tất cả đều phải về nhà sớm. Tôi thật sự muốn ra ngoài chơi - mấy ngày cuối tuần cô đơn làm tôi cảm thấy khó chịu. Nhưng, cũng như mọi người, tôi về nhà và đi ngủ sớm.

Đêm hôm đó, thời tiết trở nên xấu đi và đường xá bị đóng băng hết. Tôi rất thất vọng, sợ rằng sự kiện buổi

sáng chủ nhật của chúng tôi sẽ bị hủy. Nhưng những lo ngại kiểu đó chẳng đâu vào đâu. Brian đã dặn đến gặp anh ấy sớm, thế là vào lúc chín giờ sáng, tôi đã sẵn sàng, diện bộ trang phục của đội Rams, với quyền tư liệu trên tay.

Jeff lái xe. Khi chúng tôi đến gần rạp Regal - lẽ ra các ngôi sao của đội phải có mặt ở đây cả rồi - thì tôi nhận ra chung quanh chẳng có chiếc xe hơi nào cả. Tôi ngỡ rằng chúng tôi đã đến quá sớm, nhưng rồi sau đó tôi thấy có người ngồi trong một chiếc xe hơi đậu sau rạp. Những câu hỏi bắt đầu nhảy múa trong đầu tôi.

Đến lúc Jeff và tôi ra khỏi xe, tôi đã biết chắc có chuyện gì bất thường ở đây. Tôi cất tiếng hỏi xem tôi có thật sự cần quyền tư liệu này không, Jeff cười và bảo không. Khi chúng tôi bước vào rạp, đi thẳng vào trong mà không cần mua vé, tôi cho rằng có lẽ Brian và Jeff đang đưa tôi đi xem phim. Dù hiếm khi nào đi xem phim, đôi khi tôi vẫn đi vào lúc sáng sớm khi rạp vắng khách.

Khi chúng tôi đang đi đến sảnh, Jeff nói, *“Người mà chúng ta sẽ gặp đang ở rạp 9.”*

Thế là tôi nghĩ có thể đúng là chúng tôi đang đi xin chữ ký thật. Nhưng mà sao vắng vẻ thế này? Nếu những ngôi sao thể thao đến đây ký tặng thì chắc chắn người ta sẽ rồng rắn x hàng đến tận cửa ra vào chứ nhỉ. Vào giây phút cuối cùng, khi Jeff mở cửa rạp, tôi đã nghĩ, *“Trời ạ, mình cá là có những người mình quen biết ở trong đây.”*

Và dĩ nhiên rồi, ngay lúc tôi bước vào, khoảng 40 người nhảy cẫng lên và reo hò, *“Chúc mừng sinh nhật!!!”*

Tôi ngạc nhiên đến mức không lời nào diễn tả nổi! Thường tôi là một người rất giỏi quan sát, nhưng lần này thì mọi người đã lừa được tôi. Tất cả bọn họ. Tôi chưa bao giờ ngạc nhiên đến thế. Cha và mẹ kể tôi đều có mặt ở đó, cùng rất nhiều bạn bè của tôi.

Tôi nhớ lại tất cả những lý do bạn bè tôi đưa ra đêm hôm trước để giải thích cho việc họ không thể đi chơi khuya. Tôi nghĩ về việc mọi người không gọi tôi để lên kế hoạch cho cuối tuần. Tôi tự hỏi làm sao họ có thể tổ chức một việc lớn như thế mà tôi không hề hay biết gì cả, và làm sao họ biết phải mời ai - bởi vì tất cả những người bạn thân thiết nhất của tôi đều ở đó.

Bạn bè tôi đã “bao” nguyên rạp để chiếu bộ phim *How the Grinch Stole Christmas* (*Grinch đã đánh cắp Giáng sinh như thế nào*) vào dịp sinh nhật của tôi, thế nên tôi có thể thưởng thức bộ phim mà không sợ bị tổng cổ ra ngoài. Họ đã thật sự thuê lại cả rạp chiếu phim để tổ chức buổi tiệc này cho tôi. Đó là một trong những điều tốt đẹp nhất mà mọi người đã làm cho tôi, và cho đến ngày nào còn sống, tôi vẫn còn ghi nhớ điều này. Lần đầu tiên kể từ khi mắc hội chứng Tourette, tôi được xem một bộ phim trong một rạp chiếu phim thật sự mà không hề lo sợ ai đó sẽ tổng cổ tôi ra ngoài. Tôi phấn khích đến nỗi còn tạo ra nhiều tiếng ồn hơn bình thường. Nhưng tôi không quan tâm, và bạn bè tôi cũng vậy. Thật ra khi phim đang chiếu, tôi chẳng thể nào tập trung xem được bởi tâm trí tôi đang bị choáng ngợp bởi những suy nghĩ, tình cảm và cả kế hoạch tổ chức sự kiện này của mọi người.

Sau này, tôi biết được họ đã làm điều đó như thế nào. Người bạn ở cùng phòng với tôi đã lục lọi và tìm thấy danh sách email của tôi. Rồi vài người bạn xem qua toàn bộ danh sách và mời tất cả những ai họ nghĩ tôi mong muốn được gặp. Kết quả là họ đã đưa ra những lựa chọn

xuất sắc. Đó là buổi tiệc sinh nhật tuyệt vời nhất của tôi!

CHƯƠNG 15: KHÁC BI



Đầu mùa thu năm 1998, khi bước vào năm dạy học thứ ba của mình và cũng vừa tròn hai năm tốt nghiệp, tôi được mời về lại trường đại học Bradley để nhận giải Cựu Sinh Viên Trẻ Xuất Sắc. Đây quả là một vinh dự lớn, càng đặc biệt hơn nữa khi mà chính Celia Johnson, cố vấn của tôi tại đại học Bradley sẽ đích thân giới thiệu tôi.

Đó là một trong nhiều giải thưởng mà tôi nhận được vào cuối những năm 1990 và đầu những năm 2000. Laura Weiss, một người bạn ở Atlanta đã đề cử tôi nhận giải Công Dân Tốt của hãng Ben & Jerr y's, và tôi cũng vào đến vòng bán kết nhờ những đóng góp của mình trong công tác phục vụ cộng đồng. Một học trò của tôi là Lindsay Hopkins đề cử tôi cho giải Giáo Dục Xuất Sắc do đội Atlanta Braves phối hợp với công ty truyền thông BellSouth tổ chức. Tôi cảm thấy vô cùng xúc động bởi giải thưởng này và đặc biệt là bởi những gì Lindsay viết. Trong thư, viết với tư cách là một học sinh cũ của tôi:

Thầy Cohen dạy em năm lớp hai là một người hùng đích thực trong cuộc đời em. Thầy đã dạy cho chúng em biết nếu nỗ lực hết mình, ta có thể làm được bất kỳ điều gì. Có thể mọi người đã nghe đến nhiều loại khuyết tật như khiếm thính hoặc khiếm thị, nhưng thầy Cohen lại mắc

bệnh Tourette, một hội chứng khiến thầy gây tiếng động ồn ào và hay làm những vẻ mặt khó chịu.

Một số người thường nhìn thầy chăm chăm khi thầy làm ồn, nhưng đó không phải là lỗi của thầy. Em còn nhớ như in chuyến đi thực địa của thầy trò chúng em. Rất nhiều người đã cười nhạo thầy nhưng thầy chẳng hề bận tâm. Ngay cả khi toàn trường tập trung, rất nhiều học sinh không biết chuyện cũng nhắc thầy yên lặng. Chúng em cảm thấy khó chịu nhưng thầy Cohen thì luôn tỏ ra bình thường.

Thầy Cohen là một giáo viên giỏi và chúng em ai cũng muốn được học lớp của thầy bởi thầy rất tuyệt. Thi thoảng thầy ăn mặc rất chỉnh tề tới lớp, lúc khác thầy lại đội những cái mũ rất to và trông rất ngớ ngẩn. Lớp học của thầy lúc nào cũng vui. Thầy Cohen còn là cổ động viên thể thao nhiệt tình. Thầy rất mê đội Atlanta Braves. Thầy mê đội này đến mức còn tham gia đóng vai linh vật trong những trận đấu của đội đó.

Em cảm thấy mình rất may mắn vì đã được học thầy Cohen. Thầy đã dạy chúng em rất nhiều quan trọng nhất là thầy dạy chúng em phải nỗ lực không ngừng và luôn

luôn tự hào về bản thân. Em rất cảm phục thầy vì thầy đã không để hội chứng Tourette ngăn cản thầy làm những điều thầy muốn. Thầy Cohen chính là người hùng của em.

Lindsay Hopkins

Đối với tôi thì dĩ nhiên giải thưởng cao quý nhất chính là được thấy các học trò nhỏ của mình tiến bộ và thành công. Sáu năm sau khi bắt đầu sự nghiệp giáo dục của mình, tôi được mời tới dự lễ trưởng thành Bar Mitzvah của một học sinh cũ. Lời mời này không làm tôi bất ngờ vì mẹ của học sinh này đã lên kế hoạch chuẩn bị cho sự kiện này từ nhiều năm trước và bảo tôi sắp xếp đến dự. Tôi cảm thấy mình có cảm tình đặc biệt với Jacob Singer bởi tôi thấy cậu học trò này rất giống mình hồi nhỏ. Jacob thường rất hay mất tập trung. Tôi phải nhiều lần gửi giấy báo cho phụ huynh của Jacob để thông báo rằng em thường xuyên cúp học.

Mặc dù Jacob gây rất nhiều phiền hà, nhưng tôi chưa lúc nào nuối tiếc vì mình đã có một cậu học sinh như thế. Jacob không được thông minh cho lắm. Cậu bé cũng rất bốc đồng. Cậu thường xuyên trả lời câu hỏi mà không

giờ tay xin phát biểu trước, mặc dù cậu chẳng mấy khi hào hứng với việc học hành ở trường. Tôi đã phải kèm cặp riêng Jacob rất nhiều, lúc nào cũng phải động viên em, đặc biệt là với hai môn Toán và tập đọc. Hai môn này với các học sinh khác vốn đơn giản, nhưng với Jacob thì không.

Mẹ của Jacob, Teri Singer là một phụ huynh rất quan tâm tới con cái và bà thường xuyên tới trường của con. Có một lần, bà chụp một bức ảnh Jacob và tôi đứng cạnh nhau. Khi nhìn thấy tấm ảnh, tôi mới chợt nhận ra một điều mà tất cả các giáo viên khác hay nhận xét: Jacob và tôi nhìn như hai anh em vậy. Chúng tôi đều có tóc nâu và đều trông lém lỉnh giống nhau.

“Thầy Brad chưa khi nào chịu bỏ cuộc với Jacob trong khi các giáo viên khác đều gần như đầu hàng,” Teri nói. “Thầy ấy có khả năng kích thích trí sáng tạo và động viên bọn trẻ đúng với khả năng của chúng. Brad thấy một điều gì đó đặc biệt ở Jacob và không ngừng khích lệ nó. Brad luôn cố không để Jacob tụt lại phía sau. Tôi thường hay đùa rằng các giáo viên khác để Jacob chìm nghỉm dưới nước, còn thầy Brad thì mặc cho nó một chiếc áo phao, nhưng mà đúng như vậy thật

đấy!”

Tôi dạy Jacob đúng hai năm - lớp hai và lớp ba - và nhờ thế mà tôi biết về gia đình cậu bé. Lúc nào cũng cần có người nhắc cậu làm bài tập về nhà. Nhưng khi Jacob tập trung, cậu có thể làm được bài tập. Tôi cũng chẳng cảm thấy phiền hà nếu phải dành thêm thời gian với cậu bé. Và khi thằng bé lên lớp bốn, tôi thấy mừng vì một tương lai tươi sáng hơn đã mở ra trước mắt Jacob. Trong vòng hai năm học, Jacob đã tiến bộ rất nhiều.

Sau đó, tôi còn dạy cả em gái của Jacob là Rachel. Nhà Singer thường mời tôi tới ăn tối, nhưng tôi phải từ chối vì nghĩ đến vai trò giáo viên của mình. Tuy nhiên, tôi vẫn nhận lời làm gia sư cho Jacob ở cấp phổ thông cơ sở vì tôi thấy điều đó là hoàn toàn bình thường. Thật ra thì thầy trò tôi đều như nhau cả thôi - tôi hiểu cách học của Jacob bởi cậu bé làm tôi nhớ đến mình ngày trước.

Năm đầu tiên khi Jacob bắt đầu vào cấp phổ thông cơ sở, Teri Singer nhận được một cuộc điện thoại từ phóng viên của một tờ báo đề nghị phỏng vấn để viết bài về tôi. Phóng viên đó hỏi ấn tượng mạnh mẽ nhất mà tôi đã để lại cho các con của bà là gì. Teri nói rằng: “*Thầy ấy đã*

dạy các con tôi rằng nếu có lỗi không làm theo những quy tắc đã được định sẵn thì cũng không sao cả.”

Khi đọc được bài viết đó, tôi rất thích cách Teri nhận xét. Nó diễn tả rất đúng nhiệm vụ dạy dỗ Jacob của tôi. Jacob chính xác là một đứa trẻ không tuân theo những quy tắc định sẵn. Nhưng tới Lễ trưởng thành Bar Mitzvah của Jacob, tôi thật sự bất ngờ khi chứng kiến sự tiến bộ của cậu học trò cũ của mình, đặc biệt là sự tự tin và cách hành xử lịch thiệp của em. Jacob vẫn mang cái vẻ ngốc nghếch thuở trước, nhưng em ấy đã đủ lớn để biết lúc nào thì nên kiểm soát bản thân và hành xử nghiêm túc. Được gặp lại cậu bé thật là một điều tuyệt vời, và sau khi ôm nhau thật chặt, chúng tôi nói chuyện với nhau khoảng chừng năm phút - vậy đã là khá lâu khi mà có rất nhiều khách mời đang ở đó.

Ở khu vực tiếp khách, gia đình Jacob trưng bày những bức ảnh để bạn bè và họ hàng cùng chiêm ngưỡng. Mọi người tập trung quanh chỗ trưng bày, chỉ vào từng bức hình khi Jacob mới đầy tháng hoặc khi còn là một đứa trẻ. Tôi tình cờ nghe được vài người nói chuyện về bức ảnh Jacob chụp cùng giáo viên của cậu bé. *“Thầy giáo ấy đã làm những điều tuyệt vời cho Jacob!”* - một vị

khách nói. Và khi tới gần thì tôi chợt nhận ra ngay bức ảnh mà mọi người đang nói tới. Trong ảnh, Jacob đội ngược chiếc mũ bóng chày còn tôi thì đứng ngay cạnh cậu bé trong bộ lễ phục chính tề tôi vẫn thường mặc vào buổi tối đón tiếp học sinh mới. Cả hai chúng tôi đều có nụ cười tươi và lém lỉnh như nhau. Tôi cảm thấy thật tự hào khi nhận ra rằng người giáo viên mà mọi người vừa nói tới chính là

Một trong những phần quan trọng nhất của buổi lễ Bar Mitzvah là lễ đốt nến. Lễ này thường diễn ra ở khu vực tiếp khách và là một nghi thức truyền thống để gửi lời cảm ơn đến 10 người quan trọng nhất trong cuộc đời của chàng trai trẻ. Jacob miêu tả từng người một trước khi cậu nêu tên của họ, đồng thời nói cho mọi người biết lý do vì sao nhân vật ấy lại có một tầm ảnh hưởng lớn đến như vậy trong cuộc đời cậu. Jacob mời cha mẹ mình và những người họ hàng khác, từng người một, cùng lên thắp nến với cậu. Sau đó, Jacob nói cậu muốn mời lên một người đã tác động vô cùng lớn lao đến cậu, một người là người hùng của cậu. Cậu nói rằng người này đã giúp cậu trưởng thành, truyền cho cậu những kỹ năng lãnh đạo và cho cậu sự tự tin cũng như lòng tự trọng khi cậu hoàn toàn không có những điều này - và

rồi cậu gọi tên tôi. Tôi thật sự sửng sốt, rộn ràng vui sướng và vô cùng ngạc nhiên! Ngay cả trong giấc mơ hoang đường nhất của mình, tôi cũng không nghĩ mình lại là một phần của buổi lễ quan trọng này. Tôi háo hức bước lên phía trước, rồi Jacob và tôi ôm chầm lấy nhau. Sau đó, chúng tôi cùng nhau thắp một ngọn nến trong khi những người tham dự vỗ òa trong những tràng pháo tay. Đó vẫn là một trong những khoảnh khắc tự hào nhất của cuộc đời tôi.

“Tôi muốn cảm ơn thầy Cohen vì với vai trò là một giáo viên, thầy đã thúc đẩy tôi làm những điều mà tôi chưa từng nghĩ là mình có thể làm được,” sau đó Jacob nói. “Thầy không bao giờ chấp nhận bất cứ điều gì mà thầy tin tôi chưa cố hết sức. Thầy Cohen đã ảnh hưởng rất lớn đến tôi và tôi cảm thấy mình nợ thầy một lời cảm ơn vì tất cả những gì thầy đã làm cho tôi, và một cách để tôi làm được điều đó là cảm ơn thầy trong buổi lễ Bar Mitzvah của mình.”

Tôi nghe vài giáo viên nói rằng nhờ những học sinh như Jacob mà chúng tôi mới kiếm được tiền. Tôi không đồng ý với quan điểm đó. Với tôi, Jacob chính là ý nghĩa của giáo dục. Nó sâu xa hơn nhiều so với việc đơn thuần dạy

cho bọn trẻ biết đọc biết viết; thách thức thật sự ở đây là phải chỉ cho các em cách tận dụng mọi nguồn lực bản thân - và sau đó gieo vào lòng các em niềm tin rằng dù thể nào đi nữa, các em vẫn có thể thành công với những gì mình có. Trước buổi lễ Bar Mitzvah của Jacob, tôi chưa bao giờ nhận ra sức ảnh hưởng của mình lên cuộc đời trẻ thơ của cậu bé. Các thầy cô giáo chẳng bao giờ biết được chính xác mình đã tác động đến cuộc sống của học trò ra sao. Đôi khi, nhờ những trường hợp như Jacob Singer, họ khám phá ra điều ấy theo những cách không ngờ

Thời gian trôi qua, tôi nhận ra mình may mắn như thế nào khi được làm nghề giáo. Tôi không bao giờ cảm thấy chán - làm sao mà chán được cơ chứ? Luôn có những phương pháp mới để dạy dỗ bọn trẻ. Những gì bọn trẻ nói và làm lúc nào cũng mới mẻ và đầy bất ngờ. Dù vậy, từ khi bắt đầu sự nghiệp giảng dạy, tôi đã biết là mình luôn muốn phát triển. Vì thế, không lâu sau khi nhận được bằng thạc sĩ vào năm 1998, tôi lại tiến xa hơn một bước nữa. Dù rất yêu thích công việc dạy học, tôi thấy mình bị cuốn hút bởi một vị trí mà trước đây tôi chưa từng dám mơ tưởng. Tôi muốn làm hiệu trưởng.

Đến thời điểm ấy, tôi đã hiểu lý do tại sao mình muốn dẫn dắt cả một ngôi trường, bởi tôi luôn thích đảm nhận vai trò lãnh đạo. Là một hiệu trưởng, tôi có thể tạo ra một môi trường giáo dục mà trong đó *mỗi học sinh của trường* đều được yêu thương và trân trọng, được chấp nhận tính cách và phong thái học tập của riêng cá nhân ấy.

Thế là tôi quay lại bang Georgia, lần này là để lấy bằng chứng nhận đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục. Một chứng chỉ chuyên môn, hơn bằng thạc sĩ một bậc, là bước đầu tiên trong việc phát triển ra bên ngoài phạm vi lớp học và tiến vào lĩnh vực quản lý giáo dục. Cũng như lúc học thạc sĩ, tôi là học viên trẻ nhất lớp. Sau khi nhận được bằng chứng nhận chuyên môn vào năm 2000, tôi nghĩ đến việc học tiếp để lấy bằng tiến sĩ, nhưng rồi quyết định hoãn lại vì tôi vẫn còn quá trẻ. Tôi biết mình sẽ trân trọng và học hỏi được nhiều hơn từ chương trình đào tạo tiến sĩ khi tôi đã được trang bị nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy hơn. Nhưng tấm bằng chứng nhận chuyên môn này sẽ cho phép tôi, trong một chừng mực nào đó, chuyển sang lĩnh vực quản lý.

Vì thế, với mục tiêu là một ngày nào đó, tôi có thể dẫn

dắt ngôi trường của chính mình, tôi bắt đầu nghĩ đến việc rời khỏi vùng thoải mái của ngôi trường mà tôi đã đạt được quá nhiều thành công để thử sức ở một nơi khác. Jim Ovbey, thầy hiệu trưởng đáng kính của tôi, đã về hưu. Còn Hilarie, người hâm mộ số một của tôi, cũng chuyển đến một ngôi trường mới. Không có tình bằng hữu cũng như sự hỗ trợ từ hai người ấy, Mountain View không còn làm tôi cảm thấy quá quyến luyến nữa, đặc biệt là khi cân nhắc đến một thực tế là tôi cần có những trải nghiệm giảng dạy phong phú hơn nếu muốn trở thành hiệu trưởng trong tương lai.

Ít nhất thì công cuộc săn việc lần này cũng dễ dàng hơn. Có hai hiệu trưởng ở hai trường tiểu học phỏng vấn tôi, và cả hai đều đồng ý nhận tôi vào làm. Tôi chọn một trường có t gọi là trường tiểu học Stripling, tọa lạc ở khu vực công nghiệp của một vùng ngoại ô khác thuộc Atlanta. Dĩ nhiên là tôi đem theo người bạn đồng hành thường trực của mình đến trường tiểu học Stripling. Hội chứng Tourette lúc nào cũng là khách không mời mà đến, bất kể ngày hay đêm.

Để tôi kể bạn nghe một chút về tình cảnh mà tôi phải trải qua cho đến ngày hôm nay, và tôi cho là tôi sẽ phải sống

cùng với nó cho đến hết đời mình. Như bạn đã biết, những tật máy giật của tôi cứ đến rồi đi. Chúng tôi gọi nó là trắng non trắng già. Ngay cả giờ đây, khi tôi hồi hộp, căng thẳng, trong một môi trường mà tôi cảm thấy không thoải mái, hay khi nghĩ về hội chứng Tourette, tôi lại càng máy giật nhiều hơn. Khi tôi thấy thoải mái, chú tâm vào một điều gì đó, tập trung, thư giãn, hay lúc ngủ, thì tôi không máy giật quá nhiều. Nhưng tính trung bình thì cứ mỗi phút tôi lại phát ra vài tiếng ồn. Thật ra là phải tính theo chu kỳ giây. Những tật máy giật rất khác nhau. Một cái lắc đầu có thể xảy ra vài lần trong một phút. (Kiểu máy giật này thật ra còn làm cho cơ cổ tôi khỏe hơn.) Đôi khi tôi gọi nó là máy giật “không”, bởi vì nếu có ai hỏi tôi một câu gì đó và tôi máy giật kiểu này, đầu tôi sẽ lắc qua lắc lại. Nó trông như thể tôi đang từ chối người ta vậy. Nhưng sau đó tôi đáp “có” thì người nghe trở nên bối rối. Vậy nên tôi gọi nó là máy giật “không”.

Tôi có cảm giác thế nào khi cần máy giật ư? Tôi không thể ngừng lại cho đến khi tôi máy giật *đúng kiểu*. Thật kỳ lạ; tôi phải máy giật đúng kiểu nếu không tôi sẽ máy giật thêm vài lần nữa. Giả sử bạn bị muỗi đốt. Bạn cứ gãi suốt cho đến khi cảm giác ngứa ngáy dịu bớt. Con máy giật cũng thế; tôi cứ máy giật cho đến khi thấy ổn thì

thôi. Nó cũng giống như khi tôi ngáp hay hắt hơi vậy, theo nghĩa là tôi có thể cảm thấy nó đang đến mà không thể dừng lại được, nhưng nó không đau - ít nhất thì tôi không cảm thấy đau khi phát ra tiếng ồn.

Những kiểu máy giặt khác, chẳng hạn như giặt cổ, thì lại đau. Cơ bắp của tôi bị nhức, và đôi khi tôi giặt mạnh và thường xuyên đến mức - như tôi đã miêu tả sau cuộc phỏng vấn tồi tệ nhất đời mình - da của tôi sưng tấy lên vì cứ cọ sát với cổ áo suốt. Đây là lý do vì sao tôi cảm thấy rất khó khăn nếu phải cài hết nút áo. Cứ bắt đầu giặt là sau đó cổ tôi sẽ đỏ tấy lên. Tôi thích mặc áo mở vài nút cổ hơn.

Rõ ràng là tất máy giặt có tác động đến tôi về mặt cảm xúc. Khi lên giường đi ngủ, chẳng mấy chốc là tôi thiếp đi. Cơ thể tôi rất mệt mỏi sau tất cả những cơn máy giặt đã xảy ra trong ngày. Cứ thử tưởng tượng cơ thể bạn phát ra hàng ngàn tiếng ồn và lên cơn co giật suốt cả ngày mà xem. Anh bạn Richardhn của tôi có lần đã thử. Lần đó chúng tôi đang thực hiện một chuyến đi dài đến Memphis, và anh hỏi tại sao tôi không đọc sách nữa. Tôi đáp mình không thích đọc sách lắm vì việc đó rất khó khăn. Để anh hiểu rõ hơn, tôi bảo anh vừa đọc một trang

sách, vừa giả tiếng chó sủa mỗi năm giây một lần - giống như tôi - rồi mỗi mười giây thì co giật đầu, mỗi năm giây lại ngủ ngủ trang sách, và rồi thò tay sửa tóc mỗi hai mươi giây. Tôi bảo anh không chỉ đọc không thôi mà còn phải hiểu những điều anh đọc nữa, rồi sau đó tôi sẽ kiểm tra lại anh. Richard bảo điều đó gần như là không thể; sau chỉ một trang thì anh kiệt sức về mặt cảm xúc. Khi tôi bảo anh hãy thử đọc hết cả cuốn sách theo cách này, anh bảo, “*Không đời nào!*”

Nhiều lần khi thấy tôi lên cơn máy giật, người ta nhìn tôi rồi lại nhìn người đang đi cùng với họ. Có vài người bắt đầu bắt chước những động tác máy giật của tôi - họ nhún vai, giật giật đầu, và phát ra những tiếng ồn. Những người khác cố tình lơ đi. Có người tỏ ra thương cảm cho tôi; trong nhà hàng hay siêu thị, họ nháy mắt với tôi hay đặt tay lên vai tôi, dù chẳng hề quen biết. Khi nói chuyện với tôi, họ sẽ đổi giọng, như thể họ đang nói chuyện với đứa bé hai tuổi vậy.

Thỉnh thoảng thì những cơn máy giật trong quá khứ của tôi lại quay lại. Khi nghe thấy người khác ho, tôi lại thấy ngựa ngửa trong hòng và bắt đầu ho, gợi nhớ lại những ngày “ếch nhái” hồi tôi còn ở Trại Sa-bra. Khi đi khám

răng, con máy giặt nhai rào rào của tôi lại bật ra. (Hồi bé khi còn niềng răng thì miếng niềng răng cao su của tôi thường bị vỡ, hậu quả của những con máy giặt.) Tôi cũng xì mũi khi bị cảm lạnh hay nghe người khác xì mũi. Tôi không cần khăn giấy, và nhiều người hỏi xem tôi có cần khăn giấy không. Thật ra thì tôi không bị cảm lạnh, nhưng tôi cứ để mọi người nghĩ vậy vì như thế sẽ dễ dàng hơn cho tôi. Tôi thấy mình không cần phải giải thích, đôi lúc đơn giản là tôi không muốn giải thích, ngay cả với bạn bè mình.

Khi lên con máy giặt, tôi biết người khác sẽ nhìn tôi khác với kiểu tôi nhìn bản thân mình. Tôi ghét soi gương hay xem chương trình có mặt mình trên ti-vi, hay nghe lại băng ghi âm. Những người khác đã quen với cách hành xử kỳ lạ của tôi, nhưng tôi thì vẫn chưa quen với việc nhìn thấy bản thân mình từ góc độ của người khác. Chẳng mấy khi tôi đứng ngấm ngĩa mình trong gương, thế nên tôi thật sự không biết mình ra sao trong mắt người chung quanh. Hậu quả là vào những dịp hiếm hoi khi tôi thấy mình lên con máy giặt, trông nó rất lạ lùng và làm cho tôi cảm thấy không thoải mái. Tôi cảm thấy dễ chịu hơn khi không nhìn thấy tật máy giặt. Thật là quá khó để hình dung ra bản thân tôi từ cả hai góc nhìn,

thể nên tôi học cách bám lấy góc nhìn nội tại và không lo lắng đến việc người khác nhìn nhận tôi như

Như đã nói, mặc dù chưa bao giờ được chẩn đoán chính xác, nhưng tôi cũng có xu hướng bị Rối loạn ám ảnh cưỡng chế (OCD). Trong số những người bị mắc hội chứng Tourette, có từ 40 đến 60 phần trăm bệnh nhân cũng vướng phải OCD. Chứng OCD khiến tôi trở nên cực kỳ nhạy cảm với một số tác nhân kích thích. Ví dụ, tôi cảm nhận được rất rõ cái mác ở cổ áo mình mặc. Những cái đèn quá sáng cũng làm tôi thấy khó chịu - đó là lý do tại sao tôi dùng đèn halogen trong lớp học của mình. Tôi không thích đèn huỳnh quang bởi vì tôi nghe thấy âm thanh vo ve phát ra từ đèn khiến tôi bị phân tâm. Tôi nghe thấy rất nhiều âm thanh mà những người khác không nghe thấy - chẳng hạn như tiếng máy lạnh đang chạy, tiếng ro ro của tủ lạnh, và tiếng tíc tắc của đồng hồ. Theo một cách nào đó thì chứng OCD của tôi khá hữu ích. Nó giúp tôi trở thành một học sinh giỏi hơn trong trường, một giáo viên dạy giỏi hơn và một nhà tổ chức tốt hơn cho những sự kiện như Relay for Life chẳng hạn. Tôi muốn mọi thứ đều phải đầu vào đấy, và tôi thường kiểm tra lướt qua những chi tiết trong đầu mình và hình dung ra bức tranh toàn cảnh để đảm bảo

mọi thứ đúng như ý tôi muốn. Tôi là người tham công tiếc việc - một người theo chủ nghĩa hoàn hảo - và những triệu chứng OCD dạng nhẹ đã giúp tôi đạt được mục tiêu của mình. Tôi phải biết mọi thứ đang xảy ra trong mọi thời điểm.

Từ 50 cho đến 70 phần trăm người mắc Hội chứng Tourette cũng mắc chứng Rối loạn tăng động giảm chú ý (ADHD). Nhưng khoản này tôi thuộc nhóm thiểu số.

Nhiều người mắc hội chứng Tourette không đi học đại học. Nhưng tôi thì có, và với tôi, điều đó rất quan trọng. Tôi là một trong số 50% người mắc hội chứng Tourette gặp rắc rối trong việc học hành. Thử nghiệm của Richard trong chuyến đi của chúng tôi đến Memphis đã cho thấy tôi học khó khăn đến thế nào. Đó là lý do tại sao những tấm bằng đại học và chứng nhận tốt nghiệp lại có nhiều ý nghĩa với tôi đến vậy. Vì hội chứng Tourette mà tôi phải nỗ lực nhiều hơn hầu hết mọi người để đạt được chúng.

Tôi trân trọng vị trí hiện tại của tôi ở trường tiểu học Stripling, nơi tôi là giáo viên hướng dẫn phòng nghiên cứu công nghệ, cũng vì một lý do: tôi biết mình đã làm

việc vất vả đến thế nào để đến được đây. Công việc của tôi ở Stripling là tìm ra những phương pháp sáng tạo để dạy đọc, toán, và những môn khác bằng máy vi tính và công nghệ. Stripling khác với Mountain View. Đa số các em sống trong những khu chung cư thay vì những căn nhà biệt lập, và chúng thường xuyên thay đổi chỗ ở. Nhiều học sinh ở đây đến từ những gia đình mà tiếng Anh không phải là ngôn ngữ chính, thế nên phụ huynh của các em cũng ít tham gia vào các hoạt động trường lớp. Nhiều bậc phụ huynh phải đi làm và không thể xin nghỉ để họp hành. Mọi thứ ở đây không hề suôn sẻ.

Nhưng trẻ con là trẻ con, và tôi biết mình có thể áp dụng những triết lý giáo dục của bản thân ở Stripling cũng như ở bất cứ nơi nào khác. Cũng giống như tôi, nhiều em trong số đó từng nếm trải cảm giác bị phớt lờ và chối bỏ, thế nên ngoài việc chỉ dạy cho các em biết đọc và làm toán, tôi muốn dạy các em cách đối diện với những lời lẽ và hành động tiêu cực mà người khác dành cho chúng, và rút ra bài học tích cực từ những trải nghiệm đó.

Vì lý do trên, tôi đã mang đến điều tôi từng khao khát, một môi trường học tập vui nhộn trong lớp học của

mình. Một trong những thứ đầu tiên mà bọn trẻ nhìn thấy khi bước vào lớp tôi là tấm bảng đề dòng chữ, “KHÔNG GIỐNG AI THÌ CŨNG KHÔNG SAO CẢ.” Lớp học của tôi có 28 máy vi tính, thế nên tôi đặt tên lớp là “Phòng Disk-O” và thường xuyên mở nhạc disco khi các em học sinh đang làm bài tập. Thật là vui khi thấy bọn trẻ nhip ngón chân hay nhún nhảy trong lúc làm bài. Đèn trần thường được tắt đi. Một ô cửa sổ mở toang cho ánh sáng thiên nhiên lọt vào, cộng với ánh sáng từ màn hình máy tính và vài cái đèn nhỏ, mang lại một môi trường làm việc tuyệt vời. Trên trần nhà, tôi cũng treo rất nhiều đĩa CD cũ phản chiếu ánh sáng và chậm chậm xoay trong không trung. Tôi phải để chiếc ghế bập bênh yêu thích của mình lại Mountain View, thế nên tôi đã mua một chiếc ghế mới cho ngôi trường mới của mình, và một người bạn đã tình nguyện giúp tôi sơn lên nó nhiều sắc màu sắc sỡ, những ngôi sao, cùng nhiều hình dạng khác. Bọn trẻ thích mê cái ghế. Và dĩ nhiên, tôi vẫn thường đội những cái mũ từ bộ sưu tập đa dạng của mình.

Thử thách thật sự của tôi lúc này là dạy cho các em từ mẫu giáo đến lớp năm, mỗi ngày tôi dạy một lớp, thời lượng 45 phút, kéo dài trong 13 ngày, hai lần một năm.

Thật khó để quen với tất cả các học sinh trong khoảng thời gian ngắn ngủi như thế, nhưng những hoạt động khác đã giúp tôi làm được chuyện đó. Tôi làm việc với nhóm quản lý học sinh, nơi này mang lại cho tôi cơ hội tuyệt vời để truyền đạt những kỹ năng lãnh đạo cho các em. Và bởi tôi dạy hầu hết các học sinh trong trường nên tất cả các em đều biết tôi và thường tìm tôi trong phòng ăn trưa hay trong hành lang để nói cho tôi nghe những điều quan trọng - và cả những điều nhỏ nhặt - trong cuộc sống của các em. Đôi khi hàng chục em học sinh lẽo đẽo theo tôi dọc hành lang của trường.

Tôi kết hợp những bài học của mình với chương trình giảng dạy chính khóa của các em. Nếu các em đang học môn thám hiểm, thầy trò chúng tôi sẽ lập biểu đồ thời gian mô tả những cột mốc quan trọng của các nhà thám hiểm đáng thời điểm họ khám phá ra công trình của mình. Trong suốt khoảng thời gian diễn ra Olympic Mùa hè ở Hy Lạp vào năm 2004, mỗi học sinh của tôi vẽ một biểu đồ máy tính về lịch sử và những sự kiện liên quan đến các kỳ Thế vận hội. Tôi khuyến khích các em kết hợp tranh ảnh và những yếu tố khác vào bài làm của mình để chúng “mang dấu ấn cá nhân”. Trong một phòng học máy tính, rất dễ truyền cảm hứng cho học

sinh bằng cách để cho các em chơi những trò chơi giáo dục trên máy vi tính nếu các em kết thúc phần bài tập của mình sớm. Trẻ con nào mà lại không thích chơi game cơ chứ?

Đã hai lần tôi vinh dự được nhà trường đề cử là một trong ba giáo viên xuất sắc nhất năm. Danh hiệu này không chỉ dành cho giáo viên mới vào nghề, mà còn cho giáo viên của toàn trường. Được đề cử nhận giải là cột mốc trong đời tôi, nó gián tiếp thể hiện rằng đồng nghiệp và ban quản lý ngợi khen những gì tôi đang làm. Và đó là tất cả những gì tôi mong muốn: dạy bọn trẻ thật tốt.

Ngược với niềm tin của 24 vị hiệu trưởng từ chối nhận tôi vào làm, hội chứng Tourette không phải là trở ngại gì trong lớp học hay công việc của tôi. Bọn trẻ thậm chí còn không chớp mắt khi tôi bật ra một tràng âm thanh lạ giữa lúc đang giảng bài, hay khi tôi ngồi trên chiếc ghế xoay và trượt đến bàn các em với bộ mặt nhăn nhó, để xem các em đang làm bài ra sao. Thay vào đó, vì chứng Tourette luôn kiên trì bám theo tôi, nên tôi quyết tâm tập trung vào việc chứng minh cho các học sinh của mình

thấy rằng mọi thứ đều có thể.

Tôi nhìn cuộc sống theo cách này : tôi chọn con đường mình sẽ đi. Tôi có chọn con đường thẳng, tức là con đường dễ dàng không? Hay tôi chọn con đường gập ghềnh khó đi? Tôi đã quyết định chọn con đường gập ghềnh khó đi. Tôi cảm thấy mình thành công khi cuộc sống trở nên phiêu lưu và thử thách. Với tôi, con đường gập ghềnh mới là con đường rèn luyện bản thân. Nó là con đường của tôi, và tôi chưa từng hối tiếc vì đã chọn nó. Tất cả chúng ta đều có hoàn cảnh riêng. Tất cả chúng ta đều phải chơi với những quân bài mà mình được chia cho, và tất cả chúng ta đều chọn cách mình sẽ sống.

Tôi hy vọng câu chuyện về con đường tôi đi truyền cảm hứng để bạn tìm kiếm những ngã rẽ mới trên con đường của riêng bạn. Tôi hy vọng bạn có thời gian để hiểu thêm về những những gì mình đang đối mặt - bất kể đó là gì chẳng nữa - và truyền đạt cho người khác hiểu về chúng. Và tôi cầu mong, bằng tất cả trái tim mình, rằng bạn sẽ dành thời gian nghĩ đến thế hệ trẻ. Chúng là tương lai của thế giới. Chúng là những con người tuyệt v đáng yêu, và chúng cần sự khích lệ của chúng ta. Hãy thử

nghĩ xem thế giới này sẽ tuyệt vời như thế nào nếu mọi đứa trẻ đều phát huy hết tiềm năng của mình. Bạn, cũng giống như tôi, có thể biến điều này thành sự thật, với từng đứa trẻ một.

LỜI KẾT

Dù tôn trọng quan điểm “bẩm sinh hoặc do môi trường”, tôi vẫn tin rằng phần lớn người ta hình thành nhân cách sau những trải nghiệm trong quá trình trưởng thành. Mặc dù nhiều người thường cho là tôi chưa đủ chín chắn, nhưng hội chứng Tourette thật sự khiến tôi “già trước tuổi” về một số mặt nào đó. Tôi sớm nhận ra rằng nếu muốn sống sót sau những thử thách trong xã hội, tôi buộc phải tin vào bản thân mình và phải chứng minh cho mọi người thấy tôi có thể thành công, bất kể những trở ngại và khó khăn của chứng bệnh Tourette.

Trong quá trình phấn đấu để đạt được những mục tiêu của mình, tôi phát hiện ra rất nhiều người không hiểu về bệnh Tourette bởi trải nghiệm của họ rất khác. Họ khó lòng tin được một đứa trẻ lại làm ồn hoặc máy giặt *không chủ tâm* như vậy.

Khi còn bé, chẳng có người lớn nào muốn ở cạnh tôi, nhưng vì tôi vẫn cần sự quan tâm nên tôi tìm đến những

đưa trẻ khác để có được điều đó. Trẻ con có cái nhìn cuộc sống khác hẳn người lớn. Chúng quan sát thế giới và tự nhủ “nếu như...” và “mình sẽ...” trong khi người lớn thường nhìn đời một cách tiêu cực như “chẳng thể nào” và “tôi không biết”.

Đó là lý do tại sao tôi luôn thích trẻ em và quan tâm tới những nhu cầu của chúng ngay từ khi tôi còn trẻ. Tôi thích chơi với chúng, ngay cả khi đã thành người lớn, bởi trong thâm tâm tôi thấy mình vẫn là một đứa trẻ. Và trẻ em sẵn lòng chấp nhận tôi. Ngay cả bây giờ, tôi nhận ra đa số các em đều tin tôi. Trẻ em có thể dễ dàng bỏ qua hội chứng Tourette hơn người lớn nhiều.

Trẻ em nhìn thấy nỗ lực từ một người như tôi - một người không hoàn hảo - nên điều đó để lại ấn tượng mạnh cho chúng trong nhiều năm liền. Tôi thích làm mọi chuyện vì trẻ em. Đôi khi tôi có thể nhìn ra những khía cạnh khác trong một tình huống mà các giáo viên khác không thể, rồi từ đó tôi khích lệ những đồng nghiệp đang nản lòng với học trò, nhằm nhắc cho họ nhớ lại mục tiêu cao đẹp khi họ bước vào nghề giáo. Rất nhiều người như chúng tôi làm nghề giáo bởi muốn giúp đỡ trẻ con. Những học sinh “á biệt” thường là những em cần

đến giáo viên nhiều nhất, và cũng là những đối tượng chúng tôi cần hỗ trợ nhiều hơn cả.

Tôi luôn nói với học sinh rằng chúng không nên viện có bào chữa, và chúng tín nhiệm tôi bởi tôi không bao giờ mang Tourette ra làm lý do khi gặp trở ngại. Một cô bé trong lớp tôi gặp khó khăn với môn tập đọc, và cô bé rất muốn bỏ cuộc hoặc đổ lỗi cho những thứ chung quanh. Tôi tâm sự với cô bé rằng chính tôi cũng đọc rất tệ. Tôi còn nói thậm chí đến bây giờ vẫn vậy bởi khi đọc, mắt của tôi nháy liên tục và đầu tôi bị co giật khiến tôi bị mất tập trung. Đối với cô bé đó là một điều thú vị - một thầy giáo cũng gặp khó khăn trong môn tập đọc.

Tuy nhiên, tôi nhắc cô học trò nhỏ của mình nhớ rằng tôi vẫn phải cố mà đọc; nếu không tôi chẳng thể nào tốt nghiệp, chẳng thể kiếm được việc làm tốt hoặc mua được một căn nhà xinh xắn. Mặc dù tôi mất nhiều thời gian hơn để đọc hơn so với một người bình thường, nhưng tôi vẫn cố gắng vì đó là điều phải làm.

Một khi học sinh đổ lỗi cho những điều bất lợi chúng gặp phải, chúng rất dễ lặp lại thói quen đó khi gặp khó khăn. Tôi tìm cách dạy cho các em hiểu rằng bệnh tật

hay khuyết điểm không thể nào cản đường được chúng, mà đó là động lực để các em hiểu ra nhu cầu của bản thân trong cuộc sống. Đồng thời, tôi cũng dạy bọn trẻ học cách vượt qua những thử thách và phát triển tài năng cá nhân. Tôi muốn học sinh của mình thể hiện rõ điểm mạnh vốn hình thành nên con người của chính các em.

Dù tôi luôn ở cạnh bên động viên, các em vẫn phải luôn là những người tự khích lệ mình. Chúng biết ngày nhỏ tôi chẳng ngồi chờ người khác đến nói, “*Brad à, cậu có thể làm thầy giáo và đây là ngôi trường mà cậu sẽ giảng dạy.*” Chúng biết tôi phải chủ động và kiên trì cho tới khi tôi chứng tỏ cho mọi người thấy - và cho cả chính tôi - rằng tôi thật sự làm được điều đó.

Rất nhiều điều đã xảy ra sau khi tác phẩm *Trên Bục Giảng* phiên bản bìa cứng được xuất bản. Đầu tiên, tạp chí *People* đã đăng hẳn bốn trang nói về quyển sách và tôi. Cả lớp hai tôi đang dạy lúc đó rất phấn khích khi phóng viên ảnh của tạp chí *People* đến chụp hình chúng tôi. Còn tôi thì cảm thấy thế nào ư? Trên cả tuyệt vời!

Cũng thời điểm đó, tạp chí truyền hình *Inside Edition*

làm phóng sự về tôi cùng quyển sách và được chiếu tại rất nhiều lễ hội sách Do Thái. Tôi cũng đi khắp đất nước trong nhiều tháng liền để ký tặng sách cho độc giả. Đương nhiên, tôi còn phải dạy các học trò 7 tuổi của mình, nên đó quả là khoảng thời gian bận rộn.

Vào tháng 5 năm 2006, tôi may mắn được xuất hiện trên chương trình *Oprah*. Đó có phải là một ngày thú vị nhất trong đời tôi hay không? Tôi để cho bạn đoán đó. Gia đình tôi và Hilarie Straka, trợ lý hiệu trưởng trước đây của tôi, đã đi cùng tôi vào ngày quan trọng đó. Trước buổi ghi hình, người sản xuất của Oprah đã tới tận Atlanta để phỏng vấn lớp học của tôi và cả người hiệu trưởng trước đây của tôi, thầy Jim Ovbey. Oprah là một người rất tử tế và lịch thiệp. Cô ấy đã làm tôi cảm thấy thật thoải mái như ở nhà vậy. Và tôi luôn trân trọng bức hình mà tôi và cô ấy đã chụp cùng với nhau.

Vào ngày mà chương trình *Oprah* về tôi được phát sóng thì nhà xuất bản quyển sách *Trên Bục Giảng* phiên bản bìa cứng, cùng với đồng tác giả Lisa Wysocky, và đại diện xuất bản Sharlene Martin, lại ở New York để nhận một vài giải thưởng vô cùng đặc biệt. Tôi rất tự hào khi *Trên Bục Giảng* được vinh danh là Quyển sách giáo dục

hay nhất do Nhà xuất bản Độc Lập trao tặng (The Independent Publisher Awards - IPPY) và giải Sách do Tạp Chí *ForeWord* bình chọn (the *ForeWord* Magazine Book Awards) vào tháng 5 năm 2006. Những giải thưởng danh giá dành cho câu chuyện của tôi có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với tôi.

Nếu bạn nghĩ cuộc sống thế không còn gì tuyệt hơn nữa thì vẫn còn vô vàn điều bất ngờ khác. Thời gian tôi cùng với người đồng tác giả của mình bắt tay vào viết quyển *Trên Bục Giảng* thì cũng là lúc tôi bắt đầu hẹn hò với một cô gái tuyệt vời, Nancy Lazarus. Cô ấy đã song hành cùng tôi trong suốt quá trình phỏng vấn cho *People* và *Inside Edition*. Nancy cũng đã đi cùng với tôi tới rất nhiều buổi giới thiệu và ký tặng sách. Thậm chí, cô ấy còn ngồi ở hàng ghế khán giả đầu tiên trong show truyền hình *Oprah* để cổ vũ cho tôi. Nụ cười và những lời lẽ động viên của Nancy đã tiếp thêm cho tôi rất nhiều sức mạnh. Tôi thấy mình thật may mắn và tự hào khi tháng 6 năm 2006, Nancy Lazarus chính thức trở thành Nancy Cohen. Tôi đã cầu hôn Nancy khi chúng tôi đang ở trên một quả khinh khí cầu bay lơ lửng trên thung lũng Napa nhìn xuống những cánh đồng nho bạt ngàn. Và chúng tôi tổ chức đám cưới tại Charleston, Nam Carolina.

Đào Tiểu Vũ eBook

Carolina. Cuộc sống hôn nhân thật đẹp, đúng như những gì tôi đã từng hình dung, và tôi lấy làm vinh dự khi có thể chia sẻ trải nghiệm này cùng Nancy. Xuất hiện trong cuộc hôn nhân của chúng tôi là hai chú mèo rất dễ thương tên là Alex và Oscar. Chúng thường đi qua đi lại người tôi khi tôi say ngủ.

Trong một lần thuyết trình, tôi đã vinh dự được gặp Tim Shriver. Tim chính là c của Eunice Shriver, người sáng lập ra tổ chức Olympics Đặc Biệt (Special Olympics) và hiện đang là chủ tịch hội đồng của tổ chức này. Với sự giúp đỡ của Tim, *Trên Bục Giăng* đã được chương trình Hallmark Hall of Fame mua lại và dựng thành phim truyền hình phát sóng trên kênh CBS vào tháng 12 năm 2008. Tôi không biết dùng từ nào để diễn tả được cho bạn cảm giác khi tôi biết một bộ phim được dựng về cuộc đời mình. Một cảm giác vừa vui sướng tốt độ, vừa căng thẳng, vừa hãnh diện, vừa lo lắng và phấn khích vô cùng là những gì tôi có thể nói.

Về công việc, tôi không còn dạy học nữa mà chuyển sang công tác quản lý. Bây giờ, tôi đào tạo các giáo viên cho các trường trong khu vực. Đôi khi, tôi vẫn nhớ tụi nhỏ nhưng tôi biết đây chỉ là tạm thời, bởi tôi tin mình

vẫn đi trên con đường sẽ dẫn tôi quay lại vị trí quản lý ở trường học. Tôi chỉ hy vọng bệnh Tourette sẽ không cản trở tôi đạt được ước nguyện.

Các bạn biết đấy, nếu như ở cấp phổ thông cơ sở, tôi hầu như chẳng có người bạn nào thì bây giờ tôi có hàng trăm người mà tôi có thể thật lòng gọi là “bạn”. Nancy và tôi giao tiếp khá rộng và danh sách bạn bè của chúng tôi dài thêm mỗi ngày.

Còn về gia đình của tôi thì mẹ tôi vẫn luôn là người cổ vũ tôi nhiều nhất và nhiệt tình nhất (bà gọi điện thoại cho tôi mỗi ngày). Bà vẫn sống ở St. Louis và vẫn thích đi bộ và những chuyến du lịch. Vài năm trước, chúng tôi cùng nhau tới Alaska. Chuyến đi chỉ có hai mẹ con và đó là một chuyến đi tuyệt vời. Cha tôi và dì Diane sống ở Atlanta. Cha tôi nay đã có công ty xây dựng riêng còn dì Diane là trợ lý giám đốc ở Saks Fifth Avenue. Mọi quan hệ của cha con tôi tiếp tục phát triển theo chiều hướng tốt. Em trai Jeff của tôi thì sống ở Milwaukee, bang Wisconsin cùng với vợ là Hillary. Họ có hai nhóc tí rất dễ thương. Sasha thích diện đồ như công chúa còn Jonah thì rất khoái ăn uống. Jeff là phó chủ tịch phát triển và vận hành web của trang ampusbooks.com.

Hillary là một nhà quang tuyến học. Tôi rất tiếc vì giờ không còn nhiều dịp để gặp họ thường xuyên nữa. Người bà đáng kính của tôi, Dodo đã qua đời vài năm sau khi tôi chuyển tới Atlanta. Tôi vẫn nhớ bà rất nhiều. Nhưng tôi cũng rất vui vì bà đã chứng kiến tôi trở thành một nhà giáo thành công trước khi bà qua đời, bởi bà là một trong số ít người tin vào tôi và động viên tôi từ khi tôi khởi sự.

Anh trai lớn Steve Mathes của tôi, cùng vợ Julie và cậu con trai nhỏ Joey hiện sống ở St. Louis. Cậu con trai lớn của họ, Andy thì sống ở Atlanta. Andy và tôi thường xuyên gặp nhau và đi xem thi đấu thể thao. Steve vẫn tiếp tục làm việc trong lĩnh vực bất động sản

Thầy hiệu trưởng trường phổ thông trung học của tôi, thầy Myer, vừa nghỉ hưu sau khi làm quản lý ở Hệ thống trường Parkway. Hilarie Straka tiếp tục làm trợ lý hiệu trưởng ở một trường tại hạt Cobb. Jim Ovbey nay đã nghỉ hưu và vui sống với công việc nuôi ong, lấy mật của mình. Susan Scott, người cố vấn dày dạn kinh nghiệm của tôi, nay đã chuyển tới Bắc Georgia và cô vẫn theo nghiệp dạy học. Thật là may mắn cho bọn trẻ ở đó.

Những người bạn thuở hàn vi của tôi nay sống rải rác khắp đất nước. Al Snyder, người bạn thân thiết ở BBYO nay đã cưới vợ và sống ở St. Louis. Vợ của Al - Sharon - có với anh một cậu con trai kháu khỉnh tên là Ryan. Jordan Hirschfield vẫn sống ở Atlanta cùng vợ Jodi và hai con là Noah và Emmy. Bob Steinback đã trở về sống ở St. Louis. Jeff Lapp thì cưới Mara và họ có một cậu con trai Elliot. Jeff hiện đang làm cho Morgan Standley. Còn Brian Lapidus và vợ - Rebecca - cũng có một cậu con trai tên là Jacob. Brian đang làm việc cho Atlanta Braves.

Giờ nhìn lại, tôi thấy cuộc sống thật tuyệt diệu. Tôi không biết tương lai sẽ mang đến những thuận lợi và khó khăn gì nhưng dù sao tôi vẫn hài lòng với những gì mình đã đạt được. Tôi hy vọng mình sẽ tiếp tục gặt hái những thành công như thế -

ALBUM ẢNH



Jeff và tôi chụp ảnh trong studio lúc còn bé.



Tôi với kiểu tóc xoắn dày đặc trung.



Khi Jeff và tôi lần đầu tiên thấy Fredbird, linh vật của đội bóng chày St. Louis Cardinals, tôi biết rằng

*một ngày nào đó, tôi cũng muốn mình được đóng giả
linh vật.>*



Greg Litt, một trong những đối thủ của tôi, đã chụp

*ảnh cùng tôi khi tôi được chọn vào Ban điều hành quốc
tế của BBYO.*



*Thầy hiệu trưởng trường trung học cơ sở và phổ
thông trung học, thầy Bill Myer, và tôi tại lễ tốt nghiệp
phổ thông trung học.*



Bà ngoại Dodo đáng kính và tôi tại lễ tốt nghiệp phổ thông trung học.



Những người bạn trong Ban điều hành quốc tế BBYO, hàng trên từ trái qua phải: Matt Blecher bang Arizona, Jason Porth bang Michigan, tôi, Dan Wolf bang Colorado, Scott Sternberg bang Ohio. Hàng dưới từ trái qua phải: Wendy Smith bang Florida, Pam Howard bang Florida, Alli Meyer bang Delaware, và Becca Goldstein bang Nebraska.



Tôi tự hào vẫy cờ cho trường đại học mà tôi đã chọn, trường đại học Bradley.



Tôi cùng mẹ và gia đình Steve tại lễ tốt nghiệp của cậu con trai cả của Steve. Hàng ghế ngồi từ trái qua phải: Julie Mathes, Julian Mathes, Rich'ard Optican, Joey Mathes, Andy Mathes. Hàng đứng từ trái qua phải: tôi, mẹ tôi và Steve Mathes.



*Jordan Hirschfield, bạn cùng phòng của tôi, và tôi
vẫn cò tại Thế vận hội Mùa hè năm 1996 tại Atlanta.*



Jim Eisenreich, cựu vận động viên bóng chày chuyên nghiệp và cũng là một người mắc hội chứng Tourette. Jim luôn là nguồn cảm hứng cho tôi và tôi rất tự hào khi Jim đồng ý viết lời tựa cho quyển sách này.



*Thượng nghị sĩ Paul Coverdell và tôi ở Washington,
D.C. trong lần tôi được nhận giải Giáo viên giỏi nhất
năm của bang Georgi*



Vào ngày thứ 100 sau lễ khai giảng, tôi ăn vận như

thể mình đã 100 tuổi rồi và nhảy nhót trên bàn của tôi trước mặt tất cả học sinh.



Gia đình tôi đã ở bên cạnh tôi khi tôi nhận bằng thạc sĩ. Từ trái qua phải: Standley và Ellen Goldstein (cha dượng và mẹ tôi), tôi, em trai Jeff, Norman và Diane Cohen (cha tôi và mẹ kế).



Bạn bè chúc mừng tôi khi tôi nhận bằng thạc sĩ.

Hàng trên từ trái qua phải: Al Synder, Jordan

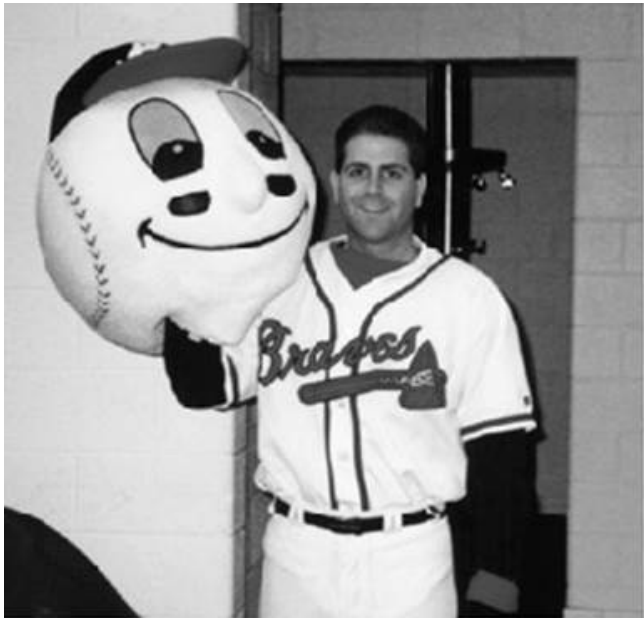
*Hirschfield, tôi và Matt Mitchell. Hàng dưới từ trái qua
phải: Jeff Cohen, Bob Steinback, Brad Burns và Tom
Balk.*



Trong một chuyến đi thực địa qua đêm của trường, thầy hiệu trưởng Jim Ovbey đã công nhận tôi không bị máy giật khi ngủ.



Lần cuối cùng tôi gặp Heather Thomas là bữa trưa trước ngày lễ Tạ Ơn ở trường. Rất may là hôm đấy tôi đã mang theo máy ảnh.



Ước mơ thành hiện thực khi tôi được làm một trong những nhân vật của Atlanta Braves. Trong hình tôi đóng vai nhân vật chính, Homer.



Tôi vinh dự nhận giải Giáo Dục Xuất Sắc do đội Atlanta Braves phối hợp với công ty truyền thông BellSouth tổ chức tại sân vận động Turner, sân nhà của đội Braves. Từ trái qua phải: Đại diện của Bell South, một người cùng nhận giải, tôi và Keith Lockhart của đội Braves.



Trong ngày cưới, tôi sánh vai cùng hai tình yêu của đời mình: Nancy và chiếc bánh kem.



Vợ chồng tôi cùng nhóm điều hành của Hallm. Hàng dưới từ trái qua: Andy Gottlieb (nhà sản xuất), Brad Moore (chủ tịch của Hallmark), Peter Werner (đạo diễn), Brent Shields (điều hành sản xuất), Jan Parkinson (phó chủ tịch của Hallmark). Tôi rất vinh dự khi được Hallmark làm phim về cuộc đời mình vào năm 2008.

PHỤ LỤC

ĐÔI DÒNG SUY NGHĨ VỀ VIỆC SỐNG CHUNG VỚI HỘI CHỨNG TOURETTE HOẶC NHỮNG DẠNG KHUYẾT TẬT KHÁC

Sau đây là những suy nghĩ đã giúp tôi vượt qua những giai đoạn khó khăn. Mỗi khi cuộc sống khiến tôi nản chí, tôi lại nhớ đến những suy nghĩ này. Tôi chia sẻ những điều này với bạn, hy vọng dù bạn có mắc hội chứng Tourette hay bất kỳ khiếm khuyết nào khác thì chúng sẽ hữu ích cho bạn nhiều như chúng đã có ích với tôi.

Giữ thái độ tích cực.

Luôn nghĩ rằng bạn sẽ thành công - thất bại không được chấp nhận. Phải biết lo xa để không đặt mình vào những tình huống khó. Hãy lên kế hoạch cho công việc của mình rồi bắt tay vào thực hiện nó.

Thành công sinh thành công.

Tự đặt mình vào vị trí của những người thành công để tạo dựng sự tự tin và lòng tự trọng là một điều rất quan trọng. Tôi luôn tự nhủ mình có thể thành công. Suy nghĩ này giúp tôi giữ vững quan điểm sống tích cực. Cho dù chuyện gì xảy ra khiến tôi không thể đạt được mục tiêu của mình như đã định, tôi vẫn không từ bỏ bởi tôi biết mình còn nhiều cơ hội khác để thử lại lần nữa. Hãy tìm những tấm gương thành công trong các lĩnh vực bạn thích. Quan sát họ, học hỏi từ họ, rồi hành động.

Bạn không thể quyết định chuyện mình có bị khuyết tật hay không, nhưng bạn có thể chọn cách chấp nhận nó.

Vẫn là vấn đề thái độ sống. Sẽ mất khá lâu, nhưng một khi chấp nhận sự thật mình bị khuyết tật thì hãy đoán xem bạn sẽ thành công đến mức nào. Có chí thì nên. Chấp nhận là một trong những cách tốt nhất để đối mặt với những điều khác biệt.

Tìm cách giải thích đơn giản với người khác về

khuyết tật của bạn.

Tôi giải thích về chứng Tourette với các học trò của mình rằng có một cái gì đó trong não khiến tôi tạo ra những âm thanh kỳ quặc và vẻ mặt buồn cười. Tôi hỏi liệu có cái gì đó trong não cũng khiến chúng phải làm điều gì mình không thể kiểm soát hay không. Bọn trẻ trả lời là não bắt chúng phải nói hoặc đi. Rồi tôi tiến thêm một bước nữa bằng cách hỏi não của chúng bắt đầu phải làm gì. Sau đó, chúng tôi thảo luận xem việc nháy mắt diễn ra như thế nào. Đến lúc này thì thường bọn trẻ đã nắm được những điều căn bản của hội chứng Tourette. Đối với người lớn sẽ mất nhiều thời gian hơn. Tôi thường nói đơn giản với họ rằng hội chứng Tourette là một dạng rối loạn thần kinh khiến người ta gây ra những âm thanh ồn ào và co giật mà không thể kiểm soát.

Bạn có thể lựa chọn xem khuyết tật của mình như một người bạn.

Hội chứng Tourette đã giúp tôi trở thành con người ngày hôm nay và tôi không mong thay đổi nó. Trên thực tế, tôi muốn gọi Tourette là người bạn tốt nhất của tôi. Nó

luôn ở bên tôi vào những thời điểm thăng trầm trong cuộc sống. Cũng giống như những người bạn thân khác, chúng tôi làm gì cũng có nhau, và tôi không biết mình sẽ sống ra sao nếu không có Tourette. Một mặt, sẽ rất tuyệt nếu không mắc chứng Tourette và tha hồ đến rạp xem phim, hoặc thưởng thức một bữa ăn ngon trong nhà hàng mà không bị người chung quanh dòm ngó; nhưng mặt khác, Tourette đã mang lại cho tôi những thử thách và cá tính riêng để tôi được là Brad. Mắc chứng Tourette đã giúp tôi trở thành tôi của ngày hôm nay - nó là một phần trong tôi. Tôi chỉ cần tìm cách tiếp tục chung sống với nó. Thế nên tôi quyết định trở thành người bạn đồng hành với Tourette và không để nó ngăn cản mình được là chính mình.

Xem khuyết tật là một cơ hội.

Điều tồi tệ nhất đối với tôi là khi bị mọi người tỏ ra thương hại. Tôi không muốn như vậy và tôi không cần sự thương hại đó. Tôi chỉ cần cơ hội, và cũng như những người khác, một vài cơ hội xuất hiện dễ dàng hơn những cơ hội khác. Tôi đã quyết định không xem Tourette là một căn bệnh, và tôi cũng không muốn ai xem nó là một căn bệnh. Những cơ hội do Tourette

mang lại cho tôi thì vô số kể. Sau này khi trưởng thành hơn, tôi nhận ra rằng tôi làm quen với trẻ con khá dễ dàng; cách bọn trẻ đối xử với tôi rất khác so với cách của người lớn. Tôi nhận ra trẻ con biết cảm thông và đầy lòng trắc ẩn, và chúng không có định kiến về chứng Tourette. Chúng thấu hiểu những chia sẻ của tôi. Khi còn bé, tôi không có kỹ năng giao tiếp để nói cho những đứa trẻ khác về Tourette. Bài phát biểu ở Trại Sabra và trên sân khấu cùng với thầy Myer của tôi cũng như những kinh nghiệm tại BBYO đã giúp tôi biết cách nói chuyện với mọi người về chứng Tourette.

Tạo nên sự khác biệt trong cuộc sống của trẻ em là tâm nguyện của tôi. Khi trưởng thành, tôi biết mình muốn trở thành một thầy giáo mà tôi hằng khao khát - kiên nhẫn, trắc ẩn và sẵn lòng trao cho mỗi đứa trẻ một cơ hội. Tôi muốn ở bên cạnh những đứa trẻ mà không ai khác ở bên cạnh chúng. Tourette đã mang lại cho tôi một phương tiện để thực hiện điều đó bởi tôi hiểu hoàn cảnh của những đứa trẻ bị khuyết tật. Thông thường, tôi cũng tạo mối quan hệ khá dễ dàng với phụ huynh và giáo viên, bởi vì tôi có thể chia sẻ những trải nghiệm cá nhân của mình và giúp họ áp dụng vào những tình huống cụ thể của họ.

Trở thành tấm gương.

Tôi muốn các học trò của mình không chỉ là học sinh giỏi mà còn phải là những công dân tốt. Tôi cố gắng trở thành con người mẫu mực trong lòng mỗi đứa trẻ mà tôi tiếp xúc. Tôi muốn học sinh của tôi nhìn tôi và nói, “Nếu thầy Cohen có thể làm được, thì em cũng vậy.” Dù tôi mang bệnh tật hoặc có khiếm khuyết gì cũng không thể ngăn được những nỗ lực của tôi trở thành một tấm gương. Tôi cũng muốn dạy cho học sinh của mình rằng cộng đồng là yếu tố cực kỳ quan trọng. Thực hiện những dự án với trẻ em và tham gia vào những tổ chức khác nhau cũng rất quan trọng. Theo đuổi việc học sau trung học phổ thông là cần thiết. Ba trong số những việc quan trọng nhất mà tôi đạt được chính là bằng cấp chuyên môn. Mỗi tấm bằng đều được đóng khung cẩn thận và được treo trang trọng trên tường, phía trên bàn làm việc của tôi. Người ta có thể mất tiền, có thể xóa đi những dữ liệu quan trọng trong máy tính nhưng không ai có thể lấy đi được những kiến thức bạn đã học được. Tôi hy vọng rằng các học trò của mình sẽ nối bước tôi vào đại học.

Không viện cớ

Viện có bào chữa thì rất dễ. Quá dễ. Và thực tế là rất nhiều người thường xuyên viện lý do này nọ. Tôi nghĩ rằng một khi con người ta viện lý do, họ sẽ tin rằng điều họ đang làm là đúng, nhưng kỳ thực là không. Ví thế, khi bạn muốn được người khác đối xử với bạn công bằng, bạn phải chứng tỏ cho họ thấy rằng không có việc gì là quá khó. Mọi người sẽ quan sát bạn ngay cả khi bạn tưởng chẳng ai quan tâm. Tôi không muốn mọi người thấy tôi viện lý do bởi vì sau này họ sẽ luôn nhớ điều đó. Một người tật nguyên thường bắt đầu chậm hơn những người khác. Mọi người không nhìn những người tật nguyên theo cách họ nhìn những người bình thường. Thực tế, cộng đồng nghĩ rằng người tật nguyên sẽ vịn vào bệnh tật của họ như một cái cớ. Bạn cần chứng tỏ rằng quan điểm ấy là một sai lầm.

Tự trào là chuyện bình thường.

Tính hài hước rất quan trọng, đặc biệt là trong giai đoạn khó khăn. Tôi vẫn thường nói đùa rằng mình không giỏi chơi trò trốn tìm. Đôi khi bạn phải quen với những lúc bị cười nhạo. Nhưng nếu bạn là kẻ đầu tiên ra trò tự trào, mọi người sẽ cười với bạn thay vì cười nhạo bạn. Cười

đùa cũng là cách thể hiện bạn thoải mái với bệnh tật của mình. Một khi bạn cảm thấy thoải mái, mọi người chung quanh bạn cũng sẽ thấy thoải mái theo.

Yêu thương bản thân - tự tin bày tỏ mong muốn của mình.

Mọi người nên yêu thương bản thân và điều đó rất quan trọng. Trẻ em, đặc biệt là những đứa trẻ tật nguyên, phải biết rằng chúng cần thể hiện nhu cầu của mình với mọi người. Chúng cần được dạy điều đó từ khi còn nhỏ. Trẻ em phải biết chúng không nên phụ thuộc hoàn toàn vào cha mẹ bởi cha mẹ không phải lúc nào cũng ở bên cạnh chúng. Đôi khi bạn phải làm mọi thứ một mình hoặc nhờ ai đó giúp đỡ. Vậy nên bạn phải học cách tự tin bày tỏ điều mình cần. Tương tự, bạn phải hiểu rõ mình có những quyền lợi gì. Ví dụ như tôi biết các nhà hàng không có quyền đuổi tôi ra ngoài. Hãy hướng dẫn mọi người và đấu tranh vì quyền lợi của mình. Nếu bạn thua lần này, hãy tiếp tục lần sau với những người thích hợp hơn - ví dụ như quản lý hoặc chủ nhà hàng. Hãy kiên trì trong việc phổ biến kiến thức về căn bệnh của mình. Điều này rất quan trọng bởi nó sẽ ngăn chuyện tương tự xảy ra lần nữa. Bạn có thể xóa bỏ tình trạng mù mờ

thông tin bằng cách giáo dục.

Hãy là người tiên phong - tìm hiểu thông tin về khuyết tật của mình. Làm những điều tốt nhất cho bản thân và những người thân yêu.

Nếu bạn bị hội chứng Tourette hoặc bất kỳ chứng bệnh nào khác, bạn phải am hiểu về nó. Nếu ai đó hỏi tôi bệnh Tourette là gì, tôi biết rõ câu trả lời. Hãy nghĩ mà xem, nếu bạn còn không biết thì làm sao bạn trông mong người khác thông cảm? Hãy tìm hiểu kỹ về chúng. Chọn cách nói thật ngắn gọn để dùng trong trường hợp cần thiết, và khi giải thích cho người khác hiểu, hãy tự rút kinh nghiệm nếu có sai sót. Bạn sẽ trở nên thuần thục hơn. Bất kể bạn có điểm yếu hoặc bệnh tật gì, bạn hoàn toàn có thể vượt qua nó! *Tôi đã làm được điều đó!*

Đôi khi để vượt qua trở ngại, bạn phải đi đường vòng.

Đừng bao giờ để bất kỳ điều gì ngăn cản bạn đạt được mục đích của mình. Nếu bạn gặp phải một bức tường gạch, bạn không nhất thiết phải đi xuyên qua nó. Hãy đi

vòng qua bức tường. Hãy luôn sáng tạo và tìm nhiều cách khác nhau. Nói chuyện với nhiều người, xem họ như đồng minh. Tôi đã rất may mắn khi có nhiều người giúp đỡ. Chắc chắn bạn cũng cần những người ủng hộ bạn.

Hãy xác định ai là những người bạn đích thực và cho họ biết điều đó.

Tôi nhận ra rằng những người nhìn thấy những tố chất trong tôi là những người luôn ở bên cạnh tôi bất cứ lúc nào tôi cần. Họ đến bên tôi ngay cả trước khi tôi cất lời nhờ vả. Tôi gặp những người muốn ăn mừng thành công với tôi, nhưng tôi luôn tự hỏi họ đã ở đâu lúc tôi khó khăn. Khi tôi trải qua thời kỳ gian khó thời thơ ấu, tại sao nhiều người lại quay lưng và lảng tránh tôi? Tôi biết ai là người đặc biệt bởi họ luôn ở bên cạnh tôi. Hãy luôn nghĩ về những người sát cánh cùng bạn. Họ là những người đặc biệt. Họ là những người tin vào bạn. Họ là những người bạn nên nói lời cảm ơn.

Hãy chia sẻ câu chuyện của bạn.

Là một thầy giáo, tôi không thể đối xử với tất cả học

trò theo cùng một cách như nhau bởi trẻ con là những cá thể khác biệt. Bạn không cần phải giống người khác 100%. Thế giới sẽ trở nên thật tẻ nhạt nếu điều đó xảy ra. Mỗi người là một cá thể độc nhất và bạn cần phải tìm thấy một người thầy, hoặc một người sắp sẵn sàng chấp nhận con người bạn. Có những điều tốt với người này nhưng lại không phù hợp với người khác. Hãy sáng tạo và chịu khó giao tiếp để tìm xem điều gì phù hợp.

Luôn biết điểm mạnh và điểm yếu của mình.

Tôi đã hợp tác với một nhà văn giỏi để đưa câu chuyện đời mình vào quyển sách này và nó đang nằm trên tay của bạn. Tất cả mọi người, dù là bình thường hay tật nguyền, đều có những điểm mạnh và điểm yếu riêng. Hãy biết sở trường và sở đoản của mình. Xây dựng mọi thứ dựa trên sở trường và tìm cách khắc phục sở đoản. Sở trường của tôi là khả năng lãnh đạo, hòa đồng, yêu trẻ em và luôn thích học hỏi. Sở đoản của tôi là đọc không tốt, không nấu ăn và cũng không giỏi chơi trò trốn tìm. Tôi đã tìm cách chế ngự những sở đoản của mình như nghe sách được đọc sẵn trong băng, thường ra ngoài ăn và tôi phát hiện thấy việc quan sát người khác chơi trò trốn tìm cũng khá thú vị.

Biết cách nhờ giúp đỡ.

Hãy nói cụ thể bạn cần giúp điều gì? Luôn đưa ra những lời yêu cầu rõ ràng, chính xác và nên nhớ phải nhờ người khác một cách khéo léo. Một nụ cười luôn là điều cần thiết. Nhớ cảm ơn người đã giúp bạn.

Nếu giáo viên không hiểu bạn, hãy tìm một người thầy khác.

Một người thầy có thể đạt danh hiệu Giáo viên giỏi nhất năm nhưng không hẳn là người thầy phù hợp với bạn. Dù còn nhỏ hay đã lớn, bạn vẫn phải không ngừng học hỏi. Hãy tìm một người thầy lúc nào cũng sẵn sàng dạy bạn, một người biết quan tâm, linh động và có thể hiểu được những điều quan trọng đối với khuyết tật của bạn.

Luôn năng động.

Thế giới ngoài kia rất tươi đẹp. Hãy tìm một điều gì đó mà bạn làm và thực hiện nó. Bất kể bạn thích gì thì cũng có những câu lạc bộ, những tổ chức hoặc hoạt động dành cho bạn. Nhưng bạn phải luôn là người phát hiện ra

chúng.

Áp dụng quy tắc “một cơ hội”.

Ai cũng xứng đáng có một cơ hội. Hãy chia sẻ thật lòng với những người chung quanh rồi xem ai vẫn ở bên cạnh bạn. Tôi luôn sẵn sàng cho bất kỳ ai một cơ hội. Ví dụ như có ai đi tới bảo tôi câm miệng lại và ra khỏi nhà hàng, tôi sẽ cố gắng giải thích rằng tôi bị hội chứng Tourette và chờ xem chuyện gì sẽ xảy ra. Họ có thể chấp nhận điều đó hoặc không. Nếu họ tin và hiểu tôi thì tôi sẽ cảm thấy nhẹ lòng. Còn nếu họ vẫn tiếp tục tỏ ra thô lỗ thì tôi sẽ rất buồn. Tôi nhận thấy rằng không phải ai cũng hiểu về bệnh Tourette hoặc các bệnh khác, vì thế tôi vẫn chấp nhận việc họ nghi ngờ điều tôi nói. Theo kinh nghiệm bản thân thì có rất nhiều người muốn làm điều đúng đắn; chẳng qua là họ mắc sai lầm ở lần đầu tiên.

Hãy ăn mừng thành công như thể không có ngày mai.

Bạn đã bao giờ thấy một lớp toàn những học sinh lớp hai đang vui sướng vì điều gì đó chưa? Bọn trẻ trông cực kỳ

hân hoan với vẻ mặt rạng ngời. Rồi khi lớn lên, chúng ta mất đi kiểu ăn mừng ấy. Chẳng mấy khi chúng ta đạt được mục tiêu hoặc có được một ngày thật tuyệt vời. Vì thế, nếu điều đó xảy ra, hãy ăn mừng với tất cả những gì bạn có. Hãy thể hiện nó. Hãy vui lên, kể cả làm vài điều đại dột. Hãy mời tất cả bạn bè của bạn. Bạn chắc chắn sẽ có những khoảng thời gian đặc biệt và nó sẽ thúc đẩy bạn tìm cách đạt được những thành công tiếp theo. Và thế là bạn sẽ có thêm nhiều lý do để ăn mừng.

Khi vấp ngã, hãy nhanh chóng đứng lên.

Đừng để cuộc sống hạ gục bạn. Thay vào đó, hãy nghĩ về những điều tích cực trong cuộc sống, dù là nhỏ nhất. Tập trung vào điều bạn có, thay vì những gì bạn không có. Khi gặp vấn đề, bạn có quyền bực mình, than phiền và buồn bã. Đó là những cảm xúc tự nhiên. Nhưng hãy để chúng diễn ra một lúc ngắn thôi. Bạn phải tự vực bản thân dậy và tìm cách để đi vòng qua chướng ngại vật ấy.

Hãy chọn mặt trận cho

Bạn không thể nào chiến thắng trong mọi trận đánh.

Không ai làm được điều đó. Vì thế, bạn phải học cách chọn cho mình một mặt trận phù hợp để có thể chiến thắng ở mặt trận ấy. Không phải trận chiến nào cũng xứng đáng với thời gian và công sức bạn bỏ ra. Một vài mặt trận, bạn hoàn toàn không có cơ hội chiến thắng. Bạn phải học cách nhận ra điều khác biệt. Sau đó, hãy chiến đấu với tất cả những gì mình có. Học, chuẩn bị và chiến đấu.

Hãy nhớ Lý thuyết Quả chuối.

Biết cách giải thích triết lý sống của mình một cách đơn giản và rõ ràng là một điều hữu ích. Tôi thường nói với học trò rằng có rất nhiều loại chuối: xanh hoặc vàng, dài hoặc ngắn, cong hoặc thẳng. Một quả chuối vàng có thể có vỏ ngoài cứng và màu xanh, thậm chí màu nâu và lốm đốm đồi mồi. Bạn không thể nào đánh giá một quả chuối bằng vẻ bề ngoài. Hãy bóc vỏ quả chuối ra và bạn sẽ thấy những quả chuối đều có phần bên trong giống nhau. Đừng nhìn tôi như một người bị bệnh Tourette. Hãy tìm hiểu về tôi và sau đó tùy bạn phán xét.

NGUỒN THAM KHẢO

Trang web chính thức của Brad Cohen

Cung cấp thêm thông tin cho những người mắc hội chứng Tourette.

www.frontoftheclassbook.com

Đạo Luật Về Người Khuyết Tật Hoa Kỳ

Nắm rõ quyền lợi dành cho người khuyết tật.

www.ada.gov

Tổ chức Jim Eisenreich

Tổ chức dành cho những trẻ em mắc hội chứng Tourette. P.O. Box 953, Blue Springs, MO 64013 800-442-8624 (số gọi miễn phí)

www.tourettes.org

Trang web Lifes A Twitch

Tiến sĩ tâm lý học B. Duncan McKinlay

Dựa trên kinh nghiệm cá nhân và trong nghề, Life's A Twitch! chứa đựng những bài viết, nghiên cứu, tư liệu, bài hát, thông tin về trẻ em, diễn đàn hỏi đáp, bài thuyết trình, và các dữ liệu khác nhằm động viên tinh thần những người đang sống chung với Tourette và những rối loạn chức năng đi kèm.

www.lifesatwitch.com

Hiệp Hội Quốc Gia Về Hội Chứng Tourette

Một tổ chức quốc gia ở Mỹ dành cho những người bị Tourette.

42-40 Bell Boulevard, Bayside, NY 11361 888-4TOURET
(số gọi miễn phí) hoặc 718-224-2999

www.tsa-usa.org

Trang web Planet Tic

Một trang web dễ truy cập dành cho trẻ em, phụ huynh và giáo viên.

www.planettic.com

Hiệp Hội Về Chứng Rối Loạn Chức Năng Tourette

Một nguồn thông tin tuyệt vời về độ rộng và sâu của hội chứng Tourette.

www.tourettesyndrome.org

Tổ Chức Về Hội Chứng Tourette của Canada

Một tổ chức quốc gia ở Canada dành cho những người mắc hội chứng Tourette.

194 Jarvis Street, #206, Toronto, Ontario M5B 2B7 800-361-3120 (số gọi miễn phí)

www.tourette.ca

Trang web Tourette Syndrome “Plus”

Thêm một nguồn thông tin đáng tin cậy về hội chứng Tourette.

www.tourettesyndrome.net

DỊCH GIẢ

Uông Xuân Vy



Uông Xuân Vy là một phụ nữ trẻ tràn đầy nhiệt huyết. Từng là học sinh lớp chuyên Anh trường Bùi Thị Xuân và được tuyển thẳng vào Đại học Kinh tế, chị tiếp tục thi

đầu vào khoa Quản trị kinh doanh của trường Đại học Quốc gia Singapore (NUS), một trong 20 trường đại học hàng đầu thế giới.

Niềm đam mê của chị là mang kho tàng kiến thức của thế giới về Việt Nam thông qua những quyển sách được chuyển ngữ với chất lượng cao nhất. Do đó, chị đã từ bỏ công việc tại tập đoàn Yahoo! Đông Nam Á ở Singapore, trở về quê hương để nắm giữ vai trò Giám đốc TGM Books.

Với phương châm “*Mang chất lượng vào kiến thức*”, những quyển sách do chị xuất bản được đầu tư công phu từ việc chọn lọc nội dung kỹ lưỡng đến công đoạn dịch thuật chính xác, rồi biên tập lại với ngôn từ trong sáng, dễ đọc, dễ hiểu, gần gũi với văn hóa Việt Nam... để mang lại những giá trị hữu ích cho độc giả người Việt. Vì vậy, TGM Books nói chung và chị nói riêng luôn tự hào về những quyển sách liên tục nằm trong danh sách bán chạy nhất và được độc giả cả nước yêu thích.

Chị là dịch giả của những quyển sách nổi tiếng như: Tôi Tài Giỏi, Bạn Cũng Thế!, Làm Chủ Tư Duy Thay Đổi Vận Mệnh, Những Bước Đơn Giản Đến Ước Mơ, Mặt

Phải, Bí Quyết Thành Công Dành Cho Tuổi Teen... Cho đến nay, những quyển sách của chị (bao gồm cả sách in và sách điện tử) đã đến với hơn 1.000.000 độc giả trên khắp cả nước.

Bạn có thể tìm hiểu về dịch giả Uông Xuân Vỹ tại trang web: www.uongxuanvy.com hoặc trên Facebook: www.facebook.com/dichgia.uongxuanvy

Vi Thảo Nguyên



Vi Thảo Nguyên tốt nghiệp hai trường đại học chuyên ngành Ngữ Văn Anh và Báo chí, từng đạt nhiều thành tích trong các kỳ thi năng khiếu Văn ở cấp phổ thông. Với tình yêu đặc biệt dành cho sách, ngày ra trường, chị quyết định làm việc trong môi trường xuất bản sách.

Sau sáu năm đảm nhiệm vai trò của một người biên dịch, một Phó phòng biên tập với hàng trăm tựa sách đã xuất bản tại một công ty xuất bản sách tiếng tăm, chị quyết định thôi việc để gắn bó với **TGM Books** từ m 2011 với mong muốn được cùng TGM thực hiện sứ mệnh “*Mang chất lượng vào kiến thức*”.

Là người luôn đặt ra những yêu cầu cao đối với bản thân và trong công việc, chị mong muốn mang lại cho độc giả những tựa sách hay, được dịch chính xác, biên tập kỹ lưỡng và được thực hiện bằng tất cả sự tâm huyết của những người làm nên nó.

HẾT

"Quyển sách Trên Bục Giảng là câu chuyện dành riêng cho những người chịu thiết thời trong cuộc sống, những người từng vấp ngã trên đường đời, những người cho rằng cuộc đời này gây cho mình quá nhiều khó khăn trắc trở."

Jim Eisenreich,

cựu vận động viên bóng chày Major League, mắc hội chứng Tourette

"Tác giả Brad Cohen đã biến hội chứng Tourette thành tài sản quý giá, và biến cuộc đời anh thành nguồn cảm hứng vô tận."

Nghệ sĩ Johnny Isakson, bang Georgia

"Câu chuyện về một đứa trẻ gặp trở ngại to lớn trong việc học, cuối cùng lại giành được giải thưởng Giáo viên giỏi nhất năm ở bang Georgia là một minh chứng cho ý chí bất diệt của con người."

Tập chỉ Foreword

Mắc phải hội chứng Tourette từ nhỏ, Brad Cohen bị người đời cho là lập dị, rồi đuổi đánh, chàm chọc và xa lánh cậu. Bạn bè, thầy cô và ngay cả người thân trong gia đình cũng cảm thấy khó có thể đến gần Brad. Ở tuổi thiếu niên, nhiều người cho rằng cậu cố tình có những hành vi không đúng mực, mặc dù cậu không thể kiểm soát được những cơn co giật và những âm thanh kỳ lạ do mình tạo ra, nhất là khi tình thần cậu căng thẳng tới độ. Thậm chí cho đến bây giờ, không ít lần Brad vẫn bị mời ra khỏi nhà hàng hoặc rạp chiếu phim vì cùng một lý do.

Nhưng quyển sách này không phải là nơi để Brad kể lể về sự đáng thương của bản thân. Nghị lực kiên cường và tinh thần chủ động đã giúp anh vượt qua những khó khăn ở trường và khi đi kiếm việc làm. Brad chưa bao giờ ngừng phấn đấu, và sau 24 lần xin phỏng vấn, anh đã có được công việc mình hằng mơ ước: trở thành thầy giáo về dạy cho học trò cách sống tích cực, ngoan cường.

Brad Cohen là một diễn giả, giáo viên và tác giả đầy nhiệt huyết, chủ nhân của giải thưởng Giáo viên giỏi nhất năm, bang Georgia. Anh sáng lập nên trung tâm dành cho trẻ mắc hội chứng Tourette và được đưa lên chương trình Oprah. Năm 2006, quyển sách Trên Bục Giảng được giải thưởng sách giáo dục dành cho những nhà xuất bản tự do. Cuộc đời của Brad là chủ đề cho bộ phim của hãng Hallmark Hall of Fame.

Đồng tác giả **Lisa Wysocky** là một diễn giả, một tác giả tận tụy và là chủ của một doanh nghiệp quan hệ công chúng.



www.TGMBooks.vn

Quyển sách này thuộc dòng sách **Sống Mạnh Mẽ** của TGMBooks.

ISBN 978-604-56-1119-7

